GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Dịch giả

Tỳ-Kheo-NI NHƯ ẤN

✺

KINH KIM QUANG MINH

Hiệp bộ

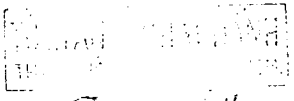
THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
ẤN HÀNH - PL. 2536 — 1992.

Chứng minh :

Sư trưởng : Thượng NHƯ Hạ THANH

* * *

Dịch giả : Tỳ-Kheo-Ni NHƯ ẤN





NAM-MÔ

BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU-NI PHẬT

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

✹

Dịch giả

Tỳ Kheo Ni NHƯ ẤN

KINH

KIM-QUANG-MINH

HIỆP BỘ

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TP. HỒ CHÍ MINH

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
PL. 2536 - NL. 1992

001668
4523

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công-đức nầy
Hồi hướng cho khắp cả
Chúng con cùng chúng-sanh
Hiện tại cùng quá vãng
Tăng trưởng các căn lành
Thành-tựu vô-biên phước
Nhứt-tâm cầu Bồ-Đề
Thấu tỏ Tam-thừa-giáo
Xa lìa các vọng-nghiệp
Suốt thông lý Nhứt-thừa
Trọn nên Tri-kiến Phật.
Đồng tu cùng đồng chứng
Công đức tự viên-thông.
Đệ tử cùng chúng-sanh
Sớm viên-thành quả Phật.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

MỤC LỤC

	Trang
— Lời Duyên khởi	9
— Tựa Kinh Kim-Quang-Minh Hiệp-bộ	13
— Nghi thức khai kinh trì tụng	17
Quyển thứ nhất :	
Phẩm 1 " Tựa kinh "	19
Phẩm 2 " Thọ-lượng "	27
Phẩm 3 " Tam thân phân biệt "	55
Quyển thứ hai :	
Phẩm 4 " Sám-hối "	87
Phẩm 5 " Diệt nghiệp-chướng "	119
Quyển thứ ba :	
Phẩm 6 : "Đà-la-ni Tối-tịnh-địa "	169
Quyển thứ tư :	
Phẩm 7 " Tán thán "	219
Phẩm 8 " Giảng luận pháp không "	233
Quyển thứ năm :	
Phẩm 9 " Y không mãn nguyện "	243
Phẩm 10 " Tứ Thiên Vương "	267
Quyển thứ sáu :	
Phẩm 11 : " Ngân chủ Đà La Ni "	311
Phẩm 12 " Đại Biện Thiên "	317
Phẩm 13 " Công Đức Thiên "	333
Phẩm 14 " Địa-Thần Kiên-Lao "	343
Phẩm 15 " Tán-chỉ Quỷ-Thần "	351
Phẩm 16 " Chánh-luận "	357
Phẩm 17 " Thiện-tập "	375

Quyển thứ bảy :

Phẩm 18 " Quỷ-Thần " 389

Phẩm 19 " Thọ-ký " 411

Phẩm 20 " Trừ-bệnh " 419

Phẩm 21 " Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử " 429

Quyển thứ tám :

Phẩm 22 " Xả-thân " 443

Phẩm 23 " Tán-Phật " 477

Phẩm 24 "Phó-chúc " 491

— Nghi thức hồi hướng 503

— Sám qui mạng 508

— Hồi hướng 512

— Phục nguyện 513

— Phụ trương — Nghi thức hành trì mật chú Chuẩn Đề 519

— Bài phục nguyện 532

LỜI DUYÊN KHỞI

Kính lễ :

— Thập phương Tam-Bảo từ mẫn chứng minh :

— Đệ tử Tỳ-kheo-ni pháp danh Như-Ấn, trước khi biên lời tựa, hiệp chưởng kính-lễ, ngưỡng cầu Tam-Bảo gia tâm nhiếp hộ, đệ tử nguyện đem công đức phiên dịch kinh điển, cúng dường vô lượng vô biên quốc độ chư Phật và hồi hướng Lục-đạo chúng sanh. Ngưỡng mong nhứt thiết u-hiển Thánh phàm chứng tri hộ niệm.

— Nam-mô Thập phương Thường Trụ Tam-Bảo Tát-Đại Chứng-Minh.

✹

Kính lễ liệt vị Chư Tôn,

Kính thưa chư Thiện nam tín nữ,

Tôi xin mạo muội có ít lời kính trình lên quý liệt vị:

Bộ kinh "Kim-Quang-Minh Hiệp bộ" nầy, nay được lên khuôn xuất bản, đối với hoài bão của Sư-Trưởng chúng tôi từ lâu, việc làm này thật là trễ muộn.

Nguyên vào năm 1965, Sư-Trưởng chúng tôi nhập thất trì tụng bộ Kim-Quang-Minh, thấy trong kinh có đoạn : Lúc đức Phật Thích-Ca đang giảng thuyết kinh này, có bốn vị Phật xuất hiện chứng minh hộ niệm, và trong phẩm "Tán Thán Công Đức" có bốn vị Thiên -Vương phát lời thệ nguyện : **"Nếu ở quốc độ nào, cõi nước bất an, nhân dân bị nạn binh tai dịch lệ, tất cả nhân dân trong nước đồng chí thành trì tụng kinh Kim-Quang-Minh, thì hàng Tứ-Thiên-Vương sẽ đến nơi quốc độ ấy ủng hộ khiến cho tai họa bặt dứt, quốc độ và nhân dân cõi đó được an lành, nội loạn, ngoại xâm không còn xảy ra nữa"...**

Sau khi Sư-Trưởng chúng tôi tụng xong bộ kinh Kim-Quang-Minh rồi, liền phát tâm phiên dịch bộ kinh này từ Hán-văn ra Việt- văn để bộ kinh này sớm được phổ biến khắp nơi, cho Chư Tăng Ni cùng Phật tử có đủ thiện duyên kiến lập Đạo tràng nhứt tâm trì tụng,

hầu đem thắng phước hồi hướng khắp cho nhơn dân đồng được tiêu trừ tai ương họa hoạn.

Công việc phiên dịch chỉ mới tiến hành được vài phẩm, bất ngờ Phật sự đa đoan, Sư Trưởng chúng tôi vì bận tâm lo cho Phật sự, nên vấn đề dịch kinh phải bị gián đoạn rất lâu.

Sau đó, Sư-Trưởng chúng tôi dạy tôi tiếp tục lo phiên dịch bộ kinh này, để Sư-Trưởng chúng tôi sớm hoàn thành được bổn nguyện. Mặc dù tôi tự xét mình tài hèn đức kém, nhưng vẫn yên tâm vì đã có Sư-Trưởng chúng tôi kề bên hướng dẫn, sự phiên dịch chắc chắn sẽ đem lại kết quả tốt đẹp, cho nên tôi kính vâng theo lời dạy của Sư trưởng, thành tâm phát nguyện đối trước ngôi Tam-Bảo cầu sự chứng minh gia hộ, tôi được đủ duyên thừa hành trách nhiệm Sư-Trưởng giao phó. Mỗi ngày tôi cố gắng gia tâm chuyên cần phiên dịch, tùy theo khả năng hiểu biết của mình. Nhờ hồng ân Tam Bảo gia hộ, sau năm tháng tròn ròng rã chuyên tâm, công cuộc phiên dịch bộ kinh Kim-Quang-Minh Hiệp bộ đã được viên thành.

Nguyên bộ kinh Kim-Quang-Minh gồm có 3 bổn :

1.-Kim-Quang-Minh

2.-Kim-Quang-Minh Hiệp bộ

3.-Kim-Quang-Minh Tối Thắng Vương kinh.

Ở đây tôi chỉ phiên dịch Kim-Quang-Minh Hiệp bộ. Khi bộ kinh được dịch xong, Sư-Trưởng chúng tôi nhờ các vị Xuất gia, Cư-sĩ hữu tâm góp phần công-đức với Sư-Trưởng chúng tôi cùng duyệt lại, để giúp cho bộ Kinh văn-lý được hoàn hảo, cú-nghĩa được đúng pháp, hầu tránh khỏi những lỗi lầm còn sơ sót trong việc ấn hành.

Nay tôi xin trình bày qua lời duyên khởi công việc phiên dịch bộ Kinh "Kim-Quang-Minh Hiệp bộ", để quý vị độc giả được biết qua. Riêng tôi kính xin liệt vị chư tôn từ-bi chỉ giáo nếu có chỗ nào bất thông. Tôi nguyện đem công đức phiên dịch Kinh này hồi hướng cho Phật pháp được trường tồn, quốc dân được thạnh đạt, Pháp-giới chúng sanh đều viên thành Phật đạo.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phiên dịch xong ngày 29-04-74 (9-8 Giáp Dần)

HUỆ-LÂM-TỰ
Tỳ-kheo-ni NHƯ ẤN

TỰA
KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ

Chùa Nhật-Nghiêm, bực Sa-Môn Thích Ngạn-Tông trình bày Kinh Kim-Quang-Minh này, chữ trọn giáo cùng dóng lên tiếng trống vàng trong giấc mộng, lý tột cõi chơn không, pháp báu vọt ra trên đất. Quả đủ ba Thân, đền trả báo xưa không kém khuyết. Nhơn tròn mười Địa, tỏ bày khẩm đủ nhiều kiếp chuyên tu, nên chi danh hiệu kinh xưng gọi "Kim-Quang-Minh" là vua của các kinh. Đặng xứng nơi đây mới biết người hay, khen rộng ngôi vị khó lường ấy vậy.

Chùa Đại-Hưng-Thiện, bực Sa-Môn Thích Bửu-Quý, người gần đời nhà Châu, hiển lộ thần-túc của Ngài Đạo-An, đáng kỉnh là trang Minh-tượng, thiệt đúng là bực Lương-tài, dạo xem các kinh, chưa từng hở tay, cũng đáng gọi là bực Thân-tử của Cù-Đàm, mà cũng là Nhan-Quyên giòng họ Khổng vậy. Song, Ngài Bửu-Quý thấy đời nhà Tấn thuở xưa, bực Sa-Môn Chi-Mẫn-Độ, hiệp hai chi của Trung-Hoa, hai chi của Thiên-Trước, và một trăm lẻ năm nhà Thủ-Lăng-Nghiêm, năm bổn làm một bộ, kết thành tám quyển. Lại hiệp một chi Trung-Hoa, hai chi Thiên-Trước, ba nhà Duy-Ma, ba bổn làm một bộ, tạo thành năm quyển. Nay có Sa-Môn là Tăng-Tựu lại hiệp hai bổn sám của Ngài La-

Thập và Ngài Da-Xá, bốn nhà Đại-Tập, thành bốn bổn làm một bộ, tạo thành sáu mươi quyển, nếu không phải là thâu góp từ giọt nước làm nên biển cả, thì cũng là nhóm góp từng vật mọn bồi đặng non cao. Văn nghĩa các kinh họp nơi đây trọn đủ, đây là dấu tích của bực Tiên-triết để lại, Ngài Bửu-Quý bèn nương theo đó dùng làm quy-củ. Kinh Kim-Quang-Minh thấy có ba bổn :

Ban đầu ở đời nhà Lương có Ngài Đàm-Vô-Sám, dịch làm bốn quyển gồm mười tám phẩm. Kế đó đời nhà Châu, Ngài Xà-Na-Khuất-Đa, dịch làm năm quyển, thành hai mươi phẩm. Sau đến đời nhà Lương, Ngài Chơn-Đế Tam-Tạng, trong niên hiệu Kiến-Phương dịch thêm các phẩm : **Ba Thân Phân-Biệt, Phẩm Diệt-Nghiệp-Chướng, Phẩm Đà-La-Ni Tối-Tịnh-Địa, Phẩm Y-Không Mãn Nguyện,** tất cả là bốn phẩm, bổ-túc thêm cho các phẩm trước, làm thành hai mươi hai phẩm.

Lời tựa nói rằng: Đàm-Vô-Sám Pháp-sư xưng tụng Kim-Quang-Minh Kinh, tự thấy mình thiên bẩm kém khuyết, mỗi khi tìm văn xét nghĩa, cho rằng lời nói này có bằng chứng, mà khi so sánh lại thì không có ý chỉ, nên ôm mãi những điều mờ mịt trong lòng. Ngài Bửu-Quý hằng than thở : Kinh này sâu xa bí nhiệm, tại sao cuối cùng lại không có lời Phó Chúc ? Xưa tuy có ba bổn dịch, nhưng nghĩa vẫn chưa trọn đủ, Ngài nghĩ tưởng mãi đến Phạn-văn, nguyện muốn đặng gặp gỡ.

Đời Đại-Tùy ngự trị, có kinh mới đem đến, vua sắc Quan Sở-Ty tiếp tục cùng nhau phiên-

dịch. Đến niên hiệu Khai-Hoàng năm thứ mười bảy, nhơn có mở ra một pháp tràng khuyến thỉnh Tam-Tạng Pháp-sư Xà-Na-Khuất-Đa nước Kiền-Đà-La người ở Bắc-Thiên-Trước, đây nói rằng Chí-Đức, Ngài tìm lại được bổn xưa, quả có phẩm **Phó Chúc,** sau đặng phẩm **Ngân-Chủ Đà-La-Ni,** cho nên biết nguồn dòng của Pháp-điển bị tán lạc, môn phái bị chia cắt. Tìm theo nguồn dòng, lý khó trọn đủ, nên nương theo Ngài Tam-Tạng Pháp-sư là bực huệ-tánh tỏ rõ, học-nghiệp cao xa, các Kinh Luận nội-điển, ngoại-điển phần nhiều thông suốt. Ngài ở tại Kinh-đô, chùa Đại-Hưng-Thiện, lo việc phiên dịch, gồm những bổn đã dịch trước kia, hiệp thành hai mươi bốn phẩm, biên làm tám quyển. Các bực Học-sĩ ở nơi Thành-Đô là Ngài Phí-Trường-Phòng, thông rành văn-phạm góp phần nhuận văn, bực Sa-Môn chùa Nhật-Nghiêm là Thích Ngạn-Tông giảo chính tinh-luyện. Pháp-bảo đã đủ, vui vẻ trong sự biên chép kinh điển thâm sâu, Ngài nguyện ngọn đèn Chánh-pháp này truyền đặng lâu dài trong đời.

✹

NGHI-THỨC KHAI KINH TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên-đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa.
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam-mô Hương-vân-cái Bồ-tát ma-ha-tát (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam. (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, thuật dà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

001668

BÀI KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu.
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng.
Nguyện tỏ Như-Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

Nam-mô Thập-Phương Thường-Trú Tam-Bảo. (3 lần)

KINH
KIM-QUANG-MINH hiệp bộ

QUYỂN THỨ NHỨT

- *Đời nhà Tùy, Ngài Sa-Môn THÍCH BỬU-QUÝ hiệp tập.*
- *Đất Bắc-Lương, Ngài Tam-Tạng Pháp-sư, Pháp-hiệu ĐÀM-VÔ-SÁM phiên dịch Phạn Hán*

TỰA KINH

Phẩm I

Tôi nghe Pháp Như-Thật ! Lúc bấy giờ đức Phật ở thành Vương-Xá núi Kỳ-Xà-Quật, khi ấy đức Như-Lai dạo qua hành xứ của chư Phật, nơi các pháp-tánh thâm sâu vô-lượng, qua chỗ sở hành thanh-tịnh của chư Bồ-Tát.

Kim-Quang-Minh này
Là vua các kinh
Nếu có người nghe
Phải nên suy nghĩ
Vô-thượng nhiệm mầu
Nghĩa rất thâm sâu
Kinh điển như thế
Ở trong bốn phương
Bốn Phật Thế-Tôn
Thường hay hộ trì
Đông-phương, A-Súc
Nam-phương, Bảo Tướng
Tây, Vô-Lượng-Thọ
Bắc, Vi-Diệu-Thinh
Ta nay đang nói
Các pháp sám hối
Sanh các công đức
Là pháp Vô-thượng
Hay diệt các khổ
Dứt các nghiệp ác
Tất cả giống Trí
Dùng làm nguồn gốc
Công-đức không lường

Dùng để trang nghiêm
Diệt trừ các khổ
Được vui vô-lượng

✹

Các căn chẳng đủ
Chết yểu không thọ
Nghèo cùng khốn khổ
Chư Thiên bỏ lìa
Bà con tranh tụng
Bị pháp luật phạt
Các việc giận hờn
Tài vật tổn hao
Buồn lo sợ sệt
Sao ác biến đổi
Các tà ngoại đạo
Biến quái liền liền
Chiêm bao thấy dữ
Ngày thời buồn lo

✹

Thường phải tắm gội
Nghe kinh điển này

Đem lòng thanh tịnh
Mặc y trong sạch
Chuyên nghe kinh này
Sâu vào hành xứ
Oai đức kinh này
Hay khiến tiêu diệt
Các điều tai ác
Liền đặng dứt trừ.
Tứ-Thiên hộ thế
Đem các quyến thuộc
Và đến vô-lượng
Các chúng Dạ-Xoa
Đến nơi ủng hộ
Người trì kinh này
Thần Đại-Biện-Thiên
Thần sông Ni-Liên
Thần quỷ Tử-Mẫu
Địa-Thần Kiên-Lao
Đại-Phạm-Tôn-Thiên
Tam-Thập-Tam-Thiên
Đại-Thần Long-Vương
Khẩn-Na-La-Vương

Ca-Lầu-La-Vương
A-Tu-La-Vương
Cùng các quyến thuộc
Đều đến chốn kia
Ủng hộ người này
Ngày đêm không rời

✹

Tôi nay nói ra
Các Phật Thế-Tôn
Thậm thâm bí mật
Hành xứ nhiệm mầu
Ức trăm ngàn kiếp
Khó thể gặp đặng
Người nghe Kinh này
Hoặc vì người nói
Nếu tâm tùy hỉ
Hoặc là cúng dường
Người được như thế
Trong vô-lượng kiếp
Thường được chư Thiên
Bát-Bộ cung kính

Tu-hành như vậy
Sanh các công đức
Không thể nghĩ bàn
Chứa phước vô-lượng
Cũng được mười phương
Chư Phật Thế-Tôn
Các Đại Bồ-tát
Thường hay hộ trì
Y phục sạch sẽ
Dùng hương thượng diệu
Tự tâm cúng dường
Thường không lìa hở
Thân ý thanh-tịnh
Không bị hoen ố.

✷

Vui mừng hớn hở
Ưa nghe kinh này
Nếu có người nghe
Phải biết hay đặng
Nhơn-thân nhơn-đạo
Cùng là Chánh-mạng

Nghe rồi sám-hối
Ghi nhớ trong tâm
Là người thiện-căn
Chư Phật khen ngợi.

*
* *

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ
Quyển I — Phẩm Tựa
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH hiệp bộ

QUYỂN THỨ NHỨT

- *Đời nhà Tùy, Ngài Sa-Môn Thích-Bửu-Quý hiệp tập,*
- *Đất Bắc-Lương, Ngài Tam-Tạng Pháp-sư, Pháp-hiệu Đàm-Vô-Sám phiên-dịch Phạn Hán.*

THỌ-LƯỢNG
Phẩm 2

Lúc bấy giờ trong thành Vương-Xá, có Đại Bồ-Tát tên là Tín-Tướng, trong đời quá-khứ đã từng cúng-dường vô-lượng-ức Na-do-tha trăm ngàn các Đức Phật, gieo trồng các thiện căn. Bồ-Tát Tín-Tướng suy nghĩ như vầy: Do nhân duyên gì mà

đức Thích-Ca Như-Lai thọ mạng rất ngắn, có tám mươi tuổi! Lại suy nghĩ rằng: Như lời Phật dạy, có hai nhân duyên đặng trường thọ. Thế nào gọi là hai ? một là không sát sanh, hai là bố-thí thức ăn ; mà Đức Thế-Tôn ta ở vô-lượng trăm ngàn ức Na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp đã từng tu hành giữ giới không sát sanh, làm đủ mười hạnh lành, bố thí món ăn uống không thể hạn lượng, những đến xương tủy máu thịt nơi thân mình cho chúng sanh đói khát đều được đầy đủ, cơm nước dư dùng.

Khi Đại-Sĩ chí tâm niệm Phật và đang ngẫm nghĩ nghĩa này, thì nơi thất tự nhiên hiện ra cảnh rộng lớn nghiêm-tịnh, các món báu quí bằng lưu-ly màu xanh cõi Trời xen lộn lẫn nhau, tạo thành mặt đất cũng như cõi Tịnh-độ đức Như-Lai đang ở, có mùi thơm nhiệm mầu hơn mùi thơm của

chư Thiên, khói mây bao phủ trùm khắp thất kia, bốn phía mặt thất đều có tòa cao làm bằng bốn báu thượng diệu, tự nhiên xuất hiện. Tọa-cụ dùng toàn áo Trời trải lên, trên Bảo-tòa thượng diệu này đều có chư Phật, chỗ thọ dụng làm bằng các hoa báu hiệp thành. Ở trên hoa sen có bốn đức Như-Lai ngồi :

— Phương Đông Phật A-Súc

— Phương Nam Phật Bảo-Tướng

— Phương Tây Phật Vô-Lượng-Thọ

— Phương Bắc Phật Vi-Diệu-Thinh

Bốn đức Như-Lai đây, tự nhiên ngồi trên bảo tòa Sư-tử, phóng ánh hào quang rộng lớn, soi sáng khắp thành Vương-Xá và ba ngàn đại thiên thế-giới, những đến mười phương

hằng hà sa thế-giới chư Phật, mưa các hoa trời, trổi các thiên kỷ nhạc.

Lúc bấy giờ, chúng sanh trong ba ngàn Đại-thiên thế-giới, nhờ thần-lực của Phật cùng các chư thiên mà đều được vui vẻ, các căn kém khuyết liền đặng đầy đủ. Nói tóm lại, những việc lợi ích trong thế gian lâu nay chưa từng có, nay đều xuất hiện đầy đủ.

Khi ấy, Ngài Tín-Tướng Bồ-Tát thấy các đức Phật và những việc hi hữu như thế, Ngài hớn hở vui mừng, cung kính chắp tay hướng về chư Thế-Tôn, chí tâm niệm Phật, suy nghĩ như vầy: Đức Thích-Ca Như-Lai công-đức vô-lượng, nhưng sao thọ-mạng của Ngài rất ngắn, chỉ tám mươi tuổi ? Thế nên trong lòng Tín-Tướng Bồ-Tát sanh nghi-hoặc.

Bấy giờ, bốn đức Như-Lai dùng Chánh-biến-tri bảo cùng Tín-Tướng Bồ-Tát rằng :

— Này Thiện nam tử ! Ông không nên suy nghĩ về thọ-mạng ngắn dài của đức Như-Lai. — Do cớ sao? Này thiện nam tử, chúng ta chẳng thấy chư Thiên, người đời, chúng ma, Phạm-chúng, Sa-môn, Bà-la-môn, người và chẳng phải người có thể nghĩ tính về sự thọ-lượng của đức Như-Lai. Biết đặng chừng hạn, chỉ trừ Như-Lai.

Khi ấy, bốn đức Như-Lai đồng muốn rao bày công đức thọ-mạng của đức Phật Thích-Ca. Cho nên cõi trời Dục-giới, Sắc-giới, Thiên, Long, quỷ thần, Càn-Thát-Bà, A-Tu-La, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, và không lường trăm ngàn ức Na-do-tha các vị Đại Bồ-tát, nương nhờ thần lực của

Phật đều đến nhóm họp nơi thất của Bồ-Tát Tín-Tướng.

Bấy giờ, bốn đức Phật ở trong đại chúng lược nói bài kệ, ví dụ thọ-mạng không lường của đức Thích-Ca Như-Lai :

Tất cả giòng nước
Biết được số giọt
Thọ-mạng Thế-Tôn
Không thể đếm được
Các núi Tu-di
Biết được cân lượng
Thọ-mạng Thích-Tôn
Không hay lường được
Tất cả đại địa
Biết được số trần
Thọ-mạng Thích-Tôn
Không tính toán được
Cũng như hư không
Còn có bờ mé
Thọ-mạng Như-Lai
Không thể kể tính

Số kia không lường
Trăm ngàn muôn kiếp
Thọ-mạng Thế-Tôn
Không biết số kiếp
Phật thọ như thế
Trăm ngàn vạn ức
Không thể tính kể
Vô-lượng vô-biên
Do nhân duyên này
Nên nói hai duyên
Chẳng hại vật mạng
Thí thực không lường
Cho nên Đại-sĩ
Tuổi thọ khó tính
Vô-lượng vô-biên
Cũng không chừng hạn
Thế nên ngươi nay
Không nên hỏi Phật
Mạng sống không lường
Mà sanh nghi-hoặc.

Lúc bấy giờ, ngài Tín-Tướng Bồ-Tát Ma-Ha-Tát nghe bốn đức Phật

giảng nói về việc thọ-mạng không lường của đức Như-Lai rồi, trong thâm tâm tin hiểu nên rất mừng rỡ vui vẻ. Khi nói phẩm Thọ-mạng không lường của đức Như-Lai xong, vô-lượng vô biên A-tăng-kỳ chúng sanh phát tâm Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Lúc ấy, bốn đức Như-Lai thoạt nhiên không còn hiện nữa.

Đang khi ấy, Bồ-Tát Tín-Tướng ở bên các đức Phật, nghe nói về thọ-mạng của đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn, ngài liền bạch với chư Phật :

— Kính thưa chư Thế-Tôn ! Vì sao đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai hiển thị thọ-mạng ngắn ngủi như thế ?

Các đức Thế-Tôn bảo cho Bồ-Tát Tín-Tướng biết rằng : Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai ở trong đời ác năm trược, thị hiện tuổi thọ sống một trăm năm, là muốn làm lợi ích cho những chúng sanh đời sau tin hiểu,

những chúng sanh ít căn lành, những chúng sanh chấp ngã-kiến, thấy có sự sống và sự nuôi dưỡng, thấy có y-phục, thấy có ngã, thấy có ngã sở, chấp đắm ngã-sở trong tất cả coi đó là lợi ích, các chúng sanh phàm-phu và ngoại đạo Ni-càn-đà, Ba-lê Bà-xà-ca v.v... Vì vậy, đức Thế-Tôn Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai, mới hiển thị thọ-mạng ngắn ngủi như thế. Đây là vì muốn thành-thục chúng sanh.

Thiện nam-tử ! Sở dĩ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-lai hiển thị thọ-mạng ngắn ngủi như thế, là vì khiến cho tất cả chúng sanh kia, nếu biết Đức Như-Lai sớm nhập Niết-Bàn liền phát sanh tư tưởng đau khổ, tư tưởng ít có, cùng tư tưởng chưa từng có, cho đến khởi lên tư tưởng sầu lo. Nhơn đây, các chúng sanh ấy phải vội vã tín thọ Kinh pháp và thọ-trì đọc tụng, họ sẽ không bao giờ hủy-báng. Cho nên

Đức Như-Lai vì nhơn duyên này mà hiển thị thọ-mạng ngắn ngủi như thế. Bởi vì tất cả chúng sanh kia, nếu thấy Đức Như-Lai chẳng vào Niết-Bàn thì họ chẳng sanh khởi tư tưởng sầu lo và tư tưởng chưa từng có, họ cũng không bao giờ tin thọ Kinh pháp của Đức Như-Lai giảng-thuyết, và cũng không chịu thọ trì đọc tụng. — Bởi sao vậy ? Vì họ chấp theo Thường-kiến, nên mới có những tình-trạng ấy xẩy ra.

— Thiện nam-tử ! Thí như có một bực Đại-Trượng-phu, cha mẹ của vị nầy được phước báu có nhiều tiền của, nhưng sau đó, các người con của vị trượng-phu nầy biết cha mẹ của mình có chứa nhiều tiền của rồi, nên chẳng phát sanh tư tưởng ít có khó được, cũng chẳng sanh khởi tư tưởng chưa từng có. — Vì sao vậy ? Bởi vì các người con nầy tự cho mình

là nhiều phước báu, nên chẳng còn cần phải lo nghĩ.

— Này Thiện nam-tử ! Cũng giống như vậy ! Các chúng sanh kia nếu biết Đức Như-Lai chẳng vào Niết-Bàn, thì họ sẽ chẳng phát sanh tư tưởng ít có khó được, cùng tư tưởng chưa từng có, cho đến tư tưởng khó gặp đặng. Sở dĩ tại sao ? — Vì chúng sanh kia chấp theo Thường-kiến.

— Thiện nam-tử ! Thí như có một bực Trượng-phu, cha mẹ nghèo nàn không có phước báu, các người con của vị Trượng-phu ấy đến chỗ vua, hoặc trong nhà Đại-thần của vua, thấy các chỗ kia kho lẫm đầy nhẩy các món châu báu, các người con ấy liền khởi lên tư tưởng ít có cùng tư tưởng chưa từng có, lại sanh ý tưởng rất khó gặp đặng những điều nầy. Cũng vì những của báu ấy chứa nhóm rất nhiều, nên chúng

phát sanh ý tưởng phải siêng năng nhọc nhằn mới có đặng những của cải chứa nhóm nhiều như thế. Bởi cớ sao ? — Bởi vì chúng phước báu kém thiếu vậy.

— Này Thiện Nam-Tử ! Cũng giống như vậy ! Các chúng sanh kia nếu thấy Đức Như-Lai đã vào Niết-Bàn ắt phải phát sanh tư tưởng ít có, chưa từng có, cùng phát sanh ý nghĩ đau khổ. Ở nơi vô-lượng thời, chư Phật Thế-Tôn xuất hiện ra đời thí như hoa Ưu-Đàm-Ba-La ở nơi vô-lượng thời xuất hiện nơi đời. Đúng thế, đúng thế ! Chư Phật Thế-Tôn ở nơi vô-lượng thời xuất hiện nơi đời, các chúng sanh kia nhơn nghĩ tưởng như vậy mà đặng phát sanh tư tưởng ít có, chưa từng có, họ sẽ hớn hở vui mừng. Tất cả chúng sanh ấy khi thấy đức Như-Lai rồi đều đặng tin tưởng, nên khi nghe đức Như-Lai

dùng lời nói chơn thật, họ sẽ tin thọ những kinh pháp như thế, mà không bao giờ chống trái.

— Thiện nam tử ! Do nghĩa đây nên đức Như-Lai thị hiện chẳng trụ lâu ở đời, mà sớm nhập Niết-Bàn.

— Thiện nam tử ! Chư Phật Thế-Tôn phương tiện thiện xảo như thế để nuôi lớn căn lành cho chúng sanh.

Khi bốn Đức Phật giảng nói về sự thọ lượng của đức Thích-Ca xong, liền ẩn lặng chẳng hiện ra nữa. Lúc ấy, Tín-Tướng Bồ-tát cùng với vô-lượng trăm ngàn vị Bồ-tát và vô lượng vô số trăm ngàn chúng sanh đồng đi đến non Kỳ-Xà-Quật, đến chỗ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai, bực Chánh-Biến-Tri. Khi đến rồi, cúi đầu lễ dưới chơn Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, Tín-Tướng Bồ-tát bạch Phật các việc đã nói như trên. Cho

đến chư Phật Thế-Tôn ở khắp bốn phương, cũng đồng đi đến non Kỳ-Xà-Quật, chỗ Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai. Đến rồi, mỗi vị đều tùy theo phương hướng ngồi lên tòa của mình, mỗi vị đều bảo các vị Bồ Tát thị giả rằng: Này Thiện Nam-tử ! Ông hãy đi đến chỗ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai, đến rồi ông vì chúng ta hỏi thăm Đức Thích-Ca Như-Lai, ít bệnh, ít não, khí-lực nhẹ nhàng, đi đứng yên vui chăng, và nói thêm lời nầy: Lành thay Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai ! Nay Ngài muốn nói bổn pháp Kim-Quang-Minh, chúng ta sẽ tùy-hỉ công-đức.

Các vị Đại Bồ-Tát vâng lời đồng đi đến chỗ Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai, đảnh lễ dưới chân của Phật xong, lui đứng một bên. Khi đứng yên rồi, các vị Đại Bồ-Tát bạch với Phật rằng : Kính thưa, Chư Phật Thế-Tôn

ở bốn phương dạy chúng con đến hỏi thăm Thế-Tôn ít bệnh, ít não, khí-lực nhẹ nhàng, đi đứng yên vui không? Và dạy chúng con nói thêm lời nầy: Lành thay ! Đức Thế-Tôn muốn nói pháp căn-bổn của kinh Kim-Quang-Minh vì lợi ích yên vui cho chúng sanh, cho đến diệt trừ sự đói khát nguy hiểm... vv... Khi ấy, Đức Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai Thế-Tôn khen các vị Bồ-Tát rằng : Lành thay, Lành thay, Thiện Nam-tử ! Các ông đã khéo vì các chúng sanh khuyến thỉnh Như-Lai. Khen xong, Đức Phật Thế-Tôn liền nói kệ rằng :

Ta chẳng lìa non nầy
Thường nói kinh báu đây
Giúp chúng sanh thuần thục
Liền thị hiện Niết-Bàn
Kẻ phàm-phu mê chấp
Không tin lời ta nói
Thành-thục vì chúng sanh

Ta hiện nhập Niết-Bàn.

Khi bấy giờ, trong Pháp-hội có vị Bà-La-Môn họ là Kiều-Trần-Như, tên là Thánh-Ký, ở trong đại-chúng ngồi yên lặng. Vô-lượng trăm ngàn chúng Bà-La-Môn đi nhiễu xung quanh tỏ bày cung kính cúng dường Đức Như-Lai, và lắng nghe Đức Phật Thế-Tôn tỏ bày sự thọ-mạng tám mươi tuổi và nên nhập Niết-Bàn.

Ngài Kiều-Trần-Như cùng với trăm ngàn Bà-La-Môn đều đứng dậy, buồn rầu khóc lóc đảnh lễ dưới chân Phật bạch rằng: Thưa Thế-Tôn ! Nếu Đức Như-Lai đem lòng Đại-Từ Đại-Bi thương xót, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh được an vui, làm cha mẹ chân thật của chúng sanh, cao tột không lường, không gì sánh kịp, làm chỗ nương tựa quay về cho thế gian, khiến các chúng sanh hưởng thọ sự an vui mát mẻ. Như trăng trong tuôn

ra ánh sáng. Như mặt trời chiếu soi trên đỉnh núi Ưu-Đà-Diên. Nếu Phật Thế-Tôn xem tất cả chúng sanh như La-Hầu-La, xin Phật vì con ban cho ân đức.

Đức Như-Lai lặng yên không đáp.

Khi ấy, có vị đồng-tử, con của Lạc-Sa-Tỳ Quốc Vương, tên gọi là Nhứt-Thiết Chúng-Sanh Hỷ-Kiến. Ở trong chúng hội, xét thấy Ngài có đầy đủ biện tài, khéo hay hỏi đáp.

Lúc bấy giờ, Vương-tử nương thần lực của Phật thưa với Ngài Kiều-Trần-Như rằng :

— Đại Bà-La-Môn ! Ngài ở nơi Thế-Tôn để cầu ân đức gì? Tôi nay vì ông, tặng cho ông ân đức như ý.

Bà-La-Môn nói rằng :

— Lành thay Vương-tử ! Chúng tôi xin muốn cung kính cúng-dường kim thân của Thế-Tôn; cho nên muốn

được Xá-Lợi của Như-Lai chừng bằng hột cải để cung kính cúng-dường, vậy nay phải làm thế nào ?

Vương-tử liền đáp lời rằng :

— Như chỗ tôi nghe : Nếu Thiện nam-tử và thiện-nữ-nhơn nào cung kính cúng-dường Xá-Lợi của Như-Lai, sẽ được làm chủ ở cõi trời thứ sáu, hưởng sự phú quý an-lạc vô cùng.

— Đại Bà-La-Môn ! Vậy ông nên nhứt tâm lóng nghe ! Nếu muốn nguyện cầu được vô-lượng công đức và phước báu ở cõi trời thứ sáu, thì Kinh Kim-Quang-Minh nầy là vua các Kinh rất khó nghĩ bàn, rất khó bày tỏ, phước báu vô cùng, hàng Thinh-Văn và Duyên-Giác không thể biết rõ. Kinh nầy nhiếp trì công đức như thế, phước báu vô biên, không thể nghĩ bàn. Tôi nay vì ông lược nói như vậy.

Bà-La-Môn thưa :

— Lành thay Vương-tử ! Kinh điển Kim-Quang vi-diệu như vậy, công đức không lường khó hiểu khó biết, cho đến không thể nghĩ bàn. Chúng tôi hàng Bà-La-Môn ở nơi Biên-Quốc nói lời như thế, nếu thiện-nam-tử và thiện-nữ-nhơn được Xá-Lợi của Phật chừng bằng một hột cải để vào tháp nhỏ, tạm thời lễ bái cung kính cúng-dường, công đức vô biên. Người nầy khi mạng chung được làm chủ cõi trời thứ sáu hưởng sự vui thượng diệu không thể cùng tột, ông nay vì sao mà chẳng vui ưa cúng-dường Xá-Lợi cầu được phước báu nầy ? Đúng vậy Vương-tử ! Do nhơn duyên nầy tôi nay theo Phật muốn cầu một ân đức.

Vương-tử nói bài kệ đáp lời Bà-La-Môn rằng :

Như giòng nước chảy mạnh
Sanh ra hoa Câu-Vật
Thân Xá-Lợi Thế-Tôn
Rốt ráo chẳng thể có
Như chim quạ màu đỏ
Câu-chỉ-la sắc trắng
Thân chơn thiệt Thế-Tôn
Chẳng thể thành Xá-Lợi
Dẫu cho cây Diêm-Phù
Hay sanh trái Đa-La
Cùng cây Khiếp-Thọ-La v.v...
Lại sanh hột Am-La
Thân Như-Lai không diệt
Chẳng thể sanh Xá-Lợi
Dầu cho rùa có lông
Có thể may làm áo
Thân Phật không hư dối
Trọn không có Xá-Lợi
Dẫu cho chưn loài muỗi
Có thể làm thành lầu
Thân Như-Lai tịch tịnh
Không có việc Xá-Lợi
Dầu cho loài trùng nhỏ

Trong miệng sanh răng trắng
Thân giải thoát Như-Lai
Trọn không sắc buộc ràng
Sừng thỏ làm thang đứng
Từ đất lên trên trời
Ngẫm nghĩ ta Xá-Lợi
Công đức không chỗ có
Chuột leo thang sừng thỏ
Nguyệt-thực trừ Tu-La
Y Xá-Lợi hết hoặc
Giải thoát không chỗ có
Như ruồi lằn say rượu
Chẳng hay tạo hang ổ
Nơi Phật không chánh hạnh
Chẳng hay đến Tam-Thừa
Như lừa chỉ ăn no
Trọn không có tài năng
Ca múa khiến người vui
Hàng Nhị thừa, phàm-phu
Hay nói và hay làm
Mình người không chỗ có
Giả sử quạ và diều
Đồng thời đậu một cây

Hòa hợp thương mến nhau
Thể Như-Lai chơn thật
Xá-Lợi thân hư dối
Đều không có lẽ phải
Như lá cây Ba-La
Chẳng hay ngăn mưa gió
Nơi Phật khởi hư vọng
Sanh tử trọn chẳng diệt
Như thuyền lớn giữa biển
Đầy đủ các của báu
Sức nữ-nhơn mới sanh
Cầm giữ không chỗ phải
Pháp-thân tột vô biên
Chỗ bất-tịnh phiền não
Chẳng hay nhiếp Như-Lai
Nghĩa ấy cũng như thế
Thí như loài chim sẻ
Chẳng hay ngậm hương-sơn
Phiền-não y Pháp-thân
Chẳng bị phiền-não động
Thân Như-Lai như thế
Thâm sâu khó nghĩ lường

Nếu chẳng như pháp quán
Sở nguyện chẳng thành tựu.

Khi ấy, Bà-La-Môn nghe nghĩa nầy rồi, liền nói bài kệ đáp lại lời Vương-Tử rằng :

— Lành thay ! Lành thay !
Ông thật Phật-Tử
Người Đại-Kiết-Tường
Khéo léo phương tiện
Nơi lý chẳng động
Đã đặng chánh ký
Vương-Tử nghe ta
Nay nói thứ lớp
Y chỗ độ đời
Đức Phật khéo nghĩ
Cảnh giới Như-Lai
Không ai biết rõ
Tất cả chư Phật
Chẳng cùng người khác
Tất cả chư Phật
Xưa nay tịch tịnh
Tất cả chư Phật

Tu hành đồng nhau
Tất cả chư Phật
Tột sau thường trụ
Tất cả chư Phật
Đồng chung một thể
Những nghĩa như thế
Là pháp Như-Lai
Chơn-thân Như-Lai
Không phải tạo tác
Sở dĩ là sao ?
Chư Phật vô-sanh
Kim-cang bất-hoại
Trong ngoài vô-ngại
Hiện bày thân tướng
Tùy hóa chúng sanh
Như-Lai Đại-tiên
Không có sắc tướng
Thân ngài như thế
Chẳng phải huyết nhục
Làm sao mà đặng
Có các Xá-Lợi ?
Vì độ chúng sanh
Phương tiện hiện bày

Tất cả Chánh-giác
Chơn-pháp làm thân
Pháp-giới thanh tịnh
Đây là Như-Lai
Vương-Tử phải biết
Thân Phật như thế
Như Như-Lai nói
Nghĩa lý như thế
Tôi đã nghe biết
Vì thỉnh Như-Lai
Rộng nói phân biệt
Lý nghĩa chơn thiệt
Nên cầu Xá-Lợi
Mở cửa phương tiện.

Khi ấy, trong Pháp hội có ba muôn hai ngàn vị Thiên-Tử nghe giảng nói nghĩa lý thọ mạng vô-lượng thâm sâu như thế rồi, tất cả đều ở nơi Đạo Vô-Thượng phát-tâm kiên-cố, vui mừng hớn hở khác miệng đồng lời nói bài kệ khen ngợi rằng :

Tất cả Như-Lai
Chẳng nhập Niết-bàn
Tất cả chư Phật
Thân không hư hoại
Chỉ vì thành thục
Cho các chúng sanh
Thắng-trí phương-tiện
Hiện bày Niết-bàn
Như-Lai đời trước
Chẳng thể nghĩ bàn
Như-Lai đời sau
Thường không hư-hoại
Như-Lai khoảng giữa
Nhiều món trang-nghiêm
Pháp-giới chúng sanh
Đều vì lợi tha.

Bấy giờ, Bồ-Tát Tín-Tướng từ nơi các Đức Như-Lai và hai vị Đại-Sĩ nghe nói nghĩa thọ-mạng của Đức Thích-Ca rồi, đặng mãn sở-nguyện, lòng không còn nghi ngờ nữa, hớn hở vui mừng, thân tâm an lạc, trong

ngoài đầy đủ. Lại có số A-Tăng-Kỳ tất cả chúng sanh nghe nói nghĩa nầy ở nơi Đạo Vô-thượng đều đặng phát tâm. Lúc ấy, bốn Đức Như-Lai bỗng nhiên chẳng hiện, trong Đại-hội nầy chỉ còn lại Đức Phật Thích-Ca.

*

* *

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ
Thọ-Lượng — Phẩm 2
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH hiệp bộ

QUYỂN THỨ NHỨT

- *Đời nhà Tùy, Ngài Sa-Môn Thích Bửu-Quý hiệp tập,*
- *Đất Bắc-Lương, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư, Pháp-hiệu Đàm-Vô-Sám phiên dịch Phạn Hán.*

TAM THÂN PHÂN BIỆT

Phẩm 3

Lúc bấy giờ, Ngài Hư-Không-Tạng Đại Bồ-Tát ở trong Đại-chúng, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai bên phải, quỳ gối bên phải sát đất, chắp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Phật, dùng các thứ vàng ngọc châu báu và các món hoa báu nhiệm

mầu làm Tràng-phan Bảo-Cái, thảy đều cúng-dường Đức Phật, bạch rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Các vị Đại Bồ-Tát ở trong Chánh-Pháp của Đức Như-Lai công đức tu-hành như thế nào ?

* Phật dạy rằng :

— Nầy Thiện nam tử ! Ông nên lóng nghe và khéo suy nghĩ, ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói. — Nầy Thiện nam tử ! Tất cả Như-Lai có ba món Thân, các Đại Bồ-Tát đều phải nên biết.

Sao gọi là ba ?

— Một là Hóa-Thân

— Hai là Ứng-Thân

— Ba là Pháp-Thân

Ba thân như thế, nhiếp thọ quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

— Làm sao Bồ-Tát hiểu biết phân biệt được Hóa-Thân ?

— Nầy Thiện nam tử ! Thuở xưa, Đức Như-Lai đã từng ở cõi Ta-Bà nầy tu-hành, vì tất cả chúng sanh tu-hành các pháp, khi các pháp tu nầy đến ngày viên-mãn, Đức Như-Lai được đắc quả Tự-Tại.

Do sức Tự-Tại, tùy Tâm chúng sanh, tùy Hạnh chúng sanh, tùy Giới chúng sanh mà Như-Lai rõ biết nhiều món. Chẳng đợi thì-giờ, không lỗi thời tiết, chỗ nào cũng tương-ưng, giờ nào cũng xứng hợp ; hạnh nguyện giống nhau ; thuyết pháp hợp nhau mà hiện ra các Thân-Tướng, đây gọi là Hóa-Thân vậy.

Nầy Thiện nam tử ! Các Đức Phật Như-Lai vì muốn cho Chư Đại Bồ-Tát đặng thông-đạt lý Sanh-tử và Niết-Bàn đồng một mùi vị, nên nói Pháp Chơn Đế. Chính mình thấy chúng sanh sợ sệt, hoặc vui vẻ, nên vì Vô-Biên Phật-Pháp mà làm căn bản. Tức

là Đức Như-Lai nương vào ba món Như-Như sau đây để hóa độ Tự-Tại.

Ba món Như-Như :

— Tương-ưng Như-Như

— Nguyện-lực Như-Như

— Trí-huệ Như-Như

Thân nầy hiện rõ đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trên đảnh và sau lưng hiện ra sắc hào-quang tròn sáng, đây gọi là Ứng-Thân vậy.

Nầy Thiện nam tử ! Làm sao Đại Bồ-Tát rõ biết Pháp-Thân ? Vì muốn diệt-trừ hết tất cả các nghiệp-chướng phiền-não, vì muốn đầy đủ tất cả thiện-pháp, chỉ duy có Trí-Như-Như, Như-Như đây gọi là Pháp-Thân.

Hai thân trước là giả-danh mà có, thân thứ Ba do chơn-thật mà có, làm căn bản cho hai thân trước vậy.

Do cớ sao ?

— Bởi lìa Pháp-Như-Như, lìa Trí-Vô-Phân-Biệt, tất cả chư Phật không có pháp nào khác.

Bởi sao thế ?

— Vì tất cả chư Phật Trí-Huệ khẩm đủ, tất cả phiền-não rốt ráo diệt hết, chứng đặng ngôi Phật Thanh-Tịnh, cho nên gọi là Pháp-Như-Như, Trí-Như-Như, gồm tất cả Phật-Pháp vậy.

— Lại nầy Thiện nam tử ! Tất cả chư Phật đều có công hạnh Tự, Tha lợi ích đến chỗ rốt ráo. Lợi ích cho mình là Pháp-Như-Như, lợi ích cho người là Trí-Như-Như, do công hạnh Lợi-mình, Lợi-người, mà đặng Tự-Tại, chỗ Diệu-dụng vô-lượng vô-biên, cho nên phân biệt Phật-Pháp nhiều món vô-lượng vô-biên.

Nầy Thiện nam tử ! Thí như, y theo vọng-tưởng Tư-duy, nói ra các món phiền-não, các món nghiệp-chướng và các loại quả báo như thế và y theo Pháp-Như-Như, Trí-Như-Như nói ra các món Phật-pháp, các Pháp Duyên-Giác, các pháp Thinh-Văn v.v...

Lại y theo Pháp-Như-Như, y theo Trí-Như-Như nầy, nói ra tất cả Phật-pháp đặng Tự-tại thành-tựu. Đây là nghĩa thứ nhất không thể nghĩ bàn. Thí như, dùng khung-lụa trắng, vẽ lên các món trang-nghiêm cũng không thể nghĩ bàn, Pháp-Như-Như và Trí-Như-Như như thế, nhiếp thành Phật-pháp cũng khó thể nghĩ bàn.

— Nầy Thiện nam tử ! Sao gọi là Pháp-Như-Như, Trí-Như-Như ?

Bởi hai món nầy không phân biệt mà đặng các việc Tự-Tại. Nầy Thiện nam tử ! Thí dụ Đức Như-Lai, sau khi đã vào Niết-Bàn rồi, do Nguyện Lực

Tự-Tại nên có nhiều việc chưa được trọn đủ. Nhưng vì Pháp-Như-Như và Trí-Như-Như như thế, mà Như-Lai đặng việc Tự-Tại.

— Lại nữa Thiện nam tử ! Bồ-Tát đã vào Pháp-định Vô-Tâm, y theo nguyện-lực trước kia, từ nơi Thiền-định mà khởi ra các việc, hai Pháp như thế không có phân biệt,nên đặng các việc Tự-Tại.

Nầy Thiện nam tử ! Thí như mặt trời, mặt trăng không có phân biệt, cũng như gương và nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không có phân biệt, ba món hòa hợp mà có đặng hình bóng. Pháp-Như-Như và Trí-Như-Như thế ấy, cũng không có phân biệt. Do Nguyện-Lực Tự-Tại nên chúng-sanh có mối giao-cảm, từ nơi mối giao-cảm nầy nên Ứng, Hóa hai Thân hiện bày, như ánh mặt trời mặt trăng hòa hợp mà hiện ra. Lại nầy

Thiện nam tử ! Thí như nước và gương vô-lượng vô-biên y nơi ánh sáng kia, cho nên hình bóng từ chỗ khoảng không hiện ra các Tướng khác nhau. Chỗ không đó, tức là Vô-Tướng vậy.

Nầy Thiện nam tử ! Các chúng đệ-tử được thọ-hóa như thế, là hình bóng của Pháp-Thân lưu hiện. Do Nguyện-lực nên ứng nơi hai Thân, hiện ra các tướng mạo, mà nơi Pháp-thân không có Tướng khác. Thiện nam tử ! Y theo hai Thân nầy, tất cả chư Phật nói Hữu-Dư Niết-Bàn. Y theo Pháp-Thân nói Vô-Dư Niết-Bàn.

Do cớ sao ?

— Bởi tất cả chỗ còn lại rốt ráo diệt hết.

Y theo ba Thân nầy, tất cả chư Phật nói Vô-Trụ-Xứ Niết-Bàn. Do cớ sao ?

— Vì haiThân nên chẳng trụ Niết-Bàn, lìa Pháp-Thân không có Phật nào khác.

Cớ sao hai Thân chẳng trụ Niết-Bàn ? Vì hai Thân giả-danh chẳng thiệt, mỗi niệm đều diệt chẳng thường-trụ và hay xuất-hiện bởi do chẳng Định.

— Pháp-Thân chẳng như vậy, cho nên hai Thân chẳng trụ Niết-Bàn, Pháp-Thân không hai, cho nên cũng chẳng trụ nơi Niết-Bàn.

Y theo ba Thân nên nói Vô-Trụ-Xứ Niết-Bàn.

Thiện nam tử ! Tất cả phàm phu vì ba Tướng nên có những nghiệp chướng ràng buộc, xa lìa ba Thân, chẳng đến ba Thân.

Sao gọi là Ba ?

— Một, Tướng Tư-Duy phân-biệt.

— Hai, Tướng Y-Tha-Khởi.

— Ba, Tướng Thành-Tựu.

Các Tướng như thế không thể rõ biết, không thể trừ diệt, không thể thanh-tịnh, cho nên chẳng đặng đến ba Thân. Ở đây, ba Tướng hay tỏ biết, hay diệt trừ, hay thanh-tịnh. Như thế nên chư Phật có đầy đủ ba Thân.

Thiện nam tử ! Các phàm phu vì chưa dứt sạch ba Tâm, nên xa lìa ba Thân, chẳng hay đến.

Sao gọi là Ba ?

— Một, Tâm Khởi-sự

— Hai, Tâm Y-căn-bản

— Ba, Tâm Căn-bản

— Y nơi Chư-Phục-đạo, Tâm Khởi-sự chấm dứt. — Tâm Khởi-sự diệt, Hóa-thân đặng hiển lộ.

— Y nơi Pháp Đoạn-đạo, Tâm Y-căn-bản chấm dứt. — Tâm Y-

căn-bản diệt, Ứng-thân đặng hiển lộ.

— Y nơi Thắng-bạt-đạo, Tâm Căn-bản chấm dứt. — Tâm Căn-bản diệt, đặng đến Pháp-thân.

Vì thế nên tất cả Như-Lai có đầy đủ Ba-thân.

Thiện nam tử ! Tất cả chư Phật, nơi thân thứ nhứt cùng chư Phật Đồng-sự. Nơi thân thứ hai cùng chư Phật Đồng-ý. Nơi thân thứ ba cùng chư Phật Đồng-thể.

Thiện nam tử ! Thân Phật ban đầu đây, tùy theo chúng sanh có nhiều loại nên hiện ra có nhiều Tướng, cho nên nói Nhiều.

— Thân thứ hai của Phật, do hàng đệ-tử Nhất-ý cho nên hiện ra Nhất-tướng, nên gọi là Nhất.

— Thân thứ ba của Phật vượt qua tất cả các Tướng, không phải Chấp-

tướng cảnh-giới, thế nên nói là Bất-Nhất, Bất-Nhị.

Thiện nam tử ! Thân thứ nhất (Hóa-thân) nầy, y nơi Ứng-thân cho nên đặng hiển lộ.

— Thân thứ hai (Ứng-thân) nầy, y nơi Pháp-thân nên đặng hiện rõ.

—Thân thứ ba nầy là Pháp-thân, đây là thân chơn thật, nên không có chỗ Sở-y.

Thiện nam tử ! Ba thân như thế, do có nghĩa nên nói Thường , do có nghĩa nên nói Vô-thường

—Bởi Hóa - thân thường hay Chuyển-pháp-luân mỗi chỗ Như-như, Phương-tiện nối nắm theo nhau chẳng dứt nên gọi là Thường . Bởi không phải là căn bản nên sự ứng-dụng không hiện ra đầy đủ ở mỗi chỗ nên nói là Vô-thường.

—Ứng thân ấy, từ vô-thỉ sanh-tử nối theo nhau chẳng dứt, là tất cả pháp Bất-Cộng của chư Phật hay nhiếp trì vậy. Chúng sanh chưa cùng tột, chỗ Ứng-dụng cũng chẳng cùng tột. Thế nên nói là Thường, đây không phải là căn-bản vậy. Do chỗ Ứng-dụng chẳng tỏ hiện đầy đủ nên nói là Vô-thường.

— Pháp-thân ấy không phải là Hành-Pháp, không có chỗ khác lạ nhau, đây là từ nơi bản-thể nên cũng như hư-không, cho nên nói là Thường.

Thiện nam tử ! Lìa Trí Vô-Phân-Biệt lại không có Thắng-Trí. Lìa Pháp-Như-Như, không có cảnh giới Thù-Thắng. Đây là Pháp-Như-Như. Đây cũng là Trí-Như-Như. Hai món Như-Như nầy là Bất-Nhứt, Bất-Dị. Thế nên Pháp-Thân là Huệ-Thanh-Tịnh, là Diệt-Thanh-Tịnh vậy. Do hại

món Thanh-Tịnh nầy thế nên Pháp-Thân khẩm đủ Thanh-Tịnh.

Lại nữa Thiện nam tử ! Phân biệt Thân có bốn món :

— Có Hóa-Thân không phải là Ứng-Thân.

— Có Ứng-Thân không phải là Hóa-Thân.

— Có Hóa-Thân cũng là Ứng-Thân.

— Có không phải Hóa-Thân cũng không phải Ứng-Thân.

Sao gọi là Hóa-Thân mà không phải Ứng-Thân ?

— Đức Như-Lai đã vào Niết-Bàn dùng Nguyện-Lực Tự-Tại hiện thân. Thân như thế tức là Hóa-Thân.

Sao gọi là Ứng-Thân mà không phải là Hóa-Thân ?

— Bởi đây là Thân-Địa-Tiền (Thân hiện ở trong Thế-gian).

Sao gọi là Hóa-Thân cũng là Ứng-Thân ?

— Bởi thân Như-Lai trụ nơi Hữu-Dư Niết-Bàn.

Sao gọi là không phải Hóa-Thân, không phải Ứng-Thân ?

— Bởi đây là Pháp-Thân của Như-Lai.

Thiện nam tử ! Pháp-Thân đây là hai món Vô-Sở-Hữu hiện bày.

Sao gọi là hai món Vô-Sở-Hữu ?

— Nơi Pháp-Thân nầy, Tướng và Tướng Xứ hai món đều không, không phải có, chẳng phải không, không phải Nhứt, chẳng phải Nhị, không phải Số, chẳng phải chẳng phải Số. Không phải Minh, chẳng phải Ám.

Trí Như-Như thế ấy, chẳng phải Tướng và Tướng-Xứ, chẳng thấy không phải có, chẳng phải không.

Chẳng thấy không phải nhứt, chẳng phải dị, chẳng thấy không phải Số, chẳng phải chẳng phải Số. Chẳng thấy không phải Minh, chẳng phải Ám.

Thế nên cảnh giới Thanh-Tịnh, Trí-Huệ Thanh-Tịnh, không thể phân biệt, không có trung gian, là căn-bản Diệt, Đạo vậy. Nơi Pháp-Thân nầy hiện rõ Như-Lai.

Thiện nam tử ! Đây là nhân-duyên cảnh giới xứ sở của Thân nầy, quả-báo y nơi căn-bản khó nghĩ lường. Như Kinh Liễu-Nghĩa nói : "Thân nầy tức là Đại-Thừa, là Tánh Như-Lai, là Tạng Như-Lai, y nơi Thân nầy mà phát đặng Sơ-Tâm. Tu-Hành Trung-Tâm mà đặng tỏ hiện. Đến Bất-Thối-Địa-Tâm cũng đều đặng tỏ hiện.Đến Nhứt-Sanh-Bổ-Xứ-Tâm cùng Kim-Cang-Tâm và Như-Lai-Tâm mà tất cả đều đặng tỏ hiện. Diệu-Pháp Vô-

Lượng Vô-biên của Như-Lai cũng đều tỏ hiện. Y nơi Pháp-Thân nầy không thể nghĩ bàn Đại-Tam-Muội cũng đặng tỏ hiện. Y nơi Pháp-Thân nầy đặng hiện rõ tất cả Đại-Trí. Thế nên, nơi hai Thân, y nơi Tam-muội, y nơi Trí-Huệ mà đặng tỏ hiện Pháp-Thân như thế. Y tự thể nói là Thường là Thiệt. Y nơi Pháp Đại-Tam-Muội cho nên nói là Lạc. Y nơi Đại-Trí nói là Thanh-Tịnh.

Thế nên, Đức Như - Lai tâm Thường - Trụ, Tự - Tại, An - Lạc, Thanh-Tịnh. Lại y theo Pháp Đại-Tam-Muội, tất cả các Pháp Thiền-Định, Thủ-Lăng-Nghiêm v.v...Tất cả Niệm-Xứ, Đại-Pháp-Niệm, Đại-Từ Đại-Bi, các chú Đà-La-Ni, tất cả sáu Pháp Thần-Thông, tất cả Tự-Tại, tất cả Pháp Bình-đẳng đều nhiếp thọ do Pháp-Phật, như thế thảy đều hiện bày và y nơi Đại-Trí của Phật đây :

Đại-Thập-Lực, bốn món Vô-Sở-Úy, bốn món Vô-Ngại-Biện, mười tám Pháp Bất-Cộng, tất cả Pháp Hi-Hữu không thể nghĩ bàn thảy đều hiện bày, thí như là Ngọc Như-Ý-Bảo-Châu, hiện ra vô lượng vô-biên các món Châu-báu thảy đều đặng hiện bày. Y nơi Pháp Đại-Tam-Muội báu quý, y nơi Đại-Trí-Huệ báu quý, xuất hiện ra vô-lượng vô-biên các Diệu-Pháp báu quý của chư Phật.

Thiện nam tử ! Pháp-thân Tam-Muội, Trí-huệ như thế trải qua tất cả Tướng mà không có nhiễm các Tướng, không thể phân biệt được, không phải là Thường, không phải là Đoạn, đây gọi là Trung-đạo, tuy có phân biệt mà không có tự thể phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, không thêm, không bớt, cũng như mộng huyễn, không có Sở-chấp, cũng không có Năng-chấp. Pháp-thể như-

như là chỗ giải thoát vượt qua cảnh-giới sanh-tử, vượt khỏi sự tối tăm của sanh-tử. Tất cả chúng sanh không hay tu hành, nên không đến được chỗ trụ-xứ của tất cả chư Phật và Bồ-tát.

Thiện nam tử ! Thí như có người muốn được vàng, đi tìm kiếm khắp nơi mới gặp được mỏ vàng. Khi thấy đặng vàng liền ra công khai thác, chọn lấy vàng đem về bỏ vào lò nấu đốt, chất vàng chảy ra, chọn lấy vàng ròng, tùy ý đem làm các thứ đồ dùng: Vòng, xuyến, đủ các món trang sức, tuy các món đồ dùng khác nhau mà thể-tánh của vàng không thay đổi.

Nếu Thiện nam tử và thiện nữ nhơn, muốn cầu pháp Thắng-Giải-Thoát phải tu-hành các việc lành ở đời, đặng thấy Như-Lai và hàng đệ-tử Phật, đặng gần gũi rồi liền bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn! Pháp nào gọi là Thiện, pháp nào gọi là Bất-Thiện ? Sao gọi là tu hành chơn chánh mà đặng thanh tịnh, xa lìa được các pháp Bất-tịnh ? Chư Phật Như-Lai và các hàng đệ-tử suy nghĩ như thế .

Các Thiện nam tử và Thiện nữ nhơn này, muốn cầu đặng Pháp thanh tịnh và nghe được Chánh-Pháp, biết như thế rồi liền nói Chánh-Pháp. Các Thiện nam tử và Thiện nữ nhơn này ! Đã nghe Chánh-pháp rồi phải chánh niệm, nhớ nghĩ, giữ gìn, phát tâm tu hành đặng sức tinh-tấn phá trừ nghiệp-chướng giải-đãi. Đã phá trừ nghiệp-chướng giải đãi rồi, liền diệt tất cả tội-chướng. Phá trừ tội-chướng rồi, nơi Học-xứ của chư Bồ-tát phá trừ nghiệp-chướng không tôn trọng. Phá trừ nghiệp-chướng không tôn trọng rồi, liền chứng nhập vào bực Sơ-địa

bạt trừ nghiệp-chướng lợi ích. Bạt trừ nghiệp-chướng lợi ích rồi, được chứng nhập vào bực Nhị-địa. Y nơi bực Nhị-địa, phá trừ nghiệp-chướng chẳng ép bức phiền-não khốn khổ. Phá trừ nghiệp chướng này rồi, liền chứng nhập vào bực Tam-địa. Y nơi bực Tam-địa này, phá trừ sự chướng ngại tâm nhuyến-tịnh. Phá trừ sự chướng ngại tâm nhuyến-tịnh rồi, liền chứng nhập vào bực Tứ-địa. Y nơi bực Tứ-địa này, phá trừ sự chướng ngại Thiện phương tiện. Phá trừ sự chướng ngại Thiện phương tiện rồi, liền chứng nhập vào bực Ngũ-địa. Y nơi bực Ngũ-địa này, phá trừ sự chướng ngại Kiến-chơn-tục. Phá trừ sự chướng ngại Kiến-chơn-tục rồi, liền chứng nhập vào bực Lục-địa. Y nơi bực Lục-địa này, phá trừ sự chướng ngại Kiến-Hành-Tướng.

Phá trừ sự chướng ngại Kiến-Hành-Tướng rồi, liền chứng nhập bực Thất-địa. Y nơi bực Thất-địa này, phá trừ sự chướng ngại Bất-Kiến-Diệt-Tướng. Phá trừ sự chướng ngại Bất-Kiến-Diệt-Tướng rồi, liền chứng nhập vào bực Bát-địa. Y nơi bực Bát-địa, phá trừ sự chướng ngại Bất-Kiến Sanh-Tướng. Phá trừ sự chướng ngại Bất-Kiến Sanh-Tướng rồi, liền chứng nhập vào bực Cửu-địa. Y nơi bực Cửu-địa này, phá trừ sự chướng ngại Lục-Thông, phá trừ sự chướng ngại Lục-Thông rồi liền chứng nhập vào bực Thập-địa. Y nơi bực Thập-địa này, phá trừ sự chướng ngại Nhứt-Thiết Sở-Tri. Phá trừ chướng ngại Nhất Thiết Sở Tri rồi, liền bạt trừ Bổn tâm, chứng nhập vào Như-Lai-địa.

Như-Lai-địa ấy là ba món tịnh định tột đến chỗ thanh tịnh.

Sao gọi là ba món tịnh ?

1.- Phiền-não tịnh.

2.- Khổ-tịnh.

3.- Tướng-tịnh.

Thí như vàng đã được nung nấu trau luyện rồi, thì không còn bụi nhơ nữa, làm tỏ rõ thể vàng vốn thanh-tịnh vậy. Vàng thanh-tịnh nầy chẳng phải là không có chất vàng. Thí như nước lóng lặng trong sạch không còn có chất nhơ bợn nữa, làm tỏ rõ tánh thanh-tịnh của nước, chẳng phải là không có nước.

Như thế, cội gốc phiền não của Pháp-thân thảy đều trong sạch, Pháp-thân thanh-tịnh nầy chẳng phải là không có tự thể. Thí như khói mây, bụi mờ ở giữa hư không, thảy đều là thanh-tịnh, hư không thanh-tịnh nầy chẳng phải là không. Pháp-thân như thế, tất cả các khổ thảy

đều diệt hết, nên nói là thanh tịnh chẳng phải là không có tự thể. Thí như có người nằm ngủ, mộng thấy dòng nước lớn tràn ngập thân mình, liền quơ tay động chân, lội ngược lên khỏi dòng nước, do đó tâm lực chẳng dám trễ nải thối lui, từ bờ nầy thẳng đến bờ kia. Khi tỉnh mộng rồi chẳng còn thấy có nước và bờ nầy bến kia nữa. Sanh-tử vọng-tưởng đã diệt hết rồi, thanh-tịnh, giác-ngộ nầy chẳng phải là không giác. Pháp-giới như thế, tất cả vọng tưởng chẳng còn sanh trở lại, nên nói là thanh tịnh. Chẳng phải là không có tự thể mới nói là thanh tịnh.

Lại nữa Thiện nam tử ! Pháp-thân nầy, Phiền-não-chướng thanh tịnh nên hay hiện Ứng-thân, Nghiệp-chướng thanh tịnh nên hay hiện Hóa-thân, Trí-chướng thanh tịnh nên hay hiện Pháp-thân. Thí như y nơi hư

không mà xuất hiện luồng điện, y nơi luồng điện mà xuất hiện ra ánh sáng. Nhơn, y nơi Pháp-thân như thế, nên xuất hiện Ứng-thân ; y nơi Ứng-thân nên xuất hiện Hóa-thân. Thế nên, Tánh tột đến chỗ thanh tịnh nhiếp thọ Pháp-thân, Trí-huệ thanh tịnh nhiếp thọ Ứng-thân, Tam-Muội thanh tịnh nhiếp thọ Hóa-thân. Ba món thanh tịnh nầy là Pháp Như Như. Đây là "Bất-Dị Như-Như, Nhứt-Vị Như-Như, Giải-thoát Như-Như, Cứu-Cánh Như-Như". Thế nên chư Phật Thể-Nhứt Bất-Dị.

Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành nào nói đức Như-Lai là bực Đại-Sư của ta, phải biết người trai lành, gái lành đó đều thấy, đều biết thân tướng của Như-Lai không có thân khác.

Thiện nam tử! Thế nên, nơi tất cả cảnh giới chẳng Chánh-Tư-Duy thảy

đều trừ hết, mà nơi Pháp nầy không có hai Tướng, không có phân biệt, bực Thánh chỗ tu hành, nơi Như-Như trong Pháp không hai Tướng, nương đó tu hành.

Như-Thật, Như-Thật tất cả các chướng thảy đều trừ diệt. Như-Như tất cả các chướng thảy đều trừ diệt.

Đúng vậy, đúng vậy, Pháp-Như-Như, Trí-Như-Như, tối đắc thanh tịnh, Pháp-giới Như-Như, Trí-Huệ thanh tịnh.

Như-Thật, Như-Thật, tất cả tự tại khẩm đủ nhiếp-thọ, đặng tất cả các Pháp thanh-tịnh là Trí-Tướng Như-Như. Thấy được như thế, gọi là bực Thánh-Kiến. Đây gọi là Chơn-Thật Kiến-Phật.

Do cớ sao ? — Vì Như-Như đặng thấy Như-Như, thế nên Như-Lai đặng thấy tất cả Như-Lai.

Do cớ sao ? — Vì hàng Thinh-Văn Duyên-Giác đã ra ngoài ba cõi, tìm chơn cảnh-giới chẳng đặng Tri-Kiến. Chỗ chẳng đặng Tri-Kiến của bực Thánh-Nhơn như thế, tất cả phàm phu đều sanh nghi ngờ, vì sự hiểu biết phân biệt sai lầm, nên không thể đắc độ. Thí như con thỏ muốn qua biển lớn, khó thể qua đặng.

Do cớ sao ? — Bởi phàm-phu chẳng hay thông-đạt Pháp Như-Như.

Lại nữa Thiện nam tử ! Tất cả các Đức Như-Lai không có tâm phân-biệt, nên ở trong tất cả Pháp đều đặng tự tại, do Chánh-Kiến vô-ngại, Trí-Huệ thanh-tịnh. Đây là tự cảnh-giới Bất-cộng. Cho nên ở nơi vô-lượng vô-biên A - Tăng - Kỳ - Kiếp chẳng tiếc thân mạng, hay làm việc khó làm nên mới đặng thân nầy. Thân như thế, là thân tối-thượng không có gì sánh kịp, là nơi Tối-Thắng không thể nghĩ bàn.

Vượt qua cảnh-giới ngôn thuyết, tùy phương nầy vắng lặng, vượt qua tất cả mọi sự sợ sệt, vì không còn tướng phân-biệt.

Thiện nam tử ! Trí-Kiến Như-Như thế ấy chẳng sanh, chẳng già, chẳng chết, mạng sống vô cùng, không có ngủ nghỉ, không có uống ăn. Thân tâm thường yên-định, không có loạn động, nếu nơi Như-Lai khởi tâm tranh-tụng, thời chẳng đặng thấy Như-Lai. Lời nói Như-Lai đều hay lợi ích cho mọi người, nên ai nghe được tiếng Như-Lai đều đặng giải-thoát sanh-tử, cho đến không bị gặp gỡ người ác, voi ác, cầm-thú ác.

Đối nơi Phật, khởi nghiệp quả-báo vô-biên, tất cả Như-Lai không có việc vô-ký, tất cả cảnh-giới không có tâm Dục-tri. Sanh-tử Niết-Bàn không có tâm phân-biệt sai khác. Như-Lai chỗ nhớ không đâu chẳng quyết định.

Chư Phật Như-Lai trong bốn oai-nghi đều dùng trí nhiếp-hộ. Tất cả các pháp không có chỗ nào chẳng làm, Từ-Bi sở-nhiếp, không có chỗ nào không làm lợi ích cho tất cả chúng-sanh.

Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành nghe kinh KIM-QUANG-MINH đây rồi tin hiểu, thời không bị đọa trong các đường Địa-ngục, Ngạ-quỷ, Súc-sanh, A-tu-La, thường sanh về cõi Trời, cõi Người, không sanh nơi Hạ-tiện, thường đặng gần gũi chư Phật Như-Lai, được nghe Chánh-Pháp, thường sanh về cõi nước thanh-tịnh của Phật. Do cớ sao ? — Bởi pháp thậm thâm này được nghe vào tai.

Thiện nam tử ! Vì Đức Như-Lai đã thấy và đã thọ-ký nên sớm đặng quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

Thiện nam tử ! Đặng nghe kinh pháp thậm thâm như thế vào nơi tai, phải biết người nầy chẳng chê bai Đức Như-Lai, chẳng chê bai Chánh-Pháp, chẳng chê bai Hiền-Thánh-Tăng. Tất cả chúng sanh chưa gieo trồng căn lành khiến đặng gieo trồng. Đã gieo trồng căn lành rồi khiến cho thêm lớn và thành-thục. Tất cả chúng sanh trong thế-giới phải nên thực hành sáu pháp Ba-La-Mật.

Lúc bấy giờ, Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát, cõi trời Phạm-Thích bốn vị Thiên-Vương và các Thiên-chúng liền từ chỗ ngồi đứng lên, trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay, cung kính đảnh lễ dưới chân Phật, bạch rằng : " Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Nếu có cõi nước nào giảng nói kinh điển KIM-QUANG-MINH

nhiệm mầu nầy, ở trong nước ấy sẽ có bốn điều lợi-ích :

1.- Binh chủng nước đó được mạnh mẽ, không bị người thù ghét, xa lìa các bịnh tật, mạng sống lâu dài, được vui vẻ, may mắn, Chánh-Pháp được hưng thạnh.

2.- Trong nước, vị lãnh-đạo và các hàng phụ-tá hòa thuận, vui vẻ thương yêu, kính trọng nhau.

3.- Làng xóm trong nước, có các vị Sa-môn, Bà-La-Môn, v.v... và dân chúng đều tu hành theo Chánh-pháp, làm nhiều việc lợi ích, sống lâu, giàu có, an vui, mọi phước điền thảy đều dựng lập.

4.- Trong ba thời, thân Tứ-đại được điều-hòa thỏa thích. Ở đây, các hàng nhơn thiên tăng thêm sự ủng-hộ, lòng Từ-Bi bình-đẳng, không làm việc tổn-hại nhau, khiến cho tất cả

chúng sanh thành tâm quy-ngưỡng, thảy đều tu-hành hạnh Bồ-Đề.

Bốn món công đức lợi ích như thế, chúng con đến chỗ nào cũng đều giúp đỡ làm lợi ích cho chúng sanh.

Đức Phật dạy rằng : Lành thay, lành thay ! Thiện nam tử ! Đúng vậy, đúng vậy ! Các ông phải nên y theo kinh điển nầy mà tu hành như thế, thời Chánh-pháp được ở đời lâu dài.

*
* *

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ
Quyển Nhứt — Phẩm 3
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH hiệp bộ

QUYỂN THỨ HAI

- *Đời nhà Tùy Ngài Sa-Môn THÍCH-BỬU-QUÝ hiệp tập.*
- *Đất Bắc-Lương. Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư, Pháp-hiệu ĐÀM-VÔ-SÁM phiên dịch Phạn Hán.*

SÁM-HỐI

Phẩm 4

Lúc bấy giờ, Tín-Tướng Bồ-Tát trong đêm nằm ngủ, mộng thấy trống vàng hình trạng to lớn, ánh sáng chiếu khắp cũng như ánh sáng mặt trời, lại thấy trong ánh sáng ấy có mười phương vô-lượng vô-biên chư Phật Thế-Tôn ngồi trên tòa Lưu-

Ly, dưới các cây báu, vì vô-lượng trăm ngàn quyến-thuộc vây quanh mà nói pháp, thấy có một người giống như Bà-La-Môn, cầm dùi đánh trống, tiếng kêu vang rền diễn nói bài kệ Sám-Hối. Tín Tướng Bồ-Tát khi tỉnh mộng ghi nhớ bài kệ Sám-Hối trong lúc nằm mộng. Sáng hôm sau, Ngài rời thành Vương-Xá. Lúc ấy, cũng có vô-lượng vô-biên trăm ngàn chúng sanh cùng với Ngài đều đến núi Kỳ-Xà-Quật chỗ đức Phật ở. Đến nơi, Bồ-Tát đảnh lễ dưới chân Phật rồi, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui ngồi một bên, cung kính chắp tay chiêm ngưỡng Tôn-Nhan mắt không hề rời, Ngài đem việc trống vàng và bài kệ Sám-Hối trong giấc chiêm bao hướng về đức Như-Lai kính bạch :

Đêm qua nằm mộng
Con thấy trống vàng
Chí tâm nhớ nghĩ

Màu sắc rực rỡ
Hào quang ánh chói
Sáng hơn mặt trời
Chiếu khắp mười phương
Hằng sa Thế-Giới
Nhơn ánh sáng đây
Thấy đặng các Phật
Dưới các cây báu
Ngồi tòa Lưu-Ly
Vô-lượng đại-chúng
Vây quanh nghe pháp
Thấy Bà-La-Môn
Đang đánh trống vàng
Trong tiếng trống kia
Nói bài kệ tụng
Trống vàng lớn nầy
Phát tiếng nhiệm mầu
Đều hay trừ diệt
Các khổ ba đời
Địa ngục, ngạ quỷ
Các khổ súc-sanh
Nghèo cùng nguy khốn

Và các sự khổ
Tiếng trống phát ra
Nghe rất nhiệm mầu
Hay trừ phiền não
Bức bách chúng sanh
Dứt các sợ sệt
Liền đặng yên ổn
Giống như chư Phật
Đặng Vô-Sở-Úy
Chư Phật Thánh-nhơn
Thành tựu công đức
Lìa khỏi sanh tử
Đến bờ Đại-Trí
Như các chúng sanh
Đặng công-đức ấy
Định và trợ-đạo
Cũng như biển lớn
Nơi trống phát ra
Tiếng nhiệm mầu nầy
Khiến chúng sanh đặng
Phạm-âm sâu xa
Chứng Phật Vô-Thượng

Thắng quả Bồ-đề
Chuyển pháp Vô-thượng
Nhiệm mầu trong sạch
Sống lâu không lường
Không thể nghĩ bàn
Diễn nói Chánh-pháp
Lợi ích chúng sanh
Hay diệt phiền-não
Trừ được các khổ
Hết tham, sân, si
Thảy đều Tịch-diệt
Nếu có chúng sanh
Ở trong địa-ngục
Lửa dữ bừng cháy
Thiêu đốt thân thể
Nghe trống vàng nầy
Tiếng rất nhiệm mầu
Phát ra ngôn giáo
Liền đến lễ Phật
Cũng khiến chúng sanh
Biết được Túc-mạng
Ngàn đời, trăm đời

Ngàn muôn ức đời
Tâm đặng Chánh-niệm
Chư Phật Thế-Tôn
Nghe Pháp Vô-thượng
Diễn nói nhiệm mầu
Nơi trống vàng nầy
Phát tiếng vi diệu
Lại khiến chúng sanh
Gặp được chư Phật
Xa lìa tất cả
Các thứ ác nghiệp
Khéo tu vô-lượng
Bạch nghiệp thanh-tịnh
Các cõi trời người
Cùng các chúng sanh
Tùy chỗ suy nghĩ
Các điều cầu nguyện
Tiếng trống vàng nầy
Phát ra âm-thanh
Thảy đều hay khiến
Thành-tựu đầy đủ
Nếu có chúng sanh

Bị đọa địa-ngục
Lửa dữ phừng cháy
Thiêu đốt thân thể
Khó cứu hộ đặng
Thường bị các nạn
Sẽ khiến tất cả
Diệt hết các khổ
Nếu có chúng sanh
Bị khổ bức bách
Trong ba đường dữ
Cho đến loài người
Trống vàng như thế
Phát ra âm thanh
Thảy đều diệt hết
Tất cả các khổ
Không chỗ nương về
Không người cứu hộ
Tôi vì tất cả
Làm chỗ nương về
Các Thế-Tôn đây
Nay đang chứng biết
Con đã từ lâu

Sanh lòng Đại-bi
Khắp cả các nơi
Mười phương chư Phật
Hiện tại Thế-Tôn
Trọn đủ phước-huệ
Việc làm của con
Các nghiệp chẳng lành
Nay con sám-hối
Trước Phật Thập-lực
Những tội của con :
Chẳng biết ơn Phật
Và ơn cha mẹ
Chẳng hiểu pháp lành
Tạo các điều ác
Ỷ giòng tôn quý
Có nhiều của báu
Tuổi trẻ buông lung
Làm các hạnh ác
Tâm-niệm chẳng lành
Miệng tạo nghiệp dữ
Theo ý riêng mình
Chẳng thấy lỗi lầm

Phàm phu ngu muội
Vô-minh che lấp
Gần gũi bạn dữ
Phiền não rối loạn
Nhơn duyên năm dục
Lòng sanh giận hờn
Không biết nhàm đủ
Làm các việc ác
Gần gũi ngoại đạo
Sanh tâm bỏn xẻn
Tạo nhơn bần cùng
Gian-nịnh làm ác
Lệ-thuộc nơi người
Thường hay sợ sệt
Không được Tự-tại
Hay làm việc dữ
Ham muốn giận hờn
Tâm sanh rối động
Thương yêu thúc-bách
Làm việc chẳng lành
Nhơn nơi cơm áo
Chạy theo nữ sắc

Ràng buộc thiêu đốt
Tạo các điều ác
Thân, khẩu, ý dữ
Vui theo ba nghiệp
Những tội như thế
Nay đều sám-hối
Hoặc chẳng cung kỉnh
Phật-pháp Thánh-chúng
Các tội như thế
Nay đều sám-hối
Hoặc chẳng cung kỉnh
Duyên-Giác Bồ-tát
Các tội như thế
Nay đều sám-hối
Do không trí-huệ
Chê bai Chánh-pháp
Những tội như thế
Nay đều sám-hối
Không biết cung-kỉnh
Cha mẹ Tôn-trưởng
Những tội như thế
Nay đều sám-hối

Ngu hoặc che mờ
Kiêu-mạn buông lung
Nhơn tham, sân, si
Làm các việc dữ
Những tội như thế
Thảy đều sám-hối
Con nay cúng-dường
Vô-lượng vô-biên
Ba ngàn Đại-thiên
Thế-giới chư Phật
Con nguyện cứu giúp
Mười phương tất cả
Vô-lượng chúng-sanh
Có các việc khổ
Con sẽ cứu hộ
Không thể nghĩ bàn
Chúng A-Tăng-Kỳ
Khiến trụ Thập-địa
Đã đặng an định
Người trụ Thập Địa
Đều khiến đầy đủ
Chánh-giác Như-Lai

Vì một chúng sanh
Ức kiếp tu hành
Khiến vô-lượng chúng
Thoát khỏi biển khổ
Con nay vì đây
Tất cả chúng sanh
Nói pháp nhiệm mầu
Thâm sâu sám-hối
Nên gọi Kim-Quang
Diệt-trừ tội ác
Ngàn kiếp thường làm
Nghiệp ác rất nặng
Nếu hay chí tâm
Một phen sám-hối
Những tội như thế
Thảy đều diệt hết
Con nay đã nói
Phương-pháp sám-hối
Là Kim-Quang-Minh
Thanh-tịnh nhiệm mầu
Liền mau trừ hết
Tất cả nghiệp-chướng

Con nay an ổn
Trụ nơi Thập-địa
Mười món trân bảo
Để làm chơn đứng
Thành Phật Vô Thượng
Công-đức sáng suốt
Giúp chúng sanh thoát
Biển khổ ba cõi
Chư Phật chỗ có
Pháp-tạng thâm sâu
Không thể nghĩ bàn
Vô-lượng công-đức
Tất cả giống Trí
Nguyện đều đầy đủ
Trăm ngàn Thiền-định
Căn-lực Giác-đạo
Không thể nghĩ bàn
Các Đà-La-Ni
Thập-lực Thế-Tôn
Con sẽ thành-tựu
Chư Phật Thế-Tôn
Có Đại-Từ-bi

Chứng pháp nhiệm mầu
Thương con sám-hối
Nếu con trăm kiếp
Làm các việc ác
Do nhơn duyên này
Sanh nhiều buồn khổ
Nghèo cùng thiếu thốn
Buồn lo kinh hãi
Sợ sệt nghiệp dữ
Tâm thường khiếp-nhược
Con ở nơi đâu
Đều không vui vẻ
Mười phương hiện tại
Đại-bi Thế-Tôn
Hay trừ lo sợ
Cho các chúng sanh
Xin chứng cho con
Thành-tâm sám-hối
Khiến con tiêu-trừ
Những điều sợ sệt
Con nay chỗ có
Phiền-não nghiệp nhơ

Cúi xin Hiện-tại
Chư Phật Thế-Tôn
Dùng nước Đại-bi
Rửa trừ sạch nghiệp
Việc ác Quá-khứ
Nay đều sám-hối
Những tội hiện-tại
Thành tâm tỏ bày
Việc ác chưa làm
Nguyện không dám làm
Nghiệp ác đã làm
Không dám che giấu
Thân-nghiệp ba món
Khẩu-nghiệp có bốn
Ý-nghiệp có ba
Nay đều sám-hối
Thân, Khẩu gây ra
Cùng với Ý nghĩ
Mười món nghiệp dữ
Tất cả sám-hối
Xa lìa người ác
Thường hành Thập-thiện

An trú Thập-trụ
Theo Thập-lực Phật
Làm các việc ác
Phải chịu ác báo
Nay ở trước Phật
Thành tâm sám-hối
Nếu trong nước này
Và các Thế-giới
Làm các pháp lành
Đều đem hồi hướng
Con nay tu hành
Thân, Khẩu, Ý thiện
Nguyện ở đời sau
Chứng đạo Vô-Thượng
Hiện tại nếu có
Sáu đường hiểm nạn
Ngu-si vô trí
Hay làm việc ác
Nay ở trước Phật
Thảy đều sám-hối
Thế gian nếu có
Các nạn sanh tử

Những điều dâm dục
Ngu si phiền não
Các nạn như thế
Con nay sám hối
Nạn tâm khinh lờn
Gần gũi bạn ác
Có ba hiểm nạn
Khó gặp thời tốt
Khó tu công đức
Cũng khó gặp Phật
Những nạn như thế
Nay đều sám-hối
Chư Phật Thế-Tôn
Con xin nương về
Cho nên con nay
Lễ Phật sám-hối
Sắc vàng ánh chói
Như núi Tu-Di
Cho nên con nay
Đảnh lễ Thế-Tôn
Sắc kia hơn hết
Như vàng cõi trời

Đôi mắt trong suốt
Như ngọc lưu ly
Công-đức oai thần
Danh khen cùng khắp
Phật chiếu Đại-bi
Diệt hết tối tăm
Trong sạch không nhơ
Lìa các trần-cấu
Phật-nhựt vô-thượng
Ánh sáng chiếu khắp
Phiền não lửa hừng
Khiến tâm nóng nảy
Duy Phật hay trừ
Chúng sanh tối mê
Như trăng trong mát
Băm hai tướng tốt
Tám mươi vẻ đẹp
Trang-nghiêm thân Phật
Thấy không nhàm chán
Công đức uy-nghi
Ánh sáng trùm khắp
An-trụ ba cõi

Như ánh mặt trời
Cũng như lưu ly
Không có vết mờ
Trong sạch không nhơ
Sắc mầu rộng lớn
Mỗi mỗi đều khác
Sắc chói đỏ hồng
Như trời mới mọc
Pha lê, bạch ngân
Xen lẫn chiếu giăng
Các món như thế
Phật-nhựt trang-nghiêm
Có trong ba cõi
Biển cả sanh-tử
Tràn ngập sóng lớn
Mùi vị cay độc
Lại rất cứng rắn
Não loạn tâm con
Sanh khởi vọng nghiệp
Ánh sáng Như-Lai,
Làm cho khô sạch.
Diệu thân trang nghiêm,

Tướng hảo rực rỡ.
Ánh vàng chói sáng,
Cùng khắp tất cả.
Trí-huệ biển lớn
Trùm đầy ba cõi.
Cho nên con nay
Cúi đầu đảnh lễ
Như nước biển lớn
Khó biết số lượng
Đại địa vi-trần
Không thể tính kể
Các núi Tu-Di
Khó thể đo lường
Hư không, không cùng
Cũng không thể đặng
Chư Phật cũng vậy
Công-đức vô-lượng
Tất cả có lòng
Không hay biết được
Số kiếp khôn lường
Hết lòng suy nghĩ
Cũng không biết đặng

Phật-đức vô-biên
Các núi, Đại-địa
Còn biết số lượng
Giọt nước ở biển
Có thể đếm được
Công-đức chư Phật
Ta không thể biết
Tướng tốt trang-nghiêm
Thường được khen ngợi
Công-đức như thế
Khiến chúng đều đặng
Con do nghiệp lành
Và các nhân duyên
Đời sau chẳng lâu
Thành tựu Phật Đạo
Diễn nói Diệu-pháp
Lợi ích chúng sanh
Độ thoát hết thảy
Vô-lượng thống khổ
Trừ dẹp các ma
Và các quyến thuộc
Chuyển đạo Vô-Thượng

Pháp-luân thanh-tịnh
Sống lâu vô-lượng
Kiếp số khó nghĩ
Chúng sanh sung túc
Pháp vị cam-lồ
Con thường đầy đủ
Sáu Ba-La-Mật
Như Phật quá khứ
Đã được thành tựu
Dứt các phiền não
Diệt hết ham muốn
Và nghiệp sân si
Con thường nhớ nghĩ
Các việc đời trước
Trăm đời ngàn đời
Ngàn muôn ức đời
Thường phải chí tâm
Chánh-niệm chư Phật
Nghe pháp nhiệm mầu
Chánh Pháp vô-thượng
Con nhơn nghiệp lành
Thường gặp chư Phật

Xa lìa việc dữ
Tu các việc lành
Tất cả Thế-giới
Chỗ chúng sanh ở
Khổ não không lường
Sầu lo sợ sệt
Con phải diệt hết
Nếu có chúng sanh
Các căn hư-hoại
Không được đầy đủ
Đều khiến đầy đủ
Mười phương thế-giới
Có các bệnh khổ
Ốm gầy đói khát
Không người giúp đỡ
Đều khiến giải thoát
Các khổ như thế
Lại đặng thế lực
Bình phục như xưa
Nếu phạm pháp-luật
Đang lúc thọ hình
Sợ sệt không cùng

Buồn rầu khổ não
Người bị thế ấy
Khiến đều thoát khỏi
Nếu bị roi vọt
Xiềng xích gông cùm
Các việc đau khổ
Ép bức thân mình
Vô-lượng trăm ngàn
Buồn rầu kinh hãi
Sợ sệt đủ điều
Rối loạn tâm hồn
Tất cả khổ não
Vô-biên như thế
Nguyện khiến tất cả
Đều đặng thoát khỏi
*** Nếu có chúng sanh**
Đói khát buồn rầu
Khiến đặng các món
Ăn uống ngon ngọt
Người mù đặng thấy
Người điếc đặng nghe
Người câm đặng nói

Mình trần đặng áo
Nghèo cùng khốn khổ
Liền đặng kho báu
Của cải có thừa
Không còn thiếu thốn
Tất cả đều hưởng
An ổn vui vẻ
Cho đến không có
Một người bị khổ
Chúng sanh thấy nhau
Cùng nhau vui đẹp
Tướng mạo đoan nghiêm
Nhìn nhau hoan-hỉ
Tâm thường suy nghĩ
Việc lành của người
Uống ăn thỏa mãn
Công đức đầy đủ
Đều theo chúng sanh
Tùy chỗ nhớ nghĩ
Cầu nguyện liền đặng
Các món âm-nhạc
Tiêu, sáo, tranh, địch

Trỗi đờn, đánh trống
Những việc như thế
Phát tiếng nhiệm mầu
Sông rạch ao hồ
Suối khe dòng nước
Hoa vàng rải khắp
Và hoa Ưu-bát
Tùy theo chúng sanh
Chỗ mình nghĩ nhớ
Liền được các món
Y phục cơm nước
Tiền của châu báu
Vàng bạc lưu ly
Trân châu ngọc bích
Các loại anh-lạc
Nguyện các chúng sanh
Không nghe lời dữ
Nhẫn đến không có
Thấy người hung ác
Nguyện các chúng sanh
Sắc diện diệu mầu
Đều hiện nơi tướng

Cùng thương yêu nhau
Thế-gian đều có
Đời sống dư dả
Tùy theo chỗ nghĩ
Đặng đầy đủ cả
Nguyện cho chúng sanh
Các việc mong cầu
Những điều ưa thích
Ước muốn liền đặng
Các cây hoa thơm
Thường có ba thời
Mưa bột hương mịn
Dùng hương thoa mình
Chúng sanh đều đặng
Vui vẻ tự-tại
Nguyện các chúng sanh
Thường được cúng dường
Không thể nghĩ bàn
Mười phương chư Phật
Pháp mầu Vô-thượng
Thanh-tịnh không nhơ
Và các Bồ-tát

Thinh-văn đại-chúng
Nguyện các chúng sanh
Thường đặng xa lìa
Ba ác tám nạn
Gặp chỗ không nạn
Hầu cận chư Phật
Pháp-vương Vô-thượng
Nguyện các chúng-sanh
Sanh chỗ tôn quý
Được nhiều của báu
An vui đầy đủ
Sắc đẹp hơn hết
Trang-nghiêm thân mình
Thành-tựu công-đức
Được tiếng ngợi khen
Nguyện cho người nữ
Đều được thành nam
Đầy đủ trí-huệ
Siêng năng chẳng mỏi
Tất cả đều làm
Nơi đạo Bồ-tát
Hết lòng tu tập

Sáu Ba-La-Mật
Thấy được mười phương
Vô-lượng chư Phật
Ngồi dưới cây báu
Trên tòa Lưu-Ly
An-trụ Thiền-định
Tự-tại vui vẻ
Diễn nói Chánh-Pháp
Người nghe đều vui
Như con hiện nay
Và đời Quá-khứ
Làm những nghiệp ác
Gặp các hiểm nạn
Bị mắc quả dữ
Không được vừa ý
Nguyện đều dứt hết
Khiến không còn sót
Nếu các chúng sanh
Ba cõi ràng buộc
Vướng lưới sanh tử
Dầy đặc bền chắc
Nguyện dùng dao Trí

Cắt đứt chia lìa
Trừ các khổ não
Sớm thành Bồ-đề
Như cõi Diêm-phù
Và các phương khác
Vô-lượng thế-giới
Có những chúng-sanh
Hay làm các việc
Công-đức thiện diệu
Thâm tâm của con
Tùy theo vui vẻ
Con đem việc này
Vui theo công-đức
Và thân khẩu ý
Làm các hạnh lành
Nguyện ở đời sau
Thành đạo Vô-Thượng
Trong sạch không nhơ
Quả-báo kiết-tường
Như con kính lễ
Khen ngợi Thập-lực
Tín-tâm thanh-tịnh

Không các lưới nghi
Hay làm như thế
Những lời sám-hối
Liền đặng tiêu diệt
Sáu mươi kiếp tội
Các người trai lành
Các người gái lành
Các vua Sát-Lợi
Và Bà-La-Môn
Nếu có cung kính
Chắp tay hướng Phật
Khen ngợi Như-Lai
Và khen kệ này
Sanh ở nơi nào
Thường biết túc-mạng
Các căn đầy đủ
Thanh-tịnh đoan nghiêm
Mỗi mỗi công-đức
Thảy đều thành-tựu
Ở nơi chỗ nào
Thường làm Quốc-vương
Tể-tướng Đại-thần

Thường hay cung kính
Chẳng phải một Phật
Năm Phật, mười Phật
Gieo trồng công-đức
Nghe rồi sám-hối
Hoặc nơi vô-lượng
Trăm ngàn muôn kiếp
Chư Phật Như-Lai
Trồng các căn lành
Vậy sau mới đặng
Nghe rồi sám-hối

*
* *

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ
Sám Hối — Phẩm 4
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH hiệp bộ

QUYỂN THỨ HAI

• *Đời Nhà Lương, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư Pháp-hiệu CHƠN-ĐẾ dịch.*

DIỆT NGHIỆP-CHƯỚNG

Phẩm 5

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn dùng tâm Thiện-Chánh phân biệt vào pháp thâm sâu tên là Pháp Thiền Diệu-Hữu, từ nơi lỗ chân lông phóng ra ánh hào-quang vô-lượng, trăm ngàn màu sắc đều từ nơi thân nầy mà ra. Nhơn trong ánh sáng đây, tất cả cõi

nước chư Phật khắp mười phương, nhiều như số cát sông Hằng đều hiện ra trong ánh sáng nầy. Đây là thí-dụ, chỉ cho những số không thể tính đếm được. Ánh sáng hào-quang chư Phật soi chiếu đến đời dữ năm-trược, các chúng sanh trong đời dữ nầy, gây tạo mười nghiệp-ác, cùng năm nghiệp tội vô-gián, chê bai ngôi Tam-bảo, bất hiếu với cha mẹ, cho đến khinh-mạn bực Sa-Môn, Bà-La-môn, cùng khinh-mạn bực Tôn-Trưởng, nên phải bị sa-đọa vào địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh. Những chúng sanh nầy đều nương nhờ ánh sáng của hào-quang soi chiếu đến chỗ ở, khi thấy được ánh hào-quang đây rồi, tâm-niệm các chúng sanh liền được yên vui. Nhơn nhờ nơi oai-lực của ánh sáng hào-quang nầy mà các chúng sanh đây được sắc-tướng đoan-chánh vi-diệu, đầy đủ phước

đức trang-nghiêm, được gần gũi với chư Phật Thế-Tôn.

Lúc bấy giờ, Đại-chúng cùng Thiên Đế-Thích và Nữ thần Hằng-Thủy nhóm chung một chỗ rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Thiên-Đế-Thích nương thần-lực của Phật, liền từ chỗ ngồi đứng lên,trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải chấm đất, chắp tay hướng về Phật mà kính bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Trai lành, gái lành nguyện cầu theo pháp nào mà chứng được đạo quả Vô-Thượng Bồ-Đề, tu theo Pháp Đại-Thừa nào để nhiếp-thọ hết thảy chúng sanh, sám-hối cách nào mà đặng giải-thoát tất cả nghiệp-chướng ?

* Phật dạy :

— Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử, ông nay muốn đem công-đức tu

hành hồi hướng cho vô-lượng, vô-số, vô-biên chúng sanh, vì lòng thương xót thế-gian khiến cho họ đặng thanh tịnh giải-thoát an vui.

* Nầy Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh gây ra các nghiệp-chướng nên phải vướng mắc nhiều trọng tội, cần phải ngày đêm sáu thời, đắp y quỳ gối chắp tay cung kính, nhứt-tâm nhứt-ý tự thốt ra lời nói :

"Con xin nương về lễ bái tất cả chư Phật Thế-Tôn hiện tại mười phương thế-giới đã chứng đặng quả Vô-Thượng Bồ-đề, quay bánh xe pháp, chiếu sáng bánh xe pháp, giữ gìn bánh xe pháp, rưới mưa Đại-Pháp, đánh trống Đại-Pháp, thổi kèn Đại Pháp, phát ra các tiếng Pháp, dựng cờ Đại-Pháp, cầm đuốc Đại-Pháp, làm cho chúng sanh đều hưởng lợi ích an vui, nên tu hành pháp "THÍ" dẫn dắt tiếp độ, gánh vác tất cả chúng

sanh. Vì muốn cho vô-lượng, vô số chúng sanh đặng thanh-tịnh an vui, muốn cho đại-chúng gặp quả báo tốt, làm cho Trời người đều đặng thanh-tịnh".

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Ý-nguyện con như thế, nên phải cung kính đem Thân, Khẩu, Ý chí thành đảnh lễ quy-y. Do đây, chư Phật Thế-Tôn dùng trí-huệ chơn-thật, dùng nhãn quang chơn-thật, chứng-minh chơn-thật và đều thấy biết hết các nghiệp lành, dữ của tất cả chúng sanh. Con từ vô-thỉ trôi lăn theo dòng sanh-tử, cùng tất cả chúng sanh đã gây tạo ra các nghiệp-chướng tham-lam, giận-hờn, si-mê trói buộc. Khi chưa biết được Phật, chưa biết được Pháp, khi chưa gặp được chúng Tăng, chưa biết mình đang làm việc lành hay dữ, do thân khẩu ý tạo tội không lường, đem tâm hung-ác gây

thương-tích thân Phật, chê bai Chánh-pháp, phá hòa-hợp Tăng, giết A-La-Hán, giết hại cha mẹ, làm mười điều dữ, tự mình làm hoặc xúi người làm, thấy người làm vui theo. Thân có ba nghiệp, Miệng có bốn nghiệp, Ý có ba nghiệp, tạo ra các điều tội lỗi, nơi các chúng sanh quấy sanh lời chê bai, lường cân tráo đấu, dối trá, gian tham, không chân-thật, bố-thí cho chúng sanh món ăn không trong sạch. Trong sáu đường sanh tử, cha mẹ con cái thường hay làm buồn phiền lẫn nhau. Vật của Pháp, vật của Tăng, vật của bốn phương Tăng, sanh lòng tham muốn, tự ý xử dụng. Và như ngôn giáo, pháp-luật của Phật dạy mà học hiểu quá sai lầm, Sư-trưởng chỉ dạy cũng chẳng nghe theo, những người tu-hành hạnh Thinh-Văn Duyên-Giác theo Pháp Đại-thừa ưa sanh lòng mắng-nhiếc hủy-nhục, làm

cho người buồn phiền sầu hận, thấy người hơn mình lại sanh lòng ganh ghét. Pháp-thí, Tài-thí đều sanh chướng ngại, bị vô-minh tà-kiến mê hoặc, khiến cho nghiệp ác tăng thêm. Đối trước chư Phật buông lời nói ác, Chánh-Pháp nói phi-pháp, phi-pháp nói Chánh-pháp, các tội như thế ngang bằng Trí-huệ chơn-thật, nhãn quang chơn thật, chứng-minh chơn thật, Bình-đẳng chơn thật, thảy đều thấy biết, nên kính đối chư Phật chí thành sám hối, thảy đều bày tỏ các tội che giấu. Những tội chưa làm con chẳng dám làm, những tội đã làm con nay đều sám-hối, chỗ gây nghiệp chướng phải đọa ác-đạo, địa-ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, A-tu-La v.v... sanh vào chỗ gặp mười hai nạn. Con nguyện đời này có gây ra các nghiệp-chướng thảy đều diệt sạch, đời sau không còn gánh chịu. Cũng như Quá-

khứ, các Đại Bồ-tát tu hành đạo Tam Bồ-đề có những nghiệp chướng gây ra thảy đều sám-hối. Như nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, thảy đều tỏ bày chẳng dám che giấu, những tội đã làm nguyện đặng trừ diệt, nghiệp ác đời sau không dám làm nữa. Cũng như đời sau, các vị Đại Bồ-tát tu Tam-Bồ-Đề-Hạnh, có những nghiệp chướng gì thảy đều sám hối, như nghiệp chướng của con nay cũng sám-hối, thảy đều tỏ bày chẳng dám che giấu. Những tội đã làm nguyện đặng trừ diệt, ác-nghiệp đời sau không dám tái phạm.

— Cũng như quá-khứ, vị-lai, hiện-tại ba đời chư Đại Bồ-tát Ma-ha-tát, nghiệp-chướng như thế thảy đều sám hối, con cũng như thế có những nghiệp-chướng nay cũng sám-hối, thảy đều tỏ bày chẳng dám che giấu. Những tội đã làm nguyện đặng trừ

diệt, ác-nghiệp đời sau chẳng dám tái phạm. Cho nên, Thiện nam tử ! Nếu có tội lỗi trải qua trong một sát-na cũng không đặng che giấu, huống chi là để cách ngày đêm. Này Thiện nam tử ! Nếu có phạm tội nguyện đặng thanh-tịnh, trong lòng biết hổ thẹn, tin chắc đời sau sẽ bị quả báo, sanh lòng buồn rầu sợ sệt lo sám-hối ăn năn như thế tu hành. Thí như kẻ nam người nữ bị lửa cháy đầu, cháy áo, hãy mau mau cứu chữa, nếu lửa kia chưa tắt thì lòng không yên ổn. Này Thiện nam tử! Nếu có phạm tội cũng giống như vậy, liền phải sám-hối cho tội được trừ diệt, ở trong tất cả pháp nên cầu được thanh-tịnh không bị chướng ngại, sám-hối như thế rồi các tội đời sau không dám tái phạm.

Nếu muốn sanh vào nhà giàu sang vui vẻ, vàng bạc lúa gạo tích trữ đầy

kho, nên phát hạnh Đại-thừa, cũng phải sám-hối trừ diệt hết nghiệp-chướng. Nếu muốn sanh vào nhà giàu sang dòng dõi Bà-La-Môn đầy đủ bảy món châu báu, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn sanh vào nhà đại-phú-quí dòng Sát-Đế-Lợi và Chuyển-Luân Thánh-Vương, cũng phải sám-hối để tiêu trừ hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn sanh làm Tứ-Thiên-Vương, cũng phải sám-hối trừ diệt hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn sanh vào ba mươi ba cõi Trời Dạ-Ma, trời Đâu-Suất-Đà, trời Hóa-Lạc, trời Tha-Hóa Tự-Tại cũng phải sám-hối để trừ diệt hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Phạm-Phụ, Phạm-Tịnh, cõi trời Đại-Phạm, cũng phải sám-hối để tiêu diệt hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Thiểu-Quang, trời

Vô-Lượng-Quang và trời Tịnh-Quang, cũng phải sám-hối để tiêu diệt hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Thiểu-Tịnh, Vô-Lượng-Tịnh và cõi trời Biến-Tịnh, cũng phải sám-hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Vô-Dục, cõi trời Vô-Nhiệt, trời Thiện-Hiện, trời Thiện-Kiến và cõi trời A-Ca-Nị-Tra, cũng phải nên sám-hối để tiêu trừ hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn cầu quả Tu-Đà-Hoàn, quả Tư-Đà-Hàm, quả A-Na-Hàm, quả A-La-Hán, cũng phải sám-hối để tiêu trừ hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn cầu được Tam-Minh, Lục-Thông, Bồ-Đề Tự-Tại, được Thinh-Văn — Lực cứu cánh, Thinh-Văn Đại-Tự-Tại, Bích-Chi-Phật, Bồ-Đề Đại-Tự-Tại, cũng phải sám-hối để tiêu trừ hết các nghiệp-chướng. Nếu muốn nguyện-cầu

Nhứt-Thiết-Trí-Trí, Tịnh-Trí, Trí Bất-tư-nghì, Trí Bất-động, Trí Tam-miệu Tam-Bồ-Đề Chánh-biến, cũng phải nên sám-hối để tiêu trừ hết các nghiệp-chướng.

Này Thiện nam tử ! Do cớ sao ? Vì tất cả các pháp đều từ nơi nhơn duyên mà sanh ra.

Đức Như-Lai nói : Tướng sanh ra khác, Tướng diệt cũng khác, do nhân duyên khác nhau. Cho nên, khi các pháp quá khứ đã trừ diệt, đã xong hết, đã xoay-chuyển, các nghiệp-chướng như thế không còn sót dư, các hành-pháp này chưa đặng hiện-sanh mà khiến đặng sanh, các nghiệp-chướng đời sau lại không còn tái phạm. Do cớ sao ?

Này Thiện nam tử ! Tất cả pháp Không đức Như-Lai nói, cũng không chúng-sanh, cũng không thọ-giả, cũng không nhơn-ngã, cũng không

sanh-diệt, cũng không hành-pháp.

Này Thiện nam tử ! Tất cả các pháp đều y nơi bản thể, cũng không thể nói. Do cớ sao ? Trải qua tất cả Tướng, nếu có trai lành gái lành nào thâm nhập chơn lý, sanh lòng tin kỉnh như thế, đây gọi là không chúng sanh mà có căn-bản. Do nghĩa đây cho nên nói rằng sám-hối trừ diệt hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Có bốn pháp thành-tựu diệt trừ nghiệp-chướng hằng đặng thanh tịnh.

Sao gọi là bốn ?

1.- Chánh tâm thành tựu.

2.- Nhớ nghĩ nghĩa kinh thâm sâu chẳng sanh lời chê bai.

3.- Nơi Sơ-phát-tâm, Bồ-tát khởi Nhứt-thiết-trí tâm.

4.- Đối với tất cả chúng sanh khởi lên Tâm Từ vô-lượng.

Nếu thành tựu bốn pháp như thế, sám hối các nghiệp chướng hằng đặng trừ diệt.

Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn nói bài kệ rằng :

Chuyên lòng gìn ba nghiệp
Chẳng chê bai kinh điển
Đem tất cả trí tâm
Tâm Từ tịnh nghiệp-chướng

— Này Thiện nam tử ! Lại có bốn món nghiệp-chướng rất lớn, khó thể thanh-tịnh được. Sao gọi là bốn ?

1.- Đối với các oai-nghi giới luật, Bồ-tát phạm tội ác rất nặng.

2.- Tâm sanh hủy-báng mười hai bộ kinh Đại-thừa.

3.- Ở trong thân mình chẳng hay tăng trưởng tất cả căn lành.

4.- Có tâm tham lam đắm nhiễm.

Lại có bốn Pháp đối trị diệt-trừ nghiệp chướng. Sao gọi là bốn ?

1.- Đối với mười phương thế-giới tất cả các đức Như-lai thường hay chí tâm gần gũi sám hối tất cả nghiệp tội.

2.- Vì mười phương tất cả chúng sanh, khuyến thỉnh chư Phật thuyết-pháp nhiệm mầu.

3.- Tùy hỉ theo mười phương tất cả chúng sanh tu hành thành tựu được các công đức.

4.- Có tất cả công-đức căn lành thảy đều hồi hướng về Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Khi ấy, trời Đế-Thích bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Những người trai lành, gái lành ở trong pháp Đại-thừa tu tập pháp gì? Nếu có người hành-trì, làm sao mà đặng tùy-hỉ tất cả công-đức căn lành

của mình cho các chúng sanh ?

* Phật dạy :

— Này Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành, ngày đêm sáu thời đắp y cung kính chắp tay quỳ gối sát đất, nhứt-tâm nhứt-ý buông lời nói rằng :

" Mười phương thế-giới tất cả chúng sanh, tu hành các pháp bố-thí, trì-giới, thiền-định, nay con thảy đều tùy hỷ cũng như trước đây đã tùy-hỷ. Bực Tôn-Thắng khả ái, Vô-thượng Vô-đẳng thảy đều tùy-hỷ. Như thế, quá khứ, vị lai có những căn lành thảy đều tùy-hỷ. Trong đời hiện tại, những bực Bồ-tát Sơ-phát-tâm có công đức phát Bồ-đề-tâm, trải qua trăm đại kiếp hành đạo Bồ-tát, chứa nhóm đại-công-đức đặng pháp Vô-sanh-nhẫn, chứa nhóm công đức đặng bực Bất-Thối-Địa, đặng Nhứt-Sanh Bổ-Xứ, tất cả công đức

như thế thảy đều tùy-hỷ tán thán. Như trên đã nói, tất cả công đức của Bồ-tát đời Quá khứ, Vị-lai, con cũng lại tùy-hỷ tán thán. Hiện tại mười phương thế giới tất cả chư Phật Như-Lai Ứng-cúng Chánh-biến-tri, đã được đầy đủ Tam-Bồ-Đề đạo, vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh, quay bánh xe pháp Vô-thượng, hành pháp Bố-thí không ngần ngại, đốt đuốc Đại-pháp, gióng trống Đại-pháp, thổi kèn Đại-pháp phát ra tiếng nhiệm mầu, dựng cờ Đại-pháp. Tất cả chúng sanh nương nhờ Pháp Thí đều đặng no đủ, giáo-hóa chúng sanh khiến cho tín-thọ, vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được an vui. Thương xót tất cả chúng sanh, tất cả trời, người đều được an vui. Công đức căn lành của hàng Thinh-Văn, Bích-Chi-Phật và Bồ-tát đều được dựng lập. Nếu có chúng

sanh chưa được khẩm đủ các công đức như thế, đều khiến được đầy đủ. Con thảy đều tùy-hỷ tán-thán những lời nói như thế, cũng như ba đời chư Phật, Bồ-tát, chúng Thinh-Văn có những công đức, con đều sanh lòng tùy-hỷ và tán-thán ".

*** Phật dạy :**

— Này Thiện nam tử ! Tâm tùy-hỷ chứa nhóm vô-lượng vô-số các công đức, thí như Ba-ngàn cả-ngàn thế-giới nhiều như số cát sông Hằng, có tất cả chúng sanh thảy đều thành tựu quả A-La-Hán, diệt tất cả các quả pháp Hữu-Lậu. Những trai lành gái lành này trọn đời dùng bốn món cúng dường như y-phục, uống ăn, đồ nằm, thuốc men, công đức như thế chẳng bằng công đức tu pháp " TÙY-HỶ ". Do cớ sao ? Vì công đức trước đây có số, có lượng, chẳng nhiếp được tất cả công đức. Công đức tùy-

hỷ này vô-lượng vô-số, hay bao trùm hết tất cả công đức trong ba đời. Thế nên, Thiện nam tử ! Nếu có trai lành gái lành muốn tăng-trưởng thiện-căn của mình, phải nên tùy-hỷ công đức tu hành như thế. Nếu có người gái lành nào muốn chuyển thân nữ thành thân nam, phải nên vui theo các công đức tu hành như thế.

Khi ấy, trời Đế-Thích bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Xin nguyện vì con nói các công đức khuyến-thỉnh, khiến cho Bồ-tát đời vị-lai đặng ánh sáng lớn, Bồ-tát hiện tại phát nguyện tu-hành.

* Phật dạy :

— Thiện nam tử ! Nếu có trai lành gái lành nguyện cầu đặng quả A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề, phải nên tu hành theo hạnh Thinh-Văn, Duyên-giác và các pháp Đại-Thừa.

Nếu chúng sanh nào chưa biết tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y trang-nghiêm, quỳ gối chắp tay cung kính, nhứt tâm nhứt ý buông lời nói rằng : " Con xin đảnh lễ mười phương tất cả chư Phật Thế-Tôn, hiện đã chứng đặng quả Chánh-Đẳng Chánh-Giác, hay chuyển bánh xe pháp Vô-thượng, nay con thảy đều đảnh lễ khuyến thỉnh chuyển Pháp-luân Vô-thượng, đốt đèn Đại-pháp, hành trì Pháp-thí và lý Vô-ngại Pháp-thí, cầm đuốc Đại-pháp, rưới mưa Đại-pháp, gióng trống Đại-pháp, thổi kèn Đại-pháp phát ra những tiếng nhiệm mầu, dựng cờ Đại-pháp, vì độ-thoát tất cả chúng sanh đều như trên đã nói, cho đến các hàng trời người cũng được hưởng sự lợi ích an vui ".

Lại này Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành gái lành muốn đặng

quả Vô-thượng Bồ-Đề, phải nên tu hành theo hạnh Thinh-Văn, Duyên-giác và các pháp Đại-Thừa. Nếu có người nào chưa biết tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y ngay thẳng, quỳ gối chắp tay cung kính nhứt tâm nhứt ý thốt ra lời nói : " Con nay xin đảnh lễ mười phương thế-giới tất cả chư Phật Thế-Tôn, con muốn xả bỏ Ứng-thân đây để vào cảnh-giới Niết-Bàn, con nay cúi đầu kính thỉnh Phật chớ vào Niết-Bàn sớm, Như-Lai ở lâu nơi đời để độ thoát tất cả chúng sanh được an vui, cũng như lời cầu thỉnh trước. Chúng con cho đến hàng Nhơn Thiên đồng được nương nhờ sự an vui. Nay con đem công đức căn lành này mà khuyến-thỉnh, để hồi hướng về quả A-Nậu Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề. Cũng như đời Quá-khứ, đời Vị-Lai, đời Hiện-tại, bao nhiêu công đức các vị

Đại Bồ-tát thảy đều hồi hướng về quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Con nay cũng như thế, tất cả công đức khuyến thỉnh con cũng đều hồi hướng về quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác ".

* Phật dạy :

— Này Thiện nam tử ! Thí như có người trai lành gái lành, dùng ba ngàn Đại-thiên thế-giới, trong có đầy đủ bảy món châu báu đem cúng dường các đức Như-Lai. Nếu có người trai lành gái lành khuyến-thỉnh đức Như-Lai chuyển bánh xe Đại-pháp, thì phước báu thù thắng hơn người cúng dường bảy món báu kia.

Do cớ sao ? Bởi thiện căn trên đây là Tài-thí, công đức khuyến thỉnh tức là Pháp-thí. Thôi, Thiện nam tử ! Hãy đừng nói đến việc có trai lành gái lành đem bảy báu đầy đủ trong ba

ngàn cả ngàn thế-giới nhiều như số cát sông Hằng cúng dường tất cả chư Phật. Giờ đây, nếu có trai lành gái lành khuyến thỉnh đức Như-Lai chuyển bánh xe đại-pháp, phước báu này thù thắng hơn người đem bảy báu đầy khắp cõi Hằng sa thế-giới mà cúng dường tất cả chư Phật. Vì sao vậy ? Bởi người khuyến thỉnh đức Như-Lai chuyển bánh xe pháp là Pháp-thí. Pháp-thí có năm món. Sao gọi là năm ?

1.- Pháp-thí gồm lợi ích cả hai bên, Tài-thí chẳng giống như vậy.

2.- Pháp-thí hay khiến cho chúng sanh vượt ra ngoài ba cõi, Tài-thí chẳng ra khỏi cõi Dục.

3.- Pháp-thí lợi ích cho Pháp-thân, Tài-thí chỉ tăng trưởng sắc-thân.

4.- Pháp-thí tăng trưởng vô cùng, Tài-thí chắc chắn phải có ngày

khô kiệt.

5.- Pháp-thí có năng-lực đoạn dứt Vô-minh, Tài-thí chỉ hàng phục được lòng tham.

Thế nên, Thiện nam tử ! Công đức khuyến thỉnh này thù-thắng vô lượng vô số, nên khó thể lấy gì thí dụ được. Như ta thuở xưa kia, khi hành đạo Bồ-tát, ở trước chư Phật Thế-Tôn khuyến thỉnh chuyển bánh xe Đại-Pháp. Do thiện căn này nên tất cả hàng Đế-Thích và vua Đại-Phạm khuyến thỉnh ta chuyển bánh xe Đại-Pháp.

Khi ấy, trời Đế-Thích bạch Phật :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh và hàng Thiên-nhơn đồng được an vui nên con khuyến thỉnh Thế-Tôn chuyển bánh xe Đại-Pháp.

* Phật dạy :

— Như ta xưa kia vì hành đạo Bồ-Đề khuyến thỉnh đức Như-Lai ở lâu nơi đời, chớ vội vào Niết-Bàn, nương nhờ công-đức này, nên ta mới đặng Thập-Lực, Tứ-Vô-Sở-Úy, Tứ-Vô-Ngại-Biện, Đại-Từ, Đại-Bi, đặng vô-lượng vô số pháp Bất-Cộng, ta đã vào Vô-Dư Niết-Bàn, Chánh-Pháp của ta ở lâu nơi đời, Pháp-thân của ta các món tướng mạo thanh tịnh không chi sánh bằng, Trí-huệ vô-lượng, Tự-tại vô-lượng, Phước-đức vô-lượng khó thể nghĩ bàn.

Tất cả chúng sanh đều được thấm nhuần sâu xa đức Từ-Bi của Ta trăm ngàn muôn ức kiếp, nói không thể hết. Cho nên, Pháp-thân hay bao trùm khắp tất cả các pháp, nhưng tất cả các pháp chẳng thể bao trùm được Pháp-thân. Pháp-thân thường trụ, không bị đọa nơi Thường-kiến ; tuy còn Đoạn-diệt, mà

chẳng vào Đoạn-kiến ; phá tất cả Kiến-chấp của chúng sanh, hay sanh tất cả các món Chơn-kiến; hay cởi mở tất cả sự ràng buộc cùng chẳng ràng buộc cho các chúng sanh không khác nhau ; hay gieo trồng các căn lành cho tất cả chúng sanh ; hay giúp cho tất cả chúng sanh được thành thục căn lành. Người đã được thành thục căn lành rồi khiến được giải thoát, không tạo tác, không dấy động, vô-vi, tịch-tịnh, an-lạc, tự-tại, xa lìa sự huyên náo. Vượt qua Ba đời, hay thấy rõ Ba đời ; vượt qua cảnh giới Thinh-Văn, Duyên-Giác ; tu-hành đến chỗ rộng lớn của chư Bồ-tát, cùng tất cả đức Như-Lai đều đồng một Thể-Tánh, nương nhờ năng-lực thiện-căn công đức khuyến-thỉnh này, nên Ta đặng Pháp-thân như thế. Thế nên, Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành muốn cầu

được quả Vô-thượng Bồ-Đề nên thọ trì một câu một kệ và đem khuyến hóa, giải nói cho người tin hiểu. Công đức thiện-căn ấy còn khó thể hạn lượng, huống chi là chính mình khuyến thỉnh đức Như-Lai chuyển bánh xe Đại-Pháp, ở lâu nơi đời, chớ vội vào Niết-Bàn.

Lúc bấy giờ, trời Đế-Thích bạch Phật :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Trai lành, gái lành tu hành pháp nào mà chứng được quả Vô-thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác ? Và hàng Thinh-Văn, Duyên-Giác tu hành cách nào chứng được đạo quả Đại-thừa ? Nếu có chúng sanh chưa đặng tu hành thiện-căn công-đức, làm cách nào để hồi hướng về Nhứt-Thiết-Trí-Trí ?

* Phật dạy :

— Này Thiện nam tử ! Nếu có trai lành, gái lành muốn cầu được quả

Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, phải nên tu hành theo hạnh Thinh-Văn, Duyên-Giác và các Pháp Đại-Thừa ; nếu có chúng sanh nào chưa gặp đặng duyên tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y trang nghiêm, quỳ gối chắp tay cung kính, nhứt tâm nhứt ý thốt ra lời rằng : " Con từ vô-thỉ đến nay bị trôi lăn trong đường sanh tử, nay được thành tựu các căn lành trong ngôi Tam-Bảo hoặc ở chỗ khác, ở trong loài súc sanh, cho đến ở trong loài người, hoặc chẳng phải người, con đều gom góp hết tất cả tài sản đem bố-thí cho mọi người, lại thêm dùng các pháp lành nói ra, khiến chúng sanh được hòa hợp vui vẻ không tranh cãi nhau, giữ gìn Tam-quy Ngũ-Giới ; tất cả công-đức căn-lành đều do lòng con chơn thành sám hối mà đặng ; đều do Tâm Tùy-hỷ mà đặng ; đều do Tâm chí-thành khuyến-

thỉnh mà đặng. Các căn lành này con an bày chung lại một chỗ, đồng thời tính kể số lượng gom lại đều đem hồi-hướng bố-thí cho tất cả chúng sanh, mãi mãi buông xả hết không còn tâm dành để lại, cởi mở hết không chút gìn giữ. Như chư Phật Thế-Tôn, chỗ thấy chỗ biết đều không thể nghĩ lường, trí-huệ vô-ngại vô-cấu của Phật cũng không thể nghĩ lường. Tất cả công đức thiện căn như thế, con đem hồi hướng bố-thí cho tất cả chúng sanh, tâm con không trụ Tướng, không xả Tướng, công đức thiện căn của con cũng giống như thế, thảy đều hồi hướng bố-thí cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều đặng bàn tay quí báu vẹt mở hư-không, bày ra của báu, làm thỏa-mãn nguyện-vọng của chúng-sanh, giàu sang vui vẻ, Phước đức vô-tận, Diệu pháp vô-tận, Tự-tại

vô-tận cùng bốn mớn Biện tài vô-tận. Vì đắc đạo quả Vô-thượng Bồ-Đề, vì đặng Nhứt-Thiết-Trí-Trí. Con nay đem thiện-căn công đức bố-thí cho tất cả chúng-sanh, từ nơi thiện căn này lại đặng vô-lượng tất cả thiện căn nhóm họp, tính kể số lượng thảy đều hồi hướng về quả Vô-thượng Bồ-đề. Các căn lành này con đều ban cho tất cả chúng sanh và hồi hướng về đạo Bồ-đề, đặng Nhất-Thiết-Trí-Trí, như các vị Đại Bồ-tát thuở xưa tu hành đạo Bồ-đề, công-đức thiện căn thảy đều hồi hướng về Nhất-Thiết-Chủng-Trí. Con nay cũng như thế, đem công-đức thiện căn thảy đều hồi hướng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác.

Những thiện-căn này, con cùng với chúng sanh chung góp, đồng chung một thời đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, vì đặng

Nhất-Thiết-Trí-Trí vậy. Cũng như chư Đại Bồ-tát ở đời vị-lai, bao nhiêu công-đức căn lành thảy đều hồi hướng, cùng với tất cả chúng sanh đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Con cũng như thế, có bao nhiêu công-đức căn lành cũng đều đem hồi hướng như trên đã rộng nói. Cũng như chư Đại-Bồ-Tát ở đời Hiện-tại, có bao nhiêu công đức căn lành đều đem hồi hướng về đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, cùng với tất cả chúng sanh chung đặng đạo quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Con cũng như thế, có bao nhiêu công đức căn lành cũng cùng với chúng sanh chung góp lại, như trên đã rộng nói. Như bao nhiêu chư Phật ngồi nơi Đạo-tràng dưới cội cây Bồ-đề, tu pháp Vô-Cấu thanh-tịnh không thể nghĩ bàn, trụ nơi Pháp-tạng Đà-La-Ni, Thủ-Lăng-

Nghiêm Tam-Muội, phá trừ Ma-ba-tuần, vô số binh chủng thảy đều thấy biết, thảy đều cảm nhận, như thế thông suốt, tất cả pháp trong một sát-na thảy đều soi rõ, ở sau giữa đêm chứng đạo Cam-lồ, đặng pháp Cam-lồ. Nay con cũng lại như vậy, cùng tất cả chúng sanh đồng chung căn lành. Do căn lành nầy nên đều đặng quả Vô-thượng Bồ-đề, đồng đặng Nhứt-Thiết-Trí-Trí. Cũng như Phật Vô-Lượng-Thọ, Phật Thắng-Quang, Phật Diệu-Quang, Phật A-Súc, Phật Công-Đức Thiện-Quang, Phật Sư-Tử-Quang-Minh, Phật Bá-Quang-Minh, Phật Võng-Quang-Minh, Phật Bảo-Tướng, Phật Bảo-Diệm, Phật Diệm-Quang-Minh, Phật Diệm-Thạnh Quang-Minh, Phật An-Kiết-Thượng-Vương, Phật Vi-Diệu-Thinh, Phật Diệu-Trang-Nghiêm, Phật Pháp-Tràng, Phật Thượng-Thắng-Thân,

Phật Biến-Khả-Ái-Sắc, Phật Quang-Minh-Biến-Chiếu, Phật Phạm-Tịnh-Vương, Phật Thượng-Tánh. Các đức Như-Lai Ứng-cúng Chánh-biến-tri như thế, các đời Quá-khứ, Vị-lai, Hiện-tại, thảy đều thị-hiện Ứng-hóa, chứng đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, chuyển Pháp-luân Vô-thượng, vì muốn độ thoát cho tất cả chúng sanh được giải-thoát an vui nên rộng nói như trên, con cũng như vậy, đồng cùng với chúng sanh chứng đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, chuyển Đại-pháp-luân, rộng nói như trên".

Nầy Thiện nam tử ! Phẩm " Diệt Nghiệp-chướng " trong Kinh Kim-Quang-Minh rất là nhiệm mầu, là Vua các Kinh. Các ông phải nên thọ trì đọc tụng nhớ nghĩ không quên, vì người rộng nói rao bày, thời sẽ chứa nhóm

vô-lượng vô-số công đức rộng lớn . Như trong ba ngàn đại-thiên thế-giới tất cả chúng sanh, không có trước sau, thảy đều đặng thành-tựu thân người, được thân người rồi lại đặng đạo quả Duyên-giác. Nếu có người trai lành, gái lành nào trọn đời cung kính lễ bái, đem bốn việc cúng dường cùng các món bảy báu nhiều như non Tu-Di để cúng dường các hàng Duyên-Giác. Như thế đối với mỗi vị Duyên-Giác khi nhập Niết-Bàn, đều dùng bảy món châu báu như non Tu-Di kiến-lập Bảo-Tháp.

Sao gọi là bảy báu cúng dường các hàng Duyên-Giác ? Đó là : Vàng, bạc, lưu ly, pha-lê, xa-cừ, mã-não và các thứ báu xanh vàng. Tháp này cao rộng mười hai do-tuần, ở chung quanh Tháp dùng các thứ hoa thơm, tràng-phan Bảo-cái trang-nghiêm đều đem nhiều món cúng dường.

Này Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ thế nào ? Trai lành, gái lành này đặng phước nhiều chăng ?

— Kính bạch Đức Thế-Tôn, đặng phước báu rất nhiều.

Phật dạy :

— Này Thiện nam tử ! Nếu người trai lành, gái lành này ở nơi phẩm "Diệt Nghiệp Chướng" của Kinh Kim-Quang-Minh là vua các kinh, chí tâm thọ trì đọc tụng nhớ nghĩ chẳng quên, vì người rộng nói rao bày, thời công đức căn lành trước kia đối với công đức sau đây, trong trăm phần chẳng bằng một phần, trăm ngàn muôn ức phần số kia tính đếm thí dụ cũng không thể kịp được.

Do cớ sao? Vì các trai lành, gái lành này trụ trong Chánh-hạnh, tu hành khuyến thỉnh mười phương cõi Phật Thế-Tôn chuyển bánh xe pháp Vô-thượng, đều khiến cho các đức Như-

Lai vui vẻ ngợi khen.

Này Thiện nam tử! Như Ta thường nói : Trong tất cả pháp bố-thí, chỉ có Pháp-thí là hơn hết. Cho nên Thiện nam tử ! Dùng các món cúng dường ngôi Tam-Bảo, công đức không thể so sánh được. Giữ gìn Tam-quy và tất cả giới, công đức cũng không thể đem ra so sánh. Cho đến ngôi Tam-bảo cũng chẳng thể đem ra so sánh. Tất cả thế-giới, ngôi Tam-bảo trong ba đời khuyến-thỉnh cửu-trụ, không thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới nơi vô-lượng kiếp khuyến thỉnh Như-Lai nói Chánh-pháp thâm sâu, cũng không thể so sánh. Tất cả thế-giới, tất cả chúng sanh tùy lực, tùy năng, tùy tâm, ở trong Ba-thừa khuyến phát tâm Bồ-đề cũng chẳng thể so sánh. Tất cả ba đời thế-giới có những chúng sanh đều khiến không ngăn ngại, mau đặng thành

tựu công đức đầy đủ chẳng thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế-giới chúng sanh khuyên khiến vô-ngại đặng Tam-Bồ-đề không thể so sánh, khuyên khiến vượt ra ngoài bốn đường ác, không thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới chúng sanh, khuyên khiến diệt trừ ác nghiệp thâm sâu không thể so sánh. Tất cả khổ não khuyên khiến đặng giải thoát, không thể đem so sánh. Tất cả những sự sợ sệt khốn khổ ép bức khuyên khiến đặng giải thoát, không thể đem so sánh. Trước ba đời chư Phật, tất cả chúng sanh có những công đức thiện-căn khuyên khiến đều đem tùy hỷ, ba đời tự phát nguyện Bồ-đề không thể đem so sánh. Trừ bỏ hạnh ác nghiệp hủy nhục Đạo pháp, tất cả công đức căn lành đều nguyện nhiếp trì, kiếp kiếp đời đời khuyến thỉnh cúng dường cung kính tất cả ngôi Tam-

bảo không thể đem so sánh. Khuyến thỉnh khắp đều đầy đủ phước hạnh thanh tịnh đạo Vô-thượng Chánh-giác, khuyến thỉnh đầy đủ sáu pháp Ba-La-Mật, khuyến thỉnh chuyển bánh xe pháp Vô-thượng, khuyến thỉnh trụ vô-lượng kiếp nói pháp nhiệm mầu thâm sâu vô-lượng, cũng không thể đem so sánh.

Khi ấy, Trời Đế-Thích cùng Nữ thần Hằng-Thủy và vô-lượng các vị Phạm-Vương cùng bốn vua cõi Trời từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Tất cả chúng con đều đặng nghe Kim-Quang-Minh, là vua các kinh, ngày nay chúng con thọ trì đọc tụng, vì Người rộng nói, phải y theo pháp này mà an trụ.

Do cớ sao ?

Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Chúng con vì muốn cầu được quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác, tùy theo nghĩa này nên mỗi mỗi các tướng y Chánh-pháp thi-hành.

Bấy giờ, Phạm-Vương và trời Đế-Thích đều nhóm họp nơi chỗ thuyết pháp, đem các hoa Mạn-Đà rải lên cúng dường Phật, ba ngàn đại thiên thế-giới thảy đều rúng động, tất cả tiếng trống và nhạc trời tự nhiên dấy lên, ánh chiếu hào quang sắc vàng trùm khắp thế-giới, phát ra những tiếng Phạm-âm: "Kinh Kim-Quang-Minh rất là mầu nhiệm, từ bi cứu giúp tất cả chúng sanh đều đặng lợi ích, làm cho chúng sanh được tăng trưởng các căn lành của Bồ-tát, trừ diệt hết các nghiệp chướng."

* Phật dạy :

— Thật vậy, thật vậy ! Đúng như lời ông nói. Do cớ sao? Thiện nam tử!

Ta nhớ thuở xưa kia cho đến nay, ở trong trăm ngàn kiếp A-Tăng-Kỳ, có đức Phật Bảo-Vương Đại-Diệm-Chiếu Như-Lai Ứng-cúng Chánh-Biến-Tri xuất hiện ở đời, thế-giới có sáu trăm tám mươi ức kiếp Trụ ở thế-giới ấy. Pháp-hội đầu tiên có trăm ngàn vạn ức chúng sanh đều chứng quả A-La-Hán, các nghiệp hữu lậu đều đã diệt hết, đầy đủ sáu món thần thông tự tại vô ngại. Pháp hội thứ hai có chín mươi ngàn ức vạn chúng sanh đều chứng quả A-La-Hán, các nghiệp hữu-lậu thảy đều dứt hết, đặng Tam-Minh Lục-Thông tự-tại vô-ngại.

Đại pháp-hội thứ ba có chín mươi tám ngàn ức vạn chúng sanh chứng quả A-La-Hán được Tam-Minh Lục-Thông tự-tại vô ngại.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Bảo-Vương Đại-Diệm-Chiếu Như-Lai vì

chư Thiên-Nhơn, Phạm-Vương, Sa-Môn, Bà-La-Môn và các hàng nhân dân mà nói lời rằng :"Vì muốn độ cho tất cả chúng sanh được an vui giải thoát mà đức Phật xuất hiện nơi đời."

Này Thiện nam tử! Trong thuở ấy, ta cũng hiện thân làm người con gái tên Phước-Bảo Quang-Minh ở pháp-hội thứ ba, ngồi gần bên đức Thế-Tôn thọ trì đọc tụng kinh Kim-Quang-Minh này, vì người rộng nói chỉ bày mà đặng quả Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Thế nên, đức Thế-Tôn vì ta thọ ký là Phước-Bảo Quang-Minh nữ nhơn đời sau sẽ thành Phật, hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-Biến-Tri Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự Trượng-phu, Thiên-Nhân-Sư, Phật-Thế-Tôn. Sau khi ta xả bỏ thân gái rồi, từ đây sắp về sau ta luôn luôn

cứu độ chúng sanh trong bốn đường ác, được sanh trong cõi Trời, cõi người thọ hưởng những điều vui vẻ không cùng, được thọ hưởng các món vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn năm trở lại đặng làm vua Chuyển-luân cho đến ngày đặng thành Phật hiệu là Phổ-Văn Biến-Mãn Thế-Giới.

Khi ấy, toàn thể pháp-hội mới trông thấy Phật Bảo-Vương Đại-Diệm-Chiếu Như-Lai chuyển Pháp-luân Vô-thượng, nói pháp nhiệm mầu, từ nơi cõi Ta-Bà cho đến phương Đông kia trải qua trăm ngàn cõi Phật nhiều như số cát sông Hằng, cõi Thế-giới tên là Bảo-Trang-Nghiêm, hiện nay chưa vào Niết-Bàn, đang giáo hóa chúng sanh, rộng nói pháp vi-diệu.

Lại nữa, nếu có trai lành, gái lành, đặng nghe danh hiệu Phật Bảo-

Vương - Đại - Diệm - Chiếu Như - Lai, thời chứng đặng quả Bất-thối-Chuyển, ở quả vị Bồ-tát cho đến khi vào Niết-Bàn; nếu có người nữ được nghe danh hiệu đức Phật Bảo-Vương Đại-Diệm-Chiếu Như-Lai, sau khi mạng chung thì đặng thấy đức Thế-Tôn Như-Lai đến chỗ của mình, thấy được Phật rồi hoàn toàn không bị thọ thân nữ nữa.

Này Thiện nam tử ! Kinh Kim-Quang-Minh nhiệm mầu này có nhiều lợi ích khiến cho căn lành của Bồ-tát càng thêm tăng trưởng, lại diệt trừ hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Nếu có Tỳ-Kheo, Tỳ-Kheo-Ni, Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà Di ở khắp nơi, vì người giảng nói Kinh Kim-Quang-Minh nhiệm mầu này, nơi các nước đó đều đặng bốn món công-đức căn lành. Sao gọi là bốn ?

1.- Vua trong nước không bị các bệnh tật, phiền não cùng tất cả tai nạn nguy khốn.

2.- Tuổi thọ lâu dài, không bị các việc chướng ngại.

3.- Không bị các kẻ oán địch xâm chiếm, trong nước binh chủng mạnh mẽ không nước nào thắng được.

4.- Yên ổn vui vẻ, thường gặp được Diệu-pháp hưng thạnh ở đời.

Do cớ sao ?

Vị Nhân-Vương như thế thường được hàng Thích Phạm Tứ Vương và các chúng Dạ-Xoa đến hộ-trì. Này Thiện nam tử ! Những việc như thế có đúng không ?

Các vị Thích Phạm Tứ-Vương và vô-lượng các chúng Dạ-Xoa khi nghe Phật nói lời này, đồng thời ứng

thỉnh đáp lên đức Thế-Tôn rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Đúng vậy, đúng vậy! Nếu trong cõi nước có giảng kinh này, các vị Quốc-vương đây, được chúng con bốn vua đều đến ủng hộ. Những chỗ vua nằm ngồi, nếu có tất cả tai nạn chướng ngại thù oán, bốn vua chúng con liền khiến cho những người ấy lui đi, nếu có những việc buồn phiền tật bệnh không vừa ý chúng con đều trừ dẹp hết. Quốc-vương ấy được thêm tuổi thọ, sống lâu ở nơi các pháp kiết-tường, pháp ái-kỉnh, chúng con dùng năng lực khiến cho sanh lòng vui vẻ, chúng con ủng hộ cho các binh chủng đều được mạnh mẽ.

Phật đáp :

— Lành thay! Lành thay! Này Thiện nam tử ! Như lời ông nói, ông cần phải tu-hành. Do cớ sao ? Vì các vị Quốc-vương đúng như pháp tu-hành,

tất cả nhân dân vâng lời Quốc-vương tu tập. Nếu có nhân dân hay như pháp tu-hành, các ông đều nương nhờ nơi sắc lực ấy mà được thắng lợi, cung điện sáng đẹp, quyến thuộc mạnh mẽ, yên ổn.

Lúc ấy, chư Thiên Phạm-Thích đồng chắp tay bạch Phật:

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Thật đúng như vậy !

* Phật dạy : Nếu ở cõi nước này, mỗi chỗ đều có giảng nói kinh Kim-Quang-Minh nhiệm mầu đây, thì cõi nước đó các bực đại-thần tể-tướng đều được nhờ bốn món ân huệ :

1.- Khiến cho gần gũi thuận hòa, an nhàn tôn trọng, ái niệm nhau.

2.- Tâm thường kính trọng vị Nhân-vương, cùng các vị Sa-Môn, Bà-la-môn, các nước lớn

nhỏ đều mến thương ủng hộ.

3.- Khinh tài trọng Pháp, không cầu thắng lợi, danh tiếng đồn khắp, người người đều khen mến ngưỡng vọng.

4.- Sống lâu tu hành yên ổn vui vẻ.

Bốn món ân đức như thế, nếu có nước nào nói kinh đây thì Sa-Môn, Bà-La-Môn đều đặng bốn món công đức.

Sao gọi là bốn ?

1.- Y-phục, uống ăn, đồ nằm, thuốc men các vật đầy đủ.

2.- Tâm được an vui, tự tại tọa thiền tụng kinh.

3.- Nương nơi núi rừng đặng an vui.

4.- Y nơi tâm cầu nguyện được đầy đủ như ý.

Đây là bốn món công đức, nếu có nước nào giảng nói kinh đây, tất cả

nhân dân đều được giàu sang vui vẻ, không bị các bệnh tật, các việc buôn bán qua lại đặng gặp châu báu rất nhiều, đầy đủ bốn món phước, đây gọi là gieo trồng công đức lợi ích vậy.

Bấy giờ, Thích-Phạm-Tứ-Thiên-Vương và đại chúng trong pháp-hội đồng bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Kinh điển như thế, nghĩa lý rất nhiệm mầu. Nếu đời hiện tại đây, ba mươi bảy phẩm Trợ-đạo của đức Như-Lai trụ lâu ở đời vẫn chưa hoại diệt, mà kinh Kim-Quang-Minh này bị hoại diệt, thì Chánh-pháp hoại mất không còn.

* Phật dạy :

— Này Thiện nam tử ! Các tướng mạo như thế là do nơi kinh Kim-Quang-Minh một câu, một kệ, một phẩm, một bộ, nhứt tâm chánh nghe, nhứt tâm chánh trì, nhứt tâm chánh

tư-duy, nhứt tâm chánh đọc tụng, nhứt tâm vì người rộng nói, mãi mãi an vui.

*
* *

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ
Diệt Nghiệp-Chướng — Phẩm thứ 5
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH hiệp bộ

QUYỂN THỨ BA

- *Đời nhà Tùy, chùa Đại-Hưng-Thiện, bực Sa-Môn pháp-hiệu BỬU QUÍ hiệp tập.*
- *Đời Nhà Lương, Ngài Tam-Tạng CHƠN-ĐẾ phiên-dịch.*

ĐÀ-LA-NI TỐI-TỊNH-ĐỊA

Phẩm 6

Lúc bấy giờ, Bồ - Tát Sư - Tử-Tướng Vô-Ngại Quang-Diệm cùng vô-lượng ức chúng từ tòa ngồi đều đứng lên, trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Phật, dùng mỗi

món hương hoa làm tràng phan bảo cái đem cúng dường đức Phật.

Bạch rằng :

— Kính bạch Thế-Tôn ! Do nhân duyên gì mà đặng tâm Bồ-Đề, và sao gọi là tâm Bồ-đề ? Bạch Thế-Tôn, nơi Bồ-Đề ấy, tâm Hiện-tại không thể đặng, tâm Vị-lai không thể đặng, tâm Quá-khứ cũng không thể đặng. Lìa Bồ-đề đó, tâm Bồ-đề cũng không thể đặng, Bồ-đề ấy không thể đem ra nói, Tâm ấy cũng không sắc, không tướng, không sự, không nghiệp, không thể tạo-tác, chúng sanh ấy cũng không thể đặng, cũng không thể biết. Bạch Thế-Tôn ! Lý nghĩa thâm sâu của các pháp làm sao có thể biết rõ đặng?

*** Phật dạy rằng:**

— Này Thiện nam tử ! Nghĩa lý bí mật của Bồ-đề không thể dùng sự nghiệp tạo tác mà biết rõ đặng. Lìa

Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không thể đặng. Bồ-đề ấy không thể đem ra nói, tâm cũng không có tướng, chúng sanh cũng không thể biết rõ đặng.

Do cớ sao ?

Tâm Như-ý cũng Như-thị. Như tâm Bồ-đề cũng Như-thị. Như tâm như Bồ-đề chúng sanh cũng Như-thị. Như chúng sanh, tất cả pháp Ba-đời cũng Như-thị.

*** Phật dạy rằng :**

— Nầy Thiện nam tử ! Do Pháp Như-Thị, nên Bồ-tát đặng tên Ma-Ha-Tát. Tâm này không tất cả Pháp. Đây nói là Bồ-Đề, Tâm Bồ-đề, Bồ-đề không phải là Quá khứ, không phải là Vị-lai, không phải là Hiện-tại. Tâm cũng Như-thị, chúng sanh cũng Như-thị, trong đây Như-thị cũng chẳng thể đặng.

Do cớ sao ?

Tất cả pháp Vô-sanh, nên Bồ-đề không thể đặng, tên Bồ-đề cũng không thể đặng.

Chúng-sanh, tên chúng-sanh cũng không thể đặng.

Thinh-văn, tên Thinh-văn cũng không thể đặng.

Duyên-Giác, tên Duyên-Giác cũng không thể đặng.

Bồ-tát, tên Bồ-tát cũng không thể đặng.

Phật, tên Phật cũng không thể đặng.

Hành, phi-hành, cũng không thể đặng; tên Hành, phi-hành cũng không thể đặng.

Ở trong tất cả pháp tịch-tịnh mà được an-trụ. Y theo tất cả công đức căn lành tu hành mà đặng phát-xuất. Đây gọi là Sơ-phát-tâm Bồ-đề, ví như

vua núi báu Tu-di. Đây gọi là nhân của Đàn Ba-La-Mật.

Vị phát tâm Bồ-Đề thứ hai: Ví như vị nắm quyền hành cả trái đất, làm được mọi việc Pháp-sự. Đây gọi là nhân của Thi Ba-La-Mật, ví như vị Sư-tử chúa sơn lâm có bộ lông ngực dài và có đại thần-lực, một mình làm chủ, không nép sợ ai.

Như thế Tâm thứ ba : Nói về nhân của Sằn-Đề Ba-La-Mật, ví như sức lực mạnh mẽ, mau lẹ của vị thần chủ trì về phong-luân.

Như thế Tâm thứ tư : Bất-thối-chuyển, đây là nhân của Tỳ-Lê-Da Ba-La-Mật, ví như lầu gác toàn bằng bảy báu, đường đi có bốn từng cấp, gió thổi vào bốn hướng cửa rất mát mẻ.

Như thế Tâm thứ năm: các Pháp-tạng công đức kể trên đây cũng chưa đầy đủ, đây gọi là nhân của Thiền-

Na-Ba-La-Mật, ví như ánh mặt trời chiếu sáng và nóng bức.

Như thế Tâm thứ sáu : hay phá trừ tất cả sự tối tăm trong đường sanh tử, đây là nhân của Bát-nhã Ba-La-Mật, ví như vị thương chủ giàu lớn hay khiến tất cả tâm-nguyện được đầy đủ.

Như thế Tâm thứ bảy : hay khiến đặng khỏi đường sanh tử hiểm ác, hay khiến đặng nhiều món công đức quý báu, đây gọi là nhân của Phương-tiện Thắng-trí Ba-La-Mật, ví như ánh trăng trong sạch tròn đầy.

Như thế Tâm thứ tám : tất cả cảnh-giới đều thanh-tịnh đầy đủ, đây gọi là nhân của Nguyện Ba-La-Mật, ví như vị Thánh-vương Chuyển-luân chủ binh bảo thần tùy ý xử phân.

Như thế Tâm thứ chín : khéo hay trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật,

công đức trùm khắp, lợi ích rộng lớn cho tất cả, đây gọi là nhân của Lực Ba-La-Mật, ví như hư-không và vị Chuyển-luân Thánh-vương.

Như thế Tâm thứ mười : nơi tất cả cảnh giới thảy đều thông suốt, nơi tất cả pháp thảy đều Tự-Tại, tột đến ngôi vị Hoán-đảnh, đây là nhân của Trí Ba-La-Mật.

Phật dạy : Thiện nam tử ! Mười món nhân Bồ-đề-tâm của Đại Bồ-tát như thế.

Phật dạy : Thiện nam tử ! Y nơi năm món pháp thành tựu Đàn Ba-La-Mật của Đại Bồ-tát.

Sao gọi là năm?

1.- Tín-căn.

2.- Từ-bi.

3.- Tâm không cầu-ham muốn.

4.- Nhiếp thọ tất cả chúng-sanh.

5.- Cầu nguyện được Nhứt-Thiết Trí-Trí.

Này Thiện nam tử ! Y theo năm pháp Đàn Ba-La-Mật đây mà được thành tựu.

*** Phật dạy : Thiện nam tử ! Y nơi năm pháp này Bồ-tát Ma-ha-tát thành tựu Thi Ba-La-mật.**

Sao gọi là năm ?

1.- Ba nghiệp thanh-tịnh.

2.- Chẳng vì tất cả chúng sanh tạo tác nhơn duyên phiền não.

3.- Đoạn các ác đạo, mở ra cửa thiện đạo.

4.- Trải qua các bực Thinh-Văn Duyên-Giác

5.- Tất cả công đức cầu nguyện đều được đầy đủ.

Này Thiện nam tử ! Y theo năm pháp Thi Ba-La-Mật tu hành được thành tựu.

*** Phật dạy : Thiện nam tử ! Lại y theo năm pháp, Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu được pháp Sằn-Đề-Ba-La-Mật.**

Sao gọi là năm ?

1.- Hàng phục tâm tham sân phiền não.

2.- Quán tưởng không tiếc thân mạng, cũng chẳng sanh lòng an vui ngừng nghỉ.

3.- Ngẫm nghĩ nghiệp đời trước.

4.- Vì muốn thành thục công đức thiện-căn của tất cả chúng sanh mà phát tâm Từ-bi.

5.- Vì đặng Pháp Nhẫn Vô-sanh thâm sâu.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu pháp Sằn-Đề-Ba-La-Mật.

*** Phật dạy :**

— Thiện nam tử ! Lại y theo năm pháp đây, Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Tỳ-Lê-Da Ba-La-Mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Cùng các phiền não chẳng đặng ở chung.

2.- Phước - đức chưa đầy đủ chẳng đặng an vui.

3.- Tất cả việc khó làm không sanh lòng nhàm chán.

4.- Vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích nên thành tựu lòng Đại-từ Đại-bi nhiếp thọ.

5.- Cầu nguyện tâm không bị lui sụt.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu pháp Tỳ-Lê-Da Ba-La-Mật.

*** Phật dạy :**

— Thiện nam tử ! Lại y theo năm pháp đây, Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Thiền-Na Ba-La-Mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả thiện pháp đều nhiếp trì không tan rã.

2.- Giải thoát hai việc sanh tử không đắm trước.

3.- Nguyện đặng thần thông, vì thành tựu căn lành cho chúng sanh.

4.- Phát tâm làm trong sạch Pháp-giới, vì tâm thanh tịnh.

5.- Vì dứt hết tất cả cội gốc phiền-não cho chúng sanh.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu pháp Thiền-Na Ba-La-Mật.

*** Phật dạy :**

— Này Thiện nam tử ! Lại cũng có năm pháp Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Bát-Nhã Ba-La-Mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chư Phật Bồ-tát được Đại-trí thông-huệ, thường hay cúng dường gần gũi chư Phật lòng không nhàm chán.

2.- Chư Phật Như-Lai giảng pháp thâm sâu, tâm thường vui nghe không chán đủ.

3.- Chơn, Tục Thắng-Trí

4.- Kiến - Tư phiền - não dùng Thắng-trí hay phân-biệt như thế dể dứt trừ.

5.- Được thông suốt tất cả pháp Ngũ-minh trong thế-gian.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Bát-Nhã Ba-La-Mật.

* Phật dạy :

— Thiện nam tử ! Lại y năm pháp Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Phương-tiện Thắng-Trí Ba-La-Mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chúng sanh ý dục phiền-não tâm hạnh thảy đều thông suốt.

2.- Vô-lượng các pháp môn đối trị tâm đều hiểu rõ.

3.- Lòng Đại-từ Đại-bi ra vào Tự-Tại.

4.- Hay tu hành pháp Ma-Ha Ba-La Mật-Đa thảy đều thành thục đầy đủ như ý nguyện.

5.- Tất cả giáo-pháp của Phật thảy đều thông suốt nhiếp thọ như ý nguyện.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Phương-Tiện Thắng-Trí Ba-La-Mật.

*** Phật dạy :**

— Thiện nam tử ! Lại có năm pháp Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Nguyện Ba-La-Mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Đối tất cả pháp từ xưa đến nay không sanh cũng không diệt, chẳng có cũng chẳng không, tâm được an trụ vui vẻ.

2.- Quán tất cả pháp tối diệu, nơi các việc nhiễm nhơ tâm thanh-tịnh đặng an trụ.

3.- Trải qua tất cả hình tướng, tâm được như như, vô-tác vô-hành, bất-dị bất-động, Tâm an tịnh Như-Như.

4.- Vì muốn lợi ích cho chúng sanh, ở trong Tục-đế tâm được an trụ.

5.- Ở cảnh giới Xa-Ma-Tha Tỳ-Bát-Xá-Na đồng thời hay an-trụ.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Nguyện Ba-La-Mật.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Y theo năm pháp này, Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Lực Ba-La-Mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chúng sanh tâm hạnh hiểm ác dùng Trí-lực đặng cởi mở.

2.- Hay khiến cho tất cả chúng sanh vào nơi Pháp thâm sâu.

3.- Tất cả chúng sanh qua lại đường sanh tử, tùy theo các nhơn duyên thấy biết Như-thị.

4.- Tất cả chúng sanh được Trí-lực Tam-Tụ, hay phân biệt rõ biết.

5.- Như lý, vì Chủng-Tử, vì Thành-thục, vì Giải-thoát. Nói pháp Như-thị đều là do Trí-lực vậy.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Lực Ba-La-Mật.

*** Phật dạy :**

— Thiện nam tử ! Lại có năm pháp Bồ-tát Ma-Ha-Tát tu hành thành tựu Trí Ba-La-Mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Đầy đủ trí năng phân biệt tất cả pháp lành dữ.

2.- Đầy đủ trí năng xa lìa nhiếp thọ tất cả các pháp trắng đen.

3.- Đầy đủ trí năng đối với Sanh-tử Niết-Bàn chẳng nhàm chán, chẳng ưa vui.

4.- Đầy đủ trí năng hành Đại Phước-đức, hành Đại Trí-huệ, đắc độ rốt ráo.

5.- Tất cả pháp Bất-cộng và tất cả Trí-Trí của chư Phật, đầy đủ trí-năng Hoán-đảnh.

— Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ-tát Ma-Ha-Tát thành tựu Trí Ba-La-Mật.

*** Phật dạy :**

Lại này Thiện nam tử ! Sao gọi là nghĩa Ba-La-Mật ?

— Hành đạo được thắng lợi là nghĩa Ba-La-Mật.

— Trí lớn thâm sâu đầy đủ là nghĩa Ba-La-Mật.

— Các pháp hành cùng phi-hành tâm không chấp trước là nghĩa Ba-La-Mật.

— Dùng pháp Chánh-giác, chánh-quán công đức của Niết-Bàn, lỗi quấy của Sanh-tử là nghĩa của Ba-La-Mật.

— Người Trí, người Ngu thảy đều nhiếp thọ, là nghĩa của Ba-La-Mật.

— Hay hiện tất cả các món trân-bảo diệu pháp là nghĩa Ba-La-Mật.

— Trí vô ngại giải-thoát đầy đủ là nghĩa Ba-La-Mật.

— Pháp - giới, chúng - sanh- giới sanh trí phân biệt là nghĩa Ba-La-Mật.

— Dùng Pháp Đàn-độ và Trí-Năng khiến đến bực Bất-thối-chuyển là nghĩa Ba-La-Mật.

— Hay khiến đầy đủ Vô-sanh pháp-nhẫn là nghĩa Ba-La-Mật.

— Hay khiến tất cả công đức Thiện-căn của tất cả chúng sanh là nghĩa Ba-La-Mật.

— Nơi Bồ-Đề Thanh-Lương Đạo-tràng, Phật-huệ, Thập-lực, Tứ vô-úy, Bất-cộng-pháp đều được thành-tựu là nghĩa Ba-La-Mật.

— Sanh-tử, Niết-Bàn đều là vọng-kiến, Bồ-tát hay cứu-độ không còn sót là nghĩa Ba-La-Mật.

— Tế-độ tất cả chúng sanh là nghĩa Ba-La-Mật.

— Tất cả Ngoại-Nhơn đến vấn nạn khéo hay giải đáp làm cho họ quy phục là nghĩa Ba-La-Mật.

— Hay chuyển Pháp-luân Thập-Nhị-Hạnh là nghĩa Ba-La-Mật.

— Không chấp trước, không chỗ thấy, không lo sợ khốn lụy, không ngẫm nghĩ sai khác là nghĩa Ba-La-Mật.

Này Thiện nam tử ! Quả Sơ-địa Bồ-tát, trước hiện ra các tướng ở Ba ngàn Đại-thiên thế-giới có vô-lượng vô-biên các món quý báu, kho tàng thảy đều đầy đủ, Bồ-tát đều thấy, đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Nhị-địa Bồ-tát, trước hiện ra các tướng ở Ba ngàn Đại-thiên thế-giới, cõi ấy bằng thẳng như bàn tay, có vô-lượng vô-số các món châu báu đủ màu sắc đều thanh tịnh trang-nghiêm đầy đủ, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Bồ-tát ở quả Tam-địa, trước hiện ra các tướng, thân mình mạnh mẽ trang-nghiêm như người ra trận mặc áo sắt, tất cả kẻ thù đều khiếp sợ trốn lánh, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Tứ-địa của Bồ-tát, trước hiện ra các tướng, bốn phía có gió thổi mát mẻ, các hoa thơm nhiệm mầu đầy dẫy trên mặt đất, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Ngũ-địa của Bồ-tát trước hiện ra các tướng như kẻ bảo-nữ dùng các món báu trang nghiêm, ở trên đảnh đầu rải

hoa Đa-Na, các chuỗi anh lạc báu quý nhiệm mầu trang sức nơi thân mình, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Ở quả Lục-Địa Bồ-tát, trước hiện ra các tướng, có ao bằng hoa bảy báu, quanh bờ ao có thềm đường bốn vòng làm bằng kim-sa trải khắp trong sạch không nhơ, nước tám công đức thảy đều tràn đầy, có các loại hoa báu : hoa Huất-ba-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi trang nghiêm nơi ao. Tự mình dạo chơi nơi ao hoa vui vẻ, thanh tịnh, mát mẻ, không có gì sánh bằng, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Thất-địa của Bồ-tát, trước hiện ra các tướng chấp Tả, chấp Hữu, đều bị đọa nơi địa-ngục. Nhờ thần lực của Bồ-tát nên không bị đọa, không bị tổn hại, không bị các việc đau đớn khổ não, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Bát-địa của Bồ-tát, trước hiện ra tướng Tả-biên, Hữu-biên, tướng Sư-tử chúa sơn lâm lông ngực dài, sắc vàng ánh đẹp, tất cả loài thú thảy đều sợ sệt, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Cửu-địa của Bồ-tát, trước hiện ra các tướng Chuyển-Luân Thánh-Vương có vô-lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đảnh đầu có bảo-cái trắng trùm che kết bằng vô-lượng các món báu trang-nghiêm, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Thập-địa của Bồ-tát, trước hiện ra các tướng, thân Như-Lai ánh vàng sáng chiếu, hào quang trong suốt tròn đủ, có vô-lượng vạn-ức các Phạm-Vương đều vây quanh cung kính cúng dường, rao bày Pháp vô-thượng nhiệm mầu, Bồ-tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Vì sao quả Sơ-địa gọi là Hoan-Hỷ ?

Nghĩa là tâm xuất-thế-gian, xưa chưa từng đặng mà nay mới đặng ; Đại-sự, Đại-dụng, tất cả sở nguyện đều được thành tựu như ý muốn, cho nên hết sức mừng rỡ vui vẻ vậy. Thế nên bực Sơ-địa cũng gọi là Hoan-Hỷ-địa.

Tất cả tội vi-tế lỗi lầm phá giới đã qua, nay đều được thanh tịnh. Thế nên Nhị-địa cũng gọi là Vô-Cấu-Địa.

Pháp Tam-Muội quang-minh có vô-lượng trí-huệ, không thể lay động, không hay nép phục, do nghe đặng và hành trì pháp Đà-La-Ni làm căn-bản. Thế nên bực Tam-địa gọi là Minh-địa.

Dùng lửa Trí-huệ tăng thêm ánh sáng hay diệt trừ hết phiền não, y theo Đạo-phẩm đây tu hành. Thế nên Tứ-địa cũng gọi là Diệm-Huệ-địa.

Đây là tu hành Phương - tiện Thắng-trí Tự-Tại khó thể đặng, phiền não Kiến-Tư không thể hàng-phục. Thế nên Ngũ-địa cũng gọi là Nan-Thắng-địa.

Hành-pháp tương-tục hiển bày rành rẽ, nơi Vô-tướng nhiều sự Tư-duy hiện tiền. Thế nên bực Lục-địa cũng gọi là Hiện-Tiền-địa.

Vô-lậu, Vô-gián, Vô-tướng tư duy. Pháp Tam-Muội giải thoát xa lìa sự tu hành, ở nơi địa-vị này thanh tịnh vô-chướng vô-ngại. Thế nên bực Thất-địa cũng gọi là Viễn-Hành-địa.

Vô-tướng chánh tư-duy, tu hành được Tự-Tại, các nghiệp phiền não không bị lay động. Thế nên bực Bát-địa cũng gọi là Bất-Động-địa.

Nói tất cả các pháp mà đặng Tự-Tại, không khốn-lụy, Trí-huệ tăng trưởng đặng Tự-Tại vô-ngại. Thế

nên bực Cửu-địa cũng gọi là Thiện-Huệ-địa.

Pháp-thân như hư không, trí huệ như vầng mây to lớn phủ che khắp tất cả. Thế nên bực Thập-Địa cũng gọi là Pháp-Vân-địa.

Bực Sơ-địa muốn hành đạo hữu tướng, đây là bị Vô-minh chướng ngại, sợ sệt đường sanh tử cũng là Vô-minh. Y theo hai món thô-tâm này làm chướng ngại bực Sơ-địa.

Những tội lỗi vi-tế là nhơn nơi Vô-minh gây ra các món hạnh nghiệp, các hành tướng này đều nhơn nơi Vô-minh phát khởi. Y nơi hai món thô-tâm này chướng ngại bực Nhị-địa.

Thuở xưa, vì chưa đặng Thắng-trí, do nơi động-tâm mà xuất hiện Vô-minh. Chẳng đủ nhơn-duyên nghe hiểu và hành-trì pháp Đà-La-Ni, nhơn đó sanh khởi Vô-minh. Y nơi hai món

thô-tâm này làm chướng ngại bực Tam-Địa.

Mùi vị Thiền-định vui thích, sanh tâm đắm mến tạo thành nhơn Vô-minh, yêu mến pháp Thanh-tịnh vi-diệu tạo thành nhơn Vô-minh. Y theo hai món thô-tâm này làm chướng-ngại bực Tứ-Địa.

Nhứt ý ngẫm nghĩ muốn vào cảnh-giới Niết-Bàn. Nhứt ý ngẫm nghĩ muốn vào đường Sanh-tử. Ngẫm nghĩ muốn vào cảnh-giới Niết-Bàn, hay ngẫm nghĩ muốn vào đường Sanh-tử đều tạo thành nhơn Vô-minh. Ngẫm nghĩ Sanh-tử Niết-Bàn đều là pháp Bất-bình-đẳng. Do đây khởi tạo nhơn Vô-minh. Y theo hai món thô-tâm này làm chướng ngại bực Ngũ-Địa.

Các hành pháp tương-tục, rành rẽ tỏ hiện làm nhơn Vô-minh ; các pháp tướng đem tâm phân biệt, chia chẻ

tạo thành nhơn Vô-minh. Y theo hai món thô-tâm này làm chướng ngại bực Lục-Địa.

Các tướng vi-tế hoặc hiện hoặc chẳng hiện, tạo thành Vô-minh ; ngẫm nghĩ một vị chín chắn, muốn đoạn trừ mà chưa đặng phương-tiện tạo thành nhơn Vô-minh. Y theo hai món thô-tâm này làm chướng ngại bực Thất-Địa.

Nơi các pháp Vô-tướng dùng nhiều công lực tạo thành nhơn Vô-minh, chấp tướng Tự-Tại khó đắc độ, tạo thành nhơn Vô-minh. Y theo hai món thô-tâm này làm chướng ngại bực Bát-Địa.

Thuyết pháp vô-lượng, Danh, Vị, Cú vô-lượng, Trí-Huệ phân biệt vô-lượng chưa ai nhiếp trì đặng, bởi nhơn Vô-minh gây ra. Bốn món Vô-ngại-biện chưa đặng Tự-Tại, bởi nhơn Vô-minh gây ra. Y theo hai món

thô-tâm này làm chướng ngại bực Cửu-Địa.

Pháp thần thông tối-đại chưa đặng như-ý, bởi nhơn Vô-minh gây ra, Tạng vi-diệu bí-mật tu-hành chưa đầy đủ, bởi nhơn Vô-minh gây ra. Y nơi hai món thô-tâm này làm chướng-ngại bực Thập-Địa.

Tất cả cảnh-giới vi-tế chướng-ngại Trí-huệ bởi nhơn vô-minh gây ra. Đời Vị-lai,sự chướng ngại này chẳng còn sanh trở lại, chưa đặng chẳng sanh trí-huệ trở lại, bởi nhơn Vô-minh gây ra. Thế nên chướng ngại Như-Lai-Địa.

Này Thiện nam tử ! Bậc Sơ-Địa Bồ-Tát tu Thập-Hạnh, Thập Hồi-hướng Đàn-Ba-La-Mật.

* Bậc Nhị-Địa tu Thập-Hạnh, Thập Hồi - Hướng Thi Ba - La - Mật.

* **Bậc Tam-Địa tu Thập-Hạnh, Thập-Hồi-Hướng Sằn-Đề Ba-La-Mật.**

* **Bậc Tứ-Địa tu Thập-Hạnh, Thập Hồi-Hướng Tỳ-Lê-Da Ba-La-Mật.**

* **Bậc Ngũ-Địa tu Thập-Hạnh, Thập - Hồi - Hướng Thiền - Na Ba-La-mật.**

* **Bậc Lục-Địa tu Thập-Hạnh, Thập-Hồi-Hướng Bát-Nhã Ba-La-Mật.**

* **Bậc Thất-Địa tu Thập-Hạnh, Thập - Hồi - Hướng Phương-tiện Thắng-Trí Ba-La-Mật.**

* **Bậc Bát-Địa tu Thập-Hạnh, Thập Hồi-Hướng Nguyện Ba-La-Mật.**

* **Bậc Cửu-Địa tu Thập-Hạnh, Thập-Hồi-Hướng Lực Ba-La-Mật.**

* **Bậc Thập-Địa tu Thập-Hạnh, Thập - Hồi - Hướng Trí Ba-La-Mật.**

Thiện nam tử !

* **Đại Bồ-tát Sơ phát-tâm gọi là Diệu-Bửu khởi Tam-Ma-Đề nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Nhị phát tâm gọi là Khả-Ái Trụ Tam-Ma-Đề nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Tam phát tâm, gọi là Nan-Động Tam-Ma-Đề nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Tứ phát tâm, gọi là Bất-Thối-chuyển Tam-Muội nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Ngũ phát tâm, gọi là Bửu-Hoa Tam-Muội nhiếp thọ đặng sanh.**

* **Đệ Lục phát tâm, gọi là Nhựt-Viên Quang-Diệm Tam-Muội nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Thất phát tâm, gọi là Nhứt-Thiết Nguyện Như-Ý thành tựu Tam-Muội nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Bát phát tâm, gọi là Hiện-tại Phật, Hiện-tiền chứng trụ Tam-Muội nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Cửu phát tâm, gọi là Trí-Tạng Tam-muội nhiếp thọ đặng sanh.**
* **Đệ Thập phát tâm, gọi là Thủ-Lăng-Nghiêm Ma-Dà Tam-Muội nhiếp thọ đặng sanh.**

Này Thiện nam tử ! Đây là tên các Bồ-tát lớn có mười món phát tâm.

Này Thiện nam tử ! Bồ-tát lớn ở quả Sơ-Địa y theo sức công đức tên là Đà-La-Ni Đắc Sanh.

Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn nói bài chú :

Đát điệt-tha, Phú-lâu-Ni, Na-La-Đệ, Đầu - hống, Đầu - hống, Đầu - hống, Na - Bạt - tu - lý - dũ, Ô-bà-ta-đề, Na - Bạt - Chiên Đổ-Lỗ-Đệ, Dủ-Đa-Đề Đa-Bạt Đạt-Lạc-Sam, Đản-Địa Ba-Lý Ha-Lam, Câu-Lưu Tá-Ha.

Này Thiện nam tử ! Đà-La-Ni đây tên QUÁ-NHỨT HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên mới nói ra.

— Bậc Sơ-Địa Bồ-tát trì tụng chú Đà-La-Ni này đặng độ thoát tất cả những việc sợ sệt, các loài thú dữ, các loài quỷ dữ, người và chẳng phải người v.v... Diệt trừ tất cả sự tai nạn buồn rầu khổ não, được giải-

thoát hết năm món chướng, không quên chánh-niệm cảnh giới Sơ-Địa.

Này Thiện nam tử ! Các Bồ-tát lớn ở quả Nhị-địa thường được an trụ Thiện-An-Lạc tên : Đà-La-Ni Đắc-Sanh :

Đát-điệt-tha, Huất-tọa-ly, Chỉ-lý chỉ-lý, Huất-thụ-la, thụ-la, Nam-Thiền-Đẩu, Thiền-Đẩu, Huất-tọa-ly, Hống-liễu, Hống-liễu tá-ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-La-Ni nầy tên là QUÁ NHỊ HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu hộ chúng sanh nên nói ra.

* Bực Nhị-địa Bồ-tát trì tụng chú nầy, đặng độ thoát tất cả sự sợ sệt, tất cả ác thú, ác quỉ, người và chẳng phải người v.v... Tất cả giặc cướp thù oán và những việc buồn phiền tai-họa, giải thoát được năm chướng, không quên chánh-niệm cảnh giới Nhị-địa.

Này Thiện nam tử ! Đại Bồ-tát ở quả Tam-địa gọi là NAN-THẮNG ĐẠI-LỰC tên Đà-La-Ni Đắc-Sanh :

Đát-điệt-tha, Đản-trỉ, Chỉ-ban-trỉ, Chỉ kha-la-trí, Cao-lại-trí, Chỉ-do-ly, Đản-dể-ly tá-ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-La-Ni nầy tên là QUÁ TAM HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ-PHẬT, vì muốn cứu hộ chúng sanh nên nói ra.

• Bực Tam-địa Bồ-tát trì tụng chú Đà-La-Ni này đặng độ thoát các sự sợ sệt, tất cả các loài thú dữ như : Cọp, Beo, Sư-tử, Chó sói và các loài ác quỉ, người và chẳng phải người v.v... Những điều tai nạn giặc cướp, oán thù phiền não, tai họa đều tránh khỏi, giải thoát được năm chướng, không quên mất Chánh-niệm cảnh-giới Tam-địa.

— Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ-tát lớn ở bực Tứ-địa này đặng lợi ích

lớn khó thể hư hoại tên là Đà-La-Ni Đắc-Sanh :

Đát-điệt-tha, Thi-lý Thi-lý, Đà-Di-Ni, Đà-Di-Ni, Đà-Lý, Đà-Lý-Ni, Thi-Lý, Thi-Lý-Ni, Tỳ-Xã-La-Bà-Tế, Ba-Thỉ-Na, Bàn-Đà-Ha, Mị-Để tá-ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-La-Ni đây tên : QUÁ TỨ HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu hộ cho chúng sanh nên nói ra.

• Bực Tứ-địa Bồ-tát trì tụng chú nầy được dứt hết các điều sợ sệt như : Sư-tử, cọp, beo, chó sói và tất cả các loài ác qui, nhơn và phi nhơn cho đến kẻ oán thù, tai họa và các sự độc hại đều tránh khỏi, giải thoát được năm chướng, chẳng quên chánh niệm cảnh giới Tứ-địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ-tát lớn ở bực Ngũ-địa gieo trồng các món công-đức trang-nghiêm tên Đà-La-Ni Đắc-Sanh :

Đát-diệt-tha, Ha-lý ha-lý-ni, Giá-lý giá-lý-ni, Kha-la-ma-ni, Tăng-kha-la-ma-ni, Tam-bà ha-sa-ni, Diệm-bà-ha-ni, Tất-đam-bà-ha-ni, Mô-ha-ni, Ta-diễm-bộ-hống-bệ tá-ha.

Thiện nam tử ! Chú Đà-La-Ni này tên là QUÁ NGŨ HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu hộ chúng sanh nên nói ra.

• Bực Ngũ-Địa Bồ-tát trì tụng chú này đặng độ thoát tất cả sự sợ sệt, tất cả sự độc hại của loài thú dữ như: Cọp, beo, sư tử, chó sói, tất cả loài quỉ dữ, người và phi nhơn v.v..., những kẻ oán thù đều không dám não hại, giải thoát được năm chướng, chẳng quên mất chánh niệm cảnh giới Ngũ-địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ-tát lớn ở bực Lục-địa đây được tròn đầy đủ tất cả trí huệ tên Đà-La-Ni Đắc-Sanh :

Đát-diệt-tha, Tỳ-đầu-ly, Tỳ-đầu-ly, Ma-lý-ni, Kha-lý Kha-lý, Sắc-đầu-dụ-ha-đề, Lưu-lưu-lưu-lưu, Chu-liễu chu- liễu, Đỗ-Lỗ-Bà, Đỗ-lỗ-bà, Xả-xả-xả-dã, Bà-lặt-sa, Tát-Hượt-tư-đề, Tát-bà-tát-đỏa-nam, Tất-trì-hà-đầu, Mạn-đa-la-ba-trỉ, tá-ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên QUÁ LỤC HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu hộ chúng sanh nên nói ra.

Bực Lục-địa Bồ-tát trì tụng chú đây đặng độ thoát tất cả sự sợ sệt độc hại của các loài thú dữ như : Sư-tử, cọp, sói và các ác quỉ, người và phi nhơn v.v... Những việc thù oán tai họa đều không não hại, giải thoát được năm chướng, chẳng quên mất chánh niệm cảnh-giới Lục-địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ-tát lớn ở bực Thất-địa, Pháp thắng hạnh này tên Đà-La-Ni Đắc Sanh :

Đát-điệt-tha, Xà-ha xà-ha-lậu, Xà-ha-xà-ha xà-ha-lậu. Tỳ-liễu-chỉ, Tỳ-liễu-chỉ, A-mật-đa-la, Dà-ha-ni, Bà-lực-sái-ni, Tỳ-liễu-sỉ-chỉ, Bà-liễu-bà-đề, Tỳ-đề-hỷ-chỉ, Tần-đà-tỳ-lý-ni, Mật-lặc-đát-đề-chỉ, Bồ-hô-chửu-dậu, Bồ-hô-chửu-dậu Tá-ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên : QUÁ THẤT HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT vì muốn cứu hộ chúng sanh nên nói ra.

Bực Thất-địa Bồ-tát trì tụng chú Đà-La-Ni này đặng tránh khỏi các sự sợ sệt, tất cả thú dữ như : cọp, sói, sư-tử cùng các loài ác quỉ, người và chẳng phải người, những kẻ giặc thù độc hại cùng tai họa đều không xâm hại, giải-thoát được năm chướng, không quên mất chánh-niệm cảnh giới Thất-Địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ-tát lớn ở bực Bát-Địa vô-tận-tạng này tên Đà-La-Ni Đắc-Sanh :

Đát-điệt-tha, Thỉ-lý-thỉ-lý, Thi-lý, Mị-đế-Mị-đế, Kha-lý kha-lý, Ha-lý ha-lý, Hê-liễu hê-liễu, Chu-liễu Chu-liễu, Bàn-đà ha-mị, Tá-ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-La-Ni này tên : QUÁ BÁT HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu hộ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Bát-Địa Bồ-tát trì-tụng chú Đà-La-Ni này đặng tránh khỏi tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ như : cọp, sói, sư-tử, các quỉ dữ, người và phi nhơn v.v... Những sự độc hại của giặc thù cùng các tai họa đều được tránh khỏi, giải thoát được năm chướng, không quên mất chánh-niệm cảnh-giới Bát-Địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ-tát lớn ở bực Cửu-Địa vô-lượng pháp môn đây tên Đà-La-Ni Đắc-Sanh :

Đát-điệt-tha, Ha-lý-chiên-địa-lý-chỉ, Cu-lam-bà-la-thê, Đầu-la-tử, Bạc-tra bạc-tra-tử, Thỉ-lý Thỉ-lý, Kha-thi-lý, Kha-tỷ-thi-lý, Tác-hượt-tư-dể, Tát-bà-tát-đỏa-nam, Tá-ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên là QUÁ CỬU HẰNG-HÀ SA-SỐ CHƯ PHẬT vì muốn cứu hộ chúng sanh nên nói ra.

Bực Cửu-Địa Bồ-tát trì tụng chú Đà-La-Ni này đặng độ thoát tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ như : cọp, sói, sư-tử, tất cả ác quỉ, người và phi nhơn v.v... Những sự độc hại tai họa của kẻ oán tặc đều đặng tránh khỏi, giải-thoát năm chướng, không quên mất chánh-niệm cảnh-giới Cửu-Địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ-tát lớn ở bực Thập-Địa phá hoại non

Kim-Cang kiên cố này tên Đà-La-Ni Đắc Sanh :

Đát-điệt-tha, Tất-đề-hê, Tu-tất-đề-hê, Mỗ-dã-nĩ, Mỗ-sai-nĩ, Tỳ-mục-đề, A-ma-ly, Tỳ-ma-ly, Niết-ma-ly, Mộng-dà-ly, Hỷ-lại-nhã, Kiệt-thích-bệ-hê, Hà-thích-na-kiệt-Thích-bệ-hê, Bà-mạng-đa-bạc-khát-đệ-ly, Tát-bà-lại-tha, Ta-đà-ha-nĩ, Ma-na-tử, Ma-ha-ma-na-tử, Ngạch-bộ-hống-đề, Ngạch-triết-bộ-hống-đề, Bà-la-đệ, Tỳ-la-thị, Ngạch-chu-đề, A-mỹ-lý-đề, A-la-thị, Tỳ-la-thị, Bà-lam-ha-mễ, Bà-lam-ma-tu-ly, Phú-lầu-nĩ, Phú-thê-na-ma-nộ-la-thể, Tá-ha.

Này Thiện nam tử, những câu chú Đà-La-Ni Quán-đảnh kiết tường đây tên QUÁ THẬP HẰNG-HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Thập-địa Bồ-tát trì tụng chú Đà-La-Ni này, đặng vượt qua tất cả

sự sợ sệt, các loài thú dữ: cọp, sói, sư-tử, tất cả các quỉ dữ, người và chẳng phải người v.v... cùng những sự độc hại tai họa của kẻ oán tặc gây nên thảy đều tránh khỏi, đặng giải-thoát năm chướng, không quên mất chánh-niệm cảnh-giới Thập-địa.

Lúc bấy giờ, Sư-tử-Tướng Vô-Ngại Quang-Diệm Bồ-tát, từ tòa ngồi đứng dậy trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Phật, đọc bài kệ tụng khen ngợi đức Phật :

Kính lễ không thí dụ
Nói nghĩa sâu Vô-tướng
Chúng sanh mất tri-kiến
Thế-Tôn hay tế-độ
Pháp-nhãn của Thế-Tôn
Không chấp một tướng nào
Pháp-nhãn của Thế-Tôn
Thấy nghĩa chẳng thể tính
Chẳng hay sanh một pháp

Cũng chẳng diệt một pháp
Tri-kiến đều bình-đẳng
Chỗ chí-tôn vô-thượng
Đường sanh-tử chẳng tổn
Nguyện ngày chứng Niết-Bàn
Trải qua hai Pháp Kiến
Nên chứng pháp Tịch-tịnh
Thế-Tôn Trí Nhứt-Vị
Tịnh phẩm, chẳng tịnh phẩm
Không phân biệt cảnh giới
Đặng thanh-tịnh vô-thượng
Thân Thế-Tôn vô-biên
Chẳng có nói một chữ
Tất cả chúng đệ-tử
Hưởng đầy đủ mưa pháp
Ngẫm nghĩ tướng chúng sanh
Tất cả món đều Không
Các chúng sanh khốn khổ
Thế-Tôn đều cứu giúp
Khổ vui, Thường, Vô-thường
Có Ngã và Vô-ngã
Các nghĩa nhiều như thế

Thế-Tôn Huệ Vô-trước
Thế-gian chẳng một khác
Thí như hang trống dội
Không độ cũng không diệt
Riêng Phật hay rõ biết
Pháp-giới không phân biệt
Nên các Thừa không khác
Vì độ chúng sanh vậy
Phân biệt nói Ba-thừa.

Lúc bấy giờ, Phạm-Vương Đại Tự-Tại ở trong đại hội, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, đắp y trang nghiêm, chắp tay cung kính quỳ gối sát đất đảnh lễ dưới chân Phật bạch rằng: "Kính bạch đức Thế-Tôn ! Thật là sự ít có khó lường, kinh Kim-Quang-Minh này nghĩa lý rất nhiệm mầu, rốt ráo tròn đủ, có thể thành tựu được tất cả giáo pháp của Phật, tất cả ân huệ của Phật".

*** Phật dạy rằng :**

— Thật vậy ! Thật vậy ! Thiện nam tử, đúng như lời ông đã nói, nếu có người trai lành gái lành nào đặng nghe Kinh Kim-Quang-Minh này, thời tất cả Bồ-tát đều không lui sụt đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Bởi cớ sao ? Này Thiện-nam tử ! Bồ-tát không lui sụt là do thiện-căn chín chắn vậy. Kinh Kim-Quang-Minh này là Đệ-Nhứt-Ấn. Thuộc về kinh-điển nhiệm mầu, là vua của các kinh vậy. Cho nên, người nào nghe đặng kinh này phải thường thọ trì đọc tụng. Do cớ sao ? Này Thiện nam tử ! Nếu các chúng sanh chưa có gieo trồng căn lành, căn lành chưa thành thục, chưa được gần gũi chư Phật, thời người trai lành gái lành đó chưa đặng nghe thấy kinh Kim-Quang-Minh ; nếu thấy nghe thọ trì kinh Kim-Quang-Minh này, thì người trai lành gái lành đây đều được trừ diệt tất cả tội

chướng, thân tâm rất thanh tịnh, thường đặng thấy Phật, không lìa Thế-Tôn, thường nghe Diệu-Pháp, thường gặp Chánh-pháp, sanh về cõi Bất-thối, thường đặng gần gũi bậc Sư-Tử-Thắng nhơn, không bị xa lìa nhau.

- Pháp Đà-La-Ni công-đức vô-tận vô-giảm từ nơi Hải-Ấn xuất hiện cảnh-giới nhiệm mầu.
- Pháp Đà-La-Ni thông đạt vô-tận vô-giảm ngôn-ngữ ý-hạnh của chúng sanh.
- Pháp Đà-La-Ni tướng quang vô tận vô-giảm như mặt trời tròn sáng không nhơ.
- Pháp Đà-La-Ni tướng quang vô-tận vô-giảm như mặt trăng tròn sáng không nhơ.

- **Pháp Đà-La-Ni lưu-hiện công-đức vô-tận vô-giảm hay hàng phục tất cả các việc mê hoặc.**
- **Pháp Đà-La-Ni vô-tận vô-giảm hay phá hoại non Kim-cang kiên cố.**
- **Pháp Đà-La-Ni là tạng nhơn duyên vô-tận vô-giảm nói ra nghĩa bất-khả-thuyết.**
- **Pháp Đà-La-Ni thông đạt vô-tận vô-giảm lời nói chơn thiệt, đúng theo pháp âm thinh.**
- **Pháp Đà-La-Ni vô-tận vô-giảm ấn nhập tâm hành vô cấu như hư không.**
- **Pháp Đà-La-Ni vô-tận vô-giảm hay hiển hiện thân Phật vô-biên.**

Này Thiện nam tử! Tất cả các pháp Đà-La-Ni đặng thành tựu như thế, bậc Bồ-tát lớn nơi mười phương tất

cả cõi Phật, Hóa-thân của chư Phật nói ra Chánh-pháp Vô-thượng. Nơi pháp Như-Như, bất động, bất khứ, bất lai, khéo hay thành thục tất cả căn lành của chúng sanh, cũng chẳng thấy tất cả chúng sanh có thể thành thục. Nói ra các pháp trong các lời nói Bất-động, Bất-khứ, Bất-trụ, Bất-lai, hay hiện sanh-diệt, hướng về cảnh-giới Vô-sanh-diệt nói ra các hành pháp không chỗ khứ lai. Tất cả các pháp không chỗ khác nhau. Khi Phật nói Kinh Kim-Quang-Minh nầy rồi, ba muôn ức Bồ-tát lớn đặng Pháp-nhẫn Vô-sanh, vô-lượng chư Bồ-tát chẳng thối tâm Bồ-đề, vô-lượng vô-biên hàng Tỳ-kheo đặng Pháp-Nhãn thanh tịnh, vô-lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề.

Bấy giờ Thế-Tôn liền nói bài kệ :

Trái nghịch giòng sanh tử

Chỗ thâm sâu khó thấy
Chúng sanh bị tham dục
Ngu mờ chẳng thấy rõ

Thính chúng khi ở trong Pháp-hội này, nghe Phật giảng nói pháp Đà-La-Ni xong rồi, từ chỗ tòa ngồi đứng lên, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Phật bạch rằng: "Nếu có chỗ nào giảng nói Kinh Kim-Quang-Minh này, thì đại chúng trong Thắng-hội đây thảy đều đi đến nơi kia để làm thính-chúng. Vị sư thuyết-pháp nói ra những lời gì, đều đặng lợi ích an vui không chướng ngại. Thân tâm được thơ-thới. Tất cả chúng con đều tận tâm cúng dường, khiến cho tất cả thính-chúng được an ổn vui vẻ. Nơi quốc-độ nầy không có các nạn oán tặc sợ sệt, cũng không có cảnh mất mùa đói kém, không sợ những kẻ phi nhơn làm hại. Nhơn dân

được giàu có sung túc. Ở chỗ thuyết pháp nầy, tất cả hàng Thiên, nhơn, phi nhơn và các chúng sanh chẳng đặng từ trên chỗ thuyết pháp đi qua làm những điều ô uế. Do cớ sao ? Bởi chỗ thuyết pháp tức là ngôi Bảo-tháp. Người trai lành gái lành cần phải đem hương hoa, tràng phan, bảo cái, dây màu để cúng dường chỗ thuyết pháp này.

Chúng con vì làm những việc cứu hộ, đặng lợi ích tiêu trừ tất cả chướng ngại, tùy theo chỗ cần dùng như ý muốn mà cúng dường thảy đều đầy đủ ".

* Phật dạy:

— Đúng vậy, Thiện nam tử ! Các Ông phải tinh tấn chuyên cần, tu hành theo kinh-điển như thế, thì Chánh-pháp được trụ lâu nơi đời.

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ
Đà-La-Ni Tối-tịnh-Địa — Phẩm 6
HẾT

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ TƯ

- *Đời nhà Tùy, Chùa Đại Hưng Thiện, bậc Sa Môn Thích Bửu Quý hiệp tập.*
- *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam Tạng nước Thiên Trúc pháp hiệu Đàm Vô Sám phiên dịch Phạn Hán.*

TÁN - THÁN

Phẩm 7

Lúc bấy giờ, Phật bảo Địa Thần Kiên Lao là Thiện Nữ Thiên: Vào thời quá khứ có Vua Kim Long Tôn, thường hay khen ngợi tán thán Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai :

Con nay tôn trọng
Kính lễ khen ngợi
Mười phương Chư Phật
Quá, hiện, vị lai
Chư Phật thanh tịnh
Nhiệm mầu vắng lặng
Sắc đẹp tuyệt vời
Ánh vàng rực rỡ
Trong các thứ tiếng
Tiếng Phật hơn hết
Giống như tiếng Sấm
Cõi trời Đại Phạm
Vang động sâu xa
Tóc đen rạng ngời
Xoắn hình trôn ốc
Sáng chói rực rỡ
Sắc xanh ong chúa
Chim Thúy, Khổng Tước
Cũng chẳng thể sánh.
Răng Phật trắng trong
Cũng như Ngọc tuyết
Đều đặn phân minh

Ánh hiện sắc vàng
Mắt Phật rộng dài
Thanh tịnh không nhơ
Như hoa sen xanh
Nở ánh mặt nước
Tướng lưỡi rộng dài
Màu sắc ửng hồng
Ánh sáng chiếu diệu
Như hoa mới nở
Tướng lông trắng giữa
Hai đầu chân mày
Sáng như mặt trăng
Đều xoay bên phải
Tươi nhuận trơn láng
Sạch như lưu ly
Mày nhuyễn mịn cong
Như ánh trăng non
Sắc diện rạng ngời
Đẹp hơn ong chúa
Mũi cao tròn thẳng
Như thoi vàng đúc
Mềm mại dịu dàng

Diện môn cân đối
Tướng tốt Như Lai
Thứ lớp tối thượng
Đặng vị chơn chánh
Không ai sánh bằng
Mỗi mỗi chân lông
Đều xoay một chiều
Mềm mại trong xanh
Như lông Khổng Tước
Đang khi sanh ra
Thân phóng hào quang
Chiếu khắp mười phương
Vô lượng quốc độ
Diệt hết các khổ
Ở trong ba cõi
Khiến các chúng sanh
Đều được an vui
Địa ngục, súc sanh
Và chúng ngạ quỷ
Tất cả người, Trời
An ổn không bệnh
Diệt hết tất cả

Vô lượng cõi ác
Sắc thân vi diệu
Như thoi vàng đúc
Diện mạo thanh tịnh
Như mặt trăng tròn
Thân Phật sáng ngời
Như Trời rựng mọc
Oai nghi lui tới
Giống như Sư tử
Cánh tay buông xuống
Dài quá đầu gối
Cũng như gió lay
Cành cây Ta la
Một vầng tròn sáng
Chiếu xa vô lượng
Cũng như nhóm hợp
Trăm ngàn nhựt nguyệt
Thân Phật tịnh diệu
Không có bẩn nhơ
Ánh sáng chiếu khắp
Tất cả cõi Phật
Hào quang cao vọi

Như lửa bừng sáng
Lấn át tất cả
Vô lượng nhựt nguyệt
Ánh sáng của Phật
Soi vô lượng cõi
Đều khiến chúng sanh
Theo sáng thấy Phật
Vốn do tu tập
Trăm ngàn hạnh nghiệp
Chứa nhóm công đức
Trang nghiêm thân Phật
Cánh tay thon dài
Như vòi voi chúa
Tay chân mềm mại
Kính yêu không chán
Chư Phật khứ, lai
Số như vi trần
Chư Phật hiện tại
Cũng lại như vậy
Chư Phật như thế
Con nay đều lễ
Thân, khẩu thanh tịnh

Ý cũng như vậy
Dùng hoa thơm dịu
Cung kính cúng dường
Trăm ngàn công đức
Tán thán ca ngợi
Dầu cho trăm lưỡi
Ở trong ngàn kiếp
Khen ngợi Đức Phật
Cũng chẳng cùng tột
Như Lai chỗ có
Công đức hiện đời
Mỗi mỗi sâu dày
Vi diệu đệ nhất
Dẫu dùng ngàn lưỡi
Khen ngợi một Phật
Còn không thể hết
Chút phần công đức
Huống chi khen ngợi
Công đức Chư Phật
Như cõi đại địa
Cho đến cõi Trời
Rộng như biển lớn

Và Trời Hữu Đảnh
Lượng nước tràn đầy
Trong nước đầy ấy
Dùng một sợi lông
Chấm đếm từng giọt
Có thể biết được
Chứ không thể biết
Công đức một Phật
Nay con kính lễ
Ngợi khen Chư Phật
Thân, khẩu, ý nghiệp
Thảy đều thanh tịnh
Tất cả chỗ tu
Không lường thiện nghiệp
Cùng các chúng sanh
Chứng Vô Thượng Đạo
Nhơn Vương như thế
Tán thán Phật rồi
Lại phát vô lượng
Thệ nguyện như vầy :
Con ở đời sau
Vô lượng vô biên

A tăng kỳ kiếp
Sanh ở chỗ nào
Thường trong giấc mộng
Đặng thấy trống vàng
Vi diệu nhiệm mầu
Được nghe những Pháp
Sám hối sâu xa
Con nay khen ngợi
Diện mạo Chư Phật
Thanh tịnh sáng ngời
Con nguyện đời sau
Cũng đặng như thế
Công đức Chư Phật
Chẳng thể nghĩ bàn
Ở trăm ngàn kiếp
Rất khó gặp đặng
Con nguyện đời sau
Trong vô lượng đời
Đêm nằm mộng thấy
Ngày nói đúng thật
Con sẽ tu hành
Đầy đủ Lục độ

Cứu vớt chúng sanh
Vượt qua biển khổ
Rồi con mới đặng
Thành Đạo Vô Thượng
Khiến cõi nước con
Không đâu sánh bằng
Nhờ nơi nhân duyên
Dâng hiến trống vàng
Và khen ngợi Phật
Như quả báo đây
Ở trong đời sau
Gặp Phật Thích Ca
Liền được thọ ký
Và khiến hai con
Kim Long, Kim Quang
Thường sanh nhà con
Đồng được thọ ký
Nếu có chúng sanh
Không người cứu độ
Các khổ ép ngặt
Không nơi nương tựa
Con ở đời sau

Vì những chúng ấy
Làm bậc cứu độ
Cùng chỗ nương tựa
Hay trừ các khổ
Đều khiến dứt hết
Giúp cho chúng sanh
Việc lành an vui
Con ở đời sau
Hành đạo Bồ Tát
Chẳng kể kiếp số
Thí như hư không,
Không có ngằn mé
Cũng nhờ nhơn duyên
Sám hối Kim Quang
Khiến cho biển ác
Và các biển nghiệp
Phiền não rộng sâu
Khô cạn không còn
Công đức như biển
Thảy đều thành tựu
Trí huệ rộng lớn
Thanh tịnh đầy đủ

Vô lượng công đức
Giúp đạo Bồ Đề
Cũng như Đại hải
Châu báu đầy đủ
Nhờ sức sám hối
Kinh Kim Quang nầy
Công đức Bồ Đề
Quang minh vô ngại
Trí sạch không nhơ
Thanh tịnh vi diệu
Con ở đời sau
Thân quang chiếu sáng
Công đức oai thần
Sáng suốt rực rỡ
Ở trong ba cõi
Tối thắng hơn hết
Các sức công đức
Không bị giảm thiểu
Thường độ chúng sanh
Vượt qua biển khổ
Được ở yên trong
Biển lớn công đức

Nhiều kiếp về sau
Hành đạo Bồ Đề
Như các Phật xưa
Tu các hạnh lành
Ba đời Chư Phật
Quốc độ tịnh diệu
Chư Phật Thế Tôn
Vô lượng công đức
Khiến con đời sau
Cõi nước cũng được
Công đức thù thắng
Như Phật Thế Tôn
Tín Tướng nên biết
Quốc Vương lúc ấy
Tôn Giả Kim Long
Chính là thân ông
Bấy giờ hai con
Kim Long, Kim Quang
Nay là con Ông
Ngân Tướng, Kim Tướng.

KINH KIM QUANG MINH Hiệp bộ
Tán Thán — Phẩm thứ 7
— HẾT —

KINH

KIM QUANG MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ TƯ

- *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam Tạng nước Thiên Trúc, Pháp hiệu Đàm Vô Sám phiên dịch Phạn Hán.*

GIẢNG LUẬN PHÁP KHÔNG

Phẩm 8

Lúc bấy giờ, Đức Phật vì Địa Thần Kiên Lao Thiện Nữ Thiên Bồ Tát mà nói kệ rằng :

Ta từ xưa nay
Vì Chư Bồ Tát

Rộng nói nghĩa "Không"
Trong vô lượng Kinh
Cho nên trong đây
Chỉ giải nói lược.
Chúng sanh căn độn
Ít có trí huệ
Không thể rộng biết
Nghĩa " Không" vô lượng
Cho nên Kinh nầy
Tóm lược nói ra
Nhiều món nhân duyên
Phương tiện lạ mầu
Vì hàng độn căn
Khởi tâm Đại Bi
Ta nay diễn nói
Kinh nhiệm mầu này
Như ta hiểu rõ
Tâm ý chúng sanh
Thân nầy hư dối
Cũng như " Nhóm Không "
Xóm làng " Sáu Nhập "
Làm chỗ giặc ở

Tất cả tự trụ
Đều không biết nhau
Mắt thâu nhận sắc
Tai phân biệt tiếng
Mũi ngửi các mùi
Lưỡi nếm các vị
Toàn thể thân căn
Tham thọ các xúc
Ý căn phân biệt
Tất cả các pháp
" Sáu tình " các căn
Mỗi mỗi tự duyên
Cảnh giới các trần
Chẳng theo duyên khác
Tâm như huyễn hóa
Dong ruổi " Sáu Tình "
Thường gây vọng tưởng
Phân biệt các pháp
Cũng như người đời
Chạy theo " Nhóm Không "
" Sáu giặc " cướp hại
Ngu mê chẳng tránh

Tâm thường nương tựa
Cảnh giới sáu căn
Mỗi mỗi tự biết
Chỗ để rình chờ
Tùy theo sắc, thinh
Hương, vị, xúc, pháp
Tâm theo " Sáu Tình "
Như chim sa lưới
Chỗ ở của Tâm
Thường nương các căn
Đeo đuổi các trần
Không lúc tạm bỏ
Thân là " Không ", " Dối "
Chẳng thể trường tồn
Không có tranh cãi
Cũng không chủ tể
Theo các nhơn duyên
Hòa hợp mà có
Không gì chắc thật
Vọng tưởng khởi lên
Nghiệp lực máy động
" Nhóm Không " dối trá

Đất nước, gió, lửa
Hợp lại làm nên
Tùy thời thêm bớt
Tàn hại lẫn nhau
Cũng như bốn rắn
Đồng ở một hang
Bốn rắn lớn ấy
Tánh chúng đều khác
Hai trên, hai dưới
Các phương cũng hai
Rắn lớn như thế
Diệt hết không còn
Hai rắn đất, nước
Tánh nặng chìm xuống
Hai rắn gió, lửa
Tánh nhẹ nổi lên
Hai tánh Tâm, Thức
Quấy động không ngừng
Theo nghiệp chịu báo
Các cõi Trời, Người
Tùy chỗ tạo nghiệp
Đọa trong tam đồ

Đất, nước, gió, lửa
Khi tan hoại rồi
Đại, tiểu không sạch
Tràn chảy ra ngoài
Thân sanh các trùng
Không thể mến ưa
Bỏ ngoài gò mả
Như khúc cây mục
Thiện Nữ nên quán
Các pháp như thế
Chỗ nào có người
Và các chúng sanh ?
Tánh vốn lặng không
Vô minh chấp có
Các đại như thế
Mỗi mỗi không thật
Vốn tự chẳng sanh
Tánh "Không" hòa hợp
Đều do nhơn duyên
Ta nói các đại
Từ gốc chẳng thật
Hòa hợp mới có

Thể tánh Vô Minh
Vốn tự chẳng có
Nhơn duyên vọng tưởng
Hòa hợp mà sanh
Vì không chỗ có
Giả gọi Vô Minh
Cho nên ta nói
Tên là Vô Minh
Hành, Thức, Danh sắc
Sáu nhập, Xúc, Thọ
Ái, Thủ, Hữu, Sanh
Lão tử, Ưu Não
Các hạnh nghiệp khổ
Không thể nghĩ bàn
Sanh tử không cùng
Trôi lăn chẳng dứt
Vốn không có sanh
Cũng không có diệt
Tư tưởng bất thiện
Tâm hành gây tạo
Ta dứt tất cả
Kiến chấp buộc ràng

Dùng dao trí huệ
Cắt lưới phiền não
Và nhà Ngũ ấm
Quán pháp " Không ", " Tịch "
Chứng đạo Vô Thượng
Công đức nhiệm mầu
Mở cửa Cam lồ
Chỉ bình Cam lồ
Vào thành Cam lồ
Ở nhà Cam lồ
Khiến các chúng sanh
Đặng vị Cam lồ
Thổi loa Đại pháp
Gióng trống Đại pháp
Đốt đèn Đại pháp
Rưới mưa Thắng pháp
Ta nay bẻ dẹp
Tất cả oán kết
Dựng lập Pháp tràng
Nhiệm mầu bậc nhất
Độ các chúng sanh
Khỏi biển sanh tử

Dứt sạch ba ác
Vô lượng khổ não
Lửa dữ phiền não
Thiêu đốt chúng sanh
Không người cứu giúp
Không nơi nương ở
Ta dùng Cam lồ
Vị ngon trong mát
Chúng đều no đủ
Lìa khỏi nóng bức
Trải vô lượng kiếp
Tu theo các hạnh
Cúng dường cung kính
Chư Phật Thế-tôn
Kiên cố tu tập
Nơi đạo Bồ Đề
Để cầu Pháp Thân
Chơn thật Như Lai
Bỏ vật quí trọng
Tay chân lóng đốt
Đầu mắt tủy não
Vợ con yêu mến

Tiền tài trân bảo
Trân châu anh lạc
Vàng bạc lưu ly
Cùng các vật khác
Hoan hỷ bố thí
Lòng không hối tiếc
Quán pháp "Tánh Không"
Thành bậc Vô Thượng

Trong cả ba ngàn Đại thiên Thế giới,
Đều dùng cây cối chẻ ra làm thẻ,
Ba ngàn Đại địa nát như bụi trần,
Các bụi trần này tràn khắp hư không,
Tất cả chúng sanh có giống Trí huệ,
Đem trí huệ này riêng cho một người,
Những người như thế nhiều như bụi trần,
Tính số bụi trần có thể biết rõ,
Trí huệ Như Lai chẳng thể đếm tính
Một niệm Như Lai có bao Trí huệ,
Dùng số kiếp tính cũng không thể hết.

KINH
KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ NĂM

• *Đời nhà Lương, Ngài Tam Tạng Pháp Sư Chơn Đế phiên dịch Phạn Hán.*

Y KHÔNG MÃN NGUYỆN

Phẩm 9

Lúc bấy giờ, Như Ý Bảo Quang Diệu Thiện Nữ Thiên ở trong Đại chúng, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai phải, quì gối phải sát đất, chắp tay cung kính, dùng bài kệ kính bạch Phật rằng :

Kính bạch Đức Thế Tôn,
Bậc soi sáng thế gian
Đấng Lưỡng Túc Tối Thắng
Cúi xin mở lòng Từ
Vì chúng con chỉ dạy
Chánh Hạnh của Bồ Tát
Phật dạy : Thiện Nữ Thiên !
Nếu người có lòng nghi
Hãy tùy ý thưa hỏi
Ta sẽ phân biệt nói
Bồ Tát hành Chánh Hạnh
Bồ Đề như thế nào
Lìa Sanh tử, Niết bàn
Lợi ích mình, người vậy.

Phật dạy rằng :

— Này Thiện Nữ Thiên ! Hãy y theo pháp giới hành pháp Bồ Đề tu hạnh Bình Đẳng.

— Này Thiện Nữ Thiên ! Vì sao gọi là y theo pháp giới hành pháp Bồ Đề tu hạnh Bình Đẳng ?

— Này Thiện Nữ Thiên ! Ngũ ấm

hay hiện ra pháp giới, pháp giới tức là Ngũ ấm. Ngũ ấm chẳng thể giảng nói. Chẳng phải Ngũ ấm cũng chẳng thể giảng nói. Do cớ sao? Nếu Ngũ ấm là pháp giới thì có lỗi Đoạn Kiến, như lìa ngoài Ngũ ấm tức là mắc lỗi Thường kiến, lìa hai bên tức là chẳng phải đắm nhiễm hai bên nên chẳng thấy lỗi, chỗ thấy không danh không tướng thì đây gọi là giảng nói nghĩa Pháp Giới.

— Này Thiện Nữ Thiên ! Vì sao gọi là Ngũ ấm hay hiện Pháp giới ?

— Thiện Nữ Thiên ! Ngũ ấm như thế không phải từ nơi nhân duyên mà sanh ra. Do cớ sao ? Vì nếu từ nơi nhân duyên mà sanh, thì đã sanh mà có sanh hay chưa sanh mà có sanh ? Nếu đã sanh mà có sanh, thì cần gì nhân duyên sanh ? Nếu đã sanh rồi, thì chẳng từ nơi nhân duyên mà sanh. Như khi chưa sanh, thì chẳng thể nói

là đặng sanh. Do cớ sao ? — Vì khi chưa sanh thì các Pháp thời là chẳng có. Chẳng có thì gọi là Vô Danh, Vô Tướng. Đã Vô Danh, Vô Tướng, thì chẳng thể dùng số tính đếm ví dụ mà biết rõ được, vì chẳng phải do nhân duyên sanh ra.

— Này Thiện Nữ Thiên ! Thí dụ như tiếng trống là y nơi cây, y nơi da, cũng y nơi cái dùi và y nơi người thợ mà đặng ra tiếng v.v... Cho nên tiếng trống là không. Quá khứ cũng là không. Vị lai cũng là không. Hiện tại cũng là không.

Do cớ sao ? Vì âm thanh của tiếng trống này chẳng phải từ nơi cây sanh ra, cũng không phải từ nơi da mà sanh ra, cũng không phải từ nơi dùi trống mà sanh ra, cho đến chẳng phải từ nơi người thợ mà sanh ra. Tiếng trống này chẳng phải ở nơi ba đời sanh ra, thế thời tiếng trống chẳng

sanh. Nếu chẳng thể sanh đặng, thời chẳng thể diệt đặng. Nếu chẳng thể diệt thì tiếng trống không từ chỗ nào mà đến. Nếu không từ chỗ nào mà đến thì cũng chẳng từ chỗ nào ra đi. Nếu không có chỗ nào ra đi, như vậy thì tiếng trống là chẳng Thường chẳng Đoạn. Nếu chẳng Thường chẳng Đoạn, thì tiếng trống chẳng phải một, chẳng phải khác.

Do cớ sao ? Vì nếu như tiếng trống chẳng một chẳng khác, thì cũng đồng với Pháp giới. Nếu như thế thì người phàm phu phải thấy được Chơn Đế, đặng ở cảnh giới Niết Bàn an lạc vô thượng. Nghĩa này chẳng phải như vậy, cho nên gọi là "Chẳng phải một" (Bất Nhất). Nếu như nói là khác, thì tất cả hành tướng của Chư Phật, Chư Bồ Tát tức là hãy còn chấp trước, chưa đặng giải thoát khỏi sự trói buộc của

phiền não, thời chẳng thể chứng đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bởi cớ sao ? — Vì tất cả bậc Thánh nhân ở trong pháp Hành, pháp Phi Hành đồng theo trí huệ mà thi hành, cho nên nói là "Chẳng phải khác" (Bất Dị). Vì thế Ngũ ấm chẳng phải có, chẳng phải không, không từ nơi nhân duyên mà sanh, nhưng chẳng phải là chẳng có Ngũ ấm. Chẳng qua, cảnh giới của bậc Thánh không thể dùng lời nói mà nghĩ bàn được. Cảnh giới của bậc Thánh là vô Danh, vô Tướng, không Nhơn, không Duyên. Tuy nói cảnh giới mà không có cảnh giới, cũng không lời thí dụ, trước sau vắng lặng, xưa nay tự không. Bởi thế nên Ngũ ấm hay hiện ra Pháp giới.

— Này Thiện Nữ Thiên ! Như có người trai lành, gái lành nào muốn cầu đạo Vô Thượng Chánh Đẳng

Chánh Giác mà còn phân biệt chơn khác, tục khác, như thế thật khó nghĩ bàn ! Đối với Cảnh giới của Thánh Phàm phải nghĩ tưởng chẳng khác ! Chẳng bỏ Tục để cũng chẳng bỏ Chơn Đế. Chỉ y nơi Pháp giới mà tu hành đạo Bồ Đề.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói những lời như thế rồi, Thiện Nữ Thiên vui mừng hớn hở, liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải chấm đất, chắp tay cung kính nhất tâm đảnh lễ kính bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Những lời giảng nói của Đức Thế Tôn về Chánh hạnh Bồ Đề, từ trước đến giờ, con nay phải chăm chỉ học tập.

Lúc ấy, vị Thế Chủ cõi Ta Bà là Đại Phạm Thiên Vương, ở trong Đại chúng, hỏi Như Ý Bảo Quang Diệu

Thiện Nữ Thiên :

— Hạnh Bồ Đề này thật là khó tu tập và khó thể hành trì. Vậy tâm ý của ông nghĩ sao ? Hành Pháp môn nào theo hạnh Bồ Đề này mà đặng tự tại?

• Thiện Nữ Thiên liền đáp lời Phạm Vương rằng :

— Kính thưa Đại Phạm Thiên Vương ! Những lời giảng thuyết của Đức Phật là chơn thiệt thậm thâm. Tất cả kẻ phàm phu chẳng thể hưởng được Pháp vị ấy. Đây là cảnh giới riêng của Bậc Thánh, rất vi diệu, khó thể rõ biết. Nếu tâm của tôi y nơi Pháp này mà an trụ thời đặng cảnh giới Tịnh lạc. Đây là lời chơn thật vậy ! Nguyện cho tất cả chúng sanh không lường không ngằn ở trong đời dữ Năm Trược đều đặng ba mươi hai tướng sắc vàng, chẳng phải tướng nam cũng chẳng phải tướng nữ, đều ngồi trên tòa sen báu

thọ hưởng vô lượng sự an vui. Lúc đó trên Trời mưa xuống những hoa báu nhiệm mầu. Âm nhạc cõi Trời chẳng khảy mà tự reo vang. Các món cúng dường thảy đều đầy đủ.

Thiện Nữ Thiên nói những lời như thế rồi, tất cả chúng sanh trong đời dữ Năm Trược đều đầy đủ ba mươi hai tướng sắc vàng, thân hình chẳng phải Nam chẳng phải Nữ (tức là chẳng còn có tướng riêng nam nữ như người trần tục), ngồi trên tòa Sen báu, hưởng thọ vô lượng cảnh giới an vui cũng như ở trên cung Trời Tha Hóa Tự Tại. Không có các đường ác, cây báu từng hàng hiện bày ra. Hoa sen thất bảo trùm khắp thế giới. Trời mưa xuống bảy món báu thượng diệu. Hoa Trời rơi xuống, nhạc Trời dấy lên. Khi ấy, Như Ý Bảo Quang Diệu Thiện Nữ Thiên liền chuyển thân nữ hiện

thành thân Phạm Thiên.

Bấy giờ, Đức Vua cõi Trời Đại Phạm hỏi Như Ý Bảo Quang Diệu Thiện Bồ Tát rằng :

— Thiện Nữ thuở xưa tu hạnh Bồ Đề như thế nào ?

Bồ Tát đáp lời rằng :

— Kính thưa Phạm Vương ! Giống như là mặt trăng ở trong nước hay tu hành hạnh Bồ Đề, tôi cũng đã tu hành hạnh Bồ Đề; hoặc là tôi nằm mộng thấy hành hạnh Bồ Đề, tôi cũng tu hành hạnh Bồ Đề; cũng như trong ánh lửa trong giọt sương hành hạnh Bồ Đề, tôi cũng tu hành hạnh Bồ Đề ; như trong tiếng vang hành hạnh Bồ Đề, tôi cũng tu hành hạnh Bồ Đề.

Đại Phạm Thiên Vương nghe Bồ tát thuyết giảng lời đây rồi, liền hỏi Bồ Tát rằng :

— Bồ Tát y theo Pháp nào mà thuyết giảng như thế ?

Bồ Tát đáp :

— Kính thưa Đại Phạm Thiên Vương ! Không có một pháp nào mà thật có tướng nhơn quả, tướng thành tựu.

Phạm Vương lại bạch Bồ Tát rằng:

— Nếu đúng như lời giảng thuyết của Bồ Tát, thì các người phàm phu ở trong thế gian này đều chứng đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác ?

Bồ Tát Như Ý Bảo Quang hỏi Phạm Vương rằng :

— Kính thưa Đại Phạm Thiên Vương ! Ngài ngẫm nghĩ như thế nào mà nói ra lời nầy ?

Bồ Tát Như Ý Bảo Quang liền đó giảng tiếp rằng :

— Thưa Phạm Vương ! Người có trí huệ và người ngu si mê hoặc có ý nghĩ khác ; bậc Bồ Tát, hoặc không phải là bậc Bồ Tát cũng có ý nghĩ khác. Những bậc Giải Thoát có ý nghĩ khác, người chưa được giải thoát có ý nghĩ khác.

Thưa Phạm Vương ! Các pháp bình đẳng như thế không có gì sai khác. Nơi các pháp giới nầy đều là Như Như chẳng sai khác. Không có trung gian mà có thể chấp trì, cũng không có các pháp tăng giảm.

Thưa Phạm Vương ! Thí dụ như có vị Huyễn sư khéo hiện bày ra những pháp huyễn thuật thiện xảo và các đệ tử cũng làm huyễn thuật, ở nơi ngã tư đường lấy các món đất cát, cỏ cây, hoa lá... nhóm chung lại một chỗ, làm thành các thứ voi ngựa, xe cộ, quân lính và bảy món châu báu chứa đầy trong các kho...

Có những chúng sanh ngu mê vô trí chẳng biết các món ấy vốn là của Huyễn sư dùng huyễn thuật làm ra. Do nơi chỗ thấy nghe, rồi tùy theo năng lực khởi sanh kiến chấp, nương chỗ thấy nghe tự cho là thật, nghĩ rằng : " Các vật voi, ngựa, châu báu... trước mắt ta đây đều là chân thật ", cho nên chẳng cần phải suy nghĩ nữa.

Bậc người có trí huệ biết rõ các sự vật đây vốn là huyễn hóa, chẳng phải chân thật, chỉ do Huyễn sư dùng huyễn thuật làm mê hoặc mắt người. Các món : voi, ngựa, xe cộ, kho tàng ấy, chỉ có danh tự mà không thật thể, rồi tùy theo năng lực thấy biết, bậc người trí huệ do chẳng phát sanh kiến chấp, tự hiểu rằng : " Các sự vật kia không phải là chơn thật có ".

Người có trí huệ, tùy thuận lời nói thế gian nên đề xướng ra nhiều loại

danh từ, đều vì muốn cho chúng sanh rõ biết được Thật Nghĩa, chứ còn sự thấy nghe hiểu biết của họ thì không phải như thế.

Thưa Phạm Vương ! Nếu có chúng sanh phàm phu ngu si, chưa đặng trí huệ của bậc Thánh xuất thế, chưa rõ biết tất cả Pháp Như Như không thể dùng lời nói ngôn từ mà tỏ bày. Các chúng phàm ngu này, tùy theo chỗ, hoặc thấy hoặc nghe pháp Hành cùng Pháp Phi Hành ; nên có những ý nghĩ: 'Thiệt có các pháp như thế ! Đúng như chỗ thấy nghe của ta".

Những người phàm phu, như chỗ thấy nghe, tùy theo năng lực do chấp Sở kiến mà tự nói rằng : "Đây là thật, còn các pháp kia chẳng phải là thật ". Rồi sau chẳng cần xét nghĩ nữa. Trái lại, nếu có chúng sanh chẳng phải là phàm phu, đã thấy đặng Đệ Nhất Nghĩa Đế, đã có trí huệ

của bậc Thánh Xuất Thế, rõ biết tất cả các Pháp Như Như chẳng thể dùng lời nói ngôn từ của thế gian mà chỉ bày. Đây là do trí huệ của bậc Thánh nhân, hoặc thấy hoặc nghe Pháp Hành, Pháp Phi Hành, rồi tùy theo Sở kiến, chẳng chấp trước chỗ thấy nghe, nói rằng : " Các pháp ấy chẳng phải là chơn thật có ", nên chẳng cần nhớ nghĩ trở lại nữa. Cho rằng : 'Không thật có Pháp Hành, Pháp Phi Hành. Như sự thấy biết của tôi chỉ là vọng tưởng tư duy Tướng hành, Tướng phi hành, làm mê hoặc người không có trí huệ. Những Pháp gọi là Pháp Hành, Pháp Phi hành, chỉ có danh tự mà không có thật thể. Như chỗ thấy biết của tôi, tùy theo năng lực chấp đắm Sở kiến, tự cho lời nói của mình là thật, lời của người khác là không thật ".

Các bậc Thánh nhơn hay tùy thuận

theo lời của thế gian, dùng các danh từ sự vật mà diễn nói, đều vì muốn cho chúng sanh rõ biết được Thật Nghĩa.

Như thế đó, Thưa Phạm Vương ! Các bậc Thánh Nhân do có Thánh trí rõ biết những lẽ chơn thật, nên chẳng thể dùng Pháp Như Như để nhiếp Pháp Hành cùng Pháp Phi Hành. Pháp ấy là Như Như. Các bậc Thánh Trí thảy đều rõ biết tên gọi các pháp đều là giả danh, nhưng vì muốn cho chúng sanh rõ biết được Thật Nghĩa, nên phương tiện dùng nhiều loại ngôn từ thế gian để giảng thuyết.

Khi đó, Đại Phạm Thiên Vương hỏi Bồ Tát Như Ý Bảo Quang Diệu rằng:

— Có mấy loại chúng sanh hay hiểu rõ, hay thông suốt Chánh pháp vi diệu thậm thâm nầy ?

Bồ Tát đáp rằng :

— Thưa Phạm Vương ! Kể ra, có bao nhiêu chúng sanh nhân tâm huyễn hóa thì có bấy nhiêu chúng sanh hay hiểu rõ, hay thông suốt Chánh pháp thậm thâm .

Phạm Vương lại hỏi rằng :

— Đây là Pháp huyễn hóa của người, tức là chẳng có thật. Như thế thì Tâm sở từ đâu mà đặng?

Bồ Tát đáp rằng :

— Thưa Phạm Vương ! Pháp giới như thế là chẳng có chẳng không. Chúng sanh như thế phải hay hiểu rõ, hay thông suốt ý nghĩa thậm thâm nầy.

Khi ấy, Phạm Vương bạch Đức Thế Tôn rằng:

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Ngài Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát đã chơn thật rõ biết nghĩa lý thâm sâu chẳng thể nghĩ bàn này.

Đức Phật dạy :

— Đúng như thế, đúng thật như thế ! Này Phạm Vương, đúng như lời ông nói. Do cớ sao ? - Đây là Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát đã dạy Phạm Vương tu về Pháp quán "VÔ SANH NHẪN".

Bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương cùng Chư Phạm chúng từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Bồ Tát Như Ý Bảo Quang Diệu, thưa rằng : " Thật ít có, thật là ít có ! Chúng tôi ngày nay may mắn đặng thấy Đại Sư, đặng nghe Chánh pháp ".

Khi ấy, Đức Thế Tôn ở trong Nhất Thiết Pháp thông đạt vô ngại, liền bảo Phạm Vương rằng :

— Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát đây ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật hiệu là Đức Bửu Diệm Kiết Thượng

Tạng Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri. Đức Phật ấy nói ra kinh điển Kim Quang Minh vi diệu nầy, ba ngàn ức Bồ Tát đặng Bất Thối Chuyển nơi Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tám ngàn ức Thiên Tử chứng pháp Vô Cấu Tịnh, đặng thành tựu Thanh Tịnh Pháp Nhãn, vô lượng vô số Quốc Vương thần dân cõi nước ấy đều đặng pháp Nhãn Tịnh. Năm mươi ức Tỳ Kheo đang hành Bồ Đề Hạnh muốn thối Bồ Đề Tâm, khi được nghe Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát thuyết pháp rồi, đầy đủ nguyện lực, tu hạnh Bồ Đề kiên cố chẳng thể nghĩ bàn, Tâm Bồ Đề càng thêm tăng trưởng, liền đắp y đảnh lễ Bồ Tát, phát tâm Vô Thượng Thắng Tấn. Đã phát tâm Vô Thượng Thắng Tấn rồi, nguyện cho công đức thiện căn của mình thảy đều đầy đủ, hồi hướng về quả Vô

Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Các vị Tỳ Kheo này nhờ công đức tu hành như thế, trải qua chín mươi đại kiếp sẽ đặng thành tựu Đạo Quả. Khi ra khỏi đường sanh tử, các vị Tỳ kheo này được Phật thọ ký qua ba mươi kiếp A Tăng Kỳ, sẽ đặng thành Phật hiệu là Nan Thắng Quang Vương. Nước tên là Vô Cấu Quang, đồng thời đều đặng chứng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đều đồng một hiệu gọi là Nguyện Trang Nghiêm Giáng Xí Vương Phật.

Bấy giờ, Phật bảo Phạm Vương :

— Kinh Kim Quang Minh nầy nếu có người nào Chánh văn Chánh thính, sẽ đặng Đại Thần Lực chẳng thể nghĩ bàn. Này Phạm Vương ! Như có chúng sanh nào trong trăm ngàn đại kiếp tu hành Pháp Lục Ba La Mật mà không được đầy đủ phương tiện, nếu có người trai lành gái lành nào

được nghe Kinh Kim Quang Minh này rồi đem ra biên chép, mỗi nửa tháng chuyên tâm đọc tụng, thì thiện công đức nầy hơn công đức chứa nhóm ở trước cả trăm phần ngàn phần, cho đến tính số ví dụ cũng không thể bì kịp được.

Này Phạm Vương ! Cho nên ta nay hay khiến người tu học thọ trì Kinh nầy và sẽ vì người mà giảng nói rộng ra. Bởi cớ sao ?- Kinh điển thậm thâm vi diệu như thế, khi ta đang thực hành đạo Bồ Tát, muốn đặng thông suốt Kinh nầy, thọ trì đọc tụng vì người giảng nói, phải như người lính xông vào chiến trận chẳng tiếc thân mạng vậy.

Này Phạm Vương ! Ví như Chuyển Luân Thánh Vương, nếu Vua còn tại thế, thì ở trong thế gian có bảy món châu báu chẳng bị diệt mất. Khi vị Vua nầy qua đời, tất cả bảy món

châu báu tự nhiên chẳng còn.

Này Phạm Vương ! Kinh Kim Quang Minh vi diệu đây, nếu còn ở đời, thì Đại Chánh Pháp Bảo thảy đều chẳng bị diệt mất. Thế nên, phải nương vào Kinh Kim Quang Minh này nghe nhận đọc tụng, thọ trì, vì người giảng nói, khiến cho họ biên chép, ở trong phần công đức hành pháp Tinh Tấn Ba La Mật chẳng tiếc thân mạng, chẳng ngại nhọc nhằn lao khổ. Các hàng đệ tử của ta tất cả đều phải làm như vậy, cần phải nên tinh tấn tu học.

Khi ấy, Đại Phạm Thiên Vương cùng vô lượng Phạm chúng, Đế Thích, Tứ Thiên Vương và chúng Dạ Xoa, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng :

— Tất cả chúng con đều muốn thủ

hộ lưu thông Kinh điển Kim Quang Minh vi diệu nầy ; cho nên, nếu như có vị Pháp sư thuyết pháp gặp các tai nạn, chúng con sẽ diệt trừ hết, khiến đặng đầy đủ các việc lành, sắc diện tươi tốt, biện tài vô ngại, thân tâm an lạc thư thái. Bấy giờ, tất cả chúng sanh trong Pháp hội này đều được an vui. Cõi nước có bị mất mùa đói kém oán tặc, và loài phi nhơn làm cho sợ sệt, chúng con sẵn sàng giúp đỡ trừ dẹp, khiến cho nhân dân được đầy đủ ấm no, vui vẻ hòa hợp, đó đều là nhờ ân lực của Tứ Thiên Vương chúng con. Nếu có người nào cúng dường Kinh điển này, thì chúng con cũng sẽ vì người ấy hết lòng ủng hộ, giống như Phật không khác.

KINH KIM QUANG MINH Hiệp bộ
Y Không Mãn Nguyện — Phẩm thứ 9
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ NĂM

- *Đời nhà Tùy, Chùa Đại Hưng Thiện, Ngài Sa Môn Thích Bửu Quý hiệp tập.*
- *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam Tạng Pháp Sư, Pháp hiệu Đàm Vô Sám, người nước Thiên Trúc, phiên dịch Phạn-Hán.*

TỨ THIÊN VƯƠNG
Phẩm 10

Lúc bấy giờ, Tỳ Sa Môn Thiên Vương, Đề Đầu Lại Tra Thiên Vương, Tỳ Lưu Lặc Xoa Thiên Vương, Tỳ Lưu Bát Xoa Thiên Vương, những vị Thiên Vương nầy đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên

phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này là vua của tất cả các Kinh, các Đức Phật thường hay hộ trì, là công đức thậm thâm vi diệu trang nghiêm của Bồ Tát, thường được chư Thiên cung kính, hay khiến các vị Thiên Vương sanh Tâm hoan hỷ, và Tứ Thiên Vương Hộ Thế thường hay ngợi khen tán thán.

Kinh này hay chiếu sáng các cung điện cõi Trời.

Kinh này hay giúp cho chúng sanh được an vui.

Kinh này hay khiến cho các cõi Địa ngục, Ngạ Quỷ, Súc sanh, và các sông ngòi tránh khỏi sự tiêu hao khô kiệt.

Kinh này hay trừ tất cả sự sợ sệt.

Kinh này hay diệt trừ tất cả các

sao dữ biến hiện điềm lạ.

Kinh này hay trừ tất cả sự lo buồn khổ não.

Nói tóm lại, Kinh này hay trừ diệt cho tất cả chúng sanh không lường không ngằn trăm ngàn nỗi khổ não.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim Quang Minh vi diệu nhiệm mầu nầy, như ở trong Đại chúng, có người rộng nói rao bày tuyên thuyết, chúng con là Tứ Thiên Vương cùng các quyến thuộc được nghe Pháp vị Cam Lồ Vô Thượng nầy, thân tâm tăng trưởng, khí lực mạnh mẽ, đầy đủ các oai đức.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con nguyện vì thế gian làm Bậc Pháp Vương, rộng nói Chánh Pháp, tu theo Chánh Pháp, dùng Chánh Pháp trị đời.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ

Thiên Vương chúng con cùng Chư Thiên Long, Quỷ Thần, Càn thát bà, A tu la, Ca lầu la, Khẩn na la, Ma hầu la già... dùng Chánh Pháp an trụ thế gian, ngăn các quỷ dữ ăn nuốt tinh khí của người.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con gồm đủ hai mươi tám bộ các quỷ thần... và không lường trăm ngàn quỷ thần, dùng Thiên Nhãn thanh tịnh sáng suốt quán sát ủng hộ chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Bởi vậy cho nên chúng con có tên là " VUA HỘ THẾ ". Nếu trong cõi nước nào có các cảnh suy vi oán tặc xâm hại, đói khát bệnh tật và các việc gian nan thống khổ, như có vị Tỳ Kheo thọ trì kinh nầy, Tứ Thiên Vương chúng con sẽ cùng nhau khuyến thỉnh, khiến cho vị Tỳ Kheo ấy nhờ thần lực chúng

con mau đến chỗ xóm làng thành ấp của cõi nước kia rộng nói rao bày Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu nầy, khiến cho tất cả trăm ngàn việc suy vi như thế thảy đều diệt hết.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như có vị Quốc Vương ở tại nước mình thọ trì Kinh điển, khi vị Quốc vương này đến nước khác thuyết pháp, vị Vua nước ấy phải đến chỗ vị Quốc Vương thuyết pháp, một lòng lóng nghe thọ trì Kinh điển nhiệm mầu nầy. Khi đặng nghe Kinh pháp nhiệm mầu rồi, Vua rất vui mừng phát tâm cung kính ủng hộ vị Quốc Vương thuyết pháp.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con, tâm thường siêng năng giữ gìn ủng hộ vị Vua thọ trì Kinh này và những nhân dân trong nước của vị vua ấy, vì họ mà trừ diệt những điều suy tổn sợ sệt khiến

cho đặng an vui.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà tắc, Ưu Bà Di, thọ trì Kinh điển nầy, nếu có các vị Nhơn Vương thường hay cúng dường bố thí ủng hộ cho các vị ấy, thì con và tất cả Tứ Thiên Vương cũng hay khiến cho cõi nước của các vị Nhơn Vương nầy và nhân dân trong nước được đầy đủ sự yên vui, không có các việc lo sợ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như có bốn chúng đọc tụng thọ trì Kinh điển nhiệm mầu nầy, nếu có vị Nhơn Vương nào thường hay cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi, Tứ Thiên Vương chúng con lại cũng phải khiến cho vị Vua này ở trong các Vua thường đặng đệ nhất sự cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, cũng khiến cho các vị Vua khác ái mộ công đức lợi lành ấy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn tán thán các vị Hộ Thế Thiên Vương :

— Lành thay ! Quý hóa thay ! Tứ Thiên Vương các ông ở đời quá khứ đã từng cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen không lường trăm ngàn ức các Đức Phật, cũng đã từng gieo trồng căn lành ở các Đức Phật, luận nói Chánh pháp, tu hành Chánh pháp, dùng Chánh pháp trị đời, làm Vua cõi Trời cõi người.

Các ông ngày nay, làm việc lợi ích lâu dài cho các chúng sanh, thường thực hành tâm Đại Bi, bố thí cho chúng sanh tất cả các món vui vẻ đầy đủ, hay ngăn chặn những điều ác, siêng làm các việc lành. Do nghĩa đây, nếu có vị Nhơn Vương hay cúng dường cung kính Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu nầy, chính các ông phải nên hộ niệm, diệt trừ các sự khổ não, khiến cho đặng an vui. Như

thế, Tứ Thiên Vương các ông và quyến thuộc không lường không ngằn trăm ngàn Quỷ thần ; nếu hay hộ niệm người trì Kinh nầy, tức là hộ trì Chánh pháp của Chư Phật Quá khứ, Hiện tại, Vị lai. Tứ Thiên Vương các ông và Thiên Chúng trăm ngàn quỷ thần, khi cùng thần A tu la tranh đấu, các ông và Chư Thiên thường đặng sự thắng lợi. Các ông nếu hay hộ niệm Kinh nầy, đều được tiêu trừ tất cả việc khổ, những việc oán tặc, đói khát, bệnh tật. Nếu bốn bộ chúng hay thọ trì đọc tụng Kinh nầy, các ông cũng nên hết lòng giữ gìn ủng hộ, dẹp trừ các việc buồn phiền, đem lại những sự an vui.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương lại bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu

nầy, ở đời vị lai, chỗ nào có rao bày, hoặc ở cõi nước thành ấp, xóm làng, tùy theo chỗ đi đến, như có vị Quốc Vương dùng Thiên luật trị đời, lại hay cung kính chí tâm tin nghe thọ trì Kinh điển, chúng con thường theo hộ niệm tôn trọng cúng dường người trì Kinh ấy. Do nhơn duyên đây, bốn bộ Quỷ thần chúng con thường được nghe Kinh điển nhiệm mầu nầy, nghe rồi thân tâm liền đặng tăng ích, khí lực mạnh mẽ, đầy đủ oai đức. Cho nên chúng con và tất cả không lường các quỷ thần, thường hay ẩn hình theo chỗ Kinh điển nhiệm mầu nầy được rao bày, mà giúp đỡ ủng hộ người thọ trì Kinh không bị các tai nạn. Chúng con cũng khiến cho vị Quốc Vương cùng nhân dân cõi nước đặng nghe Kinh điển nhiệm mầu nầy thảy đều an ổn, quân giặc phương khác muốn đến quấy nhiễu

cũng phải thối lui.

Nếu có vị Nhơn Vương nào đang thọ trì kinh nầy, mà Vị Vua ở nước gần bên khởi tâm oán địch, dấy lên ý nghĩ : " Ta phải dùng bốn bộ binh sang đánh phá làm cho bờ cõi nước kia bị hư hoại ".

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do sức oai thần của Kinh điển nầy, trong nước của vị Vua có tâm oán địch muốn làm những việc lưu nạn kia, tự nhiên dấy động lên các điều tai họa suy vi bệnh tật, làm cho ngăn ngại ý muốn đem binh đi chinh phạt.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Khi trong nước kẻ có tâm oán địch khởi lên các việc tai nạn như thế, lúc bấy giờ, chúng con đem không lường trăm ngàn quyến thuộc quỷ thần ẩn hình ủng hộ cõi nước của vị Nhơn Vương ấy, khiến cho kẻ oán địch sanh lòng sợ sệt khi thấy các việc tai

họa tự dấy lên trong nước mình, nên có ý rút lui, không còn dám động binh đem sang quấy rối nước kia, huống chi là có việc phá hoại.

Lúc ấy, Đức Phật khen ngợi bốn vị Thiên Vương :

— Lành thay, lành thay ! Tứ Thiên Vương các ông thường hay ủng hộ ta trong trăm ngàn ức Na Do Tha kiếp, tu tập đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Các vua cõi người thường hay thọ trì cung kính cúng dường Kinh nầy, cũng được các ông hộ niệm dứt hết các việc buồn lo hoạn nạn, tâm đặng an vui. Các ông thường theo giữ gìn cung điện, nhà cửa thành ấp, xóm làng, đất đai, bờ cõi, nhẫn đến giặc giã đều khiến cho đặng lui tan, dứt hết các sự buồn rầu khổ não, được an ổn vui vẻ, cũng khiến cho tất cả chúng sanh cõi Diêm Phù Đề và các vị Vua không bị các sự

suy vi tranh tụng.

Này Tứ Thiên Vương ! Nên biết cõi Diêm Phù Đề có tám muôn bốn ngàn thành ấp, tám muôn bốn ngàn các vị Vua đều ở trong cõi nước của mình hưởng sự an nhàn vui vẻ tự tại, tự mình có nhiều vàng bạc, châu báu, các món đều đầy đủ, không bị người cướp giựt, do nơi đời trước các vị Vua ấy có đặng công đức tu hành Thiện-nghiệp, mà đời nay được thọ hưởng phước báu, không sanh lòng làm việc dữ tham cầu nước khác, trong tâm thường nghĩ làm các việc lợi ích cho chúng sanh, thường có tâm Từ Bi nên đặng tâm chẳng tranh tụng, tâm chẳng phá hoại, tâm không ràng buộc, tâm không sầu khổ. Nhân dân ở tại các cõi nước này tự sanh lòng yêu thương nghĩ nhớ lẫn nhau, trên dưới hòa thuận như nước với sữa, khiến các căn lành càng thêm

tăng trưởng. Do nhơn duyên đây mà cõi Diêm Phù Đề được sung túc vui vẻ, nhân dân mạnh khỏe, đất đai mầu mỡ phì nhiêu, khí âm dương điều hòa không sái thời tiết, Nhựt Nguyệt tinh tú không mất độ thường, mưa gió thuận thời, không có các tai họa, nhân dân đông đảo, tự mình đầy đủ tiền của, tâm không tham lam cũng không ganh tị, tất cả đều làm mười việc lành, sau khi mạng chung sanh về cõi Trời, làm cho các chúng cõi Trời càng thêm đông nhiều.

Nếu ở đời sau có các vị Vua nghe Kinh điển nầy, cùng bốn bộ chúng phát tâm cúng dường, cung kính thọ trì Kinh pháp, thời các vị Vua ấy chắc chắn sẽ đặng lợi ích an vui. Các ông Tứ Thiên Vương và vô lượng trăm ngàn quỷ thần quyến thuộc! Bởi do cớ sao? Nầy Tứ Thiên Vương!

Nếu thường đặng nghe Kinh điển này, thời là đã đặng gặp được Chánh Pháp, uống nước Cam lồ, thân tâm càng được lợi ích, khí lực càng thêm mạnh mẽ, lòng tinh tấn dũng mãnh, đầy đủ các oai đức.

Các vị Nhơn Vương đây, nếu hay chí tâm nghe nhận thọ trì Kinh điển này, là đã thường hay cúng dường ta. Nếu cúng dường cho ta tức là đã cúng dường Chư Phật Quá khứ, Hiện tại, Vị lai. Nếu hay cúng dường Chư Phật Quá khứ, Hiện tại, Vị lai, thời đặng thành tựu công đức không thể nghĩ bàn. Do nhân duyên đây, cho nên các Nhơn Vương thường được ủng hộ, và Hậu phi, Vương tử, thể nữ quyến thuộc trong cung cũng thường được ủng hộ, những việc suy vi buồn phiền đều tiêu diệt hết, hưởng đặng giàu sang, cung điện vườn cây thảy đều thanh tịnh, không

có các sự tai biến, các thần ủng hộ nhà cửa cũng được tăng thêm oai đức, hưởng thọ sự vui vẻ không lường, trong nước nhân dân đều đặng năm món vui, tất cả việc dữ thảy đều tiêu tan.

Khi ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật rằng:

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu ở đời sau có vị Vua nào muốn đặng giữ gìn thân mình và Hoàng hậu, cung phi, các Vương tử, nhà cửa cung điện cũng đều được ủng hộ, thân mình được đệ nhất thù thắng, muốn đặng công đức không thể nghĩ bàn, muốn đặng chứa nhóm vô lượng phước đức, trong nước không có xảy ra các việc oán tặc, không bị các việc buồn khổ... Kính bạch Đức Thế Tôn ! Vị Vua này không nên có tâm buông lung rối động, mà phải có lòng cung kính khiêm nhường, phải nên trang

nghiêm cung điện nhà cửa tốt đẹp thứ nhất, dùng nước thơm rưới đất, rải các thứ hoa, trải tòa Đại pháp, lập Đại pháp tòa sư tử, dùng không lường các món trân bảo, các vật kỳ lạ trang nghiêm Pháp tòa, cùng vô số các món tràng phan bảo cái rất xinh đẹp, treo lên để cúng dường, sau đó tự mình tắm gội sạch sẽ, dùng hương thơm thoa mình, mặc y thanh tịnh, đeo chuỗi anh lạc trang nghiêm, ngồi lên tòa nhỏ, không có tâm tự cao, khiêm nhường không buông lung, hạ mình thấp kém, dẹp bỏ tánh kiêu mạn, nhất tâm lóng nghe Kinh điển nhiệm mầu.

Đối với bậc Pháp sư, vị Vua nầy phải khởi tưởng như là Đức Thế Tôn, còn đối với Hoàng hậu, thể nữ, Thái tử cùng các quyến thuộc trong cung thảy đều sanh lòng lành hiện bày nơi dung nhan và lời nói, dùng các

món cung kính cúng dường Pháp sư đầy đủ. Vị Vua ấy được khuyến hóa rồi, liền đặng không cùng các sự vui vẻ, trong lòng lại thầm ưa thích, làm nhiều việc lợi ích mà tâm không mỏi mệt, đối với vị Pháp Vương lại càng tăng thêm lòng kính trọng.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tứ Đại Thiên Vương:

— Khi ấy, Nhơn Vương liền mặc áo trắng sạch tinh khiết, đeo các chuỗi anh lạc trang nghiêm, tay cầm Bảo cái làm bằng tơ trắng mềm mại xinh đẹp dâng lên, sửa sang dung nghi tề chỉnh, cúi mình cầu thỉnh với người nói Pháp. Do nhơn duyên đây, vị Nhơn Vương nầy tùy theo trong mỗi bước đi, thời là đã cúng dường và gặp được trăm ngàn vạn ức na do tha Chư Phật Thế Tôn, lại được ra khỏi các nghiệp sanh tử. Đời sau, trong các kiếp thường làm Vua

Chuyển Luân, tùy theo mỗi việc làm hiện đời mà đặng công đức cùng sức tự tại hiện bày không thể nghĩ bàn, thường đặng cung điện làm bằng bảy báu rất nhiệm mầu tối thắng ở cõi Trời, cõi người, sanh ở cõi nào cũng đặng lợi ích sống lâu, lời lẽ nói ra người đều tin dùng, không bị hoạn nạn; thường đặng người, Trời cung kính khen ngợi. Ở cõi Trời, cõi người, đặng sự vui vẻ không cùng, thế lực mạnh mẽ, đầy đủ oai đức, thần sắc nhiệm mầu đoan nghiêm thứ nhất, thường gặp Chư Phật và Thiện tri thức, thành tựu phước đức đầy đủ không lường.

Nầy, Tứ Thiên Vương ! Vị Nhơn Vương kia đã thấy đặng vô lượng các thứ công đức lợi ích như thế, cho nên phải tự thân ra cung thỉnh Pháp sư, hoặc một do tuần cho đến trăm ngàn do tuần. Đối với Pháp sư phải

nên khởi tưởng như là thấy Phật, nên nghĩ như vầy : " Hôm nay, Đức Chánh Trí Thích Ca Như Lai vào cung điện ta thọ sự cúng dường, vì ta thuyết pháp. Ta được nghe pháp đây rồi liền không lui sụt đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, gặp đặng trăm ngàn vạn ức na do tha Phật, đã đặng cúng dường các Đức Phật Quá Khứ, Hiện tại, Vị lai, dứt hết nỗi khổ trong ba ácđạo. Ta nay đã gieo trồng nhơn duyên được làm vô lượng trăm ngàn Chuyển Luân Thánh Vương, Thích Đề Hoàn Nhơn, đã gieo trồng không lường các chủng tử thiện căn, đã khiến trăm ngàn vạn ức chúng sanh qua khỏi biển sanh tử, chứa nhóm không lường các phước báu, hậu cung quyến thuộc đều đặng sự ủng hộ, cung điện nhà cửa, các việc suy vi thảy đều tiêu diệt hết, trong nước không có giặc giã đao

binh, oán tặc phương khác cũng không thể xâm lăng được ".

Các ông Tứ Thiên Vương! Vị Nhơn Vương ấy phải nên cúng dường Chánh Pháp thanh tịnh, thọ trì Kinh điển nhiệm mầu, và phải cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi nếu như có bốn chúng thọ trì Kinh này, cũng phải hồi hướng công đức tối thắng này cho tất cả quyến thuộc chư thiên Quỷ thần đều được thành tựu các công đức lành, hiện đời thường đặng không lường không ngằn các sự lợi ích tự tại chẳng thể nghĩ bàn, oai đức thế lực thành tựu đầy đủ, thường dùng Chánh Pháp bẻ dẹp các điều hung dữ ở đời.

Lúc ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật rằng:

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như ở đời sau có các vị Vua cung kính thực hành đúng theo Chánh Pháp, chí

tâm nghe Kinh này rồi thọ trì, và cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen bốn bộ chúng thọ trì Kinh này, sửa sang nhà cửa trang nghiêm, dùng nước hoa rưới đất, nghe Pháp một lòng nhớ nghĩ. Chúng con Tứ Thiên Vương cũng ở trong đó nghe pháp, cầu cho các vị Vua được nhiều ích lợi, đã đặng công đức lợi ích ấy, dùng thiểu phần bố thí cho chúng con.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chỗ ngồi của vị Vua thuyết pháp, chúng con sẽ đến vây quanh, dùng các thứ hương thơm cúng dường Kinh điển, mùi hương thơm ấy trong một niệm, liền xông đến tất cả cung điện của chư Thiên chúng con, các khói hương kia biến thành hương Bảo-cái rất nhiệm mầu, ánh vàng chiếu sáng cung điện Thích Phạm, chúng con Đại-Biện Thiên-Thần, Công-Đức

Thiên Thần, Kiên-Lao Địa-Thần, Tán-Chỉ Địa-Thần, Tối-Đại-Tướng-Quân, hai mươi tám bộ Đại-tướng quỷ thần, Trời Ma-Hê-Thủ-La, thần Kim-Cang Mật-Tích, Đại tướng Dược-xoa Ma-Ni-Bạc-Đà, Quỷ mẹ cùng với năm trăm quỷ con đồng vây quanh, A-Nậu-Đạt Long Vương, Ta-Kiệt-La Long Vương, tất cả các vị ấy ở nơi cung điện của mình, mỗi mỗi đều nghe được mùi hương thơm nầy, và thấy ánh sáng hào quang của hương Bảo-cái chiếu soi, ánh sáng hương Bảo-cái cũng chiếu khắp tất cả các cung điện của chư thiên.

Phật bảo :

— Này Tứ Thiên Vương ! Ánh sáng của hương Bảo-Cái đây, chẳng phải chỉ chiếu sáng đến cung điện của Tứ Thiên Vương các ông. Bởi cớ sao ? Vì khi các vị Nhơn Vương tay bưng lư hương cúng dường Kinh này, thời

mùi hương đó trong khoảng một niệm liền biến khắp cả ba ngàn đại thiên Thế giới, trăm ức mặt trời, mặt trăng, trăm ức biển lớn, trăm ức núi Tu Di, trăm ức núi Thiết Vi lớn, Thiết Vi nhỏ và các núi chúa, trăm ức bốn châu thiên hạ, trăm ức cõi Tứ Thiên Vương, trăm ức cõi Tam Thập Tam Thiên, những đến trăm ức cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Thiên. Trong ba ngàn Đại Thiên thế giới, trăm ức cõi Tam Thập Tam Thiên, tất cả cung điện của rồng, thần, Càn thát bà, A Tu La, Ca lầu la, Khẩn na la, Ma hầu La già... Và ở giữa hư không, đều có đầy đủ các mùi hương làm thành hương Bảo-Cái.

Hương Bảo-Cái kia sắc vàng chiếu sáng cung điện của ba ngàn Đại Thiên thế giới như thế, đều là do sức oai thần của Kinh này. Cho nên, khi các

vị Nhơn Vương tay bưng lư hương cúng dường Kinh này, mỗi mỗi mùi hương chẳng những biến khắp ba ngàn Đại Thiên thế giới đây, mà trong khoảng một niệm cũng biến khắp đến mười phương không lường không ngằn hằng hà sa trăm ngàn vạn ức các thế giới Chư Phật trong mười phương. Nơi các cõi Phật ở trên hư không, mùi hương này cũng biến thành hương Bảo-Cái. Ánh vàng sáng chiếu cũng lại như thế. Chư Phật Thế Tôn nghe được mùi hương nhiệm mầu đây rồi, và thấy hương Bảo-Cái ánh vàng sáng chiếu khắp cả mười phương thế giới, hằng hà sa số Chư Phật Thế Tôn đồng thị hiện thần lực biến hóa. Khi thị hiện xong, dị khẩu đồng âm khen ngợi người nói pháp : " Lành thay, lành thay, Đại Sĩ ! Ngươi nay khéo hay rộng nói rao

bày kinh điển nhiệm mầu như thế, thời đã thành tựu không lường không ngằn công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người chỉ nghe Kinh điển nhiệm mầu nầy, cũng đặng công đức chẳng phải là ít, huống chi là người thọ trì đọc tụng, vì chúng sanh mở bày, chỉ dạy, phân biệt rộng nói nghĩa lý của Kinh ".

Do cớ sao ? Vì Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này được không lường không ngằn muôn ngàn ức Na do tha Chư Bồ Tát hộ niệm. Người nghe đặng Kinh đây rồi, chẳng bị thối chuyển nơi Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Lúc bấy giờ, mười phương không lường không ngằn hằng hà sa số Chư Phật thế giới, dị khẩu đồng âm cùng khen ngợi rằng : " Này Thiện nam tử ! Người ở đời sau quyết định sẽ được ngồi dưới Bồ Đề Đạo tràng

thành bậc Tối Tôn Tối Thắng trong ba cõi, công đức cao vượt trên tất cả chúng sanh, siêng năng tu tập các khổ hạnh, khéo hay trang nghiêm Bồ Đề đạo tràng, hay phá trừ bẻ dẹp ba ngàn đại thiên thế giới các tà sư ngoại đạo, hay hàng phục được các loài ma quỷ dị hình, rõ biết các pháp Đệ Nhất Tịch Diệt Thanh Tịnh Vô Cấu, thành tựu đạo quả Vô Thượng Bồ Đề.

Này Thiện nam tử ! Ngươi hay ngồi nơi Bảo tòa Kim Cang chuyển Pháp Luân vô thượng, được mười hai món Pháp Luân nhiệm mầu mà chư Phật thường khen ngợi, hay đánh trống Đại-pháp vô-thượng, hay thổi loa Diệu-Pháp vô-thượng, hay dựng lập Pháp-tràng tối-thắng vô-thượng, hay đốt đuốc Pháp sáng chói vô-thượng, hay rưới nước Pháp cam-lồ vô-thượng, hay dứt trừ được vô lượng

phiền-não oán kết, hay khiến trăm ngàn vạn ức Na do tha chúng sanh vượt qua không lường không ngằn các biển khổ đáng sợ sệt, hay thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi không bờ mé, lại gặp được không lường vạn ức Na do tha các Đức Phật ".

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương lại bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, ở đời hiện tại và đời vị lai, có năng lực sanh ra vô lượng các thứ công đức. Nếu các Nhơn Vương nghe đặng Kinh Kim Quang Minh nầy, tức là đã ở trong muôn ức không lường các đức Phật gieo trồng căn lành, chúng con sẽ thường cung kính nhớ nghĩ đến vị Nhơn Vương ấy, nên cũng đặng những phước đức lợi ích không lường. Tứ Thiên Vương chúng con, cùng không lường trăm ngàn muộn

ức quỷ thần quyến thuộc ở nơi cung điện của mình, thấy mùi hương thơm xông lên làm thành hương Bảo-Cái ứng hiện các điềm lành, chúng con thảy đều ẩn dấu thân mình, vì muốn nghe Pháp nên đến chỗ cung điện của vị Vua thuyết pháp. Khi ấy, Đại-Phạm-Thiên-Vương, Thích-Đề-Hoàn-Nhơn, Đại-Biện Thiên-thần, Công-Đức Thiên-Thần, Kiên-Lao Địa-Thần, Tán-Chỉ Quỷ Thần, các Đại-Tướng-Quân..., hai mươi tám bộ Quỷ thần Đại - Tướng, Ma - Hê - Thủ - La, Kim - Cang - Mật - Tích, Đại - tướng Dược Xoa Ma-Ni-Bạt-Đà, Quỷ mẹ và năm trăm quỷ con đồng vây quanh, A-Nậu-Đạt Long Vương, Ta-Kiệt-La Long Vương, không lường trăm ngàn vạn ức Na Do Tha Chư Thiên và các quỷ thần, các vị ấy đều muốn nghe Pháp nên tự ẩn hình đến nơi cung điện của vị Nhơn Vương thuyết

pháp. Kính bạch Đức Thế Tôn! Chúng con Tứ Thiên Vương và các quyến thuộc không lường chúng Quỷ thần, đồng lòng ủng hộ Nhơn Vương làm bậc thiện tri thức, cùng đồng làm một hạnh lành, cùng nhau hay làm các pháp bố thí. Vị Nhơn Vương kia khéo hay làm bậc Vô Thượng Đại-thí-chủ, rưới pháp Cam lồ ban cho chúng con đều được đầy đủ, chúng con thảy đồng ủng hộ vị Vua này diệt hết các việc suy vi, cung điện nhà cửa xóm làng trong nước đều đặng an ổn, các giặc oán thù thảy đều tiêu diệt.

Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu có Nhơn Vương đối với Kinh này sanh lòng nhàm chán chẳng ưa thích nghe, lòng không cung kính cúng dường khen ngợi tôn trọng. Như bốn bộ chúng, có người đọc tụng giảng nói Kinh này, lại cũng chẳng hay cung

kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi; thì Tứ Thiên Vương chúng con và các quyến thuộc quỷ thần liền khiến cho người đó không được nghe Chánh pháp, chẳng đặng hưởng vị Cam lồ, mất sự lợi ích lớn trong Phật pháp, không có thế lực và oai đức, mất phước báu cõi Trời, thường sanh vào đường ác thú.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con và vô lượng Quỷ thần sẽ xa lìa nước đó. Chẳng những chúng con, mà không lường các vị Thiện thần giữ gìn đất nước đó cũng đều như vậy. Sau khi chư Thiên chúng con và các Quỷ thần đã bỏ đi rồi, nước kia thường bị các tai nạn kỳ lạ. Tất cả dân chúng mất hết tâm lành, chỉ có những việc giận hờn tranh cãi, cùng nhau phá hoại, bị nhiều bệnh tật, sao chổi hiện điềm quái dị, sao băng núi lở, hiện năm thứ

sao trái mất độ thường, hai mặt trời đều hiện, nhật thực, nguyệt thực, cầu vồng đen, trắng, đỏ hiện ra vô số; đại địa chấn động, sấm sét nổi dậy, mưa lớn gió dữ, ngày đêm tối tăm, không có mặt trời mặt trăng. Lúa gạo kém thiếu đói khát, bị nhiều oán tặc từ phương khác đến phá hoại, nhân dân nước đó thường bị khổ não, không có điều gì được vui vẻ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con Tứ Thiên Vương và không lường trăm ngàn vị Quỷ thần ủng hộ nước này, khi các vị Thiện thần đã bỏ đi rồi, thì cõi nước này mới bị vô lượng tai họa xấu ác xảy ra như vậy.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có vị Vua nào muốn cho tự thân và đất nước mình đặng nhiều sự an vui, muốn cho chúng sanh ở cõi nước mình được giàu sang đầy đủ, muốn

hàng phục được tất cả ngoại đạo, muốn đặng ủng hộ tất cả các nước, muốn dùng Chánh-pháp trị đời, muốn cho cõi nước mình nhân dân không bị các điều sợ sệt. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Các vị Vua này phải nên nhất tâm lóng nghe, cung kính cúng dường đọc tụng thọ trì Kinh điển nhiệm mầu này. Tứ Thiên Vương và các Quỷ thần chúng con, nhờ nghe Chánh pháp đặng lớn căn lành, lại uống đặng Pháp-Vị Cam-lồ vô thượng, thân tâm tăng ích, sức lực mạnh mẽ. Chúng con và hàng Chư Thiên đều được lợi ích, Chúng Trời càng thêm đông nhiều. Bởi cớ sao? — Do vì các Nhơn Vương chí tâm thọ trì Kinh nầy. Chẳng hạn như các vị Phạm Thiên muốn luận nói về việc cõi Trời, Thích Đề Hoàn Nhơn luận nói các việc lành, người đặng năm pháp thần thông thì luận nói về việc

Thần tiên.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Hàng Phạm Thiên, Thích Đề Hoàn Nhơn cùng những người đặng năm pháp Thần Thông, tuy có trăm ngàn ức Na do tha không lường Thắng Luận, nhưng Kinh Kim Quang Minh nầy rất là tối thắng. Do cớ sao ? — Đức Như lai nói Kinh Kim Quang Minh này là vì chúng sanh, là vì muốn cho tất cả Nhơn Vương trong cõi Diêm Phù Đề biết dùng Chánh pháp trị đời, và cho tất cả chúng sanh đều được an vui, vì lòng thương xót muốn hộ niệm cho tất cả chúng sanh, muốn giúp chúng sanh không có các điều khổ não, không bị các cõi nước khác phá hoại, các việc hung dữ đều không đến với mình. Muốn cho cõi nước không có những sự ưu não. Dùng Chánh pháp để giáo hóa, không có những việc tranh tụng. Cho nên, các vị Nhơn

Vương ở trong cõi nước của mình phải đốt lên ngọn đuốc trí huệ sáng soi Chánh pháp, làm lợi ích cho chúng Trời, Người. Chúng con Tứ Thiên Vương, không lường chúng Quỷ thần và các Thiện thần ở trong cõi Diêm Phù Đề đều do nhơn duyên đây mà đặng uống Pháp-Vị Cam-lồ, đặng sức lực mạnh mẽ, oai đức đầy đủ, hộ trì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề được an ổn giàu vui, cõi nước được thái bình thạnh trị, nhân dân đời này được khỏe mạnh sung túc, đời sau trong vô lượng Na do tha kiếp không thể nghĩ bàn thường được thọ hưởng khoái lạc vi diệu đệ nhất, lại gặp đặng vô số Chư Phật gieo trồng các căn lành, về sau sẽ đặng chứng thành Đạo quả Giải Thoát. Đặng các công đức không lường như thế đều là do nơi Đức Như Lai Chánh Biến Tri đã nói ra.

Đức Như Lai ở đời quá khứ, nhờ sức Đại Bi mà vượt hơn trăm ngàn ức Na do tha các Phạm Thiên..., cũng vượt hơn không lường trăm ngàn ức Na do tha các Thích Đề Hoàn Nhơn là nhờ sức tu khổ hạnh, cho nên Đức Như Lai vì các chúng sanh mà rộng nói Kinh Kim Quang Minh nầy. Nếu trong cõi Diêm Phù Đề, tất cả chúng sanh và các Nhơn Vương ở thế gian và xuất thế gian, khi muốn làm việc Quốc sự, hoặc muốn tạo ra bộ Thế-Luận nào, thảy đều nhờ nơi nhân duyên phước báu trì tụng Kinh nầy, tất cả chúng sanh nhờ vậy đều được an lạc vui vẻ. Kính bạch Đức Thế Tôn! Do nhân duyên đây mà các hàng Nhơn Vương phải nên chí thành trì tụng cung kính tôn trọng khen ngợi Kinh nầy.

Khi ấy, Phật lại bảo Tứ Thiên Vương :

— Các ông Tứ Thiên Vương và quyến thuộc không lường trăm ngàn Na do tha quỷ thần ! Các Nhơn Vương dây nếu hay chí tâm nghe Kinh điển nầy, lại còn cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi, thì Tứ Thiên Vương các ông phải nên ủng hộ, dẹp trừ hết các việc buồn lo sợ sệt, khiến thân tâm họ được an lạc. Nếu có người hay rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này, ở trong cõi Trời, cõi người làm việc Phật sự lớn lao, đem lại rất nhiều lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Đối với người như thế, Tứ Thiên Vương các ông phải nên ủng hộ, chớ để cho người ấy bị các duyên rối loạn,và khiến cho tâm được yên tịnh vui vẻ để còn tiếp tục rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu vi diệu này.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai

phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay ở trước đức Thế Tôn nói bài kệ khen ngợi :

Diện mục Đức Phật
Như trăng thanh tịnh
Đầy đủ trang nghiêm
Diện mục Đức Phật
Như ánh mặt nhựt
Phóng chiếu hào quang
Diện mục Như Lai
Rất sáng trong sạch
Răng trắng không nhơ
Như ngó hoa sen
Công đức không lường
Cũng như biển lớn
Trí rộng không bờ
Nước Pháp tràn đầy
Trăm ngàn Tam Muội
Không có thiếu khuyết
Lòng bàn chân đầy
Hiện ngàn Luân Tướng
Kẽ chân màng lưới

Giống như ngỗng chúa
Quang minh chói sáng
Như núi báu chúa
Nhiệm mầu trong sạch
Như vàng ròng luyện
Tất cả phước đức
Không thể nghĩ bàn
Công đức Như Lai
Cao vọi như núi
Con nay kính lễ
Chơn Phật Pháp Thân
Cũng như hư không
Ứng vật hiện hình
Như trăng trong nước
Không bị chướng ngại
Như huyễn như hóa
Cho nên con nay
Cúi đầu lễ Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng lời kệ đáp rằng:

Kinh Kim Quang Minh
Là Vua các Kinh

Thậm thâm tối thắng
Là Pháp giảng nói
Của Phật Thập-Lực
Không Kinh nào hơn
Mười phương Thế Tôn
Thường hay rao bày
Tứ Vương các ông
Phải nên ủng hộ
Do nhân duyên đây
Kinh nhiệm mầu này
Hay giúp chúng sanh
Vui vẻ không lường
Cũng vì lợi ích
Cho các chúng sanh
Truyền bá lâu dài
Ở Diêm Phù Đề
Có thể diệt trừ
Các đường thú dữ
Không lường việc khổ
Trong cả ba ngàn
Đại Thiên thế giới

Cõi Diêm Phù Đề
Các vị Nhơn Vương
Sanh lòng thương xót
Nên dùng Chánh pháp,
Để mà trị đời
Nếu hay truyền bá
Kinh nhiệm mầu nầy
Thì cõi nước mình
An ổn sung túc
Tất cả chúng sanh
Đều đặng vui vẻ
Nếu có Nhơn Vương
Thương mến thân nầy
Và cõi nước mình
Muốn đặng làm cho
Ấm no đầy đủ
Phải nên chí tâm
Tắm gội sạch sẽ
Đến chỗ Pháp hội
Nghe nhận Kinh này
Kinh này hay làm

Các công đức lành
Trừ dẹp tất cả
Oán tặc trong ngoài
Lại hay diệt trừ
Vô-lượng sợ sệt
Kinh này chính là
Vua trong các Kinh
Hay khiến tất cả
Không lường chúng sanh
An ổn vui vẻ
Cũng như cây báu
Ở trong nhà người
Đều hay sanh ra
Các món châu báu
Kinh nhiệm mầu nầy
Cũng giống như thế
Đều hay sanh ra
Vua các công đức
Như nước trong mát
Hay trừ khô khát
Kinh Kim Quang Minh

Cũng lại như thế
Hay trừ các việc
Công đức khô kiệt
Cũng như trân bảo
Các món âm nhạc
Đều ở trong tay
Tùy ý xử dụng
Kinh Kim Quang Minh
Cũng lại như thế
Tùy ý ban cho
Vua các Pháp bảo
Kinh Kim Quang Minh
Rất là nhiệm mầu
Chư Thiên thường hay
Cung kính cúng dường
Tứ Đại Thiên Vương
Thế lực oai thần
Cũng đều ủng hộ
Mười phương Chư Phật
Thường niệm Kinh nầy
Nếu như có người

Giảng nói Kinh này
Khen ngợi lành thay
Thì có trăm ngàn
Không lường Quỷ thần
Từ mười phương đến
Ủng hộ người ấy
Như người đặng nghe
Kinh điển nhiệm mầu
Lòng sanh vui vẻ
Mừng rỡ không lường
Trong cõi Diêm Phù
Vô lượng chúng sanh
Thảy đều vui vẻ
Đến nghe Kinh này
Nghe Kinh đây rồi
Đầy đủ oai đức
Chúng Trời lợi ích
Chư Thiên thêm nhiều
Khí lực mạnh mẽ.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương nghe bài kệ đây rồi, bạch Phật rằng:

— Kính bạch Đức Thế Tôn! Chúng con từ xưa đến nay chưa từng đặng nghe Kinh pháp nhiệm mầu tịch diệt như thế, chúng con nghe rồi lòng sanh thương cảm, tâm đặng vui mừng, nước mắt tuôn trào, toàn thân chuyển động, lại đặng không lường các sự an lạc chẳng thể nghĩ bàn.

Tứ Thiên Vương dùng hoa Mạn-Đà-La, Ma-Ha Mạn-Đà-La rải lên cúng dường trên Đức Phật Như Lai. Cúng dường Phật xong rồi, lại bạch Phật rằng :

— " Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con mỗi người tự có năm trăm Quỷ thần thường theo ủng hộ, giữ gìn người thuyết pháp đây ".

KINH KIM QUANG MINH hiệp bộ.
Tứ Thiên Vương — Phẩm thứ 10
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ SÁU

• *Đời nhà Tùy, Chùa Đại Hưng Thiện, Bậc Sa Môn Thích Bửu Quý và Ngài Tỳ-xá-Na-Quật-Đa đồng dịch.*

NGÂN CHỦ ĐÀ LA NI

Phẩm 11

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn gọi Tôn giả Xá Lợi Phất dạy rằng :

— Này ông Xá Lợi Phất! Các vị Bồ Tát huân tu các Pháp hạnh, nên gọi các Pháp hạnh này là mẹ của Chư Bồ Tát. Các vị Bồ Tát này thuở xưa nhiếp thọ hành đạo Bồ Tát, có Pháp bổn gọi là Đà-La-Ni chẳng nhiễm

trước.

Đức Phật nói như thế rồi, Tôn-giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nói danh hiệu Đà La Ni, chẳng hay Đà La Ni nầy cú nghĩa như thế nào ? Bạch Đức Thế Tôn! Là Đà La Ni hay chẳng phải Đà La Ni ? Là phương xứ hay chẳng phải phương xứ ?

Tôn giả Xá Lợi Phất kính bạch như thế rồi, Đức Phật dạy rằng:

— Lành thay, quý hóa thay! Này Xá Lợi Phất! Như ông phát tâm hành pháp Đại thừa, tin hiểu pháp Đại thừa, tăng thêm năng lực Đại thừa, như lời ông thưa hỏi thì Pháp Đà La Ni kia chẳng phải phương xứ, cũng chẳng phải chẳng phải phương xứ ; chẳng phải pháp cũng chẳng phải chẳng phải pháp, chẳng phải quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai ; chẳng phải sự vật cũng chẳng

phải chẳng phải sự vật, chẳng phải duyên cũng chẳng phải chẳng phải duyên, chẳng phải hành cũng chẳng phải chẳng phải hành, không có pháp sanh cũng không có pháp diệt, chỉ vì lợi ích cho Chư Bồ Tát nên nói pháp Đà La Ni ấy. Chỗ ra làm đạo hiệp với sức an trụ nên gọi là các công đức của Phật. Phật-giới, Phật-học, Phật-mật-ý, Phật-xuất-sanh, ấy gọi là Pháp-bổn tên Đà-La-Ni chẳng nhiễm trước.

Đức Phật nói như thế rồi, Tôn-giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kính xin Đức Thế Tôn từ bi vì chúng con giảng nói Khế kinh. Xin vì chúng con giảng nói Pháp-bổn Đà La Ni này. Bồ tát an trụ ở trong Pháp-bổn đây rồi, sẽ đặng Bất Thối Chuyển ở nơi Đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và thành tựu được Chánh nguyện. Chẳng y nơi Pháp, đặng tự tánh biện

tài; sẽ đặng pháp hy hữu, an trụ nơi Chánh đạo. Vì lẽ này nên gọi là đắc Đà-La-Ni.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói như thế rồi, Đức Phật dạy rằng:

— Lành thay, quý hóa thay! Này Xá Lợi Phất! Đúng vậy, đúng thật như vậy! Xá Lợi Phất! Vị Bồ tát nào đặng pháp Đà-La-Ni này, phải nên biết rằng vị ấy đồng như Phật. Này Xá Lợi Phất! Đối với Bồ Tát đặng pháp Đà La Ni nầy, phải nên cung kính cúng dường thừa sự cũng như cúng dường Chư Phật. Xá Lợi Phất! Nếu như có người nghe pháp Đà La Ni này thọ trì tin hiểu, cũng phải cung kính cúng dường như thế, chẳng lìa hở tâm Bồ Đề, đồng như kính Phật không khác. Này Xá Lợi Phất! Đây là pháp Đà La Ni.

Đức Phật nói xong, tiếp đọc bí chú Đà La Ni:

Đa trí tha, San đà la ni, Uất đa la ni, Tam bát la đế sử suy đa, Tu na ma, Tu bát la đế sa tra, Tỷ xà dạ ba la, Tát đế đà bát la đế xà nhã, Tu a lô ha, Xà na ma đế, Huất đa ba đà nê, A bà na ma nê, A tỷ sư đà nê, A tỷ tỳ da ha la, Thủ bà bà đế, Tu nê thi lợi đa, Bà hầu cùng bà, A tỳ bà đà, ta bà ha.

Khi nói bài chú xong, Phật bảo tôn giả Xá Lợi Phất:

— Đây là cú danh của Đà La Ni chẳng nhiễm trước, chánh trụ, chánh thọ, ta đã nói xong, nếu có Bồ Tát nào hành trì bí chú nầy, thì những vị ấy hoặc trong một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc một trăm ngàn kiếp chẳng bỏ các lời nguyện, các vị ấy sẽ có năng lực hàng phục tự thân. Các thứ dao, gậy, thuốc độc cùng bùa chú ác, đều có thể hàng phục được hết. Do cớ sao? Này Xá Lợi Phất! Vì Pháp Đà La Ni chẳng

nhiễm trước này là mẹ của Chư Phật đời quá khứ, mẹ của Chư Phật đời hiện tại, mẹ của Chư Phật đời vị lai, nên gọi là Pháp-bổn Đà-La-Ni chẳng nhiễm trước.

Này Xá Lợi Phất! Như có người đem bảy món báu chứa đầy trong mười a tăng kỳ Tam Thiên Đại Thiên Thế giới, đem cúng dường cho Chư Phật Thế Tôn; những món y phục, ẩm thực đều là thượng thắng cũng đem cúng dường đến các Đức Phật ấy trong A Tăng Kỳ kiếp. Nếu lại nơi đây, đối với pháp-bổn Đà-La-Ni chẳng nhiễm trước này chỉ trì tụng một câu, thì phước đức người này nhiều hơn người đã cúng dường kia. Do cớ sao? — Này Xá Lợi Phất! Vì Pháp-bổn Đà-La-Ni chẳng nhiễm trước này là mẹ của Chư Phật vậy.

KINH KIM QUANG MINH Hiệp Bộ

Ngân Chủ Đà La Ni — Phẩm thứ 11

— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH hiệp-bộ

QUYỂN THỨ SÁU

• *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam Tạng Đàm Vô Sám phiên dịch Phạn Hán*

ĐẠI BIỆN THIÊN

Phẩm 12

Lúc bấy giờ, Đại Biện Thiên Thần bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu như có người nói Kinh này, con sẽ giúp cho người ấy có đủ nhạo thuyết biện tài, lời nói trang nghiêm, thứ lớp giảng nói nghĩa lý thâm sâu, khéo được trí huệ rộng lớn. Nếu ở trong

Kinh có quên mất chữ nghĩa, sai sót lời văn, con hay khiến cho vị Tỳ Kheo nói pháp nầy theo thứ lớp trở lại nói đặng rõ ràng đầy đủ không quên mất. Như có chúng sanh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành, thì vị Tỳ Kheo thuyết pháp đây thường vì tất cả chúng sanh ấy rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này, khiến cho trong cõi Diêm Phù Đề căn lành không dứt tuyệt, lại khiến cho không lường không ngằn các chúng sanh được nghe Kinh nầy rồi, thường đặng các việc lợi ích không thể nghĩ bàn, trí huệ không lường, phước đức không lường, hiểu biết không lường, đầy đủ các món phương tiện, khéo hay biện tài tất cả các Luận, khéo biết được các pháp kỹ thuật của thế gian, vượt ra khỏi đường Sanh Tử, đặng Bất Thối Chuyển, quyết định mau chứng đắc

quả Giải Thoát an vui.

(Từ đây sắp về sau là của Ngài Xá Na Quật Đa dịch thêm vào để bổ túc).

Nay con lại sẽ nói chú "PHÁP DƯỢC, TẨY DỤC". Như có Tỳ Kheo nào thọ trì Kinh nầy, hoặc có chúng sanh thích nghe Kinh này, thời con sẽ vì tất cả người ấy diệt trừ hết các sự hung dữ tai họa, dịch khí bệnh tật, sanh tử khổ não, tai tiếng ác khẩu, các việc tranh cãi bị Quan giam cầm, đêm nằm mộng thấy ác thần làm chướng nạn và bị bùa chú ếm đối độc dữ... Tất cả nghiệp chướng hung ác thảy đều tiêu diệt.

Nếu các chúng sanh thọ trì Kinh nầy, thời phải nên trì tụng Chú đây. Chú nầy ví như vị thuốc gội rửa thân tâm được mát mẻ, vì thế nên con nói chú " Pháp Dược ".

Dùng các món thuốc có hương vị tốt, như là: Xương bồ, Hùng hoàng,

Mục túc hương, Thi lợi xa (Hiệp hoan), Cam tùng hương, Sa di (Câu kỷ), Thảo Hoắc Hương, Tung cao thảo trầm hương, Quế bì, Đinh hương, Phong hương, Bạch giao hương, An tức hương, A la bà tiễn hương, Linh lăng hương, Chiên đàn hương, Thạch hùng huỳnh thanh mộc hương, Uất kim hương, Phụ tử, Giới tử, Suất sư, rễ cây Mật uất kim, hoa hình rồng của cỏ Na la đà.

Các vị thuốc nầy hái mỗi thứ bằng nhau, cắt mỏng ra, đem phơi nắng, hòa hợp lại, dùng chày giã nhỏ xong, trì chú nầy vào một trăm lẻ tám biến. Chú ấy như sau :

— Đa điệt tha tô đế, Yết lợi đế, Ca ma đa tả xà nộ ca la trì, Ha nộ ca la trì, Nhơn đà la xà li, Xà ca đề li, Bà xà đề, Li a bạt đa, Ca tư cai na, Câu đô câu, Ca tỳ la ca tỳ la mạt đế, Thi la mạt đế san đề đầu, Đầu ma bạt đế, Thi lợi

thi lợi tát đế, Da tát thất đế, ta bà ha.

Dùng phẩn trâu thoa trên đất, ngang dọc rộng chừng bảy khuỷu tay, lấy đó làm chốn đạo tràng, rồi dùng hoa rải trong đạo tràng, che phủ khắp trên mặt đất, và treo tràng-phan bảo-cái bằng lụa, dùng chén vàng chén bạc đựng đầy các món đường phèn, nước nho, nước bồ đào, mật ong, sữa tươi để cúng dường, đặt ngoài bốn góc của đạo tràng, mỗi góc có một người mình mặc áo giáp, đầu đội mũ bạc oai nghiêm, tay cầm kiếm đứng ẩn thân.

Lại có bốn đồng nữ đều mặc tịnh y chỉnh tề sạch sẽ, tay cầm bình hoa, cũng đứng tại bốn góc đạo tràng.

Dùng các thứ hương thơm cúng dường không gián đoạn, lại dùng thần-phan năm màu tươi đẹp treo bốn góc, trỗi năm thứ âm nhạc, lấy bát mới trong sạch đựng đầy nước

thơm để trong đạo tràng. Nhưng trước phải kiết giới, rồi sau mới tẩy uế. Đọc chú Kiết-giới như vầy:

— Đá điệt tha, Át la ky, Da da di, Hê lợi thi, Lợi xí xí lợi, ta bà ha.

Trì chú trên đây vào trong ly nước hai mươi mốt biến, đem rải bốn phương, lại trì chú " Tẩy Dục ' vào trong nước nóng và chú vào thân, trước chú vào thân một trăm lẻ tám biến, lại trì chú vào trong nước nóng một trăm lẻ tám biến, rồi dùng nước ấy tắm gội thân mình. Chú ấy như sau:

— Đá điệt tha, Ta già trì, Tỳ già trì, Tỳ già trà bạt đế, ta bà ha.

Tụng chú 'Tẩy Dục" xong rồi, hành giả nên phát thệ nguyện rộng lớn :

— " Nguyện xin Chư thần bốn phương ủng hộ thân tâm diệt hết các chướng nạn, thường khiến cho

được yên vui, không sợ sệt các thứ ác-tinh tai quái, bốn đại bình an, thân không bệnh hoạn, tất cả sự sợ sệt đều được dứt hết".

Lại trì chú nầy chú nguyện vào thân thể của người bệnh:

— Ta di tỳ ta di, ta bà ha. Ta già trì, Tỳ già trì, ta bà ha. Ta già la, Tam phù đá da, ta bà ha. Càn đà ma đà na da, ta bà ha. Ni la kiền tha da, ta bà ha. A ba la kỳ đá, Tỳ lê xà da, ta bà ha. Hê ma bà, Tam phù đá da, ta bà ha. A ni di la bạt ca đá la da, ta bà ha. Nam mô bà già bà đế, Bạt lam ma di na ma ta la tát bá đế, Ma ha đề ty tứ điền đô, Nạn đá la bàn đà lam bà đa hùng, Ma ha nô mạn nhã đô, ta bà ha.

Lúc bấy giờ, Đại Biện Thiên Thần bạch Phật rằng:

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, thọ trì đọc tụng, biên

chép lưu thông Kinh nầy, hoặc trong thành ấp, hoặc ở xóm làng, nơi đồng trống, bên lề đường, hoặc trong chùa tháp, chỗ tăng phòng, nhà thế tục, chúng con sẽ vì các người ấy, cùng với quyến thuộc dùng Thiên-nhạc cúng dường, đến nơi đạo tràng, trừ tất cả bệnh tật, ác tinh tai quái và các bệnh dịch khổ não sanh tử, trừ tất cả sự hung dữ khẩu thiệt đấu tranh bị Quan trói buộc giam cầm, trừ tất cả mộng mị hung ác, ác thần gây chướng nạn; trừ tất cả chú độc thuật ác chướng.

Nếu có các vị Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di thọ trì đọc tụng Kinh nầy, sẽ được chóng mau dứt trừ phiền não, đặng A Bệ Bạt Trí (Bất Thối Chuyển), hướng về quả vị Vô Thượng Bồ Đề, nương nhờ công đức nầy mà sớm thành tựu quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng

Chánh-Giác.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ngợi khen Đại Biện Thiên Thần rằng :

— Lành thay ! Quý hóa thay ! Này Đại Biện Thiên Thần, ngươi vì tất cả chúng sanh thường hay suy nghĩ làm những việc lành, khiến cho tất cả chúng sanh đạt được pháp " Vô Úy Thí", vì các chúng sanh mà nói công đức của Chú " Pháp Dược " làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Liền khi ấy, Đại Biện Thiên Thần đảnh lễ Đức Phật ba lạy, rồi trở về chỗ ngồi.

Lúc bấy giờ, Bà La Môn tên Kiều Trần Như nhờ oai lực thần chú, cầu thỉnh Đại Biện Thiên Thần rằng:

Phải nên cung kính
Đại Biện Thiên Thần
Tất cả thế gian
Nghe danh đều đến
Hoặc ở trong núi

Thiên, Long, Quỷ thần
Thảy đều cung kính
Thường mặc tảo y
Và đứng một chân
Tất cả Chư Thiên
Đều đến chỗ ấy
Cầu thỉnh Thiên Thần
Nguyện cho tất cả
Chúng sanh trí huệ
Ngôn ngữ biện tài
Thường hay lợi lạc.

Tiếp sau, Ngài Kiều Trần Như liền đọc bí chú :

— Đá điệt tha, Mậu lê tỳ lê, A bà kỳ, A bà xà bạt đế, Hưng kỳ lê, Di cừ lê, Tân già la bạt đế, Ương cừ sái mạt lợi chỉ tô ma đế, Đề xa ma đế, A kỳ lợi, Ma kỳ lợi, Đa la giá bạt đế, Chỉ chỉ lợi, thi lợi di lợi, ma chỉ lợi, Ba la di nỉ, Lô ca chiết sư đế, Lô ca thi ly sư đế, Lô già tất lợi di tất đà bạt la đế, Tỳ ma mục xí, Thủ chỉ giá lợi a ba la

đế, Ha đế, ha ba la đế, Hà đa phù địa, Nam mâu chỉ, nam mâu chỉ, Ma ha đề tỳ ba la đế già lợi ngật na, Na ma ta ca lam ma ma phù địa, A bà la đế ha đa bà bà đố, Xa tát đa la, Xa lô ky đơn đa, La tỳ tra ca ca tà da địa thức, Đá điệt tha, Ma ha bà la bà tỳ hê lợi di lợi, Hê lợi di lợi, Tỳ giá la đố, Ma ma phù địa y phạm, Na ma tả bà già bà đế, Tỳ da đề ta la ta bạt đế, Ca la trì chỉ do ly hê lợi di lợi, hê lợi di lợi, a bà ha, Dương di ma ha đề, Tỳ Phật đà tát tri na, Đạt ma tát tri na, Tăng già tát tri na, Nhơn đà la tát tri na, Bà lâu na tát tri na, Di lô chỉ tát tri na, Bà đề na tri sảng tát tri na, Tát tri na bà tri di na, a bà ha, Dương di ma ha đề tỳ đá điệt tha, Hê lợi di lợi, Hê lợi di lợi, Tỳ giá la đô bột đề, Ma ma nam mô bà già bà đế, Ma ha đề tỳ ta la ta ba đế, Tất điền đố mạn đa la ba đà, ta bà ha.

Lúc bấy giờ, Kiều Trần Như Bà

La Môn dùng bài kệ khen ngợi Đại Biện Thiên Thần rằng:

Tất cả chư quỷ thần
Phải nên chí tâm nghe
Ta nay sẽ khen ngợi
Đại Thánh Biện Thiên Thần
Trong tất cả Nữ nhơn
Biện-Thiên-Thần tối-thắng
Các Trời, A-Tu-La
Càn-thát-bà, Dạ xoa
Các Thánh trong thế gian
Tất cả đều tôn trọng
Dùng các món công đức
Để trang nghiêm thân mình
Mắt như hoa sen xanh
Tướng công đức trí huệ
Giống như bảy món báu
Thế gian rất khó thấy

Ta nay muốn khen ngợi
Bằng những lời sâu xa
Và tốt đẹp hơn hết
Quyết định thí cho tất cả chúng sanh
Tối thắng, tối tôn, không ai hơn.
Tướng hảo đoan nghiêm độ chúng sanh
Diện mạo trong sạch như hoa sen
Chuôi mắt dịu dàng rất xinh đẹp
Thân thể đoan chánh nhìn không chán
Các thứ tướng hảo rất trang nghiêm
Quang minh thanh tịnh như trăng tròn
Trí huệ bao trùm khắp tất cả
Sức tổng-trì ghi nhớ chẳng quên
Hiện thân người cỡi trên sư tử
Thân có tám tay, tướng xinh đẹp

Chúng sanh nhìn thấy như trăng tròn
Ngôn ngữ biện luận rất vi diệu
Trí huệ thậm thâm khó nghĩ bàn
Thường dùng trí huệ viên mãn này
Khiến cho chúng sanh được như ý
Tất cả chúng sanh đều tôn trọng
Đế Thích, Chư Thiên và Tu La
Càn Thát Bà và chúng Dạ Xoa
Đại chúng đồng nhất tâm khen ngợi
Con và chúng sanh thường cung kính
Cúng dường ân trọng tâm chí thành
Nhờ nguyện này đều đặng an lành
Các chỗ sợ sệt đều dứt hết
Như có người trực suốt mai chiều
Thanh tịnh tụng kệ thất ngôn này

Con giúp người này hằng mãn nguyện
Muốn cầu điều gì cho chẳng thiếu.

Bà La Môn Kiều Trần Như khi nói kệ này rồi, tất cả chúng hội đều phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

KINH KIM QUANG MINH Hiệp Bộ
Đại Biện Thiên — Phẩm thứ 12
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ

QUYỂN THỨ SÁU

• *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam Tạng Đàm Vô Sám phiên dịch Phạn -Hán.*

CÔNG ĐỨC THIÊN

Phẩm 13

Lúc bấy giờ, Công Đức Thiên bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Đối với người thuyết pháp, con thường hay tùy theo ý muốn của người ấy mà cung cấp đầy đủ các món cần dùng như : y phục cơm nước, ngọa cụ

thuốc men và các vật dụng giúp ích cho sự tu hành không thiếu vật chi, khiến tâm người ấy ngày đêm được an ổn vui vẻ, chánh niệm suy nghĩ phân biệt chương cú nghĩa lý thâm sâu của Kinh này. Nếu có chúng sanh ở trong trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, thì người nói Pháp đây sẽ ở trong cõi Diêm Phù rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này khiến cho các chúng sanh căn lành không dứt tuyệt. Các chúng sanh khi nghe Kinh này rồi, ở trong đời sau, không lường trăm ngàn na do tha kiếp thường được sanh trong cõi Trời, cõi người hưởng sự vui vẻ, gặp được Chư Phật, mau chứng đặng quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tất cả sự khổ trong ba đường dữ ép ngặt, rốt ráo không còn.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con ở đời quá khứ đã gieo trồng căn lành

với đức Phật Bảo Hoa Công Đức Lưu Ly Kim Sơn Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Cho nên con nay tùy theo chỗ nhớ nghĩ, tùy theo chỗ hiện bày, tùy theo chỗ đi đến, hay khiến cho không lường trăm ngàn các chúng sanh được hưởng sự vui vẻ ; các món y phục, vật thực, ăn uống thảy đều đầy đủ ; vàng ròng bảy báu, ngọc trân châu, lưu ly, pha lê, san hô, hổ phách, ngọc bích, ngọc kha... đều đủ không thiếu món chi. Nếu có người hay khen ngợi Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, vì con mà cúng dường các Đức Phật Thế Tôn, ba phen xưng niệm danh hiệu của con và đốt hương cúng dường; sau đó, riêng dùng các món hoa thơm đẹp tốt và các

thức ăn ngon quý cúng dường con, rải hoa sái tịnh khắp các phương, phải nên biết người này chứa nhóm đặng đầy đủ các món trân bảo. Do nhân duyên đây, cõi đất mùi vị thêm tốt, hàng Chư Thiên, Địa thần thảy đều vui vẻ, các giống lúa bắp cây cối hoa trái thảy đều sum suê, Thọ thần rất hoan hỷ xuất sanh không lường các thứ hoa mầu thực vật. Bấy giờ, con vì lòng Từ thương xót chúng sanh giúp cho các vật cần dùng đầy đủ. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như Tỳ Sa Môn Thiên Vương ở phương Bắc, có thành tên là A Tỳ Mạn Đà, trong thành có vườn tên là Công Đức Hoa Quang, trong vườn lại có khu đất tốt đẹp hơn hết tên là Kim Tràng, làm bằng thất bảo rất quý, đây tức là chỗ ở của chúng con. Nếu có người nào muốn đặng của báu thêm nhiều, thì người này phải sửa sang chỗ ở, tắm

gội thân mình sạch sẽ, mặc áo trắng sạch; thoa hương thơm nơi thân, vì con chí tâm ba phen xưng niệm danh hiệu Đức Phật Bảo Hoa Lưu Ly Thế Tôn, lễ bái cúng dường đốt hương tán hoa; cũng phải ba phen xưng niệm danh hiệu kinh Kim Quang Minh, chí thành phát nguyện, riêng dùng các món hoa hương tươi đẹp và các thức ăn ngon quý cúng dường con và rải hoa sái tịnh khắp các phương. Lúc bấy giờ, phải nên đọc bài chú sau:

Ba lợi phú lâu na giá lợi,
Tam mạn đà đạt xá ni,
Ma ha tỳ ha la già đế,
Tam mạn đà tỳ na già đế,
Ma ha già lợi ba đế,
Ba bà di tát bà đa,
Tam mạn đà, tu bát lê phú lệ,
A dạ na đạt ma đế,
Ma ha tỳ cổ tất đế,
Ma ha Di Lặc bá tăng kỳ đế,

Hê đế tỷ tam bạc kỳ hy đế,

Tam mạn đà a tha a nậu ta la ni.

Nam mô nhất thiết Tam Thế Phật

Nam mô Nhất thiết Chư Bồ Tát

Nam mô Di Lặc Bồ tát v.v...

Con nay xin nói thần chú:

Đá diệt tha,

Ba lợi phú lầu na giá lợi,

Tam mạn đà đạt xá ni,

Ma ha tỳ ha la già đế,

Tam mạn đà tỳ đà na già đế,

Ma ha Ca Diếp lợi da,

Ba lợi ba la, ba di tát bà lợi đà tam mạn đa tu bát lợi đế,

Phú lệ na, a dạ na đạt mạ đa ma ha câu tất đế,

Ma ha Di Lặc đế,

Lô bá tăng kỳ đế,

Đế hê đế tỷ tăng kỳ hy đế,

Tam mạn đà yết tha a nậu ba la ni,
ta bà ha.

Mật chú quán đảnh này, nếu có người hay chí tâm trì tụng, quyết định sẽ đặng kiết tường chơn thật chẳng dối. Tất cả chúng sanh có đủ thiện căn phải nên thọ trì đọc tụng cho thông thuộc, trong bảy ngày đêm giữ gìn tám giới, từ sáng đến chiều tâm được thanh tịnh, dùng hương hoa cúng dường mười phương chư Phật, thường vì mình và các chúng sanh hồi hướng tất cả đồng về quả vị Vô Thượng Chánh Giác, phát lời thệ nguyện rằng : " Xin cho bổn nguyện con sớm được kiết tường như ý ". Chỗ nhà cửa mình ở phải được quét dọn sạch sẽ, nếu có chỗ nào ở nơi vắng vẻ nên lập đàn tràng, đốt hương thơm tinh khiết, trải tòa tốt đẹp, dùng các thứ hoa tươi rải trên mặt đất đem đến cho con, lúc

bấy giờ, trong khoảng một niệm, con liền vào ngồi trên chỗ thờ nơi nhà kia, ngày đêm con khiến cho ngôi nhà ấy, hoặc trong xóm làng, hoặc trong Tăng phường hay ngoài chỗ trống không chỗ nào thiếu thốn vật chi; vàng bạc, châu báu, trâu, dê, lúa gạo... tất cả các món đều được đầy đủ. Nếu có người hay làm các việc công đức lành tối thắng hồi hướng cho con, con sẽ trọn đời thường không lìa bỏ, con thường đến chỗ ở của người đó hết lòng ủng hộ, tùy theo chỗ mong cầu của người ấy, con liền khiến cho đặng thành tựu. Phải nên chí tâm đảnh lễ các Đức Phật Thế Tôn, danh hiệu của các Ngài là :

— Bảo Thắng Như Lai.

— Vô Cấu Xí Bảo Quang Minh Vương Tướng Như Lai.

— Kim Diện Quang Minh Như Lai.

— Kim Bảo Quang Minh Chiếu Tạng Như Lai.

— Kim Sơn Bảo Cái Như Lai.

— Kim Hoa Diện Quang Tướng Như Lai.

— Đại Cự Như Lai.

— Bảo Tướng Như Lai.

Phải nên kính lễ :

— Tín Tướng Bồ Tát.

— Kim Quang Minh Bồ Tát.

— Kim Tạng Bồ Tát.

— Thường Bi Bồ Tát.

— Pháp Thượng Bồ Tát

Cũng phải kính lễ :

— Đông Phương, A Súc Như Lai.

— Nam Phương, Bảo Tướng Như Lai.

— Tây phương, Vô Lượng Thọ Phật.

— Bắc Phương, Vi Diệu Thinh Phật.

KINH KIM QUANG MINH Hiệp bộ
Công Đức Thiên — Phẩm thứ 13
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ SÁU

• *Đất Bắc-Kinh, Ngài Tam Tạng Pháp-Sư Đàm-Vô-Sám phiên dịch Phạn-Hán.*

ĐỊA-THẦN KIÊN-LAO

Phẩm 14

Lúc bấy giờ, Địa Thần Kiên Lao bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim-Quang-Minh nhiệm mầu này, nếu trong đời hiện tại và vị lai, bất cứ chỗ nào, hoặc trong thành ấp xóm làng, hoặc chỗ đất trống, hay ở trên

núi dưới sông, cung điện nhà cửa ở chốn kinh đô, nếu có đặng kinh này truyền bá đến, thì trong phần đất đó nên thiết lập tòa sư tử, thỉnh người thuyết pháp ngồi trên tòa đó, rộng nói rao bày Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này. Con sẽ thường ẩn hình ở trong đó, ngày đêm đảnh lễ dưới tòa Pháp-Sư. Nghe Pháp xong rồi con như đặng uống Pháp vị Cam Lồ Vô-Thượng, thân lực tăng thêm nhiều, cõi đại địa sâu rộng đến mười sáu vạn tám ngàn do tuần, từ tòa Kim Cang đến trên biển lớn đều đặng tăng trưởng đầy đủ các vị, đất đai mầu mỡ sung túc đầy đủ hơn những ngày thường, do cớ đây nên trong cõi Diêm Phù Đề cây cối mát mẻ, hoa trái cành lá sum suê tươi đẹp, mùi vị ngon ngọt thảy đều đầy đủ, chúng sanh ăn vào được sống lâu, sắc đẹp khỏe-mạnh an ổn, sáu căn

đầy đủ lanh lợi, nhan sắc tướng mạo rất trang nghiêm, oai đức hơn người, sự nghiệp được thành tựu, có thế lực lớn, siêng năng mạnh khỏe. Vì vậy cho nên, kính bạch Đức Thế Tôn ! Trong cõi Diêm Phù Đề, nhân dân an ổn thọ hưởng giàu sang sung sướng, tất cả chúng sanh đều được vui vẻ tùy tâm ý thích. Các chúng sanh dây đặng oai-đức thế lực lớn là do nơi sự cúng dường kinh Kim-Quang-Minh và cung kính cúng dường bốn bộ chúng thọ trì Kinh này. Lúc bấy giờ, con sẽ đến chỗ các chúng sanh hưởng được sự vui vẻ ấy, cầu thỉnh vị Pháp Sư rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu. Do cớ sao ? Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim-Quang-Minh này, nếu như có người rộng nói thì con và quyến thuộc đặng oai đức lợi ích hơn lúc thường, thân lực tinh thần đều được mạnh mẽ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Sau khi con uống được pháp-vị Cam Lồ Vô-Thượng này rồi, thì trong cõi Diêm Phù Đề mỗi bề rộng đến bảy ngàn do tuần, đất bồi thịnh vượng. Kính bạch Đức Thế Tôn! Như chỗ đất chúng sanh ở, tất cả các vật cần dùng đều được tăng trưởng, các chúng sanh ấy đặng tùy ý mình thọ dụng các món ăn uống, mền áo, đồ nằm, cung điện nhà cửa, cây cối vườn rừng, ao giếng suối nước... Các vật như thế nhơn nơi đất sanh trưởng đều đặng đầy đủ.

Kính bạch Đức Thế Tôn! Như có chúng sanh biết ơn của con, thì nên nghĩ rằng : "Chúng ta quyết định thọ trì Kinh Kim-Quang-Minh nhiệm mầu vi diệu, cúng dường cung kỉnh, tôn trọng ngợi khen". Dấy niệm như thế rồi, liền từ nơi chỗ ở, hoặc trong thành ấp, xóm làng nhà cửa, chỗ đất

trống, đồng đi đến nơi Pháp hội để nghe nhận Kinh này. Đã nghe Kinh rồi, trở về chỗ mình ở, thảy đều thương yêu nhau, nói rằng: " Chúng ta ngày nay nghe được Kinh-Điển nhiệm mầu Vô-thượng, thời là đã được chứa nhóm công đức không thể nghĩ bàn, gặp được không lường không ngằn các Đức Phật, quả báo trong ba đường ác đạo đã đặng giải thoát, đời sau thường sanh ở cõi trời, cõi người, hưởng sự an vui ". Cho nên, nếu có chúng sanh ở nơi trụ xứ của mình vì người khác rộng nói Kinh này, hoặc một thí dụ, một phẩm, một nhân duyên, nếu lại khen ngợi danh hiệu một Đức Phật, một vị Bồ-Tát, một bài kệ bốn câu, nhẫn đến chỉ một câu và khen ngợi đề tựa của Kinh này, kính bạch Đức Thế Tôn ! Tùy theo chúng sanh đó ở chỗ nào, thì cõi đất ấy đều được phì nhiêu mầu

mỡ, cây trái thịnh vượng sung túc, nơi đất sanh ra đủ các hoa mầu thực vật, cây cối to lớn, hoa trái xinh đẹp, chúng sanh đều ưa thích, có nhiều của báu, hay giúp đỡ người, tâm được bền vững, tin tưởng ngôi Tam-Bảo.

Lúc bấy giờ , Phật bảo Địa-Thần Kiên Lao :

— Nếu có chúng sanh nghe được ý nghĩa một câu trong kinh Kim-Quang-Minh, thì ở cõi người sau khi mạng chung liền theo ý mình sanh về tầng trời thứ ba mươi ba. Này Địa-Thần ! Nếu có chúng sanh vì muốn cúng dường kinh này mà trang nghiêm nhà cửa, những đến chỉ treo một tràng phan, một bảo cái, cho đến một miếng vải..., thì nơi cõi trời Dục-Giới, tự nhiên đã có cung điện làm bằng bảy báu sẵn dành, sau khi mạng chung người này liền sanh về cõi ấy.

Này Địa Thần ! Trong các cung điện làm bằng bảy báu, mỗi mỗi tự nhiên đều có bảy vị Thiên Nữ cùng nhau vui chơi, ngày đêm hưởng thọ những sự an lạc vui vẻ nhiệm mầu không thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Địa Thần bạch Phật rằng:

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do nhơn duyên đây, khi vị Tỳ Kheo ngồi thuyết pháp trên tòa, con ngày đêm thường ủng hộ không xa lìa, ẩn hình dưới Pháp Tòa đảnh lễ. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh ở nơi trăm ngàn các Đức Phật gieo trồng căn lành, thì người thuyết pháp đây sẽ thường ở cõi Diêm Phù Đề rộng nói Kinh này khiến các căn lành đều không dứt mất. Các chúng sanh được nghe Kinh này rồi, đời sau không lường trăm ngàn na do tha kiếp, thường được ở trong cõi trời, cõi người hưởng sự an vui tự tại,

gặp được các Đức Phật, sớm thành Đạo-quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, các sự khổ trong ba đường ác đạo đều được dứt trừ.

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ
Địa Thần Kiên Lao — Phẩm thứ 14
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ SÁU

• *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam-Tạng Pháp-sư Pháp hiệu Đàm-Vô-Sám phiên dịch Phạn Hán*

TÁN-CHỈ QUỶ-THẦN

Phẩm 15

Lúc bấy giờ, Đại Tướng Tán-chỉ quỷ-thần và hai mươi tám bộ Quỷ-Thần... liền từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim-Quang-Minh rất là mầu nhiệm,

nếu như đời hiện tại và vị lai, ở trong các chỗ thành ấp xóm làng, trên núi dưới sông, ở nơi đất trống, hoặc những chỗ có cung điện nhà cửa, nếu thường có người rao bày Kinh Điển này, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ Đại Quỷ-thần ẩn hình đến chỗ người đang thuyết Pháp, ủng hộ người ấy trừ hết các việc tà ác, đặng sự an ổn. Nếu có các người trai lành, gái lành, đồng nam, đồng nữ đến nghe Pháp đó, nhẫn đến một câu văn, ở trong Kinh này dù chỉ được nghe một danh hiệu Như-Lai hay một danh hiệu Bồ-Tát, và thọ trì đọc tụng đề tựa của Kinh này, con sẽ theo giữ gìn ủng hộ dẹp trừ hết các việc ác, khiến người ấy được an vui. Như trong cõi nước, nơi cung điện Vua, nhà cửa, xóm làng, chỗ đất trống... cũng đều được như vậy.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do nhân

duyên gì con tên Tán Chỉ Đại Tướng Quỷ thần, Thế Tôn đã tự chứng biết. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con biết tất cả duyên, rõ suốt tất cả Pháp, như Pháp phân biệt tất cả Pháp, như Tánh an trụ tất cả Pháp, ở trong tất cả Pháp bao trùm khắp tất cả Pháp. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con hiện đặng ánh sáng Trí huệ không thể nghĩ bàn, đặng đuốc Trí huệ không thể nghĩ bàn, hạnh Trí huệ không thể nghĩ bàn, chứa nhóm Trí huệ không thể nghĩ bàn và cảnh Trí huệ không thể nghĩ bàn. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con ở trong tất cả Pháp đạt được Chánh giải, Chánh quán, Chánh phân biệt chơn thật rốt ráo. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do cớ đây nên con được gọi là Tán Chỉ Đại Tướng. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tán Chỉ Đại Tướng chúng con hay khiến cho người thuyết Pháp dùng

lời lẽ được trang nghiêm rành rẽ, không bị gián đoạn, các vị tinh khí nhập vào lỗ chân lông khiến cho thân lực người ấy được đầy đủ, tinh thần càng thêm mạnh mẽ, thành tựu trí tuệ không thể nghĩ bàn, ghi nhớ trong tâm đầy đủ các việc, lòng không nhàm chán, thân tâm thường đặng an vui khỏe mạnh, khắp vì chúng sanh rộng nói Kinh này. Nếu có chúng sanh nào ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành, thì người thuyết Pháp đây sẽ vì các chúng sanh đó, ở trong cõi Diêm-Phù Đề rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này khiến cho căn lành không dứt tuyệt. Không lường chúng sanh nghe Kinh đây rồi, thường đặng chứa nhóm trí huệ không thể nghĩ bàn, nhiếp thủ công đức không thể nghĩ bàn, không lường trăm ngàn kiếp về sau thường được sanh ở trong cõi trời,

cõi người hưởng sự vui vẻ, đời sau sớm gặp Phật-Pháp, mau chứng đặng quả Vô-thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác, các chúng sanh này đều được diệt hết các sự khổ trong ba đường dữ.

Nam mô Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Quang Chiếu Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Nam mô Vô Lượng Bá Thiên Ức Na Do Tha trang nghiêm kỳ thân Thích Ca Như Lai Chánh Biến Tri đã đốt lên ngọn đuốc Pháp sáng chiếu vi diệu nhiệm mầu như thế !

Nam mô Đệ nhất Oai Đức Thành Tựu Chúng Sự Đại Công Đức Thiên.

Nam Mô Bất Khả Tư Lường Trí Huệ Công Đức Thành Tựu Đại Biện Thiên.

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ
Tán Chỉ Quỷ Thần — Phẩm thứ 15
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ SÁU

• *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư Pháp hiệu Đàm-Vô-sám phiên dịch Phạn-Hán.*

CHÁNH - LUẬN

Phẩm 16

Lúc bấy giờ, Phật bảo Địa-Thần-Kiên-Lao :

— Này Địa Thần ! Ở đời quá khứ có Vua tên là Lực Tôn Tướng. Vua có Thái Tử tên là Tín-Tướng chẳng bao lâu sẽ được thọ quán đảnh, kế vị Phụ Vương cai trị cõi nước. Bấy giờ nhà

Vua bảo Thái Tử Tín Tướng rằng : 'Trong đời có bộ Chánh Luận khéo hay trị nước. Thuở xưa lúc ta còn làm Thái Tử, chẳng bao lâu sẽ nối ngôi vị Vua Cha. Khi ấy, Phụ Vương đem bộ Chánh Luận vì ta mà giảng nói. Ta dùng Chánh Luận trong hai muôn năm khéo hay trị nước, chưa từng có một niệm gì trái Pháp, đối với quyến thuộc cũng không có Tâm thương yêu riêng ".

Thế nào gọi là dùng Chánh Luận để trị đời ? Này Địa Thần ! Lúc bấy giờ, Vua Lực Tôn Tướng vì Thái Tử Tín Tướng mà nói kệ rằng :

Ta nay sẽ nói
Chánh Luận các Vua
Lợi ích chúng sanh
Dứt các nghi hoặc
Tất cả Nhơn Vương
Thiên-Vương cõi Trời
Phải nên vui mừng

Chắp tay lóng nghe.
Các vua hội họp
Ở núi Kim-Cang
Bốn Vua Hộ-Thế
Thưa hỏi Phạm Vương :
Bậc Đại-Sư-Phạm
Tự tại trong đời
Hay trừ nghi hoặc
Xin vì tôi giải.
Vì sao là Người
Được gọi là Trời ?
Thế nào Vua Người
Lại gọi Thiên-Tử ?
Sanh trong cõi người
Ở cung điện Vua
Chánh Pháp trị đời
Mà gọi là Thiên ?
Bốn vua Hộ-Thế
Hỏi việc này rồi
Thì Bậc Đại-Sư
Liền nói kệ rằng :
Như lời người nói

Hỏi ta nghĩa đây
Ta cũng sẽ vì
Tất cả chúng sanh
Rộng nói chỉ bày
Đệ nhất Thắng-Luận
Do chứa nhóm nghiệp
Sanh trong cõi người
Làm vị Quốc-Vương
Gọi là Nhơn-Vương
Do ở trong thai
Chư-Thiên ủng hộ
Hoặc ủng hộ trước
Sau mới vào thai
Tuy ở cõi người
Đặng làm Nhơn-Vương
Chư Thiên ủng hộ
Gọi là Thiên-Tử
Băm ba cõi Trời
Đều do đức mình
Khiến cho người kia
Gọi là Thiên-Tử
Thần lực thêm nhiều

Nên đặng tự-tại
Xa lìa việc ác
Không cho khởi lên
An-trụ Pháp lành
Làm cho tăng trưởng
Hay khiến chúng sanh
Sanh về cõi Trời
Nếu không hoàn toàn
Thời làm Nhơn-Vương
Cũng gọi Chấp-lạc
La-Sát Quỷ dữ
Hay ngăn việc ác
Cũng gọi Cha Mẹ
Dạy bảo điều lành
Chỉ bày quả báo
Chư Thiên ủng hộ
Lành dữ các nghiệp
Hiện tại, vị lai
Đang thọ quả báo
Chư Thiên ủng hộ
Nếu làm việc dữ
Cũng chẳng ai hỏi

Không trị tội kia
Cũng không răn dạy
Xa lìa Pháp lành
Đi vào đường ác
Khiến cho trong nước
Nhiều sự tranh đấu
Băm ba cõi Trời
Đều sanh lòng giận
Do Vua nước kia
Dung túng điều xấu
Không trị hung ác
Cõi nước hư hoại
Gian dối dấy đầy
Nước khác oán nghịch
Đem binh xâm lược
Tự mình có của
Vàng bạc châu báu
Bị bọn giặc cướp
Cùng đến cướp đoạt
Như Pháp trị đời
Thì không làm thế
Nếu làm như thế

Thời nước sẽ mất
Cũng như Voi điên
Giậm đạp ao sen
Nổi lên gió bão
Thường đổ mưa to
Sao dữ xuất hiện
Mặt Trời, Mặt Trăng
Ngày đêm tối tăm
Lúa gạo mất mùa
Hoặc không tươi tốt
Do Vua bất chính
Khiến dân nghèo đói
Chư Thiên ở nơi
Cung điện cõi Trời
Thảy đều rầu buồn
Do Vua tàn bạo
Không làm việc lành
Bấy giờ Thiên Vương
Đều nói với nhau :
"Vua ấy làm ác
Bạn với kẻ dữ "
Do gây việc ác

Chư Thiên nổi giận
Chư Thiên giận rồi
Cõi nước suy yếu
Bị nước khác đánh
Những việc phi pháp
Gian tham tranh cãi
Các bệnh truyền nhiễm
Đủ các việc dữ
Đều ở nước kia.
Chư Thiên liền thời
Xa lìa Vua ấy
Vua ấy bại hoại
Nhiều việc buồn rầu
Anh em, chị em
Quyến thuộc vợ con
Thảy đều xa lìa
Thân mạng cũng mất
Các sao thường rớt
Hiện hai mặt trời
Kẻ giặc phương khác
Xâm hại nước mình
Nhân dân nghèo khổ

Bị nhiều bịnh tật
Đại-Thần trong nước
Bỏ đi mất hết
Voi ngựa xe cộ
Khoảnh khắc tiêu tan
Nhà cửa tài sản
Có ở trong nước
Cùng nhau cướp giựt
Chém giết lẫn nhau
Hiện năm thứ sao
Trái mất độ thường
Bệnh dịch nguy hiểm
Truyền khắp trong nước
Rối loạn sợ sệt
Các quan Đại-Thần
Hưởng bổng lộc Vua
Kết bè đảng dữ
Thường làm trái phép
Hạnh ác như thế
Khắp nơi đều có
Người làm việc lành
Mỗi ngày một giảm

Người làm việc ác
Lại được cung kính
Thấy người tu thiện
Tâm không ham muốn
Cho nên trong đời
Khởi ba điều lạ
Sao mọc sái thời
Mưa to gió lớn
Phá hoại Chánh Pháp
Cam Lồ Vô Thượng
Các loại chúng sanh
Đất đai phì nhiêu
Che dấu việc dữ
Kính tôn kẻ ác
Quở trách người lành
Thường bị mưa đá
Bệnh đói khát chết
Lúa gạo mất mùa
Không có mùi vị
Chúng sanh nhiều bệnh
Đầy khắp cả nước
Cây trái ngon ngọt

Mỗi ngày một giảm
Mùi vị cay đắng
Mỗi lúc một tăng
Nơi thường chơi đùa
Lòng rất yêu thích
Thảy đều khô kiệt
Không gì đáng vui
Chúng sanh ăn uống
Mùi vị thơm ngon
Lần lần mất hết
Ăn không chất bổ
Hình sắc tiều tụy
Thần lực suy vi
Ăn uống món chi
Đều chẳng nhàm đủ
Sức lực mạnh mẽ
Thảy đều không còn
Biếng nhác giải đãi
Tràn đầy trong nước
Có nhiều bệnh khổ
Đau đớn thân người
Sao dữ biến động

La Sát thường hiện
Nếu có Nhơn Vương
Làm việc phi pháp
Thường kết bạn dữ
Tổn đạo Nhơn, Thiên
Ở trong ba cõi
Bị nhiều khổ não
Không lường việc dữ
Khởi lên như thế
Đều do Nhơn Vương
Thiên vị quyến thuộc
Dung túng kẻ ác
Bỏ qua không trị
Nếu được Chư Thiên
Chở che ủng hộ
Thì Nhơn Vương ấy
Trọn không làm thế
Nếu người làm lành
Đặng sanh cõi trời
Người làm việc ác
Đọa ba đường dữ
Băm ba cõi Trời

Đều bị thiêu đốt
Đều là do Vua
Dung túng kẻ dữ
Bỏ qua không trị
Trái ý Chư Thiên
Và lời Cha Mẹ
Trị nước không Chánh
Không phải con hiếu
Đối với những người
Làm việc gian ác
Phá hoại đất nước
Quyết định không được
Dung túng bỏ qua
Phải nên trị tội
Có được như thế
Chư Thiên mới theo
Hộ trì Vua này
Diệt trừ điều ác
Tu tập căn lành
Hiện đời trị đúng
Làm Vua nhiều đời
Chỉ bày Nhơn quả

Tất cả các Nghiệp
Thiện và bất thiện
Nên được làm Vua
Chư Thiên ủng hộ
Vua láng giềng giúp
Vì mình, vì người
Trị nước cho đúng
Điều gì hại nước
Phải nên dạy đúng
Vì mình, vì nước
Tu hành Chánh pháp
Không nên làm ác
Và cũng không nên
Dung túng kẻ xấu
Tất cả việc xấu
Không để hại nước
Xấu do nhiều gian
Khiến nước nghiêng ngửa
Có nhiều kẻ gian
Thì hại cho nước
Kẻ thân, người sơ
Tâm thường bình đẳng

Coi kẻ thân, sơ
Dung hòa như một
Tiếng khen Chánh Hạnh
Khắp cả ba cõi
Chánh Pháp trị nước
Nhiều người làm lành
Thường dùng thiện tâm
Hướng về quốc vương
Hay khiến cõi Trời
Đầy đủ sung mãn
Trị đời đúng pháp
Gọi là Nhơn Vương
Tất cả Chư Thiên
Ái hộ Nhơn Vương
Cũng như Cha Mẹ
Giúp đỡ con mình
Khiến cho nhật nguyệt
Năm ngôi sao sáng
Đúng thời xuất hiện
Không trái độ thường
Mưa gió thuận thời
Không có tai họa

Cõi nước giàu mạnh
An vui đầy đủ
Các hàng Chư Thiên
Càng thêm đông nhiều
Do nhân duyên này
Tất cả Nhơn Vương
Thà bỏ thân mạng
Chớ làm việc dữ
Không nên xa lìa
Vật báu Chánh-Pháp
Do Chánh-Pháp báu
Đời được an lạc
Thường hay gần gũi
Người tu Chánh-Pháp
Chứa nhóm công đức
Thân được trang nghiêm
Đối với quyến thuộc
Thường không thiên vị
Xa lìa người dữ
Tu theo Chánh-Pháp
Chỉ bày Chúng sanh
Làm các Pháp lành

Dạy khuyên ngăn cản
Xa lìa việc dữ
Nhờ đó cõi nước
An ổn giàu vui
Quốc Vương cũng đặng
Đầy đủ oai đức
Giúp cho nhân dân
Bỏ các việc dữ
Phải nên điều phục
Đúng Pháp dạy khuyên
Thì Vua này đặng
Khen ngợi quý trọng
Thường hay giúp đỡ
Khéo léo nhiếp phục
Khiến cho Chúng sanh
Đều được an vui.

KINH-KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ
Chánh Luận — Phẩm thứ 16
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ BẢY

- *Đời nhà Tùy, Chùa Đại-Hưng-Thiện. Ngài Sa-Môn Thích-Bửu-Quý hiệp tập.*
- *Đất Bắc-Kinh, Ngài Tam-Tạng nước Thiên-Trúc, Pháp hiệu: Đàm-Vô-Sám phiên dịch Phạn-Hán.*

THIỆN – TẬP

Phẩm 17

Lúc bấy giờ, Đức Như-Lai vì Địa-Thần dùng bài kệ nói về nhơn duyên thuở trước :

Xưa ta thường làm
Chuyển-Luân Thánh-Vương
Bỏ bốn Đại-Địa

Và các Đại-Hải
Lại vào thời ấy
Trong bốn châu lớn
Đầy đủ vật báu
Cúng dường Chư Phật
Làm việc bố thí
Đều không nhớ nghĩ
Không lòng mến tiếc
Mà chẳng xả bỏ
Ở đời quá khứ
Trong vô số kiếp
Vì cầu Chánh-Pháp
Thường bỏ thân mạng
Lại đời quá khứ
Không thể nghĩ bàn
Bao nhiêu số kiếp
Có Phật Thế-Tôn
Tên là Bảo-Thắng
Đức Thế Tôn kia
Sau khi Niết-Bàn
Có vị Thánh-Vương
Tên là Thiện-Tập

Đối với bốn châu
Đều đặng tự tại
Chánh-Pháp trị đời
Oai thế mạnh mẽ
Khắp cả các cõi
Vua ấy có thành
Tên" Thủy-Âm-Tôn "
Vua ở trong thành
Giáo hóa Chơn-Chánh
Trong đêm ngủ mộng
Nghe công đức Phật
Và thấy Tỳ-Kheo
Tên là Bảo-Minh
Khéo hay rao bày
Chánh Pháp Như-Lai,
Kinh Kim-Quang-Minh
Vi diệu nhiệm mầu
Sáng như mặt Trời
Thảy đều chiếu khắp
Khi Vua Chuyển-Luân,
Mộng thấy việc này
Thời liền tỉnh giấc

Thân tâm vui mừng
Ra khỏi cung điện
Đến chỗ Tăng-phòng
Cúng dường cung kính
Các hàng Thánh-Chúng.
Hỏi các Đại-Đức :
" Trong Đại-chúng đây
Có vị Tỳ-Kheo
Tên là Bảo Minh
Thành tựu tất cả
Các công đức chăng ?"
Bấy giờ Bảo-Minh
Đang ở trong hang
Ngồi yên không động
Tư duy Chánh niệm
Nhất tâm đọc tụng
Kinh Kim-Quang-Minh
Có vị Tỳ-Kheo
Dẫn Vua đến gần
Đứng ở bên ngoài
Chỗ Bảo-Minh ở
Khi ấy Bảo-Minh

Đang ngồi trong hang
Sắc diện tươi tốt
Oai đức rực rỡ
Tỳ kheo liền chỉ
Nói với Vua rằng :
" Vị này chính là
Tỳ-kheo Bảo-Minh
Khéo hay thọ trì
Suy nghĩ Pháp mầu
Chư Phật đã dạy
Kinh Kim-Quang-Minh
Là vua các Kinh ".
Khi ấy nhà Vua
Liền đến làm lễ
Bảo-Minh Tỳ-Kheo
Kính thưa như vầy :
" Mặt như trăng tròn
Oai đức sáng rực
Cúi xin vì tôi
Rộng nói rao bày
Kinh Kim-Quang-Minh
Là Vua các Kinh ".

Tỳ-Kheo Bảo-Minh
Nhận lời Vua thỉnh
Hứa sẽ giảng nói
Kinh Kim-Quang-Minh
Ba ngàn đại thiên
Chư Thiên thế giới
Biết sẽ nói Pháp
Thảy đều vui vẻ
Các món trân báu
Rải đầy nơi đất
Tinh khiết nhiệm mầu
Nước thơm bậc nhất
Riêng lấy đem rưới
Rải các hoa thơm
Khắp cả chỗ kia
Khi ấy Nhà Vua
Tự trải Pháp Tòa
Treo các tràng phan
Trang sức các báu
Các món nhiệm mầu
Mùi hương rất thơm
Thảy đều rải lên

Trên Đại Pháp tòa
Tất cả Chư-Thiên
Rồng và Quỷ-thần
Ma Hầu La Già
Khẩn-Na-La thảy
Liền rải mưa hoa
Trên trời mưa xuống
Hoa Mạn Đà La
Khiến các Pháp tòa
Thảy đều đầy đủ
Không thể nghĩ bàn
Trăm ngàn muôn ức
Na do tha cõi
Không lường Chư Thiên
Liền thời đều đến
Nơi chỗ thuyết pháp
Bấy giờ Bảo-Minh
Từ trong hang ra
Các hàng Chư Thiên
Dùng hoa Ta-La
Tung lên cúng dường
Tỳ-Kheo Bảo-Minh.

Lúc ấy, Bảo-Minh
Tắm gội thân thể
Đắp y sạch đẹp
Đến nơi Pháp tòa
Chắp tay kính lễ
Nơi Đại pháp tòa
Tất cả Thiên Vương
Và Chư Thiên chúng
Mưa hoa Mạn-Đà
Hoa Đại-Mạn-Đà
Ma Ha Mạn Thù
Hoa báu nhiệm mầu
Không lường trăm ngàn
Các món kỷ nhạc
Ở giữa hư không
Chẳng đánh tự kêu
Tỳ Kheo Bảo-Minh
Người hay thuyết pháp
Đến trên Pháp-tòa
Kiết già phu tọa
Trong tâm nghĩ nhớ
Vô lượng muôn ức

Không thể nghĩ bàn
Chư Phật Thế-Tôn
Khắp trong mười phương
Vì các chúng sanh
Phát lòng Đại-Bi
Ở trong cõi nước
Của Vua Thiện-Tập
Được ngọc Như-ý
Trọn một ngày đêm
Chiếu sáng khắp nơi.
Người thuyết pháp ấy
Liền vì nhà Vua
Tuyên dương giảng nói
Khen ngợi công đức
Kinh điển nhiệm mầu
Khi ấy Đại-Vương
Do muốn nghe Pháp
Nên đứng chắp tay
Ở trước Tỳ-Kheo
Vua nghe Chánh Pháp
Khen rằng : Lành thay !
Khởi tâm thương cảm

Nước mắt chảy dài
Lại rất vui mừng
Tâm ý nhẹ nhàng
Vua muốn cúng dường
Kinh điển báu này
Bấy giờ liền dâng
Viên Ngọc Như-Ý
Vì các chúng sanh
Phát đại thệ nguyện :
" Nguyện từ ngày nay
Cõi Diêm-Phù-Đề
Mưa xuống vô lượng
Trân báu kỳ lạ
Ngọc kha bảy báu
Các chuỗi Anh-Lạc
Do nhơn duyên đây
Đều khiến không lường
Tất cả chúng sanh
Được sự vui vẻ ".
Liền khi bấy giờ
Trời mưa bảy báu
Các món trang sức

Mão báu ngọc châu
Các chuỗi Anh-Lạc
Trang nghiêm Pháp tòa
Thảy đều đầy đủ
Khắp bốn châu lớn
Đức Vua Thiện-Tập
Cúng dường Tam Bảo
Vô lượng bảy báu
Đầy bốn châu lớn
Đúng theo lời dạy
Trong Di-Pháp của
Đức Phật Bảo-Thắng.
Tỳ-Kheo bấy giờ
Vì Vua thuyết pháp
Ngày nay chính là
Đức Phật A-Súc
Và Vua Thiện-Tập
Người lãnh thọ Pháp
Nay là thân ta
Thích-Ca-Văn Phật
Bấy giờ ta ở
Cõi Đại-Địa này

Bố thí trân báu
Khắp cả bốn Châu
Để đặng nghe Kinh
Kim-Quang-Minh này.
Nghe Kinh đây rồi
Một phen khen ngợi
Do căn lành này
Và nhân duyên đây
Đặng thân sắc vàng
Trăm phước trang nghiêm
Thường ở không lường
Trăm ngàn muôn ức
Các loại chúng sanh
Thấy các việc vui
Đã đặng thế rồi
Lòng không nhàm chán
Quá khứ chín mươi
Chín ức ngàn kiếp
Thường đặng làm Vị
Chuyển Luân Thánh Vương
Cũng ở không lường
Trong trăm ngàn kiếp

Thường đặng làm Vua
Các cõi nước nhỏ
Không thể nghĩ bàn
Số kiếp thường làm
Vua ở cõi Trời
Và Vua Tịnh-Phạn
Lại hay gặp được
Chư Phật Thế-Tôn
Đủ Thập Trí Lực
Số kia không lường
Không thể xứng kể
Đặng các công đức
Không lường không ngằn
Đều do nghe Kinh
Khen ngợi lành thay !
Như ta đã nguyện
Thành tựu Bồ-Đề
Được Chánh Pháp Thân
Ta nay đã đặng.

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp-Bộ
Thiện Tập — Phẩm thứ 17
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ BẢY

• *Đất Bắc Kinh, Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư, Pháp hiệu Đàm-Vô-Sám phiên dịch Phạn Hán*

QUỶ - THẦN

Phẩm 18

Phật bảo Công-Đức-Thiên :

— Nếu có người trai lành, gái lành nào dùng không lường các thứ hương nhiệm mầu cúng dường đầy đủ các Đức Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, và muốn biết đặng công hạnh nhiệm mầu của

Chư Phật ba đời, người ấy phải chí tâm đến các chỗ nào có truyền bá Kinh này, hoặc ở trong xóm làng, nhà cửa, chỗ đất trống, nhất tâm chánh niệm, một lòng lắng nghe Kinh nhiệm mầu này.

Bấy giờ, Đức-Thế-Tôn muốn nói lại nghĩa trên, Ngài đọc bài kệ rằng:

Nếu muốn cúng dường
Tất cả Chư Phật
Ở trong ba đời
Muốn biết Công hạnh
Chư Phật ba đời
Phải đến các chỗ
Làng xóm nhà cửa
Chỗ nói Kinh này
Cung kính lắng nghe.
Kinh nhiệm mầu này
Công đức rất lớn
Vô lượng vô biên
Không thể nghĩ bàn
Hay khiến tất cả

Chúng sanh dứt khỏi
Không lường việc khổ
Biển lớn ba cõi
Kinh này sâu rộng
Ba đời quá khứ
Hiện tại, vị lai
Đều hợp chân lý
Nói không thể hết
Thí dụ để sánh
Dẫu cho sông Hằng
Cát ấy rất nhiều
Bụi nhỏ cõi đất
Nước trong biển lớn
Tất cả các núi...
Những vật như thế
Không thể ví dụ
Người nghe Kinh này
Liền vào Pháp Tánh
Thâm đạt Pháp Tánh
An trụ trong đó
Tức là ở trong
Kim Quang Minh này

Mà đặng thấy ta
Thích Ca Mâu Ni
Chẳng thể nghĩ bàn
A tăng kỳ kiếp
Sanh trong Trời, Người
Thường đặng vui vẻ
Cũng nhờ tin hiểu
Nghe nhận Kinh này
Vô lượng công đức
Không thể nghĩ bàn
Phước đức chứa nhóm
Đặng như thế rồi
Dù đến chỗ nào
Khoảng trăm do tuần
Đầy những lửa dữ
Đều từ trong ấy
Cũng được thoát ra
Hoặc đến xóm làng
Chỗ A Lan Nhã
Hay trong Pháp hội
Chí Tâm nghe Kinh
Nghe Kinh đây rồi

Ác mộng đều dứt
Năm thứ sao xấu
Tai họa kỳ lạ
Tất cả việc ác
Tiêu diệt không còn
Trên tòa Liên Hoa
Ở chỗ thuyết pháp
Giảng nói Kinh này
Biên chép đọc tụng
Người thuyết pháp ấy
Xuống Pháp tòa rồi
Bấy giờ Đại Chúng
Vẫn thấy trên tòa
Có người thuyết pháp
Hoặc Phật Thế Tôn
Hoặc thấy tượng Phật
Hình tượng Bồ Tát
Bồ Tát Phổ Hiền
Văn Thù Sư Lợi
Di Lặc Đại Sĩ
Và các hình tượng
Các việc như thế

Đại chúng thấy rồi
Thời liền biến mất
Pháp tòa trở lại
Như trước không khác
Thành tựu công đức
Được như thế rồi
Liền được Chư Phật
Tán thán khen ngợi
Oai đức tướng mạo
Không lường không ngằn
Được tiếng khen ngợi
Oán tặc lui hết
Các giặc phương khác
Thảy đều thua chạy
Thế lực mạnh mẽ
Hay đánh tan giặc
Mộng thấy điềm dữ
Không lường nghiệp ác
Những việc dữ ấy
Thảy đều dứt sạch
Nếu vào quân trận
Thường đặng hơn người

Tiếng tăm lừng lẫy
Khắp cõi Diêm-Phù
Cũng hay bẻ dẹp
Những kẻ thù nghịch
Xa lìa việc dữ
Tu tập hạnh lành
Vào trận liền thắng
Tâm thường vui vẻ
Đại Phạm Thiên Vương
Băm ba cõi Trời
Tứ Vương Hộ thế
Kim Cang Mật tích
Các Vua Quỷ Thần
Tán Chỉ Đại Tướng
Thiền La Anh Nhi
Và Khẩn Na La
A Nậu Long Vương
Vua Ta Kiệt La
Vua A Tu La
Vua Ca Lầu La
Đại Biện Thiên Thần
Đại Công Đức Thiên

Các vị Thượng Thủ
Và Chư Thiện Thần
Thường sẽ cúng dường
Người nghe Pháp này
Tưởng như "Tháp Pháp"
Không thể nghĩ bàn
Chúng sanh thấy rồi
Cung kính vui mừng
Các hàng Thiên Vương
Thảy đều suy nghĩ
Cùng nhau nói rằng :
"Các chúng sanh đây
Oai đức không lường
Thảy đều thành tựu".
Nếu hay đi đến
Nơi Pháp hội ấy
Người làm như thế
Đặng thượng thiện căn
Nếu được nghe Kinh
Nhiệm mầu đây rồi
Phải nên trang nghiêm
Đến chỗ Pháp hội

Lòng sanh mừng rỡ
Tin tưởng không lường
Cúng dường cung kính
"Tháp Pháp" Vô Thượng
Tâm Đại Bi ấy
Lợi ích Chúng sanh
Làm Chánh Pháp Bảo
Khiến đặng sâu vào
Pháp Tánh Vô Thượng
Do tâm thanh tịnh
Nghe nhận Kinh này
Người được như thế
Là đã cúng dường
Vô lượng trăm ngàn
Chư Phật quá khứ
Do được vô lượng
Nhơn duyên căn lành
Phải nên lãnh thọ
Kinh Kim Quang Minh
Chúng sanh như thế
Thường đặng không lường
Các vua Thiện Thần

Thường hay ủng hộ
Đại Biện, Công Đức
Hộ Thế Tứ Vương
Không lường Quỷ Thần
Và các Lực Sĩ
Ngày đêm hết lòng
Ủng hộ bốn phương
Không bị tai họa
Xa lìa việc khổ
Thích Đề Hoàn Nhơn
Và Trời Nhật Nguyệt
Vua Diêm Ma La
Các Thần Mưa Gió
Di Đà Thiên Thần
Và Tỳ Nựu Thiên,
Đại Biện Thiên Thần
Và Tự Tại Thiên
Chư vị Hỏa Thần
Sức lực mạnh mẽ
Thường hộ người đời
Ngày đêm không lìa
Đại Lực Quỷ Vương

Thần Na La Diên
Ma Hê Thủ La
Hai mươi tám bộ
Tất cả Quỷ Thần
Tán Chỉ đứng đầu
Trăm ngàn Quỷ Thần
Tinh lực đầy đủ
Hộ người nghe Kinh
Khiến không sợ sệt
Kim Cang Mật Tích
Vua Đại Quỷ Thần
Và các quyến thuộc
Năm trăm tùy tùng
Tất cả đều là
Hàng Đại Bồ Tát
Cũng đều ủng hộ
Người nghe Kinh đây
Ma Ni Bạt Đà
Vua Đại Quỷ Thần
Phú La Bạt Đà
Và Kim Tỳ La
A La Bà Đế

Tân Đầu Lô Già
Huỳnh Đàn Đại Thần
Mỗi mỗi vị Thần
Đều có năm trăm
Quyến thuộc Quỷ Thần
Cũng hay ủng hộ
Người nghe Kinh này
Vua A Tu La
Chất Đa Tư Na
Và Càn Thát Bà
Na La La Xà
Kỳ Na Xa Bà
Ma Ni Càn Đà
Và Ni Càn Đà
Đại Thần làm mưa
Đại Thần ẩm thực
Cùng Thần tóc vàng
Ma Ha Già Trà
Bán Kỳ Quỷ Thần
Và Bán Chi La
Xa Bác Na Bà
Rất nhiều oai đức

Bà Na Lợi Thần
Đàm Ma Bạt La
Ma Hiệt Bà La
Quỷ Thần tóc nhọn
Tú Lợi Mật Đa
Lặc Na Xí Xa
Ma Ha Ba Na
Và Quân Đà Da
Kiếm Ma Xá Đế
Lại có Đại Thần
Kỳ La Mật Đế
Hê Ma Bạt Đà
Tát Đa Kỳ Lợi
Các Thần như thế
Đều có không lường
Thần túc Đại Lực
Thường hay ủng hộ
Người nghe Kinh này
Kinh nhiệm mầu này
A Nậu Đạt Vương
Ba Già La Vương
Mục Chơn Lân Vương

Y La Bát Vương
Nan Đà Long Vương
Vua Bạt Nan Đà
Và có tất cả
Trăm ngàn Long Vương
Dùng Đại thần lực
Thường đến ủng hộ
Người nghe Kinh này
Ngày đêm không rời
A Tu La Vương
Ba Lợi La Hầu
Tỳ Ma Chất Đa
Và Thần Mậu Chi
Thiểm Ma Lê Tử
Ba Ha Lê Tử
Khư La Khiên Đà
Và Thần Kiền Đà
Tất cả đều là
Vua A Tu La
Có đại thần lực
Thường đến ủng hộ
Người nghe Kinh này

Ngày đêm không lìa
Ha Lê Đế Nam
Quỷ Mẹ và con
Cùng năm trăm Thần
Thường đến ủng hộ
Người nghe Kinh này
Khi thức hay ngủ
Quỷ thần Đàn Đà
Và Đàn Đà Lợi
Nữ Đại Quỷ Thần
Quỷ Thần Câu La
Câu La Đàn Đề
Ăn tinh khí người
Các Thần như thế
Thảy đều mạnh mẽ
Siêng năng ủng hộ
Người trì Kinh này
Trong mười phương cõi
Đại Biện Thiên Thần
Không lường Thiên Nữ
Và Công Đức Thiên
Đều cùng quyến thuộc

Địa Thần Kiên Lao
Đại Thần hoa quả
Vườn tược trồng trọt
Các Thần như thế
Sanh lòng vui vẻ
Đều đến ủng hộ
Thương yêu gần gũi
Người trì Kinh này
Và các chúng sanh
Sống lâu mạnh mẽ
Oai đức, sắc đẹp
Thường đặng trang nghiêm
Năm thứ sao xấu
Biến hiện điềm lạ
Ma quỷ hại người
Thảy đều tiêu diệt
Đêm nằm mộng dữ
Ngày thời lo buồn
Việc dữ như thế
Thảy đều dứt hết
Đại Lực Địa Thần
Thế lực rất lớn

Nhờ sức Kinh này
Đổi mùi vị đất
Từ nơi Đại Địa
Đến cõi Kim Cang
Dầy mười sáu vạn
Tám ngàn do tuần
Mùi vị trong kia
Không đâu chẳng có
Thảy đều tuôn ra
Thấm nhuần chúng sanh
Nhờ sức Kinh đây
Hay khiến vị đất
Đều phát lợi ra
Dầy trăm do tuần
Cũng khiến Chư Thiên
Đặng Đại Tinh Tấn
Thần lực đầy đủ
Hoan hỷ an lạc
Trong cõi Diêm Phù
Có các Vị Thần
Lòng sanh mừng rỡ
Vui vẻ không lường

Nhờ sức Kinh này
Chư Thiên hoan hỷ
Lúa bắp cây trái
Thảy đều sung túc
Trong vườn cây cối
Nở hoa kết trái
Mùi vị thơm ngon
Đầy đủ không thiếu
Cây to cỏ đẹp
Sống lâu tươi tốt
Mùi vị nhẹ nhàng
Không bị khô gãy
Trong cõi Diêm Phù
Có các Vị Thần
Lòng sanh mừng rỡ
Tất cả Long Nữ
Số nhiều vô lượng
Chẳng thể nghĩ bàn
Lòng sanh vui vẻ
Mừng rỡ không lường
Chỗ nào cũng có
Ao sen trang nghiêm

Trong ao sen ấy
Có rất nhiều hoa
Hoa Ưu Bát La
Hoa Ba Đầu Ma
Hoa Câu Vật Đầu
Hoa Phân Đà Lợi
Tự trong cung điện
Dứt các sương mù
Trong cõi hư không
Không có bụi nhơ
Các phương trong sạch
Sáng suốt thanh tịnh
Mặt Trời chiếu soi
Cả ngàn tia sáng
Vui mừng hớn hở
Sáng soi chỗ tối
Vàng Diêm Phù Đàn
Dùng làm cung điện
Trụ ở trong đó
Oai đức không lường
Là Nhật Thiên Tử
Và Nguyệt Thiên Tử

Nghe Kinh đây rồi
Khí lực đầy đủ
Nhật Thiên Tử đây
Rời khỏi Diêm Phù
Tâm sanh vui vẻ
Chiếu ra không lường
Các thứ ánh sáng
Khắp cả các phương
Đang khi phóng ra
Các ánh sáng lớn
Hiện bày các thứ
Ao sen tốt tươi
Vô lượng cây trái
Ở cõi Diêm Phù
Chín rộ theo mùa
Làm cho tất cả
Chúng sanh no đủ
Khi ấy Nhật Nguyệt
Chiếu sáng thù thắng
Các sao mọc lặn
Không trái độ thường
Mưa gió thuận thời

Cõi nước giàu mạnh
Có nhiều của báu
Không thiếu món chi
Kinh Kim Quang Minh
Rất nhiệm mầu này
Chỗ nào truyền bá
Giảng nói, đọc tụng
Thì cõi nước ấy
Liền đặng lợi ích
Công đức không lường
Như trên đã nói

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ
Quỷ Thần — Phẩm thứ 18
—HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ BẢY

- *Đắc Bắc-Kinh, Ngài Tam-Tạng Pháp-sư Pháp hiệu*
- *Đàm-Vô-Sám phiên-dịch Phạn Hán*

THỌ-KÝ
Phẩm 19

Lúc bấy giờ, Đức Như-Lai muốn thọ ký cho Tín-Tướng Bồ-Tát và hai con là Ngân-Tướng, Ngân-Quang sau này sẽ chứng quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Khi ấy liền có mười ngàn Thiên-Tử, trong đó Oai-Đức Xí Vương đứng đầu, từ cung

Trời Đao-Lợi đi đến chỗ Phật, đảnh lễ dưới chân Phật rồi lui ngồi một bên. Liền thời, Phật thọ ký cho Tín-Tướng Bồ-Tát :

— Ông ở đời sau, trải qua không lường trăm ngàn muôn ức không thể tính kể số na-do-tha kiếp, oai đức chiếu khắp thế giới, sẽ được chứng thành quả Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác hiệu là Kim-Bảo Cái-Sơn-Vương Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh - Biến - Tri, Minh - Hạnh - Túc, Thiện - Thệ, Thế - Gian - Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự-Trượng-Phu, Thiên-nhơn Sư, Phật, Thế-Tôn. Đến khi Phật nhập Niết-Bàn rồi, Chánh-Pháp, Tượng-Pháp cũng đều tiêu diệt hết, thì Trưởng-Tử Ngân-Tướng sẽ về ở cõi đó kế tiếp được bổ xứ làm Phật, thế giới đổi tên là Tịnh-Tràng, Phật hiệu là Diêm-Phù-Đàn Kim-Tràng-Quang-Chiếu-Minh

Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự-Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật, Thế-Tôn. Sau khi Phật ấy nhập Niết-Bàn, Chánh-Pháp, Tượng Pháp thảy đều tiêu diệt hết, thì Thứ-Tử Ngân-Quang sẽ về ở cõi đó kế tiếp được bổ xứ làm Phật. Thế giới này cũng đồng như trước, Phật hiệu là Kim-Quang-Chiếu-Minh Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự-Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật, Thế-Tôn.

Lúc đó, có mười ngàn vị Thiên Tử nghe Phật thọ ký cho ba vị Đại Sĩ rồi, lại được nghe kinh Kim-Quang-Minh, nghe xong rồi sanh lòng hoan hỷ, tâm rất cung kính, lòng không nhơ nhiễm như Ngọc Lưu-Ly; Tâm thanh tịnh vô-ngại cũng như hư không. Bấy giờ,

Đức Như-Lai biết mười ngàn vị Thiên-Tử này căn lành đã thuần thục, liền thọ ký Đạo Bồ-Đề :

— Này các Thiên Tử ! Các ông đời sau, trải qua số A Tăng Kỳ trăm ngàn vạn ức na do tha kiếp, ở trong thế-giới này sẽ chứng được quả Vô-Thượng Bồ-Đề, cùng đồng một nhà, một họ, một tên hiệu là Thanh-Mục-Ưu-Bác-La-Hoa-Hương-Sơn Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô - Thượng - Sĩ, Điều - Ngự-Trượng-Phu, Thiên-Nhơn Sư, Phật, Thế-Tôn. Cứ như thế lần lượt hiện ra nơi đời một muôn Phật.

Lúc bấy giờ, Đạo-tràng Bồ-đề Thọ Thần tên là Đẳng-Tăng-Ích bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Mười ngàn vị Thiên Tử này ở Cung Trời Đao-Lợi vì muốn nghe Chánh pháp

nên đến đây, tại sao Như-Lai liền thọ ký cho họ ? Kính bạch Đức Thế-Tôn! Con chưa từng nghe các vị Thiên Tử này tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-La-Mật, cũng chưa từng nghe các vị ấy xả bỏ đầu, mặt, tay chân, tủy, não, vợ con yêu mến, của cải, lúa gạo, vàng bạc, hoặc lưu ly, xa cừ mã não, trân châu san hô, các loại Ngọc kha, Ngọc bích, và các món y phục, đồ nằm ăn uống, thuốc thang, voi ngựa, xe cộ, cung điện, nhà cửa vườn rừng, ao suối, tôi tớ... như vô lượng trăm ngàn Vị Bồ-Tát khác, đã dùng các vật dụng cần thiết cho đời sống riêng của mình để cung kính cúng dường đầy đủ cho vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha tất cả Đức Phật Thế-Tôn ở đời quá khứ. Các vị Bồ-Tát ấy ở đời sau cũng như thế, cũng xả bỏ hết không lường những vật yêu mến như là đầu, mặt, tủy, não, vợ

con, tiền của, lúa gạo, những đến tôi tớ, thứ lớp tu hành thành tựu được sáu Pháp Ba-La-Mật, được thành tựu rồi lại siêng tu các khổ hạnh, trải qua vô lượng vô biên số kiếp về sau mới đặng thọ ký quả Bồ-Đề.

Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Vậy các Vị Thiên Tử này do nhân duyên tu hành Pháp gì mà được Thắng-quả Bồ-Đề, từ cõi trời đến đây nghe Pháp chỉ trong chốc lát liền đặng thọ ký ? Cúi xin Đức Thế-Tôn từ bi vì con giải nói dứt các điều nghi ngờ.

Bấy giờ, Phật bảo Thọ-Thần :

— Này Thiện Nữ Thiên ! Mười ngàn vị Thiên Tử kia được thọ ký là vì họ đều có nhân duyên căn lành cùng nương nhau tu hành.Do cớ sao? –Vì các vị Thiên Tử ấy đã xả bỏ năm dục lạc nơi chỗ mình ở mà đến đây nghe Kinh Kim-Quang-Minh này. Nghe Kinh đây rồi tâm được thanh tịnh, vì

ham muốn quả Bồ-Đề nên đúng như Pháp mà tu hành, lại được nghe công hạnh của ba vị Đại Bồ-Tát riêng được Phật thọ ký, cũng do nhân duyên phát tâm thệ nguyện ở đời quá khứ xa xưa, cho nên nay ta thọ ký cho họ đời sau sẽ thành Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ
Thọ Ký — Phẩm thứ 19
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ BẢY

Đất Bắc-Kinh, Ngài Tam-Tạng Pháp-sư, Pháp-hiệu Đàm-Vô-Sám phiên-dịch Phạn-Hán.

TRỪ-BỆNH

Phẩm 20

Phật bảo Đạo-Tràng Bồ-Đề Thọ-Thần Thiện-Nữ-Thiên :

— Lóng nghe, lóng nghe ! Khéo hay nhớ nghĩ ! Ta sẽ vì ngươi rộng nói nhân duyên thệ nguyện thuở xưa. Đời quá khứ, không lường không ngằn vô số kiếp a tăng kỳ, có Đức

Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Bảo Thắng Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.

Này Thiện Nữ Thiên ! Sau khi Đức Phật ấy nhập Niết-Bàn, Chánh Pháp diệt hết, trong đời Tượng Pháp có Vua tên là Thiên Tự Tại Quang, tu hành đúng theo Chánh Pháp, dùng Chánh Pháp trị đời, nhân dân hòa thuận, hiếu dưỡng Cha Mẹ, trong nước có Vị Trưởng Giả tên là Trì-Thủy giỏi về Y-Dược, hay cứu các bệnh khổ, biết nhiều phương pháp, khéo hay biết được bốn đại tăng giảm. Này Thiện Nữ Thiên ! Bấy giờ, trong nhà ông Trưởng Giả Trì-Thủy có người con trai tên là Lưu-Thủy, tướng mạo tốt đẹp trang nghiêm đệ nhất, đầy đủ oai đức, thông minh trí

huệ, rõ biết tất cả các Luận, các món kỹ thuật, tính toán việc chi cũng đều thông hiểu. Lúc đó, nhân dân trong nước đều bị chứng bệnh ôn dịch, rất là nguy hiểm cho tánh mạng. Bấy giờ, Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử thấy dân chúng bị các bệnh khổ như thế, vì lòng Từ-Bi thương xót chúng sanh nên suy nghĩ rằng : " Những chúng sanh đây có các bệnh khổ khó thể cứu được rất đáng thương xót. Nay ta nên đến chỗ Cha ta cầu hỏi phương pháp để cứu chữa bệnh, vì Cha ta rất giỏi về các phương pháp Y-Dược, biết được bốn đại tăng giảm, có thể giúp cho chúng sanh tứ đại đặng điều hòa, mau tiêu trừ được hết các bệnh tật. Nhưng vì Cha ta tuổi đã già, sức khỏe suy yếu, bước đi chậm chạp, tới lui qua lại rất đỗi khó khăn, nên không thể đến trong xóm làng để cứu giúp các chúng sanh ấy được. Nay, trong

xóm làng kia có những chúng sanh mắc phải bệnh nặng khó thể cứu được, ta phải mau đến gặp Cha hỏi xin phương pháp trị bệnh. Biết được phương pháp trị bệnh rồi, ta sẽ đến trong làng xóm giúp cho chúng sanh được dứt bệnh khổ".

Lưu - Thủy Trưởng - Giả - Tử suy nghĩ như thế xong, liền đến chỗ Cha, quỳ gối chắp tay đảnh lễ, rồi vòng tay đứng bên Cha, đem việc bốn đại tăng giảm hỏi Cha bằng bài kệ rằng:

Kính thưa phụ thân !
Làm sao biết được
Bốn đại các căn
Thêm bớt thay nhau
Mà sanh các bệnh?
Làm sao biết được
Thời tiết ăn uống
Để khi ăn rồi
Hơi nóng trong thân
Không bị mất đi ?

Làm sao biết được
Bịnh phong và nhiệt
Bệnh phổi có nước
Và các thứ bệnh ?
Mùa nào bệnh phong
Mùa nào bệnh nhiệt
Mùa nào bệnh lạnh
Làm hại chúng sanh?
Khi ấy Trưởng giả
Liền dùng bài kệ
Chỉ bày phương thuốc
Để đáp lời con :
Ba tháng mùa hạ
Ba tháng mùa thu
Ba tháng mùa đông
Ba tháng mùa xuân
Là mười hai tháng
Mỗi mùa ba tháng
Nếu tính như thế
Một năm bốn mùa
Nếu nói hai tháng
Là đủ sáu thời

Xưa dùng ba tháng
Nay dùng hai tháng
Tùy theo thời tiết
Ăn uống ngủ nghỉ
Khỏe mạnh thân người
Thầy thuốc đã dạy
Theo mùa mỗi năm
Các Căn Tứ Đại
Nương nhau tăng giảm
Nếu thân mắc bệnh
Có Thầy thuốc hay
Tùy theo bốn thời
Ba tháng nên dưỡng
Điều hòa sáu đại
Tùy bệnh ăn uống
Và dùng thuốc thang
Người bị Phong nhiều
Mùa hạ phát nặng
Người bị bệnh nóng
Mùa thu phát độc
Mắc cả hai bệnh
Mùa đông phát động

Người mắc bệnh phổi
Mùa Xuân thêm nặng
Người có bệnh phong
Mùa hạ nên uống
Chất béo, mặn, chua
Dùng các đồ nóng
Người bị bệnh nhiệt
Mùa thu nên dùng
Chất mát và ngọt
Mắc cả hai bệnh,
Mùa đông nên uống
Chất ngọt, chua, béo
Còn người bệnh phổi
Mùa xuân nên uống
Chất béo, cay, nóng
Khi ăn no rồi
Thời phát bệnh phổi
Ăn đã tiêu rồi
Thời phát bệnh nhiệt
Sau khi đã tiêu
Thời phát bệnh phong
Bốn đại như thế

Theo mùa phát bệnh
Bệnh phong suy tổn
Bổ dùng chất sữa
Bệnh nóng nên uống
Trái A Lê Lặc
Mắc cả hai bệnh
Thì phải nên uống
Ba món thuốc hay
Là vị ngọt, cay
Và các chất béo
Bệnh phổi nên dùng
Tùy theo Thầy thuốc
Nếu mắc cả ba
Bệnh nóng, phong, phổi
Trái thời phát bệnh
Phải nên tìm Thầy
Thuốc hay trị bệnh
Ăn uống thuốc thang.

— Này Thiện Nữ Thiên! Bấy giờ, Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử hỏi Cha, biết được bốn đại tăng giảm, nhơn đây rõ biết tất cả phương thuốc trị

bệnh chúng sanh. Lưu Thủy Trưởng Giả Tử biết được phương thuốc rồi, liền đến khắp nơi trong xóm làng, chỗ nào có chúng sanh bệnh khổ, ông đều an ủi và tuyên bố rằng : "Ta là thầy thuốc, ta là y-sư, biết các phương thuốc hay, sẽ vì các người mà cho uống thuốc trừ bệnh".

Này Thiện - Nữ - Thiên ! Lúc ấy, chúng sanh nghe Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử hứa sẽ trị hết bệnh, lòng sanh vui vẻ mừng rỡ không cùng.

Bấy giờ, có các chúng sanh bệnh rất ngặt nghèo, nghe nói như thế, lòng rất mừng rỡ, các tật bệnh trong người liền được dứt hết. Tinh thần sức lực khỏe mạnh như xưa.

Này Thiện-Nữ-Thiên! Lại có không lường trăm ngàn chúng sanh mắc bệnh rất nặng, khó thể trị lành, cùng nhau đến nhà con ông Trưởng Giả. Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử hết lòng

chữa trị, những người ấy liền được khỏe mạnh.

Này Thiện-Nữ-Thiên! Lúc ấy, Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử vì lòng Từ-Bi thương xót chúng-sanh, nên phương tiện làm vị y-sư, dùng các phương thuốc hay, điều trị dứt hết mọi bệnh khổ cho các chúng sanh trong nước.

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ
Trừ bệnh — Phẩm thứ 20
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ BẢY

Đất Bắc-Kinh, Ngài Tam-Tạng Pháp-sư, Pháp-hiệu Đàm-Vô-Sám phiên-dịch Phạn-Hán

LƯU-THỦY TRƯỞNG-GIẢ-TỬ

Phẩm 21

Phật bảo Thọ-Thần :

— Lúc bấy giờ, Lưu - Thủy Trưởng-Giả-Tử ở trong nước của Thiên Tự-Tại Quang-Vương trị cho không lường chúng sanh được tiêu

trừ các bệnh khổ, thân thể an vui mạnh mẽ như xưa. Nhờ công đức tu hành bố thí nên được chúng sanh tôn trọng cung kính khen ngợi rằng: "Lành thay, lành thay! Trưởng Giả Tử hay làm việc phước đức rất lớn, giúp cho chúng sanh sống lâu không lường, Ngài là bậc Đại Y-Vương khéo hay trị hết các bệnh khổ của chúng sanh, Ngài là bậc Bồ-Tát khéo léo phương tiện cứu giúp chúng sanh".

Này Thiện Nữ Thiên! Lưu Thủy Trưởng-Giả-Tử có vợ tên là Thủy-Không Long-Tạng, sanh được hai người con, người thứ nhất tên là Thủy-Không, người thứ hai tên là Thủy-Tạng. Khi ấy, Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử đem hai con dạo chơi trong xóm làng, đến nơi đồng trống rộng lớn, nhìn thấy các loài Cọp, Sói, Chim Quạ chuyên ăn máu huyết, khi thấy Cha con Trưởng-Giả-Tử, tất cả

đều bỏ chạy đi. Trưởng-Giả-Tử liền suy nghĩ : " Các loài thú này do nhân duyên gì mà bỏ chạy đi ? Ta hãy tìm đến xem cho biết ". Trưởng-Giả-Tử theo đến nơi, thấy một cái ao cạn nước, trong ao có rất nhiều cá. Trưởng-Giả-Tử thấy những con cá đây sanh lòng thương xót. Khi ấy, có vị Thọ Thần hiện nửa thân mình nói rằng : "Lành thay, Lành thay ! Đại Thiện Nam Tử ! Những con cá đây rất đáng thương hại, ông nên cho nước để cứu chúng. Do cớ đây nên ông có tên là Lưu Thủy. Lại có hai nhân duyên khiến ông có tên là Lưu-Thủy: Một là dòng nước chảy, hai là hay cho nước. Ông nên theo đúng với cái tên đã định".

Lúc ấy, Lưu Thủy Trưởng-Giả-Tử hỏi vị Thọ Thần rằng: "Những con cá đây số chừng bao nhiêu?". Vị Thọ Thần đáp: "Cá kia số chừng

mười ngàn con". Này Thiện Nữ Thiên! Khi Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử biết rõ số cá rồi, lòng rất thương xót. Lúc ấy, trong ao nước đã cạn, lại thêm ánh nắng mặt trời rọi xuống, mười ngàn con cá bị nóng ngộp gần chết, bơi quanh quẩn dưới ao nhìn lên Trưởng-Giả-Tử tỏ lòng cầu mong cứu giúp. Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử nhìn xem mắt không hề rời. Ông bèn đi khắp bốn phía tìm nước nhưng không có. Ông nhìn thấy phía trước có cây to lớn, liền đến bẻ cành cây đem lại che trên ao cho bầy cá bớt nóng, dưới ao cá được mát mẻ. Xong rồi, ông liền đi tìm dòng nước trước kia xem từ đâu dẫn đến ao. Đi khắp bốn phía tìm không đặng nước, đi mãi rất xa đến chỗ kia, thấy một sông lớn tên là Thủy Sanh, khi đó có những người ác, vì muốn bắt cá nên ngăn chận dòng nước không cho

chảy xuống ao, nếu có khai dòng nước được cũng phải mất khoảng chín mươi ngày, trăm ngàn nhân công cũng chưa làm được, huống chi là có một mình ta. Bấy giờ, Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử mau về đến chỗ Vua ngự, đầu mặt lễ dưới chân Vua, rồi đứng lui một bên, chắp tay thưa nói các nhân duyên rằng : " Tôi là người trong nước của Đại Vương, làm Thầy thuốc trị bệnh. Hôm nay dạo chơi đến chỗ đồng trống, thấy có một cái ao bị cạn nước, trong đó có mười ngàn con cá bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt rất nguy hiểm, sống chết chẳng bao lâu, thật đáng thương xót. Cúi xin Đại Vương cho hai mươi con voi chở nước đến cứu loài cá sắp chết, cũng như tôi giúp những nhân dân trong nước của Đại Vương hết bệnh được sống lâu vậy !".

Bấy giờ, nhà Vua liền sai vị Đại-

Thần mau mau giúp đỡ. Vị Đại Thần vâng lệnh Vua, đem voi đến, khen rằng:"Lành thay Trưởng Giả Đại Sĩ ! Giờ đây, ông có thể đem voi này tùy ý mình dùng, giúp cho chúng sanh được an vui ". Khi ấy, Lưu-Thủy và hai người con đem hai mươi thớt voi cùng các túi da mượn của người Trị thành, mau đến nguồn nước phía trên dòng sông, vội vàng lấy nước trở về chỗ ao cá, từ trên lưng voi trút túi da cho dòng nước chảy xuống dưới ao. Trong ao, nước được đầy trở lại như xưa. Trưởng-Giả-Tử ở trên bờ ao đi vòng bốn phía xem. Bấy giờ, những con cá bơi quanh trong hồ nhìn theo Trưởng-Giả-Tử. Thấy vậy, Trưởng-Giả-Tử suy nghĩ rằng : " Cớ sao những con cá này lại bơi theo ta ? Chắc là chúng nó còn đói, nên theo ta cầu xin món ăn, ta phải nên cho ".

Này Thiện Nữ Thiên ! Khi ấy, Lưu-

Thủy Trưởng-Giả-Tử bảo con rằng : " Con mau về nhà thưa với ông nội, trong nhà có các món ăn phần của Cha Mẹ và của vợ con tôi tớ gom lại, mau chở đến đây ". Hai người con vâng lời Cha dạy, cỡi voi lớn về nhà thưa với ông nội, thưa việc như thế rồi, lấy các món ăn trong nhà để trên lưng voi chở đến chỗ ao cá. Trưởng-Giả-Tử thấy con đến, vui mừng khôn xiết, đem các món ăn rải dưới ao. Cá ăn no rồi, ông liền suy nghĩ: " Ta đã cho cá ăn no đủ rồi, vậy ta sẽ bố thí Pháp thực cho chúng ". Ông lại nghĩ rằng : Ta từng nghe thuở đời quá khứ, ở nơi đồng trống vắng lặng, có vị Tỳ Kheo đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa Phương Đẳng. Trong Kinh dạy: " Nếu có chúng sanh, khi sắp lâm chung, đặng nghe danh hiệu Đức Bảo-Thắng Như-Lai, thì liền được sanh về cõi Trời. Ta nay sẽ vì mười

ngàn con cá này rộng nói Pháp nhiệm mầu mười hai nhân duyên, và cũng khen ngợi danh hiệu Đức Bảo Thắng Như-Lai ". Khi đó, trong cõi Diêm Phù Đề có hai hạng người : Một là hạng người thâm tín Đại Thừa Phương Đẳng, hai là hạng người chê bai không tin tưởng.

Ông Trưởng-Giả-Tử lại suy nghĩ rằng : " Ta nay sẽ vào trong ao nước, vì các loài cá nói Pháp nhiệm mầu ". Suy nghĩ thế rồi, liền xuống ao nước nói lời như vầy : " Nam Mô Quá Khứ Bảo-Thắng Như-Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. Thuở xưa, Đức Bảo-Thắng Như-Lai khi còn hành Đạo Bồ-Tát có phát lời thệ nguyện rằng : Nếu có chúng sanh nào ở trong mười phương thế giới, khi

gần lâm chung nghe được danh hiệu của ta, thời ta sẽ khiến cho những chúng sanh ấy sau khi mạng chung được sanh lên cõi Trời thứ ba mươi ba ". Khi đó, Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử vì loài cá giảng nói Pháp nhiệm mầu của mười hai nhân duyên : "Vô-minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh-Sắc, Danh-sắc duyên Lục-Nhập, Lục-nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên Lão Tử Ưu Bi Khổ não ".

Này Thiện Nữ Thiên ! Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử nói Pháp đây rồi, liền cùng hai con trở về nhà. Sau khi Trưởng-Giả-Tử tiếp khách xong, vào phòng nằm nghỉ, chiêm bao thấy cõi đất rung động, mười ngàn con cá thảy đều chết hết. Sau khi chết rồi liền đặng sanh về cõi Trời Đao Lợi.

Khi ấy, ở trên cõi Trời, chúng suy nghĩ rằng : " Chúng ta do nhân duyên gì đặng sanh về cõi Trời Đao-Lợi ? " Lại cùng nhau nói rằng : " Đời trước chúng ta đồng ở nơi cõi Diêm Phù Đề đọa làm loài súc sanh mang thân cá, nhờ Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử cho chúng ta nước và thức ăn, lại vì chúng ta nói Pháp mười hai nhân duyên và xưng khen danh hiệu Đức Bảo Thắng Như-Lai. Do nhân duyên đây, chúng ta được sanh lên cõi Trời, vậy thời chúng ta nên đến nhà ông Lưu - Thủy Trưởng - Giả - Tử cúng dường để đền ơn ". Mười ngàn vị Thiên-Tử liền từ Cung Trời Đao-Lợi xuống cõi Diêm-Phù-Đề, đến nhà Thầy thuốc Trưởng-Giả-Tử. Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử khi ấy đang nằm ngủ trong phòng, mười ngàn Thiên Tử bèn dùng mười ngàn chuỗi trân châu anh lạc cõi Trời để trên

đầu nằm, lại dùng mười ngàn để bên chân, mười ngàn để bên hông trái, mười ngàn để bên hông phải, rưới các hoa Mạn Đà, hoa Ma Ha Mạn Đà đầy ngập đến đầu gối, trỗi các thứ nhạc Trời phát ra tiếng nhiệm mầu, trong cõi Diêm Phù những người đang ngủ thảy đều tỉnh thức. Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử cũng thức dậy, mười ngàn vị Thiên-Tử liền bay lên cõi Trời. Đến thành Vua Thiên-Tự-Tại Quang rải các hoa sen nhiệm mầu cõi Trời. Các vị Thiên Tử lại bay đến ao nước rải các hoa Trời, rồi trở về cung Trời Đao-Lợi hưởng thọ năm món vui. Sáng ngày ra, Thiên Tự Tại Vương ở cõi Diêm-Phù hỏi các Đại Thần : " Đêm qua có việc gì mà hiện ra các tướng sáng rực trang nghiêm lạ lùng như vậy ? " Đại Thần đáp rằng : " Kính thưa Đại Vương ! Chư Thiên cõi Trời Đao-Lợi đến nhà

Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử tặng cho Trưởng-Giả bốn mươi ngàn chuỗi Trân châu Anh lạc, và rải hoa Mạn Đà La số nhiều không thể tính kể ". Vua liền bảo Đại Thần đến nhà Trưởng-Giả xem việc như thế nào. Người sứ vâng lời liền đến nhà Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử thưa lại lời Vua bảo cho mời Trưởng-Giả. Khi Trưởng-Giả-Tử đến, Vua hỏi : " Do nhân duyên gì mà có các điềm phước báu trang nghiêm như vậy ? " Trưởng-Giả-Tử thưa rằng : " Kính thưa Đại Vương ! Chắc là mười ngàn con cá đã chết!" Vua sai người đến xem coi có thật chăng. Bấy giờ, Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử bảo con đến chỗ ao xem số cá trong ao có chết không. Người con vâng lời Cha dạy, liền đến chỗ ao cá, thấy trong ao có rất nhiều tràng hoa Mạn-Đà, cá ở trong ao đều chết tất cả. Xem rồi, liền trở về bạch với Cha

rằng : " Những con cá kia đều đã chết hết ". Nghe biết việc này rồi, Lưu-Thủy liền đến chỗ Vua thưa rằng : 'Kính thưa Đại Vương ! Mười ngàn con cá trong ao đã chết hết ". Vua nghe rồi lòng rất vui vẻ.

Khi ấy, Đức Thế-Tôn bảo Thọ-Thần Bồ-Đề Đạo-Tràng rằng :

— Thiện Nữ Thiên nên biết ! Lưu-Thủy Trưởng-Giả-Tử lúc ấy chính là thân ta, người con lớn của Trưởng-Giả-Tử tên Thủy-Không nay là La-Hầu-La, người con kế của Trưởng-Giả-Tử tên Thủy-Tạng nay là A-Nan, mười ngàn con cá ấy chính là mười ngàn vị Thiên Tử. Cho nên ta nay vì chúng mà nói Pháp Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác. Còn vị Thọ-Thần hiện nửa thân lúc đó, nay chính là ông vậy.

KINH : KIM QUANG-MINH HIỆP-BỘ.
Lưu Thủy Trưởng Giả Tử — Phẩm thứ 21
— HẾT —

KINH

KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ TÁM

- *Đời nhà Tùy, Chùa Đại-Hưng-Thiện , Bậc Sa-môn Thích-Bửu-Quý hiệp tập.*
- *Đất Bắc-Kinh, Ngài Tam-Tạng nước Thiên-Trúc, Pháp hiệu Đàm-Vô-Sám phiên-dịch Phạn-Hán.*

XẢ - THÂN

Phẩm 22

Lúc bấy giờ, Đạo Tràng Bồ-Đề Thọ-Thần bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Con nghe Đức Thế-Tôn ở đời Quá khứ tu hành Đạo Bồ-Tát, thực hành đủ vô lượng trăm ngàn khổ hạnh, xả bỏ

thân mạng máu thịt xương tủy. Cúi xin Đức Thế-Tôn dạy cho chúng con được hiểu biết một ít phần về nhơn duyên khổ hạnh thuở xa xưa, để cho chúng sanh được hưởng các sự vui vẻ lợi ích.

Khi ấy, Đức Thế-Tôn liền hiện đầy đủ Thần túc, khiến cho cõi đất chấn động sáu cách. Ở giữa chúng hội trong giảng đường lớn bỗng nhiên có tháp bảy báu từ đất vọt lên, có các món châu báu làm màn lưới che phủ. Đại chúng thấy việc ấy cho là chưa từng có. Bấy giờ, Đức Thế-Tôn liền từ nơi tòa ngồi đứng dậy, cung kính lễ bái tháp này xong rồi trở lại chỗ ngồi trên tòa.

Đạo Tràng Bồ-Đề Thọ Thần bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Đức Như-Lai xuất hiện nơi đời, dùng thế lực oai thần thường khiến cho

chúng sanh gieo trồng vô lượng phước đức. Tất cả chúng sanh thảy đều hết lòng cung kính. Ngài là bậc Tối Tôn Tối Thắng trong các hàng chúng sanh, do nhân duyên gì mà Đức Thế-Tôn lại lễ Bảo Tháp ?

Đức Phật dạy rằng :

— Này Thiện-Nữ-Thiên ! Thuở xưa khi ta còn tu hành hạnh Bồ-Tát, thân xá lợi của ta an trụ nơi tháp này. Nhơn do thân ấy mà ta sớm thành được Đạo Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

Phật liền bảo Tôn Giả A-Nan :

— Ngươi nên mở tháp báu lấy Xá Lợi trong ấy cho đại chúng xem. Xá Lợi đó đã chứa nhóm không lường các công đức huân tu sáu pháp Ba-La-Mật.

Bấy giờ, A-Nan vâng lời Phật dạy, đến chỗ Bảo Tháp đảnh lễ cúng

dường, rồi mở cửa tháp ra, thấy trong đó có Đài làm bằng bảy báu, dùng tay mở ra, thấy trong Bảo Đài có Xá Lợi màu trắng hồng sáng chói nhiệm mầu, liền bạch Phật rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Xá Lợi trong Tháp kia màu trắng hồng sáng chói.

Phật bảo A-Nan : Ngươi nên đem đến. Xá Lợi đây là Chân Thân của Đại-Sĩ.

Khi ấy, A-Nan liền cung kính đem đài báu đến Đức Phật. Phật cầm Bảo-Đài đưa lên nói với tất cả đại chúng rằng :

— Các ngươi nên xem Xá Lợi đây, Xá Lợi này là do Giới Định Huệ nhóm họp, rất khó thể có đặng, là phước điền hơn hết.

Đại chúng nghe lời nói đây rồi sanh lòng vui vẻ, liền từ chỗ ngồi

đứng dậy, chắp tay cung kính đảnh lễ Xá Lợi của Bồ-Tát Đại-Sĩ.

Đức Thế-Tôn muốn cho đại chúng dứt hết các sự nghi ngờ, nên nói nhơn duyên xa xưa về Xá Lợi :

— Này A-Nan ! Trong đời Quá-khứ có Vua tên là Ma-Ha-La-Đà thường làm việc lành cai trị cõi nước. Nước này không có giặc thù. Vua có ba người con hình tướng đoan trang, sắc đẹp hơn người, oai đức thứ nhất. Thái Tử lớn tên là Ma-Ha-Ba-Na-La. Thái Tử thứ hai tên Ma-Ha-Đề-Bà, Thái Tử nhỏ nhất tên là Ma-Ha-Tát-Đỏa. Một hôm, ba vị Vương Tử này dạo chơi xem phong cảnh. Đi gần đến một khu rừng kia, bảo xe dừng nghỉ. Vương Tử thứ nhất nói rằng : " Ta ngày nay sanh lòng lo ngại, ở trong rừng lâu sẽ có tai hại ". Vương Tử thứ hai lại nói : 'Tôi nay không tiếc thân mạng, nhưng

xa lìa người thân ắt phải buồn rầu". Vương Tử thứ ba lại nói : "Không kinh sợ cũng không buồn phiền, ở trong núi rừng yên lặng thần tiên khen ngợi. Ở núi rừng nhàn tịnh khiến cho người được an ổn vui vẻ". Các Vương Tử nói xong rồi, đi lần đến trước, thấy một con Cọp sanh được bảy ngày có bảy cọp con. Xem thấy cọp mẹ thân hình gầy ốm đói khát gần chết, Vương Tử thứ nhất thấy vậy nói rằng : " Thương thay Cọp đây sanh được bảy ngày, có bẩy cọp con vây quanh, mà không có món ăn, Cọp đói khát quá sẽ lại ăn thịt con!" Vương Tử thứ ba hỏi : " Cọp này ngày thường ăn những vật gì ? ". Vương Tử thứ nhất nói : " Thường ngày Cọp hay ăn nuốt máu thịt tươi". Vương Tử thứ ba nói : " Chúng ta ai có thể cho Cọp này ăn để khỏi bị đói khát ? " Vương Tử thứ hai nói : " Cọp

này đói khát, thân mạng ốm gầy rất là khốn khổ, mạng gần muốn chết. Ta không thể đi đến nơi khác để tìm món ăn cho nó. Dẫu có tìm đặng món ăn chắc cũng không thể kịp cứu được nó. Vậy ai là người có thể vì Cọp đói không tiếc thân mạng ? ". Vương Tử thứ nhất nói : " Tất cả những việc khó bỏ, thân mạng là thứ nhất ". Vương Tử thứ hai nói : "Chúng ta vì còn mến tiếc thân mạng này nên không xả bỏ được, vì trí huệ kém ít cho nên thấy như thế sanh lòng kinh sợ. Các bậc Đại Sĩ vì lòng từ bi thương xót chúng sanh, nên đối với việc xả bỏ thân mạng chẳng cho là khó ". Khi ấy, các Vương Tử lòng rất ưu phiền, đứng nhìn Cọp giây lâu mắt không hề rời. Lúc đó, Vương Tử thứ ba liền suy nghĩ rằng : " Ta nên xả bỏ thân này nơi đây vậy ! Do cớ sao? Vì từ xưa đến nay ta đã bỏ thân

này rất nhiều, nhưng đều không có lợi ích gì, lại cũng thường hay thương tiếc giữ gìn nhà cửa, cùng với các món y phục vật thực voi ngựa xe cộ các thứ cần dùng, tùy thời cung cấp cho thân này không thiếu món chi, vậy mà nó không biết ơn, trở lại sanh lòng oán hại, nhưng rồi lại chẳng tránh khỏi vô-thường làm cho bại hoại ". Lại nghĩ : " Thân này vô-thường, không bền chắc,cũng không có lợi ích chi, đáng ghét như kẻ giặc, chẳng khác gì cầu xí ! Như ta ngày nay, quyết đem thân này để cầu Đạo Vô-Thượng, làm cầu lớn qua biển Sanh Tử. Nếu bỏ thân này tức là xả bỏ không lường các thứ bệnh tật, trăm ngàn việc lo sợ. Thân này chỉ là đồ đại tiểu tiện, thân này không có bền chắc, như hòn bọt nổi trên mặt nước, thân này bất tịnh không chút trong sạch, thân này nhơ uế chứa

đầy máu huyết gân cốt da xương tủy não che đậy lẫn nhau. Quán sát như thế rồi sanh lòng nhàm chán. Ta nay nên xả bỏ thân này để cầu quả Tịch-Diệt Vô-Thượng Niết-Bàn, xa lìa hẳn các sự sợ hãi về các việc Vô-Thường hoạn nạn biến đổi, dứt được các việc Sanh-tử thế gian, đặng vô lượng công đức Thiền-Định Trí-Huệ, thành tựu Pháp-thân nhiệm mầu đầy đủ phước đức trang nghiêm, Chư Phật đều khen ngợi, chứng được Pháp-thân Vô-Thượng như thế, sẽ đem đến cho các chúng sanh được vô lượng Pháp lạc ". Khi ấy, Thái Tử mạnh mẽ phát ra lời đại nguyện, dùng pháp Đại Bi bực thượng huân tu Tâm mình, nhưng sợ hai anh trông thấy kinh hoàng, hoặc ngăn cản không cho, nên liền nói rằng : " Các anh nên đi trước cùng quyến thuộc, em sẽ về sau ".

Bấy giờ, Vương Tử Ma-Ha-Tát-Đỏa đến chỗ Cọp đói, cởi áo treo trên cây trúc, rồi phát lời thệ nguyện : "Ta nay vì lợi ích chúng sanh, muốn thành tựu Đạo Vô-Thượng Tối-Thắng, vì lòng Đại Bi rất lớn không gì lay động, xả bỏ những việc khó bỏ, vì muốn cầu nên Đạo Bồ-Đề, vì muốn độ chúng sanh ba cõi và muốn diệt trừ các đường sanh-tử sợ sệt thiêu đốt não loạn ". Vương Tử thứ ba phát lời đại thệ rồi, liền phóng mình xuống té nằm trước cọp đói. Lúc đó, do sức Đại-Bi của Vương Tử nên cọp đói không dám ăn. Vương Tử liền nghĩ rằng : " Cọp kia đói khát, thân thể yếu gầy không có sức lực nên không ăn máu huyết ta được ". Vương Tử liền đứng dậy, tìm khắp nơi không có vật gì để mình tự sát, liền dùng cành trúc đâm vào cổ mình cho chảy máu, ở trên núi cao nhào xuống trước mặt Cọp.

Khi ấy, Đại-Địa chấn động sáu cách, mặt trời không ánh sáng như bị Vua A-Tu-La che, mưa các thứ hoa thơm ở giữa hư không, Chư Thiên thấy việc như thế mừng rỡ khen ngợi là việc chưa từng có, đồng nói lời khen rằng : " Lành thay ! Lành thay! Đại Sĩ thật là người thực hành Tâm Đại-Bi, vì các chúng sanh mà xả bỏ những việc rất khó bỏ. Ngài là người mạnh mẽ nhất trong các bậc Đại Sĩ. Ngài đã được trú xứ Thường Lạc mà Chư Phật khen ngợi, không bao lâu sẽ dứt được các sự buồn rầu nóng nảy, chứng được Niết-Bàn thanh tịnh ".

Lúc bấy giờ, Cọp đói thấy máu huyết trong thân Vương Tử chảy ra, liền đến liếm ăn máu thịt kia, chỉ trừ lại xương, tóc, răng.

Khi ấy, Vương Tử thứ nhất thấy

Trời đất biến động, cùng đệ nhị Vương Tử nói kệ rằng :

Trời đất rung động
Và cả biển lớn
Mặt trời không sáng
Như bị ngăn che
Ở trên hư không
Mưa các hoa thơm
Chắc là em ta
Bỏ thân yêu mến.

Vương Tử thứ hai lại nói kệ rằng:

Thấy Cọp mới sanh
Đã quá bảy ngày
Có bảy Cọp con
Đói khát không cùng
Thân lực ốm gầy
Mạng sống không lâu
Em ta thương xót
Biết nó đói khát
Sợ không chịu được

Sẽ ăn thịt con
Quyết định xả thân
Để cứu mạng cọp.

Hai vị Vương Tử trong lòng buồn khổ sợ sệt khóc lóc sầu lo, sắc mặt hốt hoảng, cùng nhau đến chỗ cọp nằm, thấy áo em mình treo trên ngọn cây, xương tóc răng móng rơi rớt cùng đất, máu chảy lan tràn, thấy rồi sầu não, không thể giữ được, ngã mình xuống đất, giây lâu tỉnh dậy, nhìn trời kêu khóc : "Em ta tuổi trẻ tài năng hơn người, riêng được Cha mẹ yêu mến, bỗng nhiên lại xả bỏ thân mình cho cọp đói ăn, nay ta về nhà Cha Mẹ hỏi làm sao đáp được ? Thà ta ở đây, không đành lòng nào trông thấy hài cốt, tóc lông, răng móng của em ta, mà bỏ đi về Cha Mẹ Vợ Con quyến thuộc anh em cho được ". Hai vị Vương Tử buồn rầu khổ sở. Lúc đó, thị tùng theo hầu Tiểu Vương Tử

lại tản ra các phương, cùng hỏi nhau rằng : "Chúng ta nay đang ở phương trời nào ? ".

Bấy giờ Vương Phi đang khi nằm ngủ, mộng thấy vú mình bị cắn một bên rơi xuống đất, có ba con chim bồ câu non, con chim câu nhỏ bị chim ưng ăn thịt. Khi ấy, Vương Phi thấy cõi đất rung động, liền thời tỉnh giấc, lòng rất sợ sệt, nói bài kệ rằng:

Hôm nay cớ sao ?
Trên đất dưới nước
Tất cả rung động
Các vật chẳng yên
Trời không ánh sáng
Như bị mây che
Lòng ta buồn khổ
Mắt luôn máy động
Như ta ngày nay
Thấy các điềm này
Rất là kinh sợ
Không biết lành dữ.

Vương Phi nói bài kệ rồi, có người tỳ nữ ở ngoài đi vào, nghe đặng tin tức về các Vương Tử lòng rất kinh hoàng sợ sệt, vào trong thưa hỏi Vương Phi : " Chúng con ở ngoài nghe thị tùng đi tìm Vương Tử mà chẳng biết ở đâu ". Vương Phi nghe rồi, lòng rất kinh hoàng, mắt đầy ngấn lệ, đến chỗ Đại Vương thưa rằng : " Tôi nghe người ngoài về nói mất đứa con út cưng của tôi rồi Đại Vương ơi!". Vua nghe qua buồn rầu áo não nói rằng : 'Làm sao ngày nay mất đứa con trong lòng tôi rất thương yêu ?'.

Bấy giờ, Đức Thế-Tôn muốn giảng lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Ta ở đời xưa
Trong vô lượng kiếp
Bỏ thân quý trọng
Cầu Đạo Vô Thượng
Lúc làm Quốc Vương
Khi làm Vương Tử

Bỏ việc khó bỏ
Cầu Đạo Bồ Đề
Ta nhớ đời xưa
Có vị Quốc Vương
Vua ấy tên là
Ma Ha La Đà
Vua có Vương Tử
Thường hay bố thí
Thái Tử tên là
Ma Ha Tát Đỏa
Lại có hai anh
Anh lớn tên là
Đại Ba Na La
Anh kế Đại Thiên
Ba người dạo chơi
Đến chỗ núi vắng
Thấy cọp mới sanh
Đói khát khốn cùng
Không có thức ăn
Khi ấy Đại Sĩ
Sanh lòng Đại Bi:
"Ta nay nên bỏ

Thân quý trọng này
Vì bầy cọp kia
Đói khát khổ sở
Bị đói ép ngặt
Cọp mẹ có thể
Trở lại ăn thịt
Các cọp mới sanh".
Liền lên núi cao
Nhào xuống trước cọp
Khiến cho cọp kia
Khỏi bị chết đói.
Lúc ấy Đại Địa
Chư Thiên thần tiên
Thảy đều chấn động
Các loài trùng thú
Hổ mang, Sư Tử
Chạy khắp tứ tán
Thế gian tối tăm
Không có ánh sáng
Khi ấy hai anh
Đến chỗ bụi trúc
Trong lòng sầu lo

Buồn khổ rơi lệ
Lần đến tìm em
Đến nơi Cọp nằm
Thấy Mẹ con Cọp
Miệng đầy những huyết
Lại thấy xương cốt
Tóc, Lông, Răng, Móng
Máu chảy khắp nơi
Gần chỗ Cọp nằm.
Hai vị Vương Tử
Thấy việc thế rồi
Lòng rất buồn rầu
Tự ngã xuống đất
Mình dầy bụi bặm
Quên mất Chánh Niệm
Tâm sanh rối động
Lòng càng buồn khổ
Những người theo hầu
Trông thấy việc ấy
Cũng sanh thương cảm
Kêu la khóc lóc
Cùng nhau lấy nước

Rưới ở trên mặt
Hồi lâu mới tỉnh
Khi Vương Tử út
Xả bỏ thân này
Lúc đó trong Cung
Hậu Phi, thể nữ
Năm trăm quyến thuộc
Cùng nhau vui vẻ
Bấy giờ Vương Phi
Hai vú sữa tuôn
Tất cả xương cốt
Đau như kim châm
Lòng sanh buồn rầu
Như là mất con
Lúc ấy Vương Phi
Liền đến chỗ Vua
Tiếng bà tha thiết
Rơi lệ nói rằng :
'Kính thưa Đại Vương !
Lóng nghe, lóng nghe !
Lửa dữ lo buồn
Thiêu đốt thân tôi.

Nay hai vú tôi
Đồng thời sữa tuôn
Thân thể đau đớn
Như bị kim châm
Tôi nằm mộng thấy
Những điềm như thế
Chẳng biết điềm lành
Hay là điềm dữ ?
Lại rất lo sợ
Mất đứa con yêu
Đem thân mạng này
Đến chỗ Đại Vương
Xin mau cho người
Đi tìm con tôi
Tôi vừa nằm mộng
Thấy ôm trong lòng
Ba bồ câu non
Con nhỏ hơn hết
Tôi thương mến nhất
Bỗng có Chim Ưng
Bay đến sớt đi
Mộng thấy vậy rồi

Tâm sanh buồn rầu
Tôi nay lo sợ
Mạng con chẳng còn
Xin mau cho người
Tìm kiếm con tôi ".
Bấy giờ Vương Phi
Thưa nói xong rồi
Liền thời chết ngất
Ngã nhoài xuống đất
Vua nghe Phi nói
Lại sanh phiền muộn
Sợ không đặng thấy
Con yêu của mình
Liền sai Đại Thần
Và các quyến thuộc
Thảy đều nhóm họp
Đến ở bên Vua
Khóc lóc buồn rầu
Tiếng động trời đất
Lúc đó trong thành
Tất cả nhân dân
Nghe được việc này

Kinh sợ đều đến
Cùng nhau hỏi rằng :
" Ngày nay Thái Tử
Đang ở nơi đâu ?
Hay chết mất rồi
Đại Sĩ như thế
Ăn nói nhu mì
Ai cũng mến yêu
Rất ít có được
Người hiền đẹp đẽ
Như thế mà nay
Khó thể đặng thấy
Đã có những người
Vào rừng tìm kiếm
Không bao lâu sẽ
Được tin Vương Tử ".
Bấy giờ các người
Lo sợ như thế
Càng thêm buồn khổ
Cảm đến Thần Kỳ
Khi ấy Đại Vương
Nơi tòa đứng dậy

Rưới nước cho Phi
Hồi lâu mới tỉnh
Lại đặng Chánh Niệm
Hỏi nhỏ Vua rằng :
"Con tôi bây giờ
Còn sống hay chết ? "
Bấy giờ Vương Phi
Nhớ thương con mình
Hết sức khổ não
Lòng không thể quên :
"Thương thay con tôi
Sắc diện đoan chánh
Tại sao hôm nay
Mà con tôi mất ?
Làm sao thân tôi
Lại không chết trước
Để khỏi phải thấy
Các việc buồn khổ ?
Con tôi sắc đẹp
Như hoa sen sạch
Ai hủy thân con
Khiến phải chia lìa

Cùng tôi xa cách ?
Hay là ngày trước
Tôi gây oán thù
Khiến nghiệp duyên xưa
Giết chết con tôi ?
Diện mạo con tôi
Như trăng tròn sáng
Chẳng đầy một buổi
Gặp các tai họa
Thà khiến thân tôi
Nát như vi trần
Chẳng khiến con tôi
Hoại thân mất mạng
Tôi thấy chiêm bao
Đã thành sự thật
Vô tình tôi gặp
Việc rất khổ sở
Như tôi chiêm bao
Thấy răng bị rụng
Hai vú liền thời
Tự chảy sữa ra
Nhất định là tôi

Mất đứa con yêu
Thấy ba chim câu
Chim Ưng sớt một
Trong ba đứa con
Quyết định mất một ".
Khi ấy Đại Vương
Liền bảo Vương Phi :
"Nay tôi sẽ đi
Cùng các Đại Thần
Khắp cùng bốn hướng
Tìm kiếm Thái Tử
Phi nên yên lòng
Chớ quá buồn lo !"
Đại Vương nói lời
Khuyến dụ Phi rồi
Liền lên xe giá
Ra ngoài cung điện
Lòng sanh phiền não
Buồn khổ không cùng
Ở trước đại chúng
Sắc mặt hốt hoảng
Liền ra ngoài thành

Tìm kiếm con yêu
Khi ấy cũng có
Không lường các người
Đều cùng buồn khổ
Đi theo sau Vua
Đại Vương lúc đó
Đã ra ngoài thành
Trông xem bốn phía
Tìm kiếm Thái Tử
Phiền muộn loạn tâm
Cứ đi tìm mãi
Rốt sau trông thấy
Một người đưa tin
Đầu mặt đầy bụi
Máu dính đầy áo
Thân mình dơ dáy
Buồn rầu đi đến
Khi ấy Đại Vương
Ma Ha La Đà
Thấy Sứ đây rồi
Lòng thêm phiền muộn
Ngửa mặt thở than

Nhìn trời mà khóc
Lúc đó Đại Thần
Vua sai trước đây
Lại tìm đến nơi
Đã được gặp Vua
Tâu Vua như vầy :
" Xin Vua chớ buồn
Thái Tử dạo chơi
Giây phút đến nơi
Vua sẽ gặp đặng".
Liền trong khi ấy
Có Đại Thần đến
Thấy Vua buồn khổ
Sắc diện khô héo
Y phục nơi thân
Bụi đất nhơ bẩn
Bèn tâu Vua rằng :
" Đại Vương nên biết
Thái Tử đã chết
Hai vị kia còn
Buồn bã khôn cùng
Vương Tử thứ ba

Thấy Cọp mới sanh
Đói khát bảy ngày
Sẽ ăn thịt con
Thấy như thế rồi
Sanh lòng Đại Bi
Phát Đại Thệ Nguyện :
"Sẽ độ chúng sanh
Ở đời Vị Lai
Chứng thành Bồ Đề."
Liền lên chỗ cao
Nhào xuống trước cọp
Cọp đói khát quá
Liền đến ăn nuốt
Tất cả thịt máu
Ăn đã hết rồi
Chỉ còn xương cốt
Rơi rớt nơi đất ".
Bấy giờ Đại Vương
Nghe Thần nói rồi
Trở lại phiền muộn
Ngất xỉu xuống đất
Như lửa thiêu đốt

Nóng bức thân mình
Các quan Đại thần
Cùng với quyến thuộc
Cũng lại như thế
Dùng nước rưới Vua
Giây lâu mới tỉnh
Lại ngẩng đầu lên
Kêu Trời mà khóc
Có vị Đại Thần
Bạch với Vua rằng :
" Kính thưa Đại Vương !
Vừa rồi thần thấy
Hai vị Vương Tử
Ở trong rừng kia
Buồn rầu đau khổ
Khóc lóc rơi lệ
Phiền muộn thất chí
Tự nhào nơi đất
Thần liền lấy nước
Rưới mình Vương Tử
Liền chẳng bao lâu
Hồi tỉnh trở lại

Tìm kiếm bốn phía
Lửa lớn bừng cháy
Thần liền dìu đỡ
Đứng lên chốc lát
Rồi lại ngất xỉu
Ngã nhoài xuống đất
Kêu Trời mà khóc
Rồi lại khen ngợi
Công đức em mình".
Khi ấy Đại Vương
Vì mất con yêu
Lòng sanh rối loạn
Hao tổn sức lực
Buồn rầu rơi lệ
Vua liền suy nghĩ :
" Đứa con út kia
Ta rất thương yêu
Quỷ lớn Vô Thường
Bỗng đến ăn nuốt
Còn hai Vương Tử
Nay tuy còn sống
Bị lửa u sầu

Thiêu đốt hai con
Nếu để như vậy
Chắc mất thân mạng
Ta mau tìm đến
Ở trong rừng kia
Đem hai con về
Vào trong cung điện
Mẹ chúng đang bị
Buồn khổ ép ngặt
Lòng dạ tơi bời
Có thể mất mạng
Nếu thấy hai con
An ủi nơi lòng
Có thể giữ-gìn
Mạng sống lâu dài ".
Bấy giờ Đại-Vương
Liền lên xe voi
Cùng các thị tùng
Thẳng đến rừng kia
Đi đến giữa đường
Thấy hai Vương-Tử
Than trời trách đất

Kêu tên em mình
Vua liền đến nơi
Ôm chầm hai con
Buồn rầu rơi lệ
Khi ấy tất cả
Trở về cung điện
Vua bảo Vương-Tử :
" Mẹ trông con về ".

✸

Phật bảo Thọ-Thần :
" Ông có biết chăng
Vương-Tử khi ấy
Ma-Ha-Tát-Đỏa
Xả thân nuôi cọp
Nay là thân ta
Đại-Vương bấy giờ
Ma-Ha-La-Đà
Nay là cha ta
Bà Thâu Đầu Đà
Vương Phi lúc ấy
Nay là Ma-Gia
Vương-Tử thứ nhất

Nay là Di-Lặc
Vương-Tử thứ hai
Chính là Điều-Đạt
Cọp đói khi ấy
Nay là Kiều-Đàm
Bảy con cọp con
Là năm Tỳ-Kheo
Cùng Xá-Lợi-Phất
Và Mục-Kiền-Liên ".

✸

Bấy giờ Đại-Vương
Ma-Ha-La-Đà
Và các Vương Phi
Buồn rầu khóc lóc
Thảy đều dứt hết
Các chuỗi Anh-Lạc
Cùng các đại chúng
Đến trong vườn trúc
Thâu nhặt Xá-Lợi
Vương-Tử thứ ba
Xây tháp bảy báu
Ở tại nơi đó

Ngay khi Vương-Tử
Ma-Ha-Tát-Đỏa
Thí xả thân mạng
Phát thệ nguyện rằng :
" Nguyện Xá-Lợi tôi
Ở nơi đời sau
Không tính số kiếp
Thường vì chúng sanh
Làm việc Phật-Sự ".

Khi Phật nói Kinh đây rồi, không lường a-tăng-kỳ các hàng Chư Thiên Nhơn đồng phát tâm Vô-Thượng Chánh-Đẳng Chánh-Giác.

— " Này Thọ Thần ! Do nhơn duyên xa xưa mà ta lễ bái Tháp này ".

Bấy giờ, do sức thần của Phật, tháp bảy báu liền ẩn mất không còn.

KINH KIM -QUANG-MINH Hiệp bộ
Xả Thân — Phẩm thứ 22
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ TÁM

• *Đất Bắc-Kinh, Ngài Tam-Tạng Pháp-sư Pháp-hiệu Đàm-Vô-Sám phiên dịch Phạn Hán.*

TÁN - PHẬT
Phẩm 23

Bấy giờ, không lường vạn ức các chúng Bồ-Tát từ các thế giới đến cõi nước của Kim-Bảo-Cái-Sơn-Vương Như-Lai. Khi đến nơi, gieo năm vóc mình sát đất đảnh lễ Phật rồi lui đứng một bên, chắp tay

hướng về Phật, cùng nhau đồng xướng bài kệ khen ngợi :

Thân của Như-Lai
Ánh vàng nhiệm mầu
Sáng chiếu rực rỡ
Như núi Kim-Sơn
Như hoa sen vàng
Tướng đẹp không lường
Dùng tự trang nghiêm
Mỗi chỗ đều đẹp
Sáng rực thân mình
Trong sạch tinh khiết
Như núi Kim-Sơn
Tròn đủ không nhơ
Như trăng thanh tịnh
Giọng nói trong trẻo
Như tiếng Phạm âm
Như Sư-Tử rống
Tiếng sấm vang lớn
Âm thanh vi diệu .
Sáu món thanh tịnh
Tiếng chim Khổng Tước

Ca-Lăng-Tần-Già
Trong sạch không nhơ
Oai đức đầy đủ
Tiếng tốt trăm phước
Trang nghiêm thân mình
Ánh sáng chiếu xa
Không có giới hạn
Trí tuệ vắng lặng
Không bị ái nhiễm
Thế Tôn thành tựu
Công đức không lường
Cũng như biển lớn
Núi báu Tu-Di
Vì các chúng sanh
Khởi tâm thương xót
Đem đến an lạc
Ở đời Vị-lai
Như-Lai đã nói
Nghĩa sâu thứ nhất
Hay khiến chúng sanh
Yên ổn vắng lặng
Hay cho chúng sanh

Vui vẻ không lường
Nói Pháp Vô-Thượng
Cam-Lồ nhiệm mầu
Chỉ bày Vô-Thượng
Pháp môn Cam Lồ
Liền vào tất cả
Không bị nhiễm trần
Hay khiến chúng sanh
Đều đặng giải thoát
Ra khỏi ba cõi
Biển khổ không lường
An trụ Chánh-Đạo
Không còn buồn lo
Thế-Tôn Như-Lai
Công đức trí huệ
Lòng Từ-Bi lớn
Tinh-Tấn, Phương-tiện
Không lường như thế
Không thể tính kể
Chúng con ngày nay
Chẳng thể nói hết
Chư-Thiên, người đời

Cõi Trời, cõi người
Ở Vô lượng kiếp
Tính không thể hết
Không thể biết đặng
Phật có bao nhiêu
Trí huệ công đức
Chỉ một giọt nhỏ
Đại hải vô lượng
Con nay lược nói
Công đức Như-Lai
Trăm ngàn ức phần
Không thể nói một
Nếu công đức con
Mà đặng chứa nhóm
Đều hồi hướng cho
Tất cả chúng sanh
Chứng đạo Vô-Thượng.

Bấy giờ, Tín Tướng Bồ-Tát ở trong Pháp hội, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Phật, nói kệ khen rằng :

Thế Tôn trăm phước
Tướng tốt nhiệm mầu
Công đức ngàn muôn
Trang nghiêm thân mình
Ánh sáng chiếu xa
Xem không nhàm chán
Như ngàn tia sáng
Của vầng mặt nhựt
Đầy cả hư không
Ánh sáng chiếu khắp
Không lường không ngằn
Vô số như thế
Châu báu nhóm họp
Sáng chiếu muôn màu
Xanh, vàng, đỏ, trắng
Lưu ly pha-lê
Như vàng ròng thiệt
Ánh sáng chói lọi
Thông suốt các núi
Chiếu xa khắp cả
Không lường cõi Phật
Hay diệt chúng sanh

Không-lường khổ não
Lại cho chúng sanh
An lạc thượng diệu
Các Căn thanh tịnh
Nhiệm mầu bậc nhất
Chúng sanh thấy đặng
Không có nhàm chán
Tóc xanh mềm mại
Như lông Khổng Tước
Cũng như Ong Chúa
Nhóm trong hoa sen
Công đức Đại-Bi
Trang nghiêm thanh tịnh
Vô lượng Tam-Muội
Và Tâm Đại-Bi
Công đức như thế
Chứa nhóm đầy đủ
Tướng đẹp sắc tốt
Trang nghiêm thân mình
Các món công đức
Giúp thành Bồ-Đề
Như-Lai thường hay

Điều phục chúng sanh
Khiến Tâm nhu nhuyến
Hưởng các việc vui
Các món công đức
Trang nghiêm nhiệm mầu
Cũng được mười phương
Chư Phật khen ngợi
Quang minh của Phật
Chiếu soi xa rộng
Khắp cả mười phương
Cũng như nhật nguyệt
Đầy khắp hư-không
Thành tựu công đức
Như núi Tu-Di
Thị hiện khắp nơi
Ở các thế giới
Răng trắng ngay bằng
Cũng như ngọc tuyết
Oai đức của Phật
Như vầng mặt trời
Chiếu khắp hư không
Lông mày tướng trắng

Xoay vòng bên mặt
Ánh sáng hiện ra
Như ngọc Lưu-Ly
Sắc đẹp nhiệm mầu
Cũng như mặt Trời
Ở giữa hư không.

Bấy giờ, Đạo-Tràng Bồ-Đề Đại-Thần lại nói kệ khen ngợi :

" Nam mô Thanh Tịnh
Vô Thượng Chánh Giác
Pháp rất nhiệm mầu
Tùy thuận Tánh Giác
Xa lìa tất cả
Phi Pháp, phi Đạo
Vượt trên tất cả
Thành bậc Chánh-Giác
Biết Hữu, Phi hữu
Bổn Tánh vắng lặng
Ít có, ít có
Công đức Như-Lai
Ít có, ít có
Biển lớn Như-Lai

Ít có, ít có
Như núi Tu-Di
Ít có, ít có
Phật Vô Biên Hạnh
Ít có, ít có
Phật hiện thế gian
Như hoa Ưu-Đàm
Nhất thời hiện ra
Ít có, ít có
Không lường Đại-Bi
Thích-Ca-Mâu-Ni
Là vầng mặt trời
Ở trong loài người
Vì muốn lợi ích
Cho các chúng sanh
Nên Phật rộng nói
Kinh điển báu này
Lành thay Như-Lai
Các Căn vắng lặng
Mà lại liền vào
Thiện Tịch Đại Tạng
Trong sạch không nhơ

Tam Muội nhiệm mầu
Sống trong cảnh giới
Chư Phật đang sống
Tất cả Thanh-Văn
Thân đều vắng lặng
Lưỡng Túc Thế-Tôn
Hành-xứ cũng không
Tất cả như thế
Không lường các Pháp
Cội gốc Tánh-Tướng
Cũng đều vắng lặng
Tất cả chúng sanh
Tánh, Tướng cũng không
Các tâm cuồng-huệ
Nên chẳng giác biết
Con nay niệm Phật
Thường thấy Thế-Tôn
Liền phát Đại-Thệ
Không lìa Phật nhựt
Con thường ở đây
Quỳ gối chắp tay
Tâm con luyến mộ

Muốn thấy được Phật
Con thường tu hành
Đại-Bi hơn hết
Nước mắt như mưa
Muốn được thấy Phật
Con thường khát ngưỡng
Muốn gặp được Phật
Chính là việc này
Bị lửa phiền muộn
Trong lòng thiêu đốt
Cúi xin Thế-Tôn
Thương xót giúp con
Ban cho Nước Pháp
Từ Bi mát mẻ
Diệt trừ lửa dữ
Thế-Tôn thương xót
Tâm Bi vô lượng
Xin giúp cho con
Thường đặng thấy Phật
Thế-Tôn ủng hộ
Tất cả người, Trời
Cho nên con nay

Trông mong gặp Phật
Thân Thanh-Văn này
Cũng như hư-không
Như ánh lửa hồng
Như trăng trong nước
Tiếng vang huyễn hóa
Tâm Tánh chúng sanh
Khác nào nằm mộng
Việc làm Như-Lai
Sạch như Lưu-Ly
Là Pháp Vô-Thượng
Là Pháp Cam-Lồ
Hay giúp chúng sanh
Không lường việc vui
Việc làm Như-Lai
Vi diệu nhiệm mầu
Tất cả chúng sanh
Không ai biết được
Ngũ-Thông, Thần tiên
Và các Thinh-Văn
Tất cả Duyên-Giác
Cũng không thể biết

Con nay chẳng nghĩ
Việc làm của Phật
Xin Phật thương xót
Vì con hiện thân ".
Bấy giờ Thế-Tôn
Từ Tam-Muội dậy
Dùng tiếng nhiệm mầu
Nói lời khen ngợi :
'Lành thay, lành thay !
Thiên-Nữ Thọ-Thần
Ngay trong ngày nay
Ta nói việc này
Tất cả chúng sanh
Nghe Pháp đây rồi
Đều đặng Cam-Lồ
Vô-Sanh Pháp-Nhẫn " .

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp bộ
Tán Phật — Phẩm thứ 23
— HẾT —

KINH
KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ

QUYỂN THỨ TÁM

• *Đời nhà Tùy, Ngài Xà-Na-Quật-Đa phiên dịch Phạn Hán.*

PHÓ - CHÚC

Phẩm 24

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các chúng Đại Bồ-Tát rằng :

— Bậc thiện trượng phu các ông, ai có thể ủng hộ các Đức Như-Lai trong a-tăng-kỳ kiếp tu tập sẽ thành tựu quả Bồ-Đề ? Và sau khi ta diệt độ rồi, đem Pháp bổn này truyền bá mở

mang, khiến cho Chánh Pháp được cửu trụ ?

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có sáu mươi câu chi Bồ-Tát và sáu mươi câu chi Thiên Nữ đồng nhau phát thinh nói rằng :

— Kính bạch Đức Thế-Tôn ! Chúng con xin ủng hộ các Pháp của Đức Như-Lai, trong a-tăng-kỳ kiếp tu tập sẽ thành tựu quả Bồ-Đề. Sau khi Đức Như-Lai diệt độ; Chúng con sẽ vì đời sau mà rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này. Bấy giờ, Đức Thế-Tôn dùng kệ nói rằng :

Lời của Phật Chơn-Thật
An trụ Pháp Chơn-Thật
Pháp Chơn-Thật cửu trụ
Chánh Pháp được an trụ
Đại-Bi là Giáp sắt
Đại-Từ, Pháp an trụ
Từ-lực trùm che khắp
Kĩnh này đặng trụ lâu

Phước tu làm Giáp sắt
Phát sanh các Trí-Huệ
Đủ các Pháp hòa hợp
Kinh này ở đời lâu
Hàng phục các Ma-La
Các Luận cũng tiêu diệt
Dứt hết các Tà-kiến
Kinh này được ở lâu
Thiên-Đế đều ủng hộ
Phạm Thiên và Tu-La
Thiên Long, Càn Thát bà
Đều ủng hộ Kinh này
Địa chủ và hư không
Có các vị Thiên-Nữ
Chư Phật đều hộ trì
Hay thuyết các Pháp hành
Đặng Phạm-Hạnh tương ưng
Bốn báu được trang nghiêm
Dẹp trừ Tứ-Ma-La
Cùng nhau đều gìn giữ
Hoặc hư không thành sắc
Hoặc Sắc thành phi sắc

Không thể phá hoại được
Chỗ chư Phật an trụ.

Lúc ấy, Tứ Đại Thiên Vương đồng nhau nói kệ :

Chúng con đối Kinh này
Sẽ giữ gìn như thế...
Và quyến thuộc của con
Cũng khéo hay thủ hộ
Nếu người trì Kinh này
Đã kết duyên Bồ-Đề
Con sẽ gần người đó
Ở bốn phương ủng hộ.

Lúc bấy giờ, Trời Đế Thích hướng về Phật nói kệ :

Con biết ơn Chư Phật
Đạo sư đã ấn chứng
Kinh điển thù thắng này
Do chính Phật nói ra
Con đối trước chư Phật
Bày tỏ lòng biết ơn
Thường ủng hộ Kinh Pháp
Và người trì Kinh này

Chủ thế-giới Ba-Ha là Đại-Phạm Thiên-Vương hướng về Phật nói kệ:

Vô lượng các Pháp định
Các Thừa cùng Giải Thoát
Phát xuất từ Kinh này
Chính Đức Phật nói ra
Con lìa vui cõi Trời
An trụ theo Kinh này
Đến chỗ người nghe nhận
Để giữ gìn như thế...

Các Thiên-Tử ở cõi Trời San-Đâu-Suất hướng về Phật nói kệ :

Khi an trụ Bồ-Đề
Như ở cung Đâu-Suất
Phật thuyết Kinh này rồi
Nếu có người thọ trì
Bạch Thế Tôn ! Con sẽ
Bỏ phước báu cõi Trời
Ở trong Châu Diêm Phù
Rộng nói Kinh Pháp này

Lúc bấy giờ, Thương chủ Ma-La-Tử hướng về Phật nói kệ :

Ma-La được thanh tịnh
Chẳng theo nghiệp Ma-La
Nếu hay trì Kinh này
Tu-Đa-La chánh nghĩa
Chúng con đối Kinh này
Giữ gìn đúng như thế
Con phát tâm tinh tấn
Tuyên bày rộng Kinh này.

Khi ấy, Ma-La-Ba-Tỳ - Ma đồng hướng về Phật nói kệ :

Con đối với chúng sanh
Chẳng làm việc chướng ngại
Như có người trì Kinh
Phiền não đều tiêu diệt
Ma La chẳng thể hại
Khi nói Kinh Pháp này
Chư Phật thường hộ trì
Con cũng sẽ ủng hộ.

Thiện-Đức Thiên-Tử hướng về Phật nói kệ :

Như Chư Phật Bồ Đề
Đã thuyết Kinh đây rồi

Như người trì Kinh này
Đặng cúng dường Chư Phật
Con ủng hộ Kinh này
Giảng dạy Chư Thiên chúng
Giáo hóa theo Bồ-Đề
Đặng nghe nên cung kính.

Lúc bấy giờ, Từ Thị Bồ Tát hướng về Phật nói kệ :

Chẳng thỉnh các bằng hữu
Như kia trụ Bồ-Đề
Do giữ gìn Kinh này
Hay xả bỏ tự thân
Con đến cõi Đâu-Suất
Tu Đa La như thế
Do Phật hộ trì vậy
Con nay truyền bá rộng.

Thượng - Tọa Ma - Ha - Ca - Diếp - Ba hướng về Phật nói kệ :

Chúng con trí huệ kém
Vì nói Thinh Văn Thừa
Tùy theo năng lực mình
Theo Giáo Pháp thọ trì

Như người trì Kinh này
Con sẽ ủng hộ họ
Khiến họ đặng biện tài
Khéo nói lời chân thật.

Tôn-Giả A-Nan-Đà hướng về Phật nói kệ :

Các Kinh nhiều vô số
Con nghe chính Phật dạy
Các Kinh điển như thế
Trước con chưa từng nghe
May mắn đặng Kinh này
Con nay xin lãnh giữ
Con phát nguyện rộng lớn
Mong cầu Quả Bồ-Đề.

Lúc Đức Phật nói Kinh này, Đại-Thọ - Thần Bồ - Đề là Thiện - Tịch Thiên-Nữ và Đại-Biện Thiên Nữ..., các Thiên Nữ như Công Đức Thiên Nữ và Chư Thiên Chúng, Đế Thích, Phạm Thiên, trong đó Tỳ-Sa-Môn... đứng đầu, Chư Thiên Vương và các chúng Đại Thiên, Càn Thát Bà, A Tu

La... cùng tất cả thế gian khi nghe Phật thuyết Kinh này rồi, thảy đều rất vui mừng, tất cả đồng hướng về Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích-Ca-Mâu-Ni từ nơi Tam Muội dậy, hiện đại thần lực, dùng tay phải xoa đảnh Chư Đại Bồ Tát và Chư Thiên, Long Vương, hai mươi tám bộ Tán Chỉ Quỷ Thần Đại Tướng Quân..., nói rằng:

— Ta từng ở trong trăm ngàn muôn ức hằng hà sa kiếp tu tập Kim Kim-Quang-Minh vi diệu này, các ông nên thọ trì đọc tụng rộng nói rao bày Kinh này, khiến cho cõi Diêm-Phù-Đề Chánh-Pháp không đoạn tuyệt. Như có trai lành, gái lành ở trong đời vị lai thọ trì đọc tụng Kinh này, hàng Chư Thiên các ông phải nên ủng hộ ; nên biết người ấy đời vị lai ở trong vô lượng trăm ngàn Nhơn Thiên thường thọ hưởng sự an lạc vui vẻ, đời sau

được gặp Chư Phật, mau chứng đắc quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác...

Khi ấy, Chư Đại Bồ Tát và Chư Thiên, Long Vương, hai mươi tám bộ Tán Chỉ Đại Tướng, liền từ nơi tòa ngồi đứng dậy, đến trước Phật, năm vóc gieo sát đất, đồng nói lời rằng : 'Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ ". Bạch như vậy ba lần : " Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ ".

Lúc đó, Tán Chỉ Đại Tướng Quân bạch Phật :

— Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như trong đời sau, nếu có người thọ trì Kinh này, tự mình biên chép hoặc bảo người biên chép, con sẽ cho hai mươi tám bộ quỷ thần... thường ẩn hình theo giữ gìn ủng hộ người nói Pháp. Người thuyết pháp đây được tiêu

diệt các ác loạn, thân tâm được vui vẻ an ổn. Cúi xin Đức Thế Tôn chớ lo.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện đại thần lực, mười phương vô lượng thế giới thảy đều chấn động sáu cách. Khi ấy, Chư Phật rất hoan hỷ, vì Phó-Chúc Kinh này nên khen ngợi người trì Kinh, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ Chư Đại Bồ-Tát cùng đại chúng và Bồ-Tát Tín Tướng, Kim Quang, Kim Tạng thường buồn thương Chánh-Pháp Vô-Thượng... Tứ Thiên Vương, mười ngàn vị Thiên Tử, Thọ Thần Đạo Tràng Bồ-Đề, Địa-Thần Kiên-Lao... Và tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A Tu La... nghe Phật nói Kinh này rồi, đều phát tâm Vô - Thượng Bồ - Đề, hớn hở vui mừng đảnh lễ rồi lui ra.

KINH KIM-QUANG-MINH Hiệp-bộ
HẾT : Phẩm thứ hai mươi bốn,Quyển tám,
TRỌN-BỘ

NGHI-THỨC HỒI-HƯỚNG

BỔ-KHUYẾT TÂM-KINH

Ma-ha rộng lớn diệu-kỳ.
Thinh-thinh bể cả so bì đặng chăng?
Hư-không đâu dễ sánh bằng,
Dọc-ngang, cao-thấp, công-năng diệu-dùng.

✹

Quan-Tự-Tại chí-hùng phổ-độ,
Bến Ma-ha, Giác-ngộ càng xăng,
Tâm-kinh, rộng lớn không ngằn,
Bờ kia rốt-ráo, thường hằng tánh chơn.
Nương Trí-huệ, lòng đơn sáng tỏ,
Phá năm ngăn, lộ rõ tâm ta.
Còn đâu khổ-ách mê-tà?
Sắc, Không một thể suy ra khác gì.

Không tức Sắc, có chi rằng lạ,
Sắc tức Không, chơn giả một nguồn,
Thọ, tưởng, hành, thức cũng luôn
Các pháp Không-Tướng, in tuồng chơn-không.
Bất sanh-diệt, cũng đồng không tướng,
Bất giảm-tăng, cũng tượng in nhau,
Bất-cấu, bất-tịnh khác nào,
Cho nên năm-uẩn, đồng màu hư-không.
Sáu căn, lý tương-thông một thể,
Sáu trần kia, công-lệ khác nào,
Vô-minh không chỗ chen vào,
Cũng không diệt hết phần nào vô-minh.
Lão-Tử chẳng phát-sinh một mảy,
Cũng không chi bàn cãi hết còn,
Khổ, Tập, Diệt, Đạo, sạch bon,
Trí-đắc cũng chẳng ai còn nói chi.
Do Trí-đắc, lờ đi chẳng luận,
Đạo Bồ-đề, tư-nhuận tâm-điền,
Đại-thừa Bồ-tát ưu-tiên,
Nương thuyền Bát-Nhã, thẳng miền Ba-La.
Đủ trí-lực, vượt qua bờ Giác,

Đâu ngại chi, rơi lạc bến Mê,
Xá gì cảnh tượng nhiêu-khê.
Lìa xa mộng-tưởng, lánh bề đảo-điên.
Sớm diệt cõi não-phiền, u-tối,
Cao vượt lên, đường lối Niết-Bàn,
Rảnh rang rốt-ráo lặng an,
Ba đời chư Phật, Đạo-tràng Tịnh-quang.
Nương Bát-nhã, rộng đàng tu tiến,
Chứng Bồ-đề, hiển-hiện tánh Chơn,
Cho nên Bát-nhã là hơn,
Đại-minh thần-chú, cao hơn chú nào.
Chú Vô-thượng, càng cao hơn nữa,
Nhưng xét ra, lần lựa cao hơn,
Chú vô-đẳng-đẳng, chánh-chơn,
Thật là thần-chú, cao hơn chú nào.
Hay trừ phá muôn màu khổ ách,
Hay khai-thông muôn mạch lụy-phiền,
Thật là chú-lực linh-thiêng,
Trên đời chẳng có, còn riêng chú nào.
Trừ tai ách, lẹ mau hơn nữa,
Không chú nào sánh tựa chú này

Thật là oai-lực trọn đầy,
Cho nên phước-đức, chú này đáng tin.
Chú Bát-nhã, rộng thinh muôn lượng,
Đến bờ kia, không ngượng, không xao,
Thật là thần-chú diệu-cao,
Đọc lên, ánh tỏa muôn màu oai-linh.

Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha

(3 lần)

VÃNG-SANH THẦN-CHÚ

Nam-mô A-di đa bà dạ,
Đa tha dà đa dạ, đa điệt dạ tha.
A-di rị đô bà tỳ,
A-di rị đa tất dam bà tỳ.
A-di rị đa tỳ ca lan đế.
A-di rị đa tỳ ca lan đa.
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

✹

KỆ KHEN TƯỚNG PHẬT

A-Di-Đà Phật sắc vàng ngời,
Tướng tốt làu làu chiếu khắp nơi,
Lông trắng rạng ngời trùm năm núi,
Mắt xanh bốn biển rộng mênh-mông,
Hào quang hóa Phật nhiều vô-số,
Hóa Bồ-tát thiệt cũng đông nhiều,
Bốn mươi tám nguyện dìu sanh chúng,
Chín phẩm sen vàng vọi-vọi cao.

✹

Nam - mô Tây - phương Cực - lạc Thế-giới, Đại-từ Đại-bi tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

(Niệm nhiều càng tốt)

Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-tát (3 lần)

Nam-mô Thanh-Tịnh-Đại-Hải-Chúng Bồ-tát (3 lần)

✹

SÁM QUY-MẠNG

Nương mình đức Giác-Hoàng điều-ngự,
Nguyện kinh mầu diệu-ngữ truyền trao,
Ba-thừa, bốn-quả ngôi cao,
Dủ lòng từ-tế, độ mau con rày.
Chúng con tự xưa nay ngang trái,
Nên sa vào Khổ-hải vô-biên,
Chịu vòng sanh tử liền liền.
Ra đây vào đó ưa riêng sắc tài.
Dây buộc trói mỗi ngày thêm chắc,
Miệng, mũi, tay càng thắt càng đau,
Đường tà, biển ái lăn vào,
Trau tria lỗi quấy lấp rào tài năng.
Đường nghiệp ác, càng xăng lối bước,
Nguyện Phật,Tăng rưới phước chúng con,
Trải lòng hối quá tội mòn,
Vớt đưa chỉ dẫn chẳng còn lầm sai.
Ra biển khổ, Phật-đài thẳng bước,
Hiện đời nay, hưởng phước thanh nhàn,
Nguyện cầu thỏa-mãn rảnh-rang,
Đời sau càng đặng vẻ-vang trí mầu.

Nơi chánh-quốc, thầy sâu chỉ dạy,
Tuổi thiếu-niên ngộ-giải lý Thiền,
Sáu căn, ba nghiệp lặng yên.
Không ưa lợi-dục, chỉ niềm thanh-tu.
Gương giới-đức trơn tru chẳng bợn,
Nét từ-bi rộng lớn độ đời,
Duyên khẩm đủ, nạn xa dời,
Soi gương Bát-nhã, dòm nơi chí thành.
Tu Chánh-pháp, học rành Liễu-nghĩa,
Chống thuyền Từ, một phía thẳng xuôi,
Ba-kỳ biển kiếp vượt lui,
Dựng cờ Chánh-giác, xé nùi tối nghi.
Hiển Tam-bảo, phá tham-si,
Cúng hầu chư Phật, ngại gì mỏi mê.
Các cửa học, một bề học suốt,
Rộng nhiều phương, thắp đuốc đưa đường,
Sáu Thần-thông, một Nguyện-vương,
Trên bờ Pháp-giới, thẳng đường độ-sanh.
Đồng Quan-âm, tâm lành một niệm,
So Phổ-Hiền, mấy điểm chân tu,
Phương này cõi ấy ngao du,
Hiện thân thuyết-pháp chẳng lu tánh mầu.

Cõi địa-ngục, âu-sầu quỷ đói,
Phóng hào-quang, biến rọi pháp-thần,
Đức Từ, rộng bủa thâm ân,
Chúng-sanh khắp độ, niệm trần nhẹ phân.
Nghe danh ta, hoặc thân trông thấy,
Phát Bồ-đề, khổ ấy thoát qua,
Nước băng, lò lửa tránh xa,
Hóa thành rừng báu, thơm hòa nơi nơi.
Cơn khảo phạt, đồng sôi trái sắt,
Trở thành nhà Cực-lạc thảnh thơi,
Mang lông đền trả nợ đời,
Cũng đều rảnh khỏi vướng nơi trần phiền.
Cùng những bệnh lây truyền chất độc,
Đem thuốc hay lừa lọc vi-trùng,
Những năm đói rét khốn cùng,
Hóa nhiều phẩm vật, độ dùng ấm no.
Việc lợi ích, giúp cho muôn loại,
Cứu bà con, khắp trải ơn thù,
Xé lưới ái, phá tham ngu,
Vượt ra bốn thú, không lu tánh lành.
Đồng hàm-thức, vãng-sanh nước Phật,

Quả Bồ-đề, chứng bực Thượng-nhơn.
Hư-không mòn hết sạch trơn,
Nguyện tôi sâu rộng, không cơn nào cùng.
Khắp thế-giới hòa chung giống-trí,
Thường lặng soi chơn-lý diệu-mầu,
Mười phương cõi Phật thâm sâu,
Mở đường Giải-thoát, lánh câu Luân-hồi.

✹

PHÚNG-KINH HỒI-HƯỚNG

Nguyện đem công-đức phúng kinh,
Cầu cho thế-giới hòa-bình lạc-an.
Nguyện cho ba chướng tiêu tan,
Tránh đàng phiền-não, bước sang Đạo Mầu.
Nguyện cho dân chúng đâu đâu,
An vui phước-nghiệp, khỏi câu luân-hồi.
Nguyện đem công-đức tô-bồi,
Lánh ngoài sanh-tử, thoát rồi nghiệp-khiên.
Sen vàng chín phẩm ưu-tiên,
Sanh về nước Phật, vui miền Lạc-bang.
Bạn cùng Bồ-tát rỡ-ràng,
Sớm nghe Diệu-pháp lời vàng dạy trao.
Bồ-đề quả vị ngôi cao,
Con cùng muôn loại gấp mau chứng thành.

PHÁP-BẢO LƯU-THÔNG
HỒI TƯ THẮNG PHƯỚC

Cầu Nguyện:
QUỐC THỚI DÂN AN

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phục nguyện: *Quốc-gia hữu phúc, Dân-tộc trung-kiên, trí đức kiêm toàn, thân tâm hòa lạc.*

Hựu nguyện: *Lão-ấu tương-lân, trí-ngu bất-nghịch, đồng-bào cộng-lực, đồng-chủng phò-trì, cứu-quốc an-dân, lợi-nhơn tế-thế.*

Phổ nguyện: *Việt-Nam quốc-tộc, thể dị tâm đồng, hồi phục cựu-nguyên, phát-minh bản-địa. Trượng thử, sát-nghiệp băng-tiêu, chân-tâm thể hiện. Ta-bà cộng lạc, thế-đạo thanh-bình.*

Ngưỡng cầu: *Anh-linh chiến-sĩ, vị quốc vong thân, chiến-nạn cô-hồn, hoạnh-tử vô danh, đắc thoát khổ luân, đồng đăng Cực-lạc, Âm-siêu dương-thới, hải-yến hà-thanh, Pháp-giới chúng-sanh tề thành Phật-đạo.*

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Cầu Nguyện:
ĐẠO-PHÁP TRƯỜNG-TỒN

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phục nguyện : *Chánh-giáo lưu-truyền, nhứt-thừa phổ biến. Tam-tâm trực ngộ, tánh-hải trừng-thanh, Phật-nhựt quang-huy, hiển-u lợi-lạc.*

Hựu nguyện: *Pháp-võ mông huân, thân-căn nhuận-trạch, môn-đồ Tứ-chúng, tâm-thể ôn-nhu, nhứt-niệm bất-sanh, nhứt-trần bất-nhiễm.*

Phổ nguyện: *Quốc-gia hưng-thạnh, Đạo-pháp trường-tồn, Thế-giới hòa-bình, nhơn-dân an-lạc. Âm-siêu dương-thới, hải-yến hà-thanh, Pháp-giới chúng sanh, tề thành Phật-đạo.*

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

CẦU-AN CẦU PHƯỚC

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phục nguyện : Tinh-thần tự-tại, mạng-vị an-khang, phước-huệ tấn tu, đạo-tâm viên-mãn.

Kỳ nguyện : Tín chủ.....tứ-thời vô tiêm tiểu chi tai, bát-tiết hữu trùng lai chi phước, nhi-tôn hiếu-đạo, vạn-sự hanh-thông. Hiện-tại bồi-công, vị-lai chứng-quả.

Phổ nguyện : Gia-đình kiết-khánh, tứ-sự bình-hòa, tự-lợi, lợi-tha, công vô lậu-khuyết.

Âm-siêu dương thới, hải-yến hà-thanh, pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật-đạo.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

✹

CẦU TIÊU-TAI GIẢI-BỊNH

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phục nguyện : Quan-Âm thị-hiện, thuyết-pháp độ-sanh ; lâm nạn xưng danh, tầm-thanh cứu khổ.

Hiện-tiền đệ-tử chúng đẳng, dị-khẩu đồng-âm, phúng tụng Đại-thừa bối-diệp tôn-kinh, hồi tư thắng-phước :

Sở-kỳ, bổn-mạng ngươn-thần Phật-tử..... pháp-danh..... niên-tuế.....

Trượng Từ-quang nhiếp-hộ, tinh-thần minh-tịnh, tâm-thể an-nhiên ; tứ-đại điều-hòa, phước-duyên cọng tụ.

Hựu nguyện : Phật-tử, nghiệp-chướng tiêu trừ, bịnh căn thuyên giảm, đắc cam-lồ pháp-vị, thọ linh-dược thanh-lương. Tự-tại khinh an, viễn ly khổ ách.

Phổ nguyện : Tâm dung pháp hóa, tánh ngộ chơn-thường, bất-nhiễm trần-lao, thường hành Phật-sự. Bồ-đề quả mãn, tánh đức viên-dung, tự lợi lợi tha, chứng Vô-thượng-đạo.

Âm-siêu dương-thới, hải-yến hà-thanh, pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật-đạo.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

CẦU TIÊU-TAI DIỆT-CHƯỚNG

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phục nguyện : Thần-linh bất-muội, pháp-tánh viên-thông, ngộ thế-sự vô-thường, chứng chơn-tâm bất-diệt.

Kỳ nguyện : Tín-chủ (hoặc đệ-tử...) trượng công-đức cúng-dường, thừa chư Tăng chú-nguyện. Phước-báo hiện-tiền, Bồ-đề quả mãn. Nguyện nguyện, viên-thành như ý. Thời thời, minh-liễu tự-tâm, vạn-sự kiết-tường, vạn-duyên mỹ-mãn. Chướng-tai tận-diệt, hỷ-sự đắc-thành.

Phổ nguyện : Vạn-gia sanh Phật, thế-giới hòa-bình, vạn-ức chúng-sanh, đồng đăng bỉ-ngạn.

Âm-siêu dương-thới, hải-yến hà-thanh, pháp-giới chúng-sanh, tề thành Phật-đạo.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

TAM TỰ QUY

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh ; thể-giải Đại-Đạo, phát Vô-thượng-tâm. (1 lay)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm-nhập Kinh-Tạng trí-huệ như hải. (1 lay)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại. (1 lay)

PHỤ TRƯƠNG

NGHI-THỨC :
HÀNH TRÌ MẬT CHÚ CHUẨN-ĐỀ

Ngoài nghi-thức thọ-trì đọc tụng Kinh pháp, các Phật-tử cũng cần phải hành-trì thêm Mật-Chú Chuẩn-Đề để hộ thân. Vì vậy, phần sau bản kinh Kim-Quang-Minh, chúng tôi soạn biên thêm nghi-thức trì-chú rút ra trong bộ **Hiển-Mật Viên-Thông** *để giúp chư hành-giả có đủ phương-tiện gia-trì Mật-chú Chuẩn-Đề đúng theo pháp thức trong kinh.*

✹

Khi vào Đạo-tràng, chư hành-giả y theo nghi-thức thường lệ dâng hương kỳ nguyện, kế đó đọc bài Tịnh pháp-giới chơn ngôn :

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam. (7 biến)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ, bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

Án nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

BÀI NGUYỆN HƯƠNG

Nguyện thử Hương hoa vân,
Biến mãn Thập-phương giới.
Nhứt nhứt chư Phật độ,
Vô-lượng hương trang-nghiêm.
Cụ-túc Bồ-tát đạo,
Thành-tựu Như-Lai Hương.

PHỔ LỄ CHƠN NGÔN

Án phạ nhựt ra vật. (7 lần)

ĐẢNH LỄ

Nhứt tâm đảnh lễ A-Súc Thế-Tôn.

Nhứt tâm đảnh lễ Bảo-Sanh Thế -Tôn.

Nhứt tâm đảnh lễ Quán-Tự-Tại Vương Thế-Tôn.

Nhứt tâm đảnh lễ Cực-Lạc thế-giới A-Di-Đà Thế-Tôn.

Nhứt tâm đảnh lễ Thập-phương pháp-giới chư Phật Thế-Tôn.

Nhứt tâm đảnh lễ Thất-Cu-Chi Phật Mẫu sở thuyết Đại Chuẩn-Đề, Đà-la-ni.

Nhứt tâm đảnh lễ Thập-phương pháp-giới Tu-đa-la Tạng nhứt thiết Đà-la-ni môn.

Nhứt tâm đảnh lễ Tỳ-lô Giá-na, cung điện trung Thất-Cu-Chi Phật Mẫu Chuẩn-Đề Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Quán-Tự-Tại Bồ-tát Ma-ha-tát

Nhứt tâm đảnh lễ Di-lặc Bồ-tát Ma-ha-tát

Nhứt tâm đảnh lễ Hư-không-tạng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Phổ-Hiền Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Kim-Cang-Thủ Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Trừ - Cái - Chướng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Địa-Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Vô-Năng-Thắng Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Đại-Thế-Chí Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Thập-phương pháp-giới nhứt thiết Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đảnh lễ Ma-Ha Ca-Diếp Tôn-giả, chư Đại Thanh-văn Tăng.

Nhứt tâm đảnh lễ Thập phương pháp-giới nhứt thiết tam thừa Hiền Thánh Tăng.

SÁM HỐI

Ngã đệ tử...Chí tâm sám-hối.

Đại-Thánh Chuẩn-Đề Tôn,

Nhứt thiết Hiền Thánh Chúng,

Kim thân nhược tiền thân,

Sở tạo chư ác nghiệp,

Chúng tội giai sám-hối. (3 lễ)

KHUYẾN THỈNH

Ngã đệ tử...Chí tâm khuyến-thỉnh.
Thập-phương nhứt thiết Phật,
Hiện-tại thành đạo giả,
Ngã thỉnh chuyển Pháp-luân,
An-lạc chư chúng-sanh,
Thập-phương nhứt thiết Phật,
Nhược dục bát Niết-bàn,
Ngã kim đầu diện lễ,
Khuyến thỉnh cửu trụ thế. (3 lễ)

TÙY HỶ

Ngã đệ-tử...Chí tâm Tùy-hỷ.
Tam thế chư Như-Lai,
Bồ-tát Thanh-Văn Chúng,
Tu-tập tam-thừa nhơn,
Nãi chí phàm-phu loại,
Sở-hữu chư phước thiện,
Thí, giới, thiền-định, huệ,
Nhẫn-nhục tịnh tinh-tấn,
Ngã kim giai tùy-hỷ. (3 lễ)

PHÁT NGUYỆN

Ngã đệ-tử...Chí tâm phát-nguyện.
Nguyện chư chúng sanh đẳng,
Tất phát Bồ-đề-tâm
Vĩnh đoạn chư phiền-não,
Đương chứng Nhứt-thiết-trí,
Phục nguyện ngã kim tu,
Chuẩn-Đề bí-mật-hạnh,
Sở cầu chư Tất-Địa,
Tùy tâm tốc thành-tựu. (3 lễ)

HỒI HƯỚNG

Ngã đệ-tử...Chí tâm hồi-hướng.
Dĩ ngã-sở tu-phước,
Cập dữ chơn-ngôn hạnh,
Hồi-hướng chư hữu-tình,
Cọng thành Vô-Thượng-Đạo,
Phục dĩ kim sở tu,
Lễ bái cập sám-hối,
Khuyến-thỉnh tịnh tùy-hỷ.

Phát-nguyện hồi-hướng thiện,
Tất thí dữ chúng sanh,
Vĩnh đoạn tam đồ khổ,
Đồng thú đạo Bồ-Đề,
Pháp-giới Chơn-Như-Hải. (3 lễ)

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN (3 lần)

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha già đế, Chơn lăng càng đế, ta bà ha.

✹

VÀO ĐẠO-TRÀNG TRÌ-CHÚ CHUẨN-ĐỀ

✹

— CÁCH NGỒI KIM-CANG-TỌA :

Lấy bàn chân mặt gát lên về chân trái, hoặc tùy-ý ngồi cũng được.

— HAI TAY KIẾT-ẤN TAM MUỘI :

Lấy tay mặt duỗi ngay ra, để ngửa lên bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáp móng với nhau. Để ngang dưới rún, thân cho tề chỉnh, tâm cho an-tịnh. Rồi tưởng trên đỉnh đầu ta có một chữ LAM rất tròn và sáng như Ngọc Minh-Châu, hay như mặt trăng rằm. Khi tưởng như vậy rồi thì xả ấn Tam-muội lên trên đảnh, tay trái kiết ấn Kim-Cang-Quyền (nghĩa là: lấy ngón tay cái bấm vào ngón áp-út ở giáp bàn tay, rồi 4 ngón tay kia nắm chặt lại hình như tay cầm cú), rồi tay mặt lần chuỗi mà tụng sau đây :

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam (108 lần)

CHÚ HỘ THÂN

Án xỉ lâm (108 lần)

CHÚ LỤC TỰ ĐẠI MINH

Án ma ni bát di hồng (108 lần)

Khi tụng xong chú nói trên, thì xả ấn Kim-Cang-Quyền lên trên đảnh, rồi quỳ xuống tụng bài CHÚ CHUẨN-ĐỀ :

Chuẩn-Đề Công-Đức tụ.
Tịch-tịnh tâm thường tụng,
Nhứt-thiết chư đại nạn
Vô năng xâm thị nhơn,
Thiên-thượng cập nhơn-gian
Thọ phước như Phật đẳng.
Ngộ thử như-ý châu
Định-hoạch vô đẳng-đẳng

Nam-mô Thất-Cu-Chi Phật Mẫu Đại Chuẩn-Đề Vương Bồ-Tát Ma-ha-tát. (3 lần rồi lạy).

Lúc lạy xong, ngồi kiết toàn-già và kiết-ấn Chuẩn-Đề : lấy ngón-áp út và ngón út bên mặt cùng bên trái xỏ lộn với nhau vào trong hai lòng bàn tay, dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trỏ và vịn vào lóng đầu của hai ngón tay giữa ; còn hai ngón tay cái thì để trên lóng giữa của ngón tay áp-út bên mặt, rồi để ấn ấy ngảng ngực. Chí tâm tụng 108 lần chú Chuẩn-Đề và chú Đại-Luân nhứt-tự như vầy :

— Nam-mô Tát-Đa-Nẫm Tam-Miệu Tam-Bồ-Đà Cu-Chi-Nẫm, Đát-Điệt-tha, Án-Chiết-Lệ Chủ-Lệ Chuẩn-Đề Ta-Bà-Ha Bộ-Lâm

(Tụng 108 lần) muốn trì tụng nữa tùy ý. Nên tụng từ chữ **ÁN** trở xuống **Án-Chiết-Lệ Chủ-Lệ,**

Chuẩn-Đề Ta-Bà-Ha Bộ-Lâm. Tụng ký-số làm chừng như trên, hoặc trì nhiều hơn cũng tốt. Khi niệm đủ rồi muốn nghỉ thì xả ấn lên trên đảnh, kế dùng tay mặt kiết-ấn **Kim-Cang-Quyền** mà ấn theo thứ-tự 5 chỗ sau đây :

1) Trên đảnh.

2) Nơi vai bên trái.

3) Ở vai bên mặt.

4) Tại ngang ngực.

5) Nơi yết-hầu.

Trong lúc tay ấn vào 5 chỗ ấy, thì miệng đọc Thần-chú : **HỒNG HỒNG** cho liên tục, chừng nào đủ 5 chỗ rồi, thôi tụng xả-ấn lên trên đảnh đầu. Và tụng :

Ngã kim trì tụng Đại Chuẩn-Đề,
Tức phát Bồ-Đề quảng đại-nguyện,
Nguyện ngã định-huệ tốc viên-minh,
Nguyện ngã công-đức giai thành-tựu,
Nguyện ngã thắng phước biến trang-nghiêm,
Nguyện cọng chúng sinh thành Phật-đạo.

✻

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham, sân, si
Tùng thân, ngữ, ý chi sở sanh,
Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối,
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời,
Tận trù nhứt-thiết chư chướng ngại,
Diện kiến bỉ Phật A-Di-Đà,
Tức đắc vãng sanh An-Lạc-Quốc.
Ngã ký vãng sanh Cực-Lạc dĩ
Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện
Nhứt thiết viên-mãn tận vô-dư
Lợi lạc nhứt-thiết chúng sanh giới
Ngã, Phật, chúng hội hàm thanh-tịnh
Ngã thời ư thắng Liên-hoa sanh
Thân đỗ Như-Lai Vô-Lượng-Quang
Hiện tiền thọ ngã bồ-đề ký
Mong ngã Như-Lai thọ ký dĩ
Hóa thân vô số bá-cu-chi
Trí-lực quảng-đại biến thập phương
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.

✹

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ
Phiền-não vô tận thệ nguyện đoạn
Pháp-môn vô-lượng thệ nguyện học
Phật-đạo vô-thượng thệ nguyện thành.

✹

Nguyện sanh Tây-phương tịnh độ trung
Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô-sanh
Bất-thối Bồ-tát vi bạn lữ.
Nguyện dĩ thử công-đức
Trang nghiêm Phật Tịnh-độ
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam-đồ khổ
Nhược hữu kiến văn giả
Tức phát Bồ-Đề-Tâm
Tận thử nhứt báo-thân
Đồng sanh Cực-lạc-quốc
Tận thử nhứt báo-thân
Đồng sanh An-Dưỡng-quốc

✹

BÀI PHỤC NGUYỆN

✹

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Phục Nguyện :

Việt-Nam quốc tộc,
Thạnh trị thái-bình.
Nhân đạo nhân tâm,
Kiên-cường nhất trí.
Thời thời cọng lạc,
Xứ xứ phong quang.
Chánh-thể hợp hòa,
Nhân-dân thống-nhứt.
Văn-minh Khoa-học,
Đạo-đức Tâm-linh.
Đồng thể Chơn-thường,
Đồng thành Trí-giác.

Phổ nguyện :

Sư tăng huấn-dục,
Phụ mẫu sanh-thành
Tín-thí đàn-na,
Tăng long phước thọ.
Đồng tu Thánh-hạnh,
Đồng chứng Bồ-đề.
Đồng ngộ Nhứt-thừa,
Đồng viên Chủng-trí.

Âm siêu dương thới,
Hải yến hà thanh.
Pháp-giới chúng sanh,
Tề thành Phật-đạo

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ-PHẬT

✹

TỰ QUY-Y

Tự qui-y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại-Đạo, phát Vô-thượng-tâm. (1 lạy)

Tự qui-y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm-nhập Kinh-Tạng, trí-huệ như hải. (1 lạy)

Tự qui-y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô-ngại. (1 lạy)

CHÚ HỘ-PHÁP

Nam-mô Phật-Đà.

Nam-mô Đạt-Mạ.

Nam-mô Tăng-Dà.

Nam-mô thất rị, ma ha đề tỷ da, đát nể dã tha, ba rị phú lầu na giá rị, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã, ba nể ba ra, ba nể tát rị phạ lặt tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị da, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha Di-Lặc đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tỷ tăng kỳ hê đế, tam mạn đà a tha, a nậu đà-la-ni.

NAM-MÔ TAM-CHÂU CẢM ỨNG HỘ-PHÁP VI-ĐÀ TÔN THIÊN BỒ-TÁT (3 lần)

Vi-Đà Thiên tướng, Bồ-tát hóa thân, ủng hộ Phật-pháp thệ hoằng thâm, bảo sử trấn ma quân, công đức nan luân, Kỳ đảo phó hoằng thâm.

NAM-MÔ PHỔ-NHÃN BỒ-TÁT (3 lần)

✹

Tụng chú công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát,
Hồi hướng nhơn duyên tam thế Phật,
Văn-Thù Phổ-Hiền Quán tự-tại,
Chư Tôn Bồ-tát Ma-ha-tát.
Ma-ha Bát-nhã Ba-La-Mật,

Tứ sanh cửu hữu, đồng đăng Hoa-tạng huyền môn. Bát-nạn Tam-đồ, cọng nhập Tỳ-Lô tánh hải.

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

✹

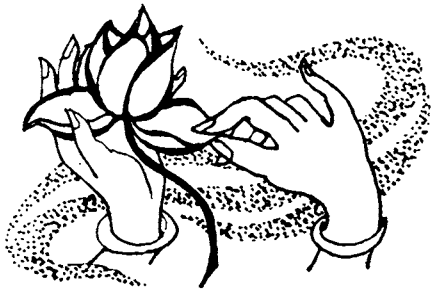
KINH
KIM QUANG MINH Hiệp bộ

do Tỳ-Kheo-Ni NHƯ ẤN phiên dịch

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH
ấn hành

— Chịu trách nhiệm ấn hành : TT. THÍCH GIÁC TOÀN
— Biên tập kỹ thuật : ĐĐ. THÍCH THIỆN MINH
ĐĐ. THÍCH ĐỒNG BỔN
— Sửa bản in : DIỆU TẤN
— Kỹ thuật in : PHÁP TUỆ — TÂM CAO

In tại Nhà in Báo Sài Gòn Giải Phóng. Số lượng: 3.000 cuốn.
Do THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH ẤN HÀNH.
Giấy phép số 236/XBNT-GP ngày 20-8-1992 của Sở Văn hóa, Thông tin TP. Hồ Chí Minh. Nộp lưu chiểu vào tháng 10-1992.



12010000001668